

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố chuẩn hóa Quy trình giải quyết thủ tục hành chính
lĩnh vực đất đai, lĩnh vực đo đạc và bản đồ thuộc thẩm quyền quản lý
và giải quyết của ngành Tài nguyên và Môi trường
trên địa bàn tỉnh Bình Phước**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ về Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính và Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 về hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2124/QĐ-BTNMT ngày 01/8/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 3096/QĐ-BTNMT ngày 26/9/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đo đạc và bản đồ thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 14/2018/QĐ-UBND ngày 06/3/2018 của UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp giữa Văn phòng UBND tỉnh với các sở, ban, ngành

tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã về việc công bố, cập nhật, công khai thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 1357/QĐ-UBND ngày 30/8/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của ngành Tài nguyên và Môi trường trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 1510/QĐ-UBND ngày 07/10/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đo đạc và bản đồ thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của ngành Tài nguyên và Môi trường trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 1558/QĐ-UBND ngày 15/10/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ủy quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh Bình Phước;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 284/TTr-STNMT ngày 11/10/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố chuẩn hóa Quy trình giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai, lĩnh vực đo đạc và bản đồ thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của ngành Tài nguyên và Môi trường trên địa bàn tỉnh Bình Phước (Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Mục B "Quy trình thủ tục hành chính lĩnh vực đo đạc và bản đồ" tại Quyết định số 2127/QĐ-UBND ngày 28/12/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về công bố chuẩn hóa Quy trình giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của ngành Tài nguyên và Môi trường được tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, Văn phòng Đăng ký đất đai, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Bình Phước và Quyết định số 184/QĐ-UBND ngày 29/01/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về công bố chuẩn hóa Quy trình giải quyết thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của ngành Tài nguyên và Môi trường được tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, Văn phòng Đăng ký đất đai, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Điều 3. Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ TN&MT;
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- LĐVP; các phòng, Trung tâm;
- Lưu: VT.



Trần Tuệ Hiền

PHỤ LỤC
QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI, LĨNH VỰC ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ
THUỘC THẨM QUYỀN QUẢN LÝ VÀ GIẢI QUYẾT CỦA NGÀNH TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH PHƯỚC

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

A. QUY TRÌNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI

I. Thủ tục hành chính cấp tỉnh

I.1. Thủ tục thuộc thẩm quyền giải quyết của Chi cục Quản lý đất đai-Sở Tài nguyên và Môi trường được tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công.

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
1. Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với trường hợp thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư mà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao. Mã TTHC: 1.012752 (DVC: một phần)								
1.1. Đối với trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất trong bảng giá đất								
1.1.1. Thực hiện tại địa bàn thành phố Đồng Xoài								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	TTPVHCC	0,5 ngày	Các sở, ban, ngành có liên quan, UBND cấp huyện,	UBND tỉnh	(1) Hồ sơ được tiếp nhận tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ. (2) CCQLĐĐ chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ để cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai (thông tin về thửa đất trên bản	(1) Phí thẩm định giao đất, cho thuê đất: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin
2	Bước 2	Kiểm tra hồ sơ	CCQLĐĐ-STNMT	2 ngày				

3	Bước 3	Cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ	VPĐKĐĐ-STNMT	2 ngày	UBND cấp xã	<p>đồ địa chính chính quy, trên sổ mục kê, trên sổ địa chính, nguồn gốc đất; xác định vị trí, phạm vi của khu đất), lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất (nếu chưa có). CCQLĐĐ hướng dẫn bổ sung trích đo địa chính (nếu có); kiểm tra hồ sơ, trả hồ sơ chưa hợp lệ (không tính thời gian bổ sung hồ sơ hoặc trích đo địa chính).</p> <p>(3) VPĐKĐĐ cung cấp thông tin đến CCQLĐĐ.</p> <p>(4) CCQLĐĐ xác định giá đất trong 2 ngày, kiểm tra thực địa (phối hợp các đơn vị có liên quan, trường hợp có vi phạm thì gửi thông tin đến đơn vị có liên quan để xử lý (không tính thời gian chờ xử lý), lấy ý kiến thông tin vi phạm (nếu có, không tính thời gian chờ các tỉnh cung cấp) và trình UBND tỉnh.</p> <p>(5) UBND tỉnh phê duyệt, trả Quyết định cho Sở TN&MT.</p> <p>(6) CCQLĐĐ-STNMT chuyển thông tin địa chính đến Cục Thuế.</p> <p>(7) Cục Thuế xác định nghĩa vụ tài chính và gửi đến người nộp thuế, đồng thời gửi thông báo</p>	<p>cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở).</p> <p>(2) Phí, lệ phí cấp GCN: * Lệ phí cấp Giấy chứng nhận đối với đất: 100.000 đồng/lần. * Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận đối với đất: 1.887.000 đồng/giấy. Trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 566.000 đồng/giấy.</p>
4	Bước 4	Thẩm định	CCQLĐĐ-STNMT	4 ngày			
5	Bước 5	Phê duyệt	UBND tỉnh	3 ngày			
6	Bước 6	Chuyển thông tin địa chính	CCQLĐĐ-STNMT	2 ngày			
7	Bước 7	Xác định nghĩa vụ tài chính	Cục Thuế	Theo quy định chuyên ngành			
8	Bước 8	Thực hiện nghĩa vụ thuế	Người nộp thuế	Không quy định			
9	Bước 9	Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính	Cục Thuế	Theo quy định chuyên ngành			

10	Bước 10	Bàn giao đất trên thực địa	CCQLĐĐ hoặc VPĐKĐĐ-STNMT	2 ngày			tiền thuê đất đến CCQLĐĐ-STNMT. (8) Người nộp thuế thực hiện nghĩa vụ tài chính. (9) Cục Thuế xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính và gửi đến CCQLĐĐ-STNMT. (10) VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ bàn giao đất trên thực địa. (11) CCQLĐĐ-STNMT tham mưu ký hợp đồng thuê đất, GCN và chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ. (12) VPĐKĐĐ để cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính và chuyển hồ sơ đến TTPVHCC. (13) TTPVHCC để trả kết quả cho người sử dụng đất.	
11	Bước 11	Ký Hợp đồng thuê đất (nếu có), GCN	CCQLĐĐ-STNMT	3 ngày				
12	Bước 12	Cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính	VPĐKĐĐ-STNMT	1 ngày				
13	Bước 13	Trả kết quả	TTPVHCC	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				20 ngày				
<i>1.1.2. Thực hiện tại địa bàn các huyện, thị xã: Chơn Thành, Phước Long, Bình Long, Đồng Phú, Hớn Quản, Lộc Ninh, Bù Đốp, Phú Riềng, Bù Gia Mập và Bù Đăng</i>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	TTPVHCC	0,5 ngày	Các sở, ban, ngành có liên quan, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	UBND tỉnh	(1) Hồ sơ được tiếp nhận tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ. (2) CCQLĐĐ chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ để cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai (thông tin về thửa đất trên bản đồ địa chính chính quy, trên sổ mục kê, trên sổ địa chính, nguồn gốc đất; xác định	(1) Phí thẩm định giao đất, cho thuê đất: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để
2	Bước 2	Kiểm tra hồ sơ	CCQLĐĐ-STNMT	2 ngày				

3	Bước 3	Cung cấp dữ liệu đất đai	VPĐKĐĐ-STNMT	2 ngày				
4	Bước 4	Thẩm định	CCQLĐĐ-STNMT	9 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	UBND tỉnh	5 ngày				
6	Bước 6	Chuyển thông tin địa chính	CCQLĐĐ-STNMT	3 ngày				
7	Bước 7	Xác định nghĩa vụ tài chính	Cục Thuế	Theo quy định chuyên ngành				
8	Bước 8	Thực hiện nghĩa vụ thuế	Người nộp thuế	Không quy định				
9	Bước 9	Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính	Cục Thuế	Theo quy định chuyên ngành				
							<p>làm nhà ở) (2) Phí, lệ phí cấp GCN: * Lệ phí cấp Giấy chứng nhận đối với đất: 100.000 đồng/lần. * Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận đối với đất: 1.887.000 đồng/giấy. Trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 566.000 đồng/giấy</p>	
							<p>vị trí, phạm vi của khu đất), lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất (nếu chưa có). CCQLĐĐ hướng dẫn bổ sung trích đo địa chính (nếu có); kiểm tra hồ sơ, trả hồ sơ chưa hợp lệ (không tính thời gian bổ sung hồ sơ hoặc trích đo địa chính). (3) VPĐKĐĐ cung cấp thông tin đến CCQLĐĐ. (4) CCQLĐĐ xác định giá đất trong 2 ngày, kiểm tra thực địa (phối hợp các đơn vị có liên quan, trường hợp có vi phạm thì gửi thông tin đến đơn vị có liên quan để xử lý) (không tính thời gian chờ xử lý), lấy ý kiến thông tin vi phạm (nếu có, không tính thời gian chờ các tỉnh cung cấp) và trình UBND tỉnh. (5) UBND tỉnh phê duyệt, trả Quyết định cho Sở TN&MT. (6) CCQLĐĐ-STNMT chuyển thông tin địa chính đến Cục Thuế. (7) Cục Thuế xác định nghĩa vụ tài chính và gửi đến người nộp thuế, đồng thời gửi thông báo tiền thuê đất đến CCQLĐĐ-STNMT. (8) Người nộp thuế thực hiện nghĩa vụ tài chính. (9) Cục Thuế xác nhận</p>	

10	Bước 10	Bàn giao đất trên thực địa	VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ-STNMT	3 ngày			hoàn thành nghĩa vụ tài chính và gửi đến CCQLĐĐ-STNMT. (10) VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ bàn giao đất trên thực địa. (11). CCQLĐĐ-STNMT tham mưu ký hợp đồng thuê đất, GCN và chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ. (12) VPĐKĐĐ để cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính và chuyển hồ sơ đến TTPVHCC. (13) TTPVHCC để trả kết quả cho người sử dụng đất.	
11	Bước 11	Ký Hợp đồng thuê đất, GCN	CCQLĐĐ-STNMT	4 ngày				
12	Bước 12	Cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính	VPĐKĐĐ-STNMT	1 ngày				
13	Bước 13	Trả kết quả	TTPVHCC	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				30 ngày				

1.2. Đối với trường hợp sử dụng đất thuộc trường hợp giao đất không thu tiền sử dụng đất

1.2.1. Thực hiện tại địa bàn thành phố Đồng Xoài

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	TTPVHCC	0,5 ngày	Các sở, ban, ngành có liên quan, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	UBND tỉnh	(1) Hồ sơ được tiếp nhận tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ. (2) CCQLĐĐ chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ để cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai (thông tin về thửa đất trên bản đồ địa chính chính quy, trên sổ mục kê, trên sổ địa chính, nguồn gốc đất), lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất (nếu chưa có). CCQLĐ hướng	(1) Phí thẩm định giao đất, cho thuê đất: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở) (2) Phí, lệ phí cấp
2	Bước 2	Kiểm tra hồ sơ	CCQLĐĐ-STNMT	2 ngày				
3	Bước 3	Cung cấp dữ liệu đất đai	VPĐKĐĐ-STNMT	2 ngày				

4	Bước 4	Thẩm định	CCQLĐĐ-STNMT	5 ngày			<p>dẫn bổ sung trích đo địa chính (nếu có), kiểm tra hồ sơ, trả hồ sơ chưa hợp lệ (không tính thời gian bổ sung hồ sơ hoặc trích đo địa chính). (3) VPĐKĐĐ cung cấp thông tin đến CCQLĐĐ. (4) CCQLĐĐ-STNMT trình UBND tỉnh. (5) UBND tỉnh phê duyệt, trả Quyết định cho Sở TN&MT. (6) VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ bàn giao đất trên thực địa. (7) Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu ký GCN và chuyển đến VPĐKĐĐ. (8) VPĐKĐĐ cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính và chuyển đến TTPVHCC. (9) TTPVHCC để trả kết quả cho người sử dụng đất.</p>	<p>GCN: * Lệ phí cấp Giấy chứng nhận đối với đất: 100.000 đồng/lần. * Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận đối với đất: 1.887.000 đồng/giấy. Trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 566.000 đồng/giấy</p>	
5	Bước 5	Phê duyệt	UBND tỉnh	4 ngày					
6	Bước 6	Bàn giao đất trên thực địa	VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ-STNMT	2 ngày					
7	Bước 7	Ký GCN	CCQLĐĐ-STNMT	3 ngày					
8	Bước 8	Cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính	VPĐKĐĐ-STNMT	1 ngày					
9	Bước 9	Trả kết quả	TTPVHCC	0,5 ngày					
Tổng thời gian giải quyết				20 ngày					

1.2.2. Thực hiện tại địa bàn các huyện, thị xã: Chơn Thành, Phước Long, Bình Long, Đồng Phú, Hớn Quản, Lộc Ninh, Bù Đốp, Phú Riềng, Bù Gia Mập và Bù Đăng

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	TTPVHCC	0,5 ngày	Các sở, ban, ngành có liên quan,	UBND tỉnh	(1) Hồ sơ được tiếp nhận tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ. (2) CCQLĐĐ chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ để	(1) Phí thẩm định giao đất, cho thuê đất: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp
---	--------	-----------------	---------	----------	----------------------------------	-----------	--	---

2	Bước 2	Kiểm tra hồ sơ	CCQLĐĐ-STNMT	2 ngày	UBND cấp huyện, UBND cấp xã	<p>cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai (thông tin về thửa đất trên bản đồ địa chính chính quy, trên sổ mục kê, trên sổ địa chính, nguồn gốc đất), lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất (nếu chưa có). CCQLĐ hướng dẫn bổ sung trích đo địa chính (nếu có), kiểm tra hồ sơ, trả hồ sơ chưa hợp lệ (không tính thời gian bổ sung hồ sơ hoặc trích đo địa chính). (3) VPĐKĐĐ cung cấp thông tin đến CCQLĐĐ. (4) CCQLĐĐ-STNMT trình UBND tỉnh. (5) UBND tỉnh phê duyệt, trả Quyết định cho Sở TN&MT. (6) VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ bàn giao đất trên thực địa. (7) CCQLĐĐ-STNMT tham mưu ký GCN và chuyển đến VPĐKĐĐ. (8) VPĐKĐĐ cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính và chuyển đến TTPVHCC. (9) TTPVHCC để trả kết quả cho người sử dụng đất.</p>	<p>quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở) (2) Phí, lệ phí cấp GCN: * Lệ phí cấp Giấy chứng nhận đối với đất: 100.000 đồng/lần. * Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận đối với đất: 1.887.000 đồng/giấy. Trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 566.000 đồng/giấy</p>
3	Bước 3	Cung cấp dữ liệu đất đai	VPĐKĐĐ-STNMT	3 ngày			
4	Bước 4	Thẩm định	CCQLĐĐ-STNMT	9 ngày			
5	Bước 5	Phê duyệt	UBND tỉnh	5 ngày			
6	Bước 6	Bàn giao đất trên thực địa	VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ-STNMT	4 ngày			
7	Bước 7	Ký GCN	CCQLĐĐ-STNMT	4,5 ngày			
8	Bước 8	Cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính	VPĐKĐĐ-STNMT	1 ngày			

9	Bước 9	Trả kết quả	TTPVHCC	1 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				30 ngày				
1.3. Đối với trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất cụ thể								
1.3.1. Thực hiện tại địa bàn thành phố Đồng Xoài								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	TTPVHCC	0,5 ngày	Các sở, ban, ngành có liên quan, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	UBND tỉnh	<p>(1) Hồ sơ được tiếp nhận tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ. (2) CCQLĐĐ chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ để cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai (thông tin về thửa đất trên bản đồ địa chính chính quy, trên sổ mục kê, trên sổ địa chính, nguồn gốc đất; xác định vị trí, phạm vi của khu đất), lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất (nếu chưa có). CCQLĐĐ hướng dẫn bổ sung trích đo địa chính (nếu có), kiểm tra hồ sơ, trả hồ sơ chưa hợp lệ (không tính thời gian bổ sung hồ sơ hoặc trích đo địa chính). (3) VPĐKĐĐ cung cấp thông tin đến CCQLĐĐ. (4) CCQLĐĐ-STNMT trình UBND tỉnh. (5) UBND tỉnh phê duyệt, trả Quyết định cho Sở TN&MT.</p>	<p>(1) Phí thẩm định giao đất, cho thuê đất: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở) (2) Phí, lệ phí cấp GCN: * Lệ phí cấp Giấy chứng nhận đối với đất: 100.000 đồng/lần. * Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận đối với đất: 1.887.000 đồng/giấy. Trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc</p>
2	Bước 2	Kiểm tra hồ sơ	CCQLĐĐ-STNMT	2 ngày				
3	Bước 3	Cung cấp dữ liệu đất đai	VPĐKĐĐ-STNMT	2 ngày				
4	Bước 4	Thẩm định	CCQLĐĐ-STNMT	5 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	UBND tỉnh	4 ngày				

6	Bước 6	Xác định giá đất cụ thể	CCQLĐĐ-STNMT, UBND tỉnh	thời gian này không tính vào thời gian giải quyết TTHC	<p>(6) CCQLĐĐ-STNMT xác định giá đất cụ thể và trình UBND tỉnh phê duyệt. (7) Cục Thuế xác định nghĩa vụ tài chính và gửi đến người nộp thuế, đồng thời gửi thông báo tiền thuê đất đến CCQLĐĐ-STNMT. (8) Người nộp thuế thực hiện nghĩa vụ tài chính. (9) Cục Thuế xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính và chuyển đến CCQLĐĐ-STNMT. (10) VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ bàn giao đất trên thực địa. (11) CCQLĐĐ-STNMT tham mưu ký hợp đồng thuê đất (nếu có), GCN và chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ. (12) VPĐKĐĐ cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính và chuyển hồ sơ đến TTPVHCC. (13) TTPVHCC trả kết quả cho người sử dụng đất.</p>	<p>1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 566.000 đồng/giấy</p>
7	Bước 7	Xác định nghĩa vụ tài chính	Cục Thuế	Theo quy định chuyên ngành		
8	Bước 8	Thực hiện nghĩa vụ thuế	Người nộp thuế	Không quy định		
9	Bước 9	Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính	Cục Thuế	Theo quy định chuyên ngành		
10	Bước 10	Bàn giao đất trên thực địa	VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ-STNMT	2 ngày		
11	Bước 11	Ký Hợp đồng thuê đất, GCN	CCQLĐĐ-STNMT	3 ngày		
12	Bước 12	Cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính	VPĐKĐĐ-STNMT	1 ngày		

13	Bước 13	Trả kết quả	TTPVHCC	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				20 ngày				
<i>1.3.2. Thực hiện tại địa bàn các huyện, thị xã: Chơn Thành, Phước Long, Bình Long, Đồng Phú, Hớn Quản, Lộc Ninh, Bù Đốp, Phú Riềng, Bù Gia Mập và Bù Đăng</i>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	TTPVHCC	0,5 ngày	Các sở, ban, ngành có liên quan, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	UBND tỉnh	<p>(1) Hồ sơ được tiếp nhận tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ. (2) CCQLĐĐ chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ để cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai (thông tin về thửa đất trên bản đồ địa chính chính quy, trên sổ mục kê, trên sổ địa chính, nguồn gốc đất; xác định vị trí, phạm vi của khu đất), lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất (nếu chưa có). CCQLĐĐ hướng dẫn bổ sung trích đo địa chính (nếu có), kiểm tra hồ sơ, trả hồ sơ chưa hợp lệ (không tính thời gian bổ sung hồ sơ hoặc trích đo địa chính). (3) VPĐKĐĐ cung cấp thông tin đến CCQLĐĐ. (4) CCQLĐĐ-STNMT trình UBND tỉnh. (5) UBND tỉnh phê duyệt, trả Quyết định cho Sở TN&MT. (6) CCQLĐĐ-STNMT xác định giá đất cụ thể và trình UBND tỉnh phê duyệt. (7) Cục</p>	<p>(1) Phí thẩm định giao đất, cho thuê đất: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở) (2) Phí, lệ phí cấp GCN: * Lệ phí cấp Giấy chứng nhận đối với đất: 100.000 đồng/lần. * Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận đối với đất: 1.887.000 đồng/giấy. Trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng</p>
2	Bước 2	Kiểm tra hồ sơ	CCQLĐĐ-STNMT	3 ngày				
3	Bước 3	Cung cấp dữ liệu đất đai	VPĐKĐĐ-STNMT	3 ngày				
4	Bước 4	Thẩm định	CCQLĐĐ-STNMT	9 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	UBND tỉnh	5 ngày				
6	Bước 6	Xác định giá đất cụ thể	CCQLĐĐ-STNMT, UBND tỉnh	thời gian này không tính vào thời gian giải quyết TTHC				
7	Bước 7	Xác định nghĩa vụ tài chính	Cục Thuế	Theo quy định chuyên ngành				
8	Bước 8	Thực hiện nghĩa vụ thuế	Người nộp thuế	Không quy định				

9	Bước 9	Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính	Cục Thuế	Theo quy định chuyên ngành				
10	Bước 10	Bàn giao đất trên thực địa	VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ-STNMT	3 ngày				
11	Bước 11	Ký Hợp đồng thuê đất, GCN	CCQLĐĐ-STNMT	4 ngày				
12	Bước 12	Cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính	VPĐKĐĐ-STNMT	2 ngày				
13	Bước 13	Trả kết quả	TTPVHCC	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				30 ngày				

Thuế xác định nghĩa vụ tài chính và gửi đến người nộp thuế, đồng thời gửi thông báo tiền thuê đất đến CCQLĐĐ-STNMT. (8) Người nộp thuế thực hiện nghĩa vụ tài chính. (9) Cục Thuế xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính và chuyển đến CCQLĐĐ-STNMT. (10) VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ bàn giao đất trên thực địa. (11) CCQLĐĐ-STNMT tham mưu ký hợp đồng thuê đất (nếu có), GCN và chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ. (12) VPĐKĐĐ cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính và chuyển hồ sơ đến TTPVHCC. (13) TTPVHCC trả kết quả cho người sử dụng đất.

thêm là: 566.000 đồng/giấy

2. Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với trường hợp không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo pháp luật về đầu tư mà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao. Mã TTHC: 1.012755 (DVC: một phần)

2.1. Đối với trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất trong bảng giá đất

2.1.1. Thực hiện tại địa bàn thành phố Đồng Xoài

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	TTPVHCC	0,5 ngày	Các sở, ban, ngành có liên quan, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	UBND tỉnh	<p>(1) Hồ sơ được tiếp nhận tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ. (2) CCQLĐĐ chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ để cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai (thông tin về thửa đất trên bản đồ địa chính chính quy, trên sổ mục kê, trên sổ địa chính, nguồn gốc đất; xác định vị trí, phạm vi của khu đất), lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất (nếu chưa có). CCQLĐĐ hướng dẫn bổ sung trích đo địa chính (nếu có); kiểm tra hồ sơ, trả hồ sơ chưa hợp lệ (không tính thời gian bổ sung hồ sơ hoặc trích đo địa chính). (3) VPĐKĐĐ cung cấp thông tin đến CCQLĐĐ. (4) CCQLĐĐ xác định giá đất trong 2 ngày, kiểm tra thực địa (phối hợp các đơn vị có liên quan, trường hợp có vi phạm thì gửi thông tin đến đơn vị có liên quan để xử lý), lấy ý kiến thông tin vi phạm (nếu có, không tính thời gian chờ các tỉnh cung cấp) và trình UBND tỉnh. (5) UBND tỉnh phê duyệt, trả Quyết định cho Sở TN&MT. (6) CCQLĐĐ-STNMT chuyển thông tin địa chính đến Cục</p>	<p>(1) Phí thẩm định giao đất, cho thuê đất: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở) (2) Phí, lệ phí cấp GCN: * Lệ phí cấp Giấy chứng nhận đối với đất: 100.000 đồng/lần. * Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận đối với đất: 1.887.000 đồng/giấy. Trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 566.000 đồng/giấy</p>
2	Bước 2	Kiểm tra hồ sơ	CCQLĐĐ-STNMT	2 ngày				
3	Bước 3	Cung cấp dữ liệu đất đai	VPĐKĐĐ-STNMT	2 ngày				
4	Bước 4	Xác định giá đất và thẩm định	CCQLĐĐ-STNMT	4 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	UBND tỉnh	3 ngày				
6	Bước 6	Chuyên thông tin địa chính	CCQLĐĐ-STNMT	2 ngày				
7	Bước 7	Xác định nghĩa vụ tài chính	Cục Thuế	Theo quy định chuyên ngành				

8	Bước 8	Thực hiện nghĩa vụ thuế	Người nộp thuế	Không quy định				
9	Bước 9	Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính	Cục Thuế	Theo quy định chuyên ngành				
10	Bước 10	Bàn giao đất trên thực địa	VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ-STNMT	2 ngày				
11	Bước 11	Ký Hợp đồng thuê đất (nếu có), GCN	CCQLĐĐ-STNMT	3 ngày				
12	Bước 12	Cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính	VPĐKĐĐ-STNMT	1 ngày				
13	Bước 13	Trả kết quả	TTPVHCC	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				20 ngày				

Thuế. (7) Cục Thuế xác định nghĩa vụ tài chính và gửi đến người nộp thuế, đồng thời gửi thông báo tiền thuê đất đến CCQLĐĐ-STNMT. (8) Người nộp thuế thực hiện nghĩa vụ tài chính. (9) Cục Thuế xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính và gửi đến CCQLĐĐ-STNMT. (10) VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ bàn giao đất trên thực địa. (11) CCQLĐĐ-STNMT tham mưu ký hợp đồng thuê đất, GCN và chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ. (12) VPĐKĐĐ để cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính và chuyển hồ sơ đến TTPVHCC. (13) TTPVHCC để trả kết quả cho người sử dụng đất.

2.1.2. Thực hiện tại địa bàn các huyện, thị xã: Chơn Thành, Phước Long, Bình Long, Đồng Phú, Hớn Quản, Lộc Ninh, Bù Đốp, Phú Riềng, Bù Gia Mập và Bù Đăng

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	TTPVHCC	0,5 ngày	Các sở, ban, ngành có liên quan, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	UBND tỉnh	<p>(1) Hồ sơ được tiếp nhận tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ. (2) CCQLĐĐ chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ để cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai (thông tin về thửa đất trên bản đồ địa chính chính quy, trên sổ mục kê, trên sổ địa chính, nguồn gốc đất; xác định vị trí, phạm vi của khu đất), lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất (nếu chưa có). CCQLĐĐ hướng dẫn bổ sung trích đo địa chính (nếu có); kiểm tra hồ sơ, trả hồ sơ chưa hợp lệ (không tính thời gian bổ sung hồ sơ hoặc trích đo địa chính). (3) VPĐKĐĐ cung cấp thông tin đến CCQLĐĐ. (4) CCQLĐĐ xác định giá đất trong 2 ngày, kiểm tra thực địa (phôi hợp các đơn vị có liên quan, trường hợp có vi phạm thì gửi thông tin đến đơn vị có liên quan để xử lý), lấy ý kiến thông tin vi phạm (nếu có, không tính thời gian chờ các tỉnh cung cấp) và trình UBND tỉnh. (5) UBND tỉnh phê duyệt, trả Quyết định cho Sở TN&MT. (6) CCQLĐĐ-STNMT chuyển thông tin địa chính đến Cục</p>	<p>(1) Phí thẩm định giao đất, cho thuê đất: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở) (2) Phí, lệ phí cấp GCN: * Lệ phí cấp Giấy chứng nhận đối với đất: 100.000 đồng/lần. * Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận đối với đất: 1.887.000 đồng/giấy. Trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 566.000 đồng/giấy</p>
2	Bước 2	Kiểm tra hồ sơ	CCQLĐĐ-STNMT	2 ngày				
3	Bước 3	Cung cấp dữ liệu đất đai	VPĐKĐĐ-STNMT	2 ngày				
4	Bước 4	Xác định giá đất và thẩm định	CCQLĐĐ-STNMT	9 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	UBND tỉnh	5 ngày				
6	Bước 6	Chuyển thông tin địa chính	CCQLĐĐ-STNMT	3 ngày				
7	Bước 7	Xác định nghĩa vụ tài chính	Cục Thuế	Theo quy định chuyên ngành				

8	Bước 8	Thực hiện nghĩa vụ thuế	Người nộp thuế	Không quy định				
9	Bước 9	Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính	Cục Thuế	Theo quy định chuyên ngành				
10	Bước 10	Bàn giao đất trên thực địa	VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ-STNMT	3 ngày				
11	Bước 11	Ký Hợp đồng thuê đất, GCN	CCQLĐĐ-STNMT	4 ngày				
12	Bước 12	Cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính	VPĐKĐĐ-STNMT	1 ngày				
13	Bước 13	Trả kết quả	TTPVHCC	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				30 ngày				

Thuế. (7) Cục Thuế xác định nghĩa vụ tài chính và gửi đến người nộp thuế, đồng thời gửi thông báo tiền thuê đất đến CCQLĐĐ-STNMT. (8) Người nộp thuế thực hiện nghĩa vụ tài chính. (9) Cục Thuế xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính và gửi đến CCQLĐĐ-STNMT. (10) VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ bàn giao đất trên thực địa. (11). CCQLĐĐ-STNMT tham mưu ký hợp đồng thuê đất, GCN và chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ. (12) VPĐKĐĐ để cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính và chuyển hồ sơ đến TTPVHCC. (13) TTPVHCC để trả kết quả cho người sử dụng đất.

2.2. Đối với trường hợp sử dụng đất thuộc trường hợp giao đất không thu tiền sử dụng đất

2.2.1. Thực hiện tại địa bàn thành phố Đồng Xoài

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	TTPVHCC	0,5 ngày	Các sở, ban, ngành có liên quan, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	UBND tỉnh	<p>(1) Hồ sơ được tiếp nhận tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ. (2) CCQLĐĐ chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ để cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai (thông tin về thửa đất trên bản đồ địa chính chính quy, trên sổ mục kê, trên sổ địa chính, nguồn gốc đất), lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất (nếu chưa có). CCQLĐ hướng dẫn bổ sung trích đo địa chính (nếu có), kiểm tra hồ sơ, trả hồ sơ chưa hợp lệ (không tính thời gian bổ sung hồ sơ hoặc trích đo địa chính). (3) VPĐKĐĐ cung cấp thông tin đến CCQLĐĐ. (4) CCQLĐĐ-STNMT trình UBND tỉnh. (5) UBND tỉnh phê duyệt, trả Quyết định cho Sở TN&MT. (6) VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ bàn giao đất trên thực địa. (7) Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu ký GCN và chuyển đến VPĐKĐĐ. (8) VPĐKĐĐ cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính và chuyển đến TTPVHCC. (9) TTPVHCC để trả kết quả cho người sử dụng đất.</p>	<p>(1) Phí thẩm định giao đất, cho thuê đất: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở) (2) Phí, lệ phí cấp GCN: * Lệ phí cấp Giấy chứng nhận đối với đất: 100.000 đồng/lần. * Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận đối với đất: 1.887.000 đồng/giấy. Trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 566.000 đồng/giấy</p>
2	Bước 2	Kiểm tra hồ sơ	CCQLĐĐ-STNMT	2 ngày				
3	Bước 3	Cung cấp dữ liệu đất đai	VPĐKĐĐ-STNMT	2 ngày				
4	Bước 4	Thẩm định	CCQLĐĐ-STNMT	5 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	UBND tỉnh	4 ngày				
6	Bước 6	Bàn giao đất trên thực địa	VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ-STNMT	2 ngày				
7	Bước 7	Ký GCN	CCQLĐĐ-STNMT	3 ngày				
8	Bước 8	Cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính	VPĐKĐĐ-STNMT	1 ngày				
9	Bước 9	Trả kết quả	TTPVHCC	0,5 ngày				

Tổng thời gian giải quyết		20 ngày						
<i>2.2.2. Thực hiện tại địa bàn các huyện, thị xã: Chơn Thành, Phước Long, Bình Long, Đồng Phú, Hớn Quản, Lộc Ninh, Bù Đốp, Phú Riềng, Bù Gia Mập và Bù Đăng</i>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	TTPVHCC	0,5 ngày	Các sở, ban, ngành có liên quan, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	UBND tỉnh	<p>(1) Hồ sơ được tiếp nhận tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ. (2) CCQLĐĐ chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ để cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai (thông tin về thửa đất trên bản đồ địa chính chính quy, trên sổ mục kê, trên sổ địa chính, nguồn gốc đất), lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất (nếu chưa có). CCQLĐ hướng dẫn bổ sung trích đo địa chính (nếu có), kiểm tra hồ sơ, trả hồ sơ chưa hợp lệ (không tính thời gian bổ sung hồ sơ hoặc trích đo địa chính). (3) VPĐKĐĐ cung cấp thông tin đến CCQLĐĐ. (4) CCQLĐĐ-STNMT trình UBND tỉnh. (5) UBND tỉnh phê duyệt, trả Quyết định cho Sở TN&MT. (6) VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ bàn giao đất trên thực địa (7) CCQLĐĐ-STNMT tham mưu ký GCN và chuyển đến VPĐKĐĐ. (8) VPĐKĐĐ cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính và chuyển đến TTPVHCC. (9) TTPVHCC để</p>	<p>(1) Phí thẩm định giao đất, cho thuê đất: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở) (2) Phí, lệ phí cấp GCN: * Lệ phí cấp Giấy chứng nhận đối với đất: 100.000 đồng/lần. * Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận đối với đất: 1.887.000 đồng/giấy. Trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 566.000 đồng/giấy</p>
2	Bước 2	Kiểm tra hồ sơ	CCQLĐĐ-STNMT	2 ngày				
3	Bước 3	Cung cấp dữ liệu đất đai	VPĐKĐĐ-STNMT	3 ngày				
4	Bước 4	Thẩm định	CCQLĐĐ-STNMT	9 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	UBND tỉnh	5 ngày				
6	Bước 6	Bàn giao đất trên thực địa	VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ-STNMT	4 ngày				
7	Bước 7	Ký GCN	CCQLĐĐ-STNMT	4,5 ngày				

8	Bước 8	Cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính	VPĐKĐĐ-STNMT	1 ngày			trả kết quả cho người sử dụng đất.	
9	Bước 9	Trả kết quả	TTPVHCC	1 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				30 ngày				

2.3. Đối với trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất cụ thể

2.3.1. Thực hiện tại địa bàn thành phố Đồng Xoài

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	TTPVHCC	0,5 ngày	Các sở, ban, ngành có liên quan, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	UBND tỉnh	(1) Hồ sơ được tiếp nhận tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ. (2) CCQLĐĐ chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ để cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai (thông tin về thửa đất trên bản đồ địa chính chính quy, trên sổ mục kê, trên sổ địa chính, nguồn gốc đất; xác định vị trí, phạm vi của khu đất), lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất (nếu chưa có). CCQLĐĐ hướng dẫn bổ sung trích đo địa chính (nếu có), kiểm tra hồ sơ, trả hồ sơ chưa hợp lệ (không tính thời gian bổ sung hồ sơ hoặc trích đo địa chính). (3)	(1) Phí thẩm định giao đất, cho thuê đất: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở) (2) Phí, lệ phí cấp GCN: * Lệ phí cấp Giấy chứng nhận đối với đất: 100.000 đồng/lần. * Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận
2	Bước 2	Kiểm tra hồ sơ	CCQLĐĐ-STNMT	2 ngày				
3	Bước 3	Cung cấp dữ liệu đất đai	VPĐKĐĐ-STNMT	2 ngày				
4	Bước 4	Thẩm định	CCQLĐĐ-STNMT	5 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	UBND tỉnh	4 ngày				

6	Bước 6	Xác định giá đất cụ thể	CCQLĐĐ-STNMT, UBND tỉnh	thời gian này không tính vào thời gian giải quyết TTHC	<p>VPĐKĐĐ cung cấp thông tin đến CCQLĐĐ. (4) CCQLĐĐ-STNMT trình UBND tỉnh. (5) UBND tỉnh phê duyệt, trả Quyết định cho Sở TN&MT. (6) CCQLĐĐ-STNMT xác định giá đất cụ thể và trình UBND tỉnh phê duyệt. (7) Cục Thuế xác định nghĩa vụ tài chính và gửi đến người nộp thuế, đồng thời gửi thông báo tiền thuê đất đến CCQLĐĐ-STNMT. (8) Người nộp thuế thực hiện nghĩa vụ tài chính. (9) Cục Thuế xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính và chuyển đến CCQLĐĐ-STNMT. (10) VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ bàn giao đất trên thực địa. (11) CCQLĐĐ-STNMT tham mưu ký hợp đồng thuê đất (nếu có), GCN và chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ. (12) VPĐKĐĐ cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính và chuyển hồ sơ đến TTPVHCC. (13) TTPVHCC trả kết quả cho người sử dụng đất.</p>	<p>đôi với đất: 1.887.000 đồng/giấy. Trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 566.000 đồng/giấy</p>		
7	Bước 7	Xác định nghĩa vụ tài chính	Cục Thuế	Theo quy định chuyên ngành				
8	Bước 8	Thực hiện nghĩa vụ thuế	Người nộp thuế	Không quy định				
9	Bước 9	Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính	Cục Thuế	Theo quy định chuyên ngành				
10	Bước 10	Bàn giao đất trên thực địa	VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ-STNMT	2 ngày				
11	Bước 11	Ký Hợp đồng thuê đất, GCN	CCQLĐĐ-STNMT	3 ngày				
12	Bước 12	Cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính	VPĐKĐĐ-STNMT	1 ngày				
13	Bước 13	Trả kết quả	TTPVHCC	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				20 ngày				

2.3.2. Thực hiện tại địa bàn các huyện, thị xã: Chơn Thành, Phước Long, Bình Long, Đồng Phú, Hớn Quản, Lộc Ninh, Bù Đốp, Phú Riềng, Bù Gia Mập và Bù Đăng

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	TTPVHCC	0,5 ngày	Các sở, ban, ngành có liên quan, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	UBND tỉnh	<p>(1) Hồ sơ được tiếp nhận tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ. (2) CCQLĐĐ chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ để cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai (thông tin về thửa đất trên bản đồ địa chính chính quy, trên sổ mục kê, trên sổ địa chính, nguồn gốc đất; xác định vị trí, phạm vi của khu đất), lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất (nếu chưa có). CCQLĐĐ hướng dẫn bổ sung trích đo địa chính (nếu có), kiểm tra hồ sơ, trả hồ sơ chưa hợp lệ (không tính thời gian bổ sung hồ sơ hoặc trích đo địa chính). (3) VPĐKĐĐ cung cấp thông tin đến CCQLĐĐ. (4) CCQLĐĐ-STNMT trình UBND tỉnh. (5) UBND tỉnh phê duyệt, trả Quyết định cho Sở TN&MT. (6) CCQLĐĐ-STNMT xác định giá đất cụ thể và trình UBND tỉnh phê duyệt. (7) Cục Thuế xác định nghĩa vụ tài chính và gửi đến người nộp thuế, đồng thời gửi thông báo tiền thuê đất đến CCQLĐĐ-STNMT. (8) Người nộp thuế</p>	<p>(1) Phí thẩm định giao đất, cho thuê đất: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở) (2) Phí, lệ phí cấp GCN: * Lệ phí cấp Giấy chứng nhận đối với đất: 100.000 đồng/lần. * Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận đối với đất: 1.887.000 đồng/giấy. Trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 566.000 đồng/giấy</p>
2	Bước 2	Kiểm tra hồ sơ	CCQLĐĐ-STNMT	3 ngày				
3	Bước 3	Cung cấp dữ liệu đất đai	VPĐKĐĐ-STNMT	3 ngày				
4	Bước 4	Thẩm định	CCQLĐĐ-STNMT	9 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	UBND tỉnh	5 ngày				
6	Bước 6	Xác định giá đất cụ thể	CCQLĐĐ-STNMT, UBND tỉnh	thời gian này không tính vào thời gian giải quyết TTHC				
7	Bước 7	Xác định nghĩa vụ tài chính	Cục Thuế	Theo quy định chuyên ngành				

8	Bước 8	Thực hiện nghĩa vụ thuế	Người nộp thuế	Không quy định				
9	Bước 9	Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính	Cục Thuế	Theo quy định chuyên ngành				
10	Bước 10	Bàn giao đất trên thực địa	VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ-STNMT	3 ngày				
11	Bước 11	Ký Hợp đồng thuê đất, GCN	CCQLĐĐ-STNMT	4 ngày				
12	Bước 12	Cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính	VPĐKĐĐ-STNMT	2 ngày				
13	Bước 13	Trả kết quả	TTPVHCC	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				30 ngày				

3. Giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất. Mã TTHC: 1.012757 (DVC: một phần)

3.1. Đối với trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất trong bảng giá đất

3.1.1. Thực hiện tại địa bàn thành phố Đồng Xoài

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	TTPVHCC	0,5 ngày	Các sở, ban, ngành có liên quan, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	UBND tỉnh	<p>(1) Hồ sơ được tiếp nhận tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ. (2) CCQLĐĐ chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ để cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai (thông tin về thửa đất trên bản đồ địa chính chính quy, trên sổ mục kê, trên sổ địa chính, nguồn gốc đất; xác định vị trí, phạm vi của khu đất), lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất (nếu chưa có). CCQLĐĐ hướng dẫn bổ sung trích đo địa chính (nếu có); kiểm tra hồ sơ, trả hồ sơ chưa hợp lệ (không tính thời gian bổ sung hồ sơ hoặc trích đo địa chính). (3) VPĐKĐĐ cung cấp thông tin đến CCQLĐĐ. (4) CCQLĐĐ xác định giá đất trong 2 ngày, kiểm tra thực địa (phối hợp các đơn vị có liên quan, trường hợp có vi phạm thì gửi thông tin đến đơn vị có liên quan để xử lý (không tính thời gian chờ xử lý), lấy ý kiến thông tin vi phạm (nếu có, không tính thời gian chờ các tỉnh cung cấp) và trình UBND tỉnh. (5) UBND tỉnh phê duyệt, trả Quyết định</p>	<p>(1) Phí thẩm định giao đất, cho thuê đất: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở) (2) Phí, lệ phí cấp GCN: * Lệ phí cấp Giấy chứng nhận đối với đất: 100.000 đồng/lần. * Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận đối với đất: 1.887.000 đồng/giấy. Trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 566.000 đồng/giấy</p>
2	Bước 2	Kiểm tra hồ sơ	CCQLĐĐ-STNMT	2 ngày				
3	Bước 3	Cung cấp dữ liệu đất đai	VPĐKĐĐ-STNMT	2 ngày				
4	Bước 4	Xác định giá đất và thẩm định	CCQLĐĐ-STNMT	4 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	UBND tỉnh	3 ngày				
6	Bước 6	Chuyển thông tin địa chính	CCQLĐĐ-STNMT	2 ngày				
7	Bước 7	Xác định nghĩa vụ tài chính	Cục Thuế	Theo quy định chuyên ngành				

8	Bước 8	Thực hiện nghĩa vụ thuế	Người nộp thuế	Không quy định				
9	Bước 9	Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính	Cục Thuế	Theo quy định chuyên ngành				
10	Bước 10	Bàn giao đất trên thực địa	VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ-STNMT	2 ngày				
11	Bước 11	Ký Hợp đồng thuê đất (nếu có), GCN	CCQLĐĐ-STNMT	3 ngày				
12	Bước 12	Cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính	VPĐKĐĐ-STNMT	1 ngày				
13	Bước 13	Trả kết quả	TTPVHCC	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				20 ngày				

cho Sở TN&MT. (6) CCQLĐĐ-STNMT chuyển thông tin địa chính đến Cục Thuế. (7) Cục Thuế xác định nghĩa vụ tài chính và gửi đến người nộp thuế, đồng thời gửi thông báo tiền thuê đất đến CCQLĐĐ-STNMT. (8) Người nộp thuế thực hiện nghĩa vụ tài chính. (9) Cục Thuế xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính và gửi đến CCQLĐĐ-STNMT. (10) VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ bàn giao đất trên thực địa. (11) CCQLĐĐ-STNMT tham mưu ký hợp đồng thuê đất, GCN và chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ. (12) VPĐKĐĐ đề cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính và chuyển hồ sơ đến TTPVHCC. (13) TTPVHCC đề trả kết quả cho người sử dụng đất.

3.1.2. Thực hiện tại địa bàn các huyện, thị xã: Chơn Thành, Phước Long, Bình Long, Đồng Phú, Hớn Quản, Lộc Ninh, Bù Đốp, Phú Riềng, Bù Gia Mập và Bù Đăng

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	TTPVHCC	0,5 ngày	Các sở, ban, ngành có liên quan, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	UBND tỉnh	<p>(1) Hồ sơ được tiếp nhận tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ. (2) CCQLĐĐ chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ để cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai (thông tin về thửa đất trên bản đồ địa chính chính quy, trên sổ mục kê, trên sổ địa chính, nguồn gốc đất; xác định vị trí, phạm vi của khu đất), lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất (nếu chưa có). CCQLĐĐ hướng dẫn bổ sung trích đo địa chính (nếu có); kiểm tra hồ sơ, trả hồ sơ chưa hợp lệ (không tính thời gian bổ sung hồ sơ hoặc trích đo địa chính). (3) VPĐKĐĐ cung cấp thông tin đến CCQLĐĐ. (4) CCQLĐĐ xác định giá đất trong 2 ngày, kiểm tra thực địa (phối hợp các đơn vị có liên quan, trường hợp có vi phạm thì gửi thông tin đến đơn vị có liên quan để xử lý (không tính thời gian chờ xử lý), lấy ý kiến thông tin vi phạm (nếu có, không tính thời gian chờ các tỉnh cung cấp) và trình UBND tỉnh. (5) UBND tỉnh phê duyệt, trả Quyết định</p>	<p>(1) Phí thẩm định giao đất, cho thuê đất: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở) (2) Phí, lệ phí cấp GCN: * Lệ phí cấp Giấy chứng nhận đối với đất: 100.000 đồng/lần. * Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận đối với đất: 1.887.000 đồng/giấy. Trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 566.000 đồng/giấy</p>
2	Bước 2	Kiểm tra hồ sơ	CCQLĐĐ-STNMT	2 ngày				
3	Bước 3	Cung cấp dữ liệu đất đai	VPĐKĐĐ-STNMT	2 ngày				
4	Bước 4	Xác định giá đất và thẩm định	CCQLĐĐ-STNMT	9 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	UBND tỉnh	5 ngày				
6	Bước 6	Chuyển thông tin địa chính	CCQLĐĐ-STNMT	3 ngày				
7	Bước 7	Xác định nghĩa vụ tài chính	Cục Thuế	Theo quy định chuyên ngành				

8	Bước 8	Thực hiện nghĩa vụ thuế	Người nộp thuế	Không quy định				
9	Bước 9	Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính	Cục Thuế	Theo quy định chuyên ngành				
10	Bước 10	Bàn giao đất trên thực địa	VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ-STNMT	3 ngày				
11	Bước 11	Ký Hợp đồng thuê đất, GCN	CCQLĐĐ-STNMT	4 ngày				
12	Bước 12	Cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính	VPĐKĐĐ-STNMT	1 ngày				
13	Bước 13	Trả kết quả	TTPVHCC	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				30 ngày				

cho Sở TN&MT. (6) CCQLĐĐ-STNMT chuyển thông tin địa chính đến Cục Thuế. (7) Cục Thuế xác định nghĩa vụ tài chính và gửi đến người nộp thuế, đồng thời gửi thông báo tiền thuê đất đến CCQLĐĐ-STNMT. (8) Người nộp thuế thực hiện nghĩa vụ tài chính. (9) Cục Thuế xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính và gửi đến CCQLĐĐ-STNMT. (10) VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ bàn giao đất trên thực địa. (11) CCQLĐĐ-STNMT tham mưu ký hợp đồng thuê đất, GCN và chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ. (12) VPĐKĐĐ đề cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính và chuyển hồ sơ đến TTPVHCC. (13) TTPVHCC đề trả kết quả cho người sử dụng đất.

3.2. Đối với trường hợp sử dụng đất thuộc trường hợp giao đất không thu tiền sử dụng đất

3.2.1. Thực hiện tại địa bàn thành phố Đồng Xoài

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	TTPVHCC	0,5 ngày	Các sở, ban, ngành có liên	UBND tỉnh	(1) Hồ sơ được tiếp nhận tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ. (2) CCQLĐĐ	(1) Phí thẩm định giao đất, cho thuê đất: 4.000.000 đồng (đổi
---	--------	-----------------	---------	----------	----------------------------	-----------	---	---

2	Bước 2	Kiểm tra hồ sơ	CCQLĐĐ-STNMT	2 ngày	quan, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ để cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai (thông tin về thửa đất trên bản đồ địa chính chính quy, trên sổ mục kê, trên sổ địa chính, nguồn gốc đất), lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất (nếu chưa có). CCQLĐ hướng dẫn bổ sung trích đo địa chính (nếu có), kiểm tra hồ sơ, trả hồ sơ chưa hợp lệ (không tính thời gian bổ sung hồ sơ hoặc trích đo địa chính). (3) VPĐKĐĐ cung cấp thông tin đến CCQLĐĐ. (4) CCQLĐĐ-STNMT trình UBND tỉnh. (5) UBND tỉnh phê duyệt, trả Quyết định cho Sở TN&MT. (6) VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ bàn giao đất trên thực địa. (7) Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu ký GCN và chuyển đến VPĐKĐĐ. (8) VPĐKĐĐ cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính và chuyển đến TTPVHCC. (9) TTPVHCC để trả kết quả cho người sử dụng đất.	với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở) (2) Phí, lệ phí cấp GCN: * Lệ phí cấp Giấy chứng nhận đối với đất: 100.000 đồng/lần. * Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận đối với đất: 1.887.000 đồng/giấy. Trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 566.000 đồng/giấy
3	Bước 3	Cung cấp dữ liệu đất đai	VPĐKĐĐ-STNMT	2 ngày			
4	Bước 4	Thẩm định	CCQLĐĐ-STNMT	5 ngày			
5	Bước 5	Phê duyệt	UBND tỉnh	4 ngày			
6	Bước 6	Bàn giao đất trên thực địa	VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ-STNMT	2 ngày			
7	Bước 7	Ký GCN	CCQLĐĐ-STNMT	3 ngày			
8	Bước 8	Cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính	VPĐKĐĐ-STNMT	1 ngày			
9	Bước 9	Trả kết quả	TTPVHCC	0,5 ngày			
Tổng thời gian giải quyết				20 ngày			

3.2.2. Thực hiện tại địa bàn các huyện, thị xã: Chơn Thành, Phước Long, Bình Long, Đồng Phú, Hớn Quản, Lộc Ninh, Bù Đốp, Phú Riềng, Bù Gia Mập và Bù Đăng

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	TTPVHCC	0,5 ngày	Các sở, ban, ngành có liên quan, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	UBND tỉnh	<p>(1) Hồ sơ được tiếp nhận tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ. (2) CCQLĐĐ chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ để cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai (thông tin về thửa đất trên bản đồ địa chính chính quy, trên sổ mục kê, trên sổ địa chính, nguồn gốc đất), lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất (nếu chưa có). CCQLĐ hướng dẫn bổ sung trích đo địa chính (nếu có), kiểm tra hồ sơ, trả hồ sơ chưa hợp lệ (không tính thời gian bổ sung hồ sơ hoặc trích đo địa chính). (3) VPĐKĐĐ cung cấp thông tin đến CCQLĐĐ. (4) CCQLĐĐ-STNMT trình UBND tỉnh. (5) UBND tỉnh phê duyệt, trả Quyết định cho Sở TN&MT. (6) VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ bàn giao đất trên thực địa (7) CCQLĐĐ-STNMT tham mưu ký GCN và chuyển đến VPĐKĐĐ. (8) VPĐKĐĐ cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính và chuyển đến TTPVHCC. (9) TTPVHCC để</p>	<p>(1) Phí thẩm định giao đất, cho thuê đất: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở) (2) Phí, lệ phí cấp GCN: * Lệ phí cấp Giấy chứng nhận đối với đất: 100.000 đồng/lần. * Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận đối với đất: 1.887.000 đồng/giấy. Trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 566.000 đồng/giấy</p>
2	Bước 2	Kiểm tra hồ sơ	CCQLĐĐ-STNMT	2 ngày				
3	Bước 3	Cung cấp dữ liệu đất đai	VPĐKĐĐ-STNMT	3 ngày				
4	Bước 4	Thẩm định	CCQLĐĐ-STNMT	9 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	UBND tỉnh	5 ngày				
6	Bước 6	Bàn giao đất trên thực địa	VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ-STNMT	4 ngày				
7	Bước 7	Ký GCN	CCQLĐĐ-STNMT	4,5 ngày				
8	Bước 8	Cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính	VPĐKĐĐ-STNMT	1 ngày				

9	Bước 9	Trả kết quả	TTPVHCC	1 ngày			trả kết quả cho người sử dụng đất.	
Tổng thời gian giải quyết				30 ngày				
3.3. Đối với trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất cụ thể								
3.3.1. Thực hiện tại địa bàn thành phố Đồng Xoài								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	TTPVHCC	0,5 ngày	Các sở, ban, ngành có liên quan, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	UBND tỉnh	(1) Hồ sơ được tiếp nhận tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ. (2) CCQLĐĐ chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ để cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai (thông tin về thửa đất trên bản đồ địa chính chính quy, trên sổ mục kê, trên sổ địa chính, nguồn gốc đất; xác định vị trí, phạm vi của khu đất), lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất (nếu chưa có). CCQLĐĐ hướng dẫn bổ sung trích đo địa chính (nếu có), kiểm tra hồ sơ, trả hồ sơ chưa hợp lệ (không tính thời gian bổ sung hồ sơ hoặc trích đo địa chính). (3) VPĐKĐĐ cung cấp thông tin đến CCQLĐĐ. (4) CCQLĐĐ-STNMT trình UBND tỉnh. (5) UBND tỉnh phê duyệt, trả Quyết định cho Sở TN&MT. (6) CCQLĐĐ-STNMT xác	(1) Phí thẩm định giao đất, cho thuê đất: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở) (2) Phí, lệ phí cấp GCN: * Lệ phí cấp Giấy chứng nhận đối với đất: 100.000 đồng/lần. * Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận đối với đất: 1.887.000 đồng/giấy. Trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN
2	Bước 2	Kiểm tra hồ sơ	CCQLĐĐ-STNMT	2 ngày				
3	Bước 3	Cung cấp dữ liệu đất đai	VPĐKĐĐ-STNMT	2 ngày				
4	Bước 4	Thẩm định	CCQLĐĐ-STNMT	5 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	UBND tỉnh	4 ngày				
6	Bước 6	Xác định giá đất cụ thể	CCQLĐĐ-STNMT, UBND tỉnh	thời gian này không tính vào thời gian giải quyết TTHC				

7	Bước 7	Xác định nghĩa vụ tài chính	Cục Thuế	Theo quy định chuyên ngành			<p>định giá đất cụ thể và trình UBND tỉnh phê duyệt. (7) Cục Thuế xác định nghĩa vụ tài chính và gửi đến người nộp thuế, đồng thời gửi thông báo tiền thuê đất đến CCQLĐĐ-STNMT. (8) Người nộp thuế thực hiện nghĩa vụ tài chính. (9) Cục Thuế xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính và chuyển đến CCQLĐĐ-STNMT. (10) VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ bàn giao đất trên thực địa. (11) CCQLĐĐ-STNMT tham mưu ký hợp đồng thuê đất (nếu có), GCN và chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ. (12) VPĐKĐĐ cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính và chuyển hồ sơ đến TTPVHCC. (13) TTPVHCC trả kết quả cho người sử dụng đất.</p>	<p>thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 566.000 đồng/giấy</p>
8	Bước 8	Thực hiện nghĩa vụ thuế	Người nộp thuế	Không quy định				
9	Bước 9	Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính	Cục Thuế	Theo quy định chuyên ngành				
10	Bước 10	Bàn giao đất trên thực địa	VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ-STNMT	2 ngày				
11	Bước 11	Ký Hợp đồng thuê đất, GCN	CCQLĐĐ-STNMT	3 ngày				
12	Bước 12	Cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính	VPĐKĐĐ-STNMT	1 ngày				
13	Bước 13	Trả kết quả	TTPVHCC	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				20 ngày				

3.3.2. Thực hiện tại địa bàn các huyện, thị xã: Chơn Thành, Phước Long, Bình Long, Đồng Phú, Hớn Quản, Lộc Ninh, Bù Đốp, Phú Riềng, Bù Gia Mập và Bù Đăng

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	TTPVHCC	0,5 ngày	Các sở, ban, ngành có liên	UBND tỉnh	(1) Hồ sơ được tiếp nhận tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ. (2) CCQLĐĐ	(1) Phí thẩm định giao đất, cho thuê đất: 4.000.000 đồng (đổi
---	--------	-----------------	---------	----------	----------------------------	-----------	---	---

2	Bước 2	Kiểm tra hồ sơ	CCQLĐĐ-STNMT	3 ngày	quan, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	<p>chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ để cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai (thông tin về thửa đất trên bản đồ địa chính chính quy, trên sổ mục kê, trên sổ địa chính, nguồn gốc đất; xác định vị trí, phạm vi của khu đất), lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất (nếu chưa có). CCQLĐĐ hướng dẫn bổ sung trích đo địa chính (nếu có), kiểm tra hồ sơ, trả hồ sơ chưa hợp lệ (không tính thời gian bổ sung hồ sơ hoặc trích đo địa chính). (3) VPĐKĐĐ cung cấp thông tin đến CCQLĐĐ. (4) CCQLĐĐ-STNMT trình UBND tỉnh. (5) UBND tỉnh phê duyệt, trả Quyết định cho Sở TN&MT. (6) CCQLĐĐ-STNMT xác định giá đất cụ thể và trình UBND tỉnh phê duyệt. (7) Cục Thuế xác định nghĩa vụ tài chính và gửi đến người nộp thuế, đồng thời gửi thông báo tiền thuê đất đến CCQLĐĐ-STNMT. (8) Người nộp thuế thực hiện nghĩa vụ tài chính. (9) Cục Thuế xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính và chuyển đến CCQLĐĐ-STNMT. (10) VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ bàn giao đất trên thực địa. (11) CCQLĐĐ-</p>	<p>với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở) (2) Phí, lệ phí cấp GCN: * Lệ phí cấp Giấy chứng nhận đối với đất: 100.000 đồng/lần. * Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận đối với đất: 1.887.000 đồng/giấy. Trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 566.000 đồng/giấy</p>
3	Bước 3	Cung cấp dữ liệu đất đai	VPĐKĐĐ-STNMT	3 ngày			
4	Bước 4	Thẩm định	CCQLĐĐ-STNMT	9 ngày			
5	Bước 5	Phê duyệt	UBND tỉnh	5 ngày			
6	Bước 6	Xác định giá đất cụ thể	CCQLĐĐ-STNMT, UBND tỉnh	thời gian này không tính vào thời gian giải quyết TTHC			
7	Bước 7	Xác định nghĩa vụ tài chính	Cục Thuế	Theo quy định chuyên ngành			
8	Bước 8	Thực hiện nghĩa vụ thuế	Người nộp thuế	Không quy định			
9	Bước 9	Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính	Cục Thuế	Theo quy định chuyên ngành			
10	Bước 10	Bàn giao đất trên thực địa	VPĐKĐĐ hoặc	3 ngày			

			CCQLĐĐ-STNMT				STNMT tham mưu ký hợp đồng thuê đất (nếu có), GCN và chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ. (12) VPĐKĐĐ cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính và chuyển hồ sơ đến TTPVHCC. (13) TTPVHCC trả kết quả cho người sử dụng đất.	
11	Bước 11	Ký Hợp đồng thuê đất, GCN	CCQLĐĐ-STNMT	4 ngày				
12	Bước 12	Cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính	VPĐKĐĐ-STNMT	2 ngày				
13	Bước 13	Trả kết quả	TTPVHCC	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				30 ngày				

4. Cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư mà người xin chuyển mục đích sử dụng đất là tổ chức trong nước. Mã TTHC: 1.012758 (DVC: một phần)

4.1. Đối với trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất trong bảng giá đất

4.1.1. Thực hiện tại địa bàn thành phố Đồng Xoài

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	TTPVHCC	0,5 ngày	Các sở, ban, ngành có liên quan, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	UBND tỉnh	(1) Hồ sơ được tiếp nhận tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ. (2) CCQLĐĐ chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ để cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai (thông tin về thửa đất trên bản đồ địa chính chính quy, trên sổ mục kê, trên sổ địa chính, nguồn gốc đất; xác định vị trí, phạm vi của khu đất), lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất (nếu chưa có). CCQLĐĐ	(1) Phí thẩm định giao đất, cho thuê đất: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở) (2) Phí, lệ phí cấp GCN:
2	Bước 2	Kiểm tra hồ sơ	CCQLĐĐ-STNMT	2 ngày				
3	Bước 3	Cung cấp dữ liệu đất đai	VPĐKĐĐ-STNMT	2 ngày				

4	Bước 4	Xác định giá đất và thẩm định	CCQLĐĐ-STNMT	4 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	UBND tỉnh	3 ngày				
6	Bước 6	Chuyên thông tin địa chính	CCQLĐĐ-STNMT	2 ngày				
7	Bước 7	Xác định nghĩa vụ tài chính	Cục Thuế	Theo quy định chuyên ngành				
8	Bước 8	Thực hiện nghĩa vụ thuế	Người nộp thuế	Không quy định				
9	Bước 9	Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính	Cục Thuế	Theo quy định chuyên ngành				
10	Bước 10	Bàn giao đất trên thực địa	VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ-STNMT	2 ngày				
11	Bước 11	Ký Hợp đồng thuê đất (nếu có), GCN	CCQLĐĐ-STNMT	3 ngày				
							<p>hướng dẫn bổ sung trích đo địa chính (nếu có); kiểm tra hồ sơ, trả hồ sơ chưa hợp lệ (không tính thời gian bổ sung hồ sơ hoặc trích đo địa chính). (3) VPĐKĐĐ cung cấp thông tin đến CCQLĐĐ. (4) CCQLĐĐ xác định giá đất trong 2 ngày, kiểm tra thực địa (phối hợp các đơn vị có liên quan, trường hợp có vi phạm thì gửi thông tin đến đơn vị có liên quan để xử lý) (không tính thời gian chờ xử lý), lấy ý kiến thông tin vi phạm (nếu có, không tính thời gian chờ các tỉnh cung cấp) và trình UBND tỉnh. (5) UBND tỉnh phê duyệt, trả Quyết định cho Sở TN&MT. (6) CCQLĐĐ-STNMT chuyển thông tin địa chính đến Cục Thuế. (7) Cục Thuế xác định nghĩa vụ tài chính và gửi đến người nộp thuế, đồng thời gửi thông báo tiền thuê đất đến CCQLĐĐ-STNMT. (8) Người nộp thuế thực hiện nghĩa vụ tài chính. (9) Cục Thuế xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính và gửi đến CCQLĐĐ-STNMT. (10) VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ bàn giao đất trên thực địa. (11) CCQLĐĐ-STNMT tham mưu</p>	<p>* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận đối với đất: 100.000 đồng/lần. * Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận đối với đất: 1.887.000 đồng/giấy. Trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 566.000 đồng/giấy</p>

12	Bước 12	Cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính	VPĐKĐĐ-STNMT	1 ngày			ký hợp đồng thuê đất, GCN và chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ. (12) VPĐKĐĐ để cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính và chuyển hồ sơ đến TTPVHCC. (13) TTPVHCC để trả kết quả cho người sử dụng đất.
13	Bước 13	Trả kết quả	TTPVHCC	0,5 ngày			
Tổng thời gian giải quyết				20 ngày			

4.1.2. Thực hiện tại địa bàn các huyện, thị xã: Chơn Thành, Phước Long, Bình Long, Đồng Phú, Hớn Quản, Lộc Ninh, Bù Đốp, Phú Riềng, Bù Gia Mập và Bù Đăng

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	TTPVHCC	0,5 ngày	Các sở, ban, ngành có liên quan, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	UBND tỉnh	<p>(1) Hồ sơ được tiếp nhận tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ. (2) CCQLĐĐ chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ để cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai (thông tin về thửa đất trên bản đồ địa chính chính quy, trên sổ mục kê, trên sổ địa chính, nguồn gốc đất; xác định vị trí, phạm vi của khu đất), lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất (nếu chưa có). CCQLĐĐ hướng dẫn bổ sung trích đo địa chính (nếu có); kiểm tra hồ sơ, trả hồ sơ chưa hợp lệ (không tính thời gian bổ sung hồ sơ hoặc trích đo địa chính). (3) VPĐKĐĐ cung cấp thông tin đến CCQLĐĐ. (4) CCQLĐĐ xác định giá đất trong 2 ngày,</p>	<p>(1) Phí thẩm định giao đất, cho thuê đất: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở) (2) Phí, lệ phí cấp GCN: * Lệ phí cấp Giấy chứng nhận đối với đất: 100.000 đồng/lần. * Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận đối với đất: 1.887.000 đồng/giấy. Trường hợp nhiều thửa đất lập</p>
2	Bước 2	Kiểm tra hồ sơ	CCQLĐĐ-STNMT	2 ngày				
3	Bước 3	Cung cấp dữ liệu đất đai	VPĐKĐĐ-STNMT	2 ngày				
4	Bước 4	Xác định giá đất và thẩm định	CCQLĐĐ-STNMT	9 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	UBND tỉnh	5 ngày				

6	Bước 6	Chuyển thông tin địa chính	CCQLĐĐ-STNMT	3 ngày				
7	Bước 7	Xác định nghĩa vụ tài chính	Cục Thuế	Theo quy định chuyên ngành				
8	Bước 8	Thực hiện nghĩa vụ thuế	Người nộp thuế	Không quy định				
9	Bước 9	Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính	Cục Thuế	Theo quy định chuyên ngành				
10	Bước 10	Bàn giao đất trên thực địa	VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ-STNMT	3 ngày				
11	Bước 11	Ký Hợp đồng thuê đất, GCN	CCQLĐĐ-STNMT	4 ngày				
12	Bước 12	Cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính	VPĐKĐĐ-STNMT	1 ngày				
13	Bước 13	Trả kết quả	TTPVHCC	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				30 ngày				

kiểm tra thực địa (phối hợp các đơn vị có liên quan, trường hợp có vi phạm thì gửi thông tin đến đơn vị có liên quan để xử lý (không tính thời gian chờ xử lý), lấy ý kiến thông tin vi phạm (nếu có, không tính thời gian chờ các tỉnh cung cấp) và trình UBND tỉnh. (5) UBND tỉnh phê duyệt, trả Quyết định cho Sở TN&MT. (6) CCQLĐĐ-STNMT chuyển thông tin địa chính đến Cục Thuế. (7) Cục Thuế xác định nghĩa vụ tài chính và gửi đến người nộp thuế, đồng thời gửi thông báo tiền thuê đất đến CCQLĐĐ-STNMT. (8) Người nộp thuế thực hiện nghĩa vụ tài chính. (9) Cục Thuế xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính và gửi đến CCQLĐĐ-STNMT. (10) VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ bàn giao đất trên thực địa. (11). CCQLĐĐ-STNMT tham mưu ký hợp đồng thuê đất, GCN và chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ. (12) VPĐKĐĐ để cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính và chuyển hồ sơ đến TTPVHCC. (13) TTPVHCC để trả kết quả cho người sử dụng đất.

chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 566.000 đồng/giấy

4.2. Đối với trường hợp sử dụng đất thuộc trường hợp giao đất không thu tiền sử dụng đất

4.2.1. Thực hiện tại địa bàn thành phố Đồng Xoài

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	TTPVHCC	0,5 ngày	Các sở, ban, ngành có liên quan, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	UBND tỉnh	<p>(1) Hồ sơ được tiếp nhận tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ. (2) CCQLĐĐ chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ để cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai (thông tin về thửa đất trên bản đồ địa chính chính quy, trên sổ mục kê, trên sổ địa chính, nguồn gốc đất), lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất (nếu chưa có). CCQLĐ hướng dẫn bổ sung trích đo địa chính (nếu có), kiểm tra hồ sơ, trả hồ sơ chưa hợp lệ (không tính thời gian bổ sung hồ sơ hoặc trích đo địa chính). (3) VPĐKĐĐ cung cấp thông tin đến CCQLĐĐ. (4) CCQLĐĐ-STNMT trình UBND tỉnh. (5) UBND tỉnh phê duyệt, trả Quyết định cho Sở TN&MT. (6) VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ bàn giao đất trên thực địa. (7) Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu ký GCN và chuyển đến VPĐKĐĐ. (8) VPĐKĐĐ cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính và chuyển đến TTPVHCC. (9) TTPVHCC để</p>	<p>(1) Phí thẩm định giao đất, cho thuê đất: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở) (2) Phí, lệ phí cấp GCN: * Lệ phí cấp Giấy chứng nhận đối với đất: 100.000 đồng/lần. * Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận đối với đất: 1.887.000 đồng/giấy. Trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 566.000 đồng/giấy</p>
2	Bước 2	Kiểm tra hồ sơ	CCQLĐĐ-STNMT	2 ngày				
3	Bước 3	Cung cấp dữ liệu đất đai	VPĐKĐĐ-STNMT	2 ngày				
4	Bước 4	Thẩm định	CCQLĐĐ-STNMT	5 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	UBND tỉnh	4 ngày				
6	Bước 6	Bàn giao đất trên thực địa	VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ-STNMT	2 ngày				
7	Bước 7	Ký GCN	CCQLĐĐ-STNMT	3 ngày				
8	Bước 8	Cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính	VPĐKĐĐ-STNMT	1 ngày				

9	Bước 9	Trả kết quả	TTPVHCC	0,5 ngày			trả kết quả cho người sử dụng đất.	
Tổng thời gian giải quyết				20 ngày				
<i>4.2.2. Thực hiện tại địa bàn các huyện, thị xã: Chơn Thành, Phước Long, Bình Long, Đồng Phú, Hớn Quản, Lộc Ninh, Bù Đốp, Phú Riềng, Bù Gia Mập và Bù Đăng</i>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	TTPVHCC	0,5 ngày	Các sở, ban, ngành có liên quan, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	UBND tỉnh	<p>(1) Hồ sơ được tiếp nhận tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ. (2) CCQLĐĐ chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ để cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai (thông tin về thửa đất trên bản đồ địa chính chính quy, trên sổ mục kê, trên sổ địa chính, nguồn gốc đất), lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất (nếu chưa có). CCQLĐ hướng dẫn bổ sung trích đo địa chính (nếu có), kiểm tra hồ sơ, trả hồ sơ chưa hợp lệ (không tính thời gian bổ sung hồ sơ hoặc trích đo địa chính). (3) VPĐKĐĐ cung cấp thông tin đến CCQLĐĐ. (4) CCQLĐĐ-STNMT trình UBND tỉnh. (5) UBND tỉnh phê duyệt, trả Quyết định cho Sở TN&MT. (6) VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ bàn giao đất trên thực địa (7) CCQLĐĐ-STNMT tham mưu ký GCN và chuyển đến</p>	<p>(1) Phí thẩm định giao đất, cho thuê đất: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở) (2) Phí, lệ phí cấp GCN: * Lệ phí cấp Giấy chứng nhận đối với đất: 100.000 đồng/lần. * Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận đối với đất: 1.887.000 đồng/giấy. Trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng</p>
2	Bước 2	Kiểm tra hồ sơ	CCQLĐĐ-STNMT	2 ngày				
3	Bước 3	Cung cấp dữ liệu đất đai	VPĐKĐĐ-STNMT	3 ngày				
4	Bước 4	Thẩm định	CCQLĐĐ-STNMT	9 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	UBND tỉnh	5 ngày				
6	Bước 6	Bàn giao đất trên thực địa	VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ-STNMT	4 ngày				

7	Bước 7	Ký GCN	CCQLĐĐ-STNMT	4,5 ngày			VPĐKĐĐ. (8) VPĐKĐĐ cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính và chuyển đến TTPVHCC. (9) TTPVHCC để trả kết quả cho người sử dụng đất.	thêm là: 566.000 đồng/giấy
8	Bước 8	Cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính	VPĐKĐĐ-STNMT	1 ngày				
9	Bước 9	Trả kết quả	TTPVHCC	1 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				30 ngày				

4.3. Đối với trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất cụ thể

4.3.1. Thực hiện tại địa bàn thành phố Đồng Xoài

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	TTPVHCC	0,5 ngày	Các sở, ban, ngành có liên quan, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	UBND tỉnh	(1) Hồ sơ được tiếp nhận tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ. (2) CCQLĐĐ chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ để cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai (thông tin về thửa đất trên bản đồ địa chính chính quy, trên sổ mục kê, trên sổ địa chính, nguồn gốc đất; xác định vị trí, phạm vi của khu đất), lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất (nếu chưa có). CCQLĐĐ hướng dẫn bổ sung trích đo địa chính (nếu có), kiểm tra hồ sơ, trả hồ sơ chưa hợp lệ (không tính thời gian bổ sung hồ sơ	(1) Phí thẩm định giao đất, cho thuê đất: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở) (2) Phí, lệ phí cấp GCN: * Lệ phí cấp Giấy chứng nhận đối với đất: 100.000 đồng/lần. * Đơn giá đăng ký và
2	Bước 2	Kiểm tra hồ sơ	CCQLĐĐ-STNMT	2 ngày				
3	Bước 3	Cung cấp dữ liệu đất đai	VPĐKĐĐ-STNMT	2 ngày				
4	Bước 4	Thẩm định	CCQLĐĐ-STNMT	5 ngày				

5	Bước 5	Phê duyệt	UBND tỉnh	4 ngày				
6	Bước 6	Xác định giá đất cụ thể	CCQLĐĐ-STNMT, UBND tỉnh	180 (thời gian này không tính vào thời gian giải quyết TTHC)				
7	Bước 7	Xác định nghĩa vụ tài chính	Cục Thuế	Theo quy định chuyên ngành				
8	Bước 8	Thực hiện nghĩa vụ thuế	Người nộp thuế	Không quy định				
9	Bước 9	Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính	Cục Thuế	Theo quy định chuyên ngành				
10	Bước 10	Bàn giao đất trên thực địa	VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ-STNMT	2 ngày				
11	Bước 11	Ký Hợp đồng thuê đất, GCN	CCQLĐĐ-STNMT	3 ngày				
							hoặc trích đo địa chính). (3) VPĐKĐĐ cung cấp thông tin đến CCQLĐĐ. (4) CCQLĐĐ-STNMT trình UBND tỉnh. (5) UBND tỉnh phê duyệt, trả Quyết định cho Sở TN&MT. (6) CCQLĐĐ-STNMT xác định giá đất cụ thể và trình UBND tỉnh phê duyệt. (7) Cục Thuế xác định nghĩa vụ tài chính và gửi đến người nộp thuế, đồng thời gửi thông báo tiền thuê đất đến CCQLĐĐ-STNMT. (8) Người nộp thuế thực hiện nghĩa vụ tài chính. (9) Cục Thuế xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính và chuyển đến CCQLĐĐ-STNMT. (10) VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ bàn giao đất trên thực địa. (11) CCQLĐĐ-STNMT tham mưu ký hợp đồng thuê đất (nếu có), GCN và chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ. (12) VPĐKĐĐ cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính và chuyển hồ sơ đến TTPVHCC. (13) TTPVHCC trả kết quả cho người sử dụng đất.	cấp Giấy chứng nhận đối với đất: 1.887.000 đồng/giấy. Trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 566.000 đồng/giấy

12	Bước 12	Cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính	VPĐKĐĐ-STNMT	1 ngày				
13	Bước 13	Trả kết quả	TTPVHCC	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				20 ngày				

4.3.2. Thực hiện tại địa bàn các huyện, thị xã: Chơn Thành, Phước Long, Bình Long, Đồng Phú, Hớn Quản, Lộc Ninh, Bù Đốp, Phú Riềng, Bù Gia Mập và Bù Đăng

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	TTPVHCC	0,5 ngày	Các sở, ban, ngành có liên quan, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	UBND tỉnh	<p>(1) Hồ sơ được tiếp nhận tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ. (2) CCQLĐĐ chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ để cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai (thông tin về thửa đất trên bản đồ địa chính chính quy, trên sổ mục kê, trên sổ địa chính, nguồn gốc đất; xác định vị trí, phạm vi của khu đất), lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất (nếu chưa có). CCQLĐĐ hướng dẫn bổ sung trích đo địa chính (nếu có), kiểm tra hồ sơ, trả hồ sơ chưa hợp lệ (không tính thời gian bổ sung hồ sơ hoặc trích đo địa chính). (3) VPĐKĐĐ cung cấp thông tin đến CCQLĐĐ. (4) CCQLĐĐ-STNMT trình UBND tỉnh. (5)</p>	<p>(1) Phí thẩm định giao đất, cho thuê đất: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở) (2) Phí, lệ phí cấp GCN: * Lệ phí cấp Giấy chứng nhận đối với đất: 100.000 đồng/lần. * Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận đối với đất: 1.887.000 đồng/giấy. Trường hợp nhiều thửa đất lập</p>
2	Bước 2	Kiểm tra hồ sơ	CCQLĐĐ-STNMT	3 ngày				
3	Bước 3	Cung cấp dữ liệu đất đai	VPĐKĐĐ-STNMT	3 ngày				
4	Bước 4	Thẩm định	CCQLĐĐ-STNMT	9 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	UBND tỉnh	5 ngày				

6	Bước 6	Xác định giá đất cụ thể	CCQLĐĐ-STNMT, UBND tỉnh	thời gian này không tính vào thời gian giải quyết TTHC				
7	Bước 7	Xác định nghĩa vụ tài chính	Cục Thuế	Theo quy định chuyên ngành				
8	Bước 8	Thực hiện nghĩa vụ thuế	Người nộp thuế	Không quy định				
9	Bước 9	Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính	Cục Thuế	Theo quy định chuyên ngành				
10	Bước 10	Bàn giao đất trên thực địa	VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ-STNMT	3 ngày				
11	Bước 11	Ký Hợp đồng thuê đất, GCN	CCQLĐĐ-STNMT	4 ngày				
12	Bước 12	Cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính	VPĐKĐĐ-STNMT	2 ngày				
							UBND tỉnh phê duyệt, trả Quyết định cho Sở TN&MT. (6) CCQLĐĐ-STNMT xác định giá đất cụ thể và trình UBND tỉnh phê duyệt. (7) Cục Thuế xác định nghĩa vụ tài chính và gửi đến người nộp thuế, đồng thời gửi thông báo tiền thuê đất đến CCQLĐĐ-STNMT. (8) Người nộp thuế thực hiện nghĩa vụ tài chính. (9) Cục Thuế xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính và chuyển đến CCQLĐĐ-STNMT. (10) VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ bàn giao đất trên thực địa. (11) CCQLĐĐ-STNMT tham mưu ký hợp đồng thuê đất (nếu có), GCN và chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ. (12) VPĐKĐĐ cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính và chuyển hồ sơ đến TTPVHCC. (13) TTPVHCC trả kết quả cho người sử dụng đất.	chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 566.000 đồng/giấy

13	Bước 13	Trả kết quả	TTPVHCC	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				30 ngày				
5. Cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư mà người xin chuyển mục đích sử dụng đất là tổ chức trong nước. Mã TTHC: 1.012759 (DVC: một phần)								
5.1. Đối với trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất trong bảng giá đất								
5.1.1. Thực hiện tại địa bàn thành phố Đồng Xoài								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	TTPVHCC	0,5 ngày	Các sở, ban, ngành có liên quan, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	UBND tỉnh	(1) Hồ sơ được tiếp nhận tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ. (2) CCQLĐĐ chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ để cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai (thông tin về thửa đất trên bản đồ địa chính chính quy, trên sổ mục kê, trên sổ địa chính, nguồn gốc đất; xác định vị trí, phạm vi của khu đất), lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất (nếu chưa có). CCQLĐĐ hướng dẫn bổ sung trích đo địa chính (nếu có); kiểm tra hồ sơ, trả hồ sơ chưa hợp lệ (không tính thời gian bổ sung hồ sơ hoặc trích đo địa chính). (3) VPĐKĐĐ cung cấp thông tin đến CCQLĐĐ. (4) CCQLĐĐ xác định giá đất trong 2 ngày,	(1) Phí thẩm định giao đất, cho thuê đất: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở) (2) Phí, lệ phí cấp GCN: * Lệ phí cấp Giấy chứng nhận đối với đất: 100.000 đồng/lần. * Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận đối với đất: 1.887.000 đồng/giấy. Trường hợp nhiều thửa đất lập
2	Bước 2	Kiểm tra hồ sơ	CCQLĐĐ-STNMT	2 ngày				
3	Bước 3	Cung cấp dữ liệu đất đai	VPĐKĐĐ-STNMT	2 ngày				
4	Bước 4	Xác định giá đất và thẩm định	CCQLĐĐ-STNMT	4 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	UBND tỉnh	3 ngày				

6	Bước 6	Chuyển thông tin địa chính	CCQLĐĐ-STNMT	2 ngày				
7	Bước 7	Xác định nghĩa vụ tài chính	Cục Thuế	Theo quy định chuyên ngành				
8	Bước 8	Thực hiện nghĩa vụ thuế	Người nộp thuế	Không quy định				
9	Bước 9	Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính	Cục Thuế	Theo quy định chuyên ngành				
10	Bước 10	Bàn giao đất trên thực địa	VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ-STNMT	2 ngày				
11	Bước 11	Ký Hợp đồng thuê đất (nếu có), GCN	CCQLĐĐ-STNMT	3 ngày				
12	Bước 12	Cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính	VPĐKĐĐ-STNMT	1 ngày				
13	Bước 13	Trả kết quả	TTPVHCC	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				20 ngày				

kiểm tra thực địa (phối hợp các đơn vị có liên quan, trường hợp có vi phạm thì gửi thông tin đến đơn vị có liên quan để xử lý (không tính thời gian chờ xử lý), lấy ý kiến thông tin vi phạm (nếu có, không tính thời gian chờ các tỉnh cung cấp) và trình UBND tỉnh. (5) UBND tỉnh phê duyệt, trả Quyết định cho Sở TN&MT. (6) CCQLĐĐ-STNMT chuyển thông tin địa chính đến Cục Thuế. (7) Cục Thuế xác định nghĩa vụ tài chính và gửi đến người nộp thuế, đồng thời gửi thông báo tiền thuê đất đến CCQLĐĐ-STNMT. (8) Người nộp thuế thực hiện nghĩa vụ tài chính. (9) Cục Thuế xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính và gửi đến CCQLĐĐ-STNMT. (10) VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ bàn giao đất trên thực địa. (11) CCQLĐĐ-STNMT tham mưu ký hợp đồng thuê đất, GCN và chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ. (12) VPĐKĐĐ để cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính và chuyển hồ sơ đến TTPVHCC. (13) TTPVHCC để trả kết quả cho người sử dụng đất.

chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 566.000 đồng/giấy

5.1.2. Thực hiện tại địa bàn các huyện, thị xã: Chơn Thành, Phước Long, Bình Long, Đồng Phú, Hớn Quản, Lộc Ninh, Bù Đốp, Phú Riềng, Bù Gia Mập và Bù Đăng

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	TTPVHCC	0,5 ngày	Các sở, ban, ngành có liên quan, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	UBND tỉnh	<p>(1) Hồ sơ được tiếp nhận tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ. (2) CCQLĐĐ chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ để cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai (thông tin về thửa đất trên bản đồ địa chính chính quy, trên sổ mục kê, trên sổ địa chính, nguồn gốc đất; xác định vị trí, phạm vi của khu đất), lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất (nếu chưa có). CCQLĐĐ hướng dẫn bổ sung trích đo địa chính (nếu có); kiểm tra hồ sơ, trả hồ sơ chưa hợp lệ (không tính thời gian bổ sung hồ sơ hoặc trích đo địa chính). (3) VPĐKĐĐ cung cấp thông tin đến CCQLĐĐ. (4) CCQLĐĐ xác định giá đất trong 2 ngày, kiểm tra thực địa (phối hợp các đơn vị có liên quan, trường hợp có vi phạm thì gửi thông tin đến đơn vị có liên quan để xử lý) (không tính thời gian chờ xử lý), lấy ý kiến thông tin vi phạm (nếu có, không tính thời gian chờ các tỉnh cung cấp) và</p>	<p>(1) Phí thẩm định giao đất, cho thuê đất: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở) (2) Phí, lệ phí cấp GCN: * Lệ phí cấp Giấy chứng nhận đối với đất: 100.000 đồng/lần. * Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận đối với đất: 1.887.000 đồng/giấy. Trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 566.000 đồng/giấy</p>
2	Bước 2	Kiểm tra hồ sơ	CCQLĐĐ-STNMT	2 ngày				
3	Bước 3	Cung cấp dữ liệu đất đai	VPĐKĐĐ-STNMT	2 ngày				
4	Bước 4	Xác định giá đất và thẩm định	CCQLĐĐ-STNMT	9 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	UBND tỉnh	5 ngày				
6	Bước 6	Chuyển thông tin địa chính	CCQLĐĐ-STNMT	3 ngày				
7	Bước 7	Xác định nghĩa vụ tài chính	Cục Thuế	Theo quy định chuyên ngành				

8	Bước 8	Thực hiện nghĩa vụ thuế	Người nộp thuế	Không quy định				
9	Bước 9	Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính	Cục Thuế	Theo quy định chuyên ngành				
10	Bước 10	Bàn giao đất trên thực địa	VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ-STNMT	3 ngày				
11	Bước 11	Ký Hợp đồng thuê đất, GCN	CCQLĐĐ-STNMT	4 ngày				
12	Bước 12	Cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính	VPĐKĐĐ-STNMT	1 ngày				
13	Bước 13	Trả kết quả	TTPVHCC	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				30 ngày				

trình UBND tỉnh. (5) UBND tỉnh phê duyệt, trả Quyết định cho Sở TN&MT. (6) CCQLĐĐ-STNMT chuyển thông tin địa chính đến Cục Thuế. (7) Cục Thuế xác định nghĩa vụ tài chính và gửi đến người nộp thuế, đồng thời gửi thông báo tiền thuê đất đến CCQLĐĐ-STNMT. (8) Người nộp thuế thực hiện nghĩa vụ tài chính. (9) Cục Thuế xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính và gửi đến CCQLĐĐ-STNMT. (10) VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ bàn giao đất trên thực địa. (11). CCQLĐĐ-STNMT tham mưu ký hợp đồng thuê đất, GCN và chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ. (12) VPĐKĐĐ để cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính và chuyển hồ sơ đến TTPVHCC. (13) TTPVHCC để trả kết quả cho người sử dụng đất.

5.2. Đối với trường hợp sử dụng đất thuộc trường hợp giao đất không thu tiền sử dụng đất

5.2.1. Thực hiện tại địa bàn thành phố Đồng Xoài

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	TTPVHCC	0,5 ngày	Các sở, ban, ngành có liên quan,	UBND tỉnh	(1) Hồ sơ được tiếp nhận tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ. (2) CCQLĐĐ chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ để	(1) Phí thẩm định giao đất, cho thuê đất: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp
---	--------	-----------------	---------	----------	----------------------------------	-----------	--	---

2	Bước 2	Kiểm tra hồ sơ	CCQLĐĐ-STNMT	2 ngày	UBND cấp huyện, UBND cấp xã	<p>cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai (thông tin về thửa đất trên bản đồ địa chính chính quy, trên sổ mục kê, trên sổ địa chính, nguồn gốc đất), lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất (nếu chưa có). CCQLĐ hướng dẫn bổ sung trích đo địa chính (nếu có), kiểm tra hồ sơ, trả hồ sơ chưa hợp lệ (không tính thời gian bổ sung hồ sơ hoặc trích đo địa chính). (3) VPĐKĐĐ cung cấp thông tin đến CCQLĐĐ. (4) CCQLĐĐ-STNMT trình UBND tỉnh. (5) UBND tỉnh phê duyệt, trả Quyết định cho Sở TN&MT. (6) VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ bàn giao đất trên thực địa. (7) Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu ký GCN và chuyển đến VPĐKĐĐ. (8) VPĐKĐĐ cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính và chuyển đến TTPVHCC. (9) TTPVHCC để trả kết quả cho người sử dụng đất.</p>	<p>quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở) (2) Phí, lệ phí cấp GCN: * Lệ phí cấp Giấy chứng nhận đối với đất: 100.000 đồng/lần. * Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận đối với đất: 1.887.000 đồng/giấy. Trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 566.000 đồng/giấy</p>
3	Bước 3	Cung cấp dữ liệu đất đai	VPĐKĐĐ-STNMT	2 ngày			
4	Bước 4	Thẩm định	CCQLĐĐ-STNMT	5 ngày			
5	Bước 5	Phê duyệt	UBND tỉnh	4 ngày			
6	Bước 6	Bàn giao đất trên thực địa	VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ-STNMT	2 ngày			
7	Bước 7	Ký GCN	CCQLĐĐ-STNMT	3 ngày			
8	Bước 8	Cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính	VPĐKĐĐ-STNMT	1 ngày			
9	Bước 9	Trả kết quả	TTPVHCC	0,5 ngày			
Tổng thời gian giải quyết				20 ngày			

5.2.2. Thực hiện tại địa bàn các huyện, thị xã: Chơn Thành, Phước Long, Bình Long, Đồng Phú, Hớn Quản, Lộc Ninh, Bù Đốp, Phú Riềng, Bù Gia Mập và Bù Đăng

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	TTPVHCC	0,5 ngày	Các sở, ban, ngành có liên quan, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	UBND tỉnh	<p>(1) Hồ sơ được tiếp nhận tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ. (2) CCQLĐĐ chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ để cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai (thông tin về thửa đất trên bản đồ địa chính chính quy, trên sổ mục kê, trên sổ địa chính, nguồn gốc đất), lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất (nếu chưa có). CCQLĐ hướng dẫn bổ sung trích đo địa chính (nếu có), kiểm tra hồ sơ, trả hồ sơ chưa hợp lệ (không tính thời gian bổ sung hồ sơ hoặc trích đo địa chính). (3) VPĐKĐĐ cung cấp thông tin đến CCQLĐĐ. (4) CCQLĐĐ-STNMT trình UBND tỉnh. (5) UBND tỉnh phê duyệt, trả Quyết định cho Sở TN&MT. (6) VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ bàn giao đất trên thực địa. (7) CCQLĐĐ-STNMT tham mưu ký GCN và chuyển đến VPĐKĐĐ. (8) VPĐKĐĐ cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính và chuyển đến</p>	<p>(1) Phí thẩm định giao đất, cho thuê đất: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở) (2) Phí, lệ phí cấp GCN: * Lệ phí cấp Giấy chứng nhận đối với đất: 100.000 đồng/lần. * Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận đối với đất: 1.887.000 đồng/giấy. Trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 566.000 đồng/giấy</p>
2	Bước 2	Kiểm tra hồ sơ	CCQLĐĐ-STNMT	2 ngày				
3	Bước 3	Cung cấp dữ liệu đất đai	VPĐKĐĐ-STNMT	3 ngày				
4	Bước 4	Thẩm định	CCQLĐĐ-STNMT	9 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	UBND tỉnh	5 ngày				
6	Bước 6	Bàn giao đất trên thực địa	VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ-STNMT	4 ngày				
7	Bước 7	Ký GCN	CCQLĐĐ-STNMT	4,5 ngày				

8	Bước 8	Cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính	VPĐKĐĐ-STNMT	1 ngày			TTPVHCC. (9) TTPVHCC để trả kết quả cho người sử dụng đất.	
9	Bước 9	Trả kết quả	TTPVHCC	1 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				30 ngày				

5.3. Đối với trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất cụ thể

5.3.1. Thực hiện tại địa bàn thành phố Đồng Xoài

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	TTPVHCC	0,5 ngày	Các sở, ban, ngành có liên quan, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	UBND tỉnh	(1) Hồ sơ được tiếp nhận tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ. (2) CCQLĐĐ chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ để cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai (thông tin về thửa đất trên bản đồ địa chính chính quy, trên sổ mục kê, trên sổ địa chính, nguồn gốc đất; xác định vị trí, phạm vi của khu đất), lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất (nếu chưa có). CCQLĐĐ hướng dẫn bổ sung trích đo địa chính (nếu có), kiểm tra hồ sơ, trả hồ sơ chưa hợp lệ (không tính thời gian bổ sung hồ sơ hoặc trích đo địa chính). (3) VPĐKĐĐ cung cấp thông tin đến CCQLĐĐ. (4) CCQLĐĐ-STNMT trình UBND tỉnh. (5) UBND tỉnh phê duyệt, trả	(1) Phí thẩm định giao đất, cho thuê đất: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở) (2) Phí, lệ phí cấp GCN: * Lệ phí cấp Giấy chứng nhận đối với đất: 100.000 đồng/lần. * Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận đối với đất: 1.887.000 đồng/giấy. Trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và
2	Bước 2	Kiểm tra hồ sơ	CCQLĐĐ-STNMT	2 ngày				
3	Bước 3	Cung cấp dữ liệu đất đai	VPĐKĐĐ-STNMT	2 ngày				
4	Bước 4	Thẩm định	CCQLĐĐ-STNMT	5 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	UBND tỉnh	4 ngày				

6	Bước 6	Xác định giá đất cụ thể	CCQLĐĐ-STNMT, UBND tỉnh	thời gian này không tính vào thời gian giải quyết TTHC	<p>Quyết định cho Sở TN&MT. (6) CCQLĐĐ-STNMT xác định giá đất cụ thể và trình UBND tỉnh phê duyệt. (7) Cục Thuế xác định nghĩa vụ tài chính và gửi đến người nộp thuế, đồng thời gửi thông báo tiền thuê đất đến CCQLĐĐ-STNMT. (8) Người nộp thuế thực hiện nghĩa vụ tài chính. (9) Cục Thuế xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính và chuyển đến CCQLĐĐ-STNMT. (10) VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ bàn giao đất trên thực địa. (11) CCQLĐĐ-STNMT tham mưu ký hợp đồng thuê đất (nếu có), GCN và chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ. (12) VPĐKĐĐ cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính và chuyển hồ sơ đến TTPVHCC. (13) TTPVHCC trả kết quả cho người sử dụng đất.</p>	<p>cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 566.000 đồng/giấy</p>
7	Bước 7	Xác định nghĩa vụ tài chính	Cục Thuế	Theo quy định chuyên ngành		
8	Bước 8	Thực hiện nghĩa vụ thuế	Người nộp thuế	Không quy định		
9	Bước 9	Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính	Cục Thuế	Theo quy định chuyên ngành		
10	Bước 10	Bàn giao đất trên thực địa	VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ-STNMT	2 ngày		
11	Bước 11	Ký Hợp đồng thuê đất, GCN	CCQLĐĐ-STNMT	3 ngày		
12	Bước 12	Cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính	VPĐKĐĐ-STNMT	1 ngày		

13	Bước 13	Trả kết quả	TTPVHCC	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				20 ngày				
5.3.2. Thực hiện tại địa bàn các huyện, thị xã: Chơn Thành, Phước Long, Bình Long, Đồng Phú, Hớn Quản, Lộc Ninh, Bù Đốp, Phú Riềng, Bù Gia Mập và Bù Đăng								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	TTPVHCC	0,5 ngày	Các sở, ban, ngành có liên quan, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	UBND tỉnh	<p>(1) Hồ sơ được tiếp nhận tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ. (2) CCQLĐĐ chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ để cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai (thông tin về thửa đất trên bản đồ địa chính chính quy, trên sổ mục kê, trên sổ địa chính, nguồn gốc đất; xác định vị trí, phạm vi của khu đất), lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất (nếu chưa có). CCQLĐĐ hướng dẫn bổ sung trích đo địa chính (nếu có), kiểm tra hồ sơ, trả hồ sơ chưa hợp lệ (không tính thời gian bổ sung hồ sơ hoặc trích đo địa chính). (3) VPĐKĐĐ cung cấp thông tin đến CCQLĐĐ. (4) CCQLĐĐ-STNMT trình UBND tỉnh. (5) UBND tỉnh phê duyệt, trả Quyết định cho Sở TN&MT. (6) CCQLĐĐ-STNMT xác định giá đất cụ thể và trình UBND tỉnh phê duyệt. (7) Cục Thuế xác định nghĩa vụ tài</p>	<p>(1) Phí thẩm định giao đất, cho thuê đất: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở) (2) Phí, lệ phí cấp GCN: * Lệ phí cấp Giấy chứng nhận đối với đất: 100.000 đồng/lần. * Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận đối với đất: 1.887.000 đồng/giấy. Trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng</p>
2	Bước 2	Kiểm tra hồ sơ	CCQLĐĐ-STNMT	3 ngày				
3	Bước 3	Cung cấp dữ liệu đất đai	VPĐKĐĐ-STNMT	3 ngày				
4	Bước 4	Thẩm định	CCQLĐĐ-STNMT	9 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	UBND tỉnh	5 ngày				
6	Bước 6	Xác định giá đất cụ thể	CCQLĐĐ-STNMT, UBND tỉnh	thời gian này không tính vào thời gian giải quyết TTHC				

7	Bước 7	Xác định nghĩa vụ tài chính	Cục Thuế	Theo quy định chuyên ngành			<p>chính và gửi đến người nộp thuế, đồng thời gửi thông báo tiền thuê đất đến CCQLĐĐ-STNMT. (8) Người nộp thuế thực hiện nghĩa vụ tài chính. (9) Cục Thuế xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính và chuyển đến CCQLĐĐ-STNMT. (10) VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ bàn giao đất trên thực địa. (11) CCQLĐĐ-STNMT tham mưu ký hợp đồng thuê đất (nếu có), GCN và chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ. (12) VPĐKĐĐ cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính và chuyển hồ sơ đến TTPVHCC. (13) TTPVHCC trả kết quả cho người sử dụng đất.</p>	<p>thêm là: 566.000 đồng/giấy</p>	
8	Bước 8	Thực hiện nghĩa vụ thuế	Người nộp thuế	Không quy định					
9	Bước 9	Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính	Cục Thuế	Theo quy định chuyên ngành					
10	Bước 10	Bàn giao đất trên thực địa	VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ-STNMT	3 ngày					
11	Bước 11	Ký Hợp đồng thuê đất, GCN	CCQLĐĐ-STNMT	4 ngày					
12	Bước 12	Cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính	VPĐKĐĐ-STNMT	2 ngày					
13	Bước 13	Trả kết quả	TTPVHCC	0,5 ngày					
Tổng thời gian giải quyết				30 ngày					

6. Chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất mà người sử dụng đất là tổ chức kinh tế, đơn vị sự nghiệp công lập, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài. Mã TTHC: 1.012760 (DVC: một phần)

6.1. Đối với trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất trong bảng giá đất

6.1.1. Thực hiện tại địa bàn thành phố Đồng Xoài

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	TTPVHCC	0,5 ngày	Các sở, ban, ngành có liên quan, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	UBND tỉnh	<p>(1) Hồ sơ được tiếp nhận tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ. (2) CCQLĐĐ chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ để cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai (thông tin về thửa đất trên bản đồ địa chính chính quy, trên sổ mục kê, trên sổ địa chính, nguồn gốc đất; xác định vị trí, phạm vi của khu đất), lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất (nếu chưa có). CCQLĐĐ hướng dẫn bổ sung trích đo địa chính (nếu có); kiểm tra hồ sơ, trả hồ sơ chưa hợp lệ (không tính thời gian bổ sung hồ sơ hoặc trích đo địa chính). (3) VPĐKĐĐ cung cấp thông tin đến CCQLĐĐ. (4) CCQLĐĐ xác định giá đất trong 2 ngày, kiểm tra thực địa (phối hợp các đơn vị có liên quan, trường hợp có vi phạm thì gửi thông tin đến đơn vị có liên quan để xử lý) (không tính thời gian chờ xử lý), lấy ý kiến thông tin vi phạm (nếu có, không tính thời gian chờ các tỉnh cung cấp) và trình UBND tỉnh. (5) UBND tỉnh phê duyệt, trả Quyết định cho Sở TN&MT. (6) CCQLĐĐ-STNMT chuyển</p>	<p>(1) Phí thẩm định giao đất, cho thuê đất: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở) (2) Phí, lệ phí cấp GCN: * Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: - Đối với đất: 100.000 đồng/lần. - Đối với đất và tài sản: 500.000 đồng/lần. * Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận: + Cấp GCN đối với đất: 1.887.000 đồng/giấy + Cấp GCN đối với đất và tài sản: 2.717.000 đồng/giấy. * Ghi chú: Trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi</p>
2	Bước 2	Kiểm tra hồ sơ	CCQLĐĐ-STNMT	2 ngày				
3	Bước 3	Cung cấp dữ liệu đất đai	VPĐKĐĐ-STNMT	2 ngày				
4	Bước 4	Xác định giá đất và thẩm định	CCQLĐĐ-STNMT	4 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	UBND tỉnh	3 ngày				
6	Bước 6	Chuyển thông tin địa chính	CCQLĐĐ-STNMT	2 ngày				
7	Bước 7	Xác định nghĩa vụ tài chính	Cục Thuế	Theo quy định chuyên ngành				
8	Bước 8	Thực hiện nghĩa vụ thuế	Người nộp thuế	Không quy định				

9	Bước 9	Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính	Cục Thuế	Theo quy định chuyên ngành			thông tin địa chính đến Cục Thuế. (7) Cục Thuế xác định nghĩa vụ tài chính và gửi đến người nộp thuế, đồng thời gửi thông báo tiền thuê đất đến CCQLĐĐ-STNMT. (8) Người nộp thuế thực hiện nghĩa vụ tài chính. (9) Cục Thuế xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính và gửi đến CCQLĐĐ-STNMT. (10) VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ bàn giao đất trên thực địa. (11) CCQLĐĐ-STNMT tham mưu ký hợp đồng thuê đất, GCN và chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ. (12) VPĐKĐĐ để cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính và chuyển hồ sơ đến TTPVHCC. (13) TTPVHCC để trả kết quả cho người sử dụng đất.	thửa đất (GCN) tăng thêm là: 566.000 đồng/giây
10	Bước 10	Bàn giao đất trên thực địa	VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ-STNMT	2 ngày				
11	Bước 11	Ký Hợp đồng thuê đất (nếu có), GCN	CCQLĐĐ-STNMT	3 ngày				
12	Bước 12	Cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính	VPĐKĐĐ-STNMT	1 ngày				
13	Bước 13	Trả kết quả	TTPVHCC	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				20 ngày				
<i>6.1.2. Thực hiện tại địa bàn các huyện, thị xã: Chơn Thành, Phước Long, Bình Long, Đồng Phú, Hớn Quản, Lộc Ninh, Bù Đốp, Phú Riềng, Bù Gia Mập và Bù Đăng</i>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	TTPVHCC	0,5 ngày	Các sở, ban, ngành có liên quan, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	UBND tỉnh	(1) Hồ sơ được tiếp nhận tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ. (2) CCQLĐĐ chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ để cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai (thông tin về thửa đất trên bản đồ địa chính chính quy, trên sổ mục kê, trên sổ địa	(1) Phí thẩm định giao đất, cho thuê đất: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp
2	Bước 2	Kiểm tra hồ sơ	CCQLĐĐ-STNMT	2 ngày				

3	Bước 3	Cung cấp dữ liệu đất đai	VPĐKĐĐ-STNMT	2 ngày			chính, nguồn gốc đất; xác định vị trí, phạm vi của khu đất), lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất (nếu chưa có). CCQLĐĐ hướng dẫn bổ sung trích đo địa chính (nếu có); kiểm tra hồ sơ, trả hồ sơ chưa hợp lệ (không tính thời gian bổ sung hồ sơ hoặc trích đo địa chính). (3) VPĐKĐĐ cung cấp thông tin đến CCQLĐĐ. (4) CCQLĐĐ xác định giá đất trong 2 ngày, kiểm tra thực địa (phối hợp các đơn vị có liên quan, trường hợp có vi phạm thì gửi thông tin đến đơn vị có liên quan để xử lý (không tính thời gian chờ xử lý), lấy ý kiến thông tin vi phạm (nếu có, không tính thời gian chờ các tỉnh cung cấp) và trình UBND tỉnh. (5) UBND tỉnh phê duyệt, trả Quyết định cho Sở TN&MT. (6) CCQLĐĐ-STNMT chuyển thông tin địa chính đến Cục Thuế. (7) Cục Thuế xác định nghĩa vụ tài chính và gửi đến người nộp thuế, đồng thời gửi thông báo tiền thuê đất đến CCQLĐĐ-STNMT. (8) Người	quyền sử dụng đất để làm nhà ở) (2) Phí, lệ phí cấp GCN: * Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: - Đối với đất: 100.000 đồng/lần. - Đối với đất và tài sản: 500.000 đồng/lần. * Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận: + Cấp GCN đối với đất: 1.887.000 đồng/giấy + Cấp GCN đối với đất và tài sản: 2.717.000 đồng/giấy. * Ghi chú: Trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 566.000 đồng/giấy
4	Bước 4	Xác định giá đất và thẩm định	CCQLĐĐ-STNMT	9 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	UBND tỉnh	5 ngày				
6	Bước 6	Chuyển thông tin địa chính	CCQLĐĐ-STNMT	3 ngày				
7	Bước 7	Xác định nghĩa vụ tài chính	Cục Thuế	Theo quy định chuyên ngành				
8	Bước 8	Thực hiện nghĩa vụ thuế	Người nộp thuế	Không quy định				
9	Bước 9	Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính	Cục Thuế	Theo quy định chuyên ngành				

10	Bước 10	Bàn giao đất trên thực địa	VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ-STNMT	3 ngày			<p>nộp thuế thực hiện nghĩa vụ tài chính. (9) Cục Thuế xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính và gửi đến CCQLĐĐ-STNMT. (10) VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ bàn giao đất trên thực địa. (11) CCQLĐĐ-STNMT tham mưu ký hợp đồng thuê đất, GCN và chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ. (12) VPĐKĐĐ để cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính và chuyển hồ sơ đến TTPVHCC. (13) TTPVHCC để trả kết quả cho người sử dụng đất.</p>	
11	Bước 11	Ký Hợp đồng thuê đất, GCN	CCQLĐĐ-STNMT	4 ngày				
12	Bước 12	Cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính	VPĐKĐĐ-STNMT	1 ngày				
13	Bước 13	Trả kết quả	TTPVHCC	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				30 ngày				

6.2. Đối với trường hợp sử dụng đất thuộc trường hợp giao đất không thu tiền sử dụng đất

6.2.1. Thực hiện tại địa bàn thành phố Đồng Xoài

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	TTPVHCC	0,5 ngày	<p>Các sở, ban, ngành có liên quan, UBND cấp huyện, UBND cấp xã</p>	<p>UBND tỉnh</p>	<p>(1) Hồ sơ được tiếp nhận tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ. (2) CCQLĐĐ chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ để cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai (thông tin về thửa đất trên bản đồ địa chính chính quy, trên sổ mục kê, trên sổ địa chính, nguồn gốc đất), lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất (nếu chưa có). CCQLĐ hướng dẫn bổ sung trích đo địa chính (nếu có), kiểm tra hồ sơ, trả hồ</p>	<p>(1) Phí thẩm định giao đất, cho thuê đất: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở) (2) Phí, lệ phí cấp GCN: * Lệ phí cấp Giấy</p>		
2	Bước 2	Kiểm tra hồ sơ	CCQLĐĐ-STNMT	2 ngày						
3	Bước 3	Cung cấp dữ liệu đất đai	VPĐKĐĐ-STNMT	2 ngày						

4	Bước 4	Thẩm định	CCQLĐĐ-STNMT	5 ngày					
5	Bước 5	Phê duyệt	UBND tỉnh	4 ngày					
6	Bước 6	Bàn giao đất trên thực địa	VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ-STNMT	2 ngày					
7	Bước 7	Ký GCN	CCQLĐĐ-STNMT	3 ngày					
8	Bước 8	Cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính	VPĐKĐĐ-STNMT	1 ngày					
9	Bước 9	Trả kết quả	TTPVHCC	0,5 ngày					
Tổng thời gian giải quyết				20 ngày					
<p>6.2.2. Thực hiện tại địa bàn các huyện, thị xã: Chơn Thành, Phước Long, Bình Long, Đồng Phú, Hớn Quản, Lộc Ninh, Bù Đốp, Phú Riềng, Bù Gia Mập và Bù Đăng</p>									

sơ chưa hợp lệ (không tính thời gian bổ sung hồ sơ hoặc trích đo địa chính). (3) VPĐKĐĐ cung cấp thông tin đến CCQLĐĐ. (4) CCQLĐĐ-STNMT trình UBND tỉnh. (5) UBND tỉnh phê duyệt, trả Quyết định cho Sở TN&MT. (6) VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ bàn giao đất trên thực địa. (7) Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu ký GCN và chuyển đến VPĐKĐĐ. (8) VPĐKĐĐ cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính và chuyển đến TTPVHCC. (9) TTPVHCC để trả kết quả cho người sử dụng đất.

chứng nhận:
- Đối với đất: 100.000 đồng/lần.
- Đối với đất và tài sản: 500.000 đồng/lần.
* Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận:
+ Cấp GCN đối với đất: 1.887.000 đồng/giấy
+ Cấp GCN đối với đất và tài sản: 2.717.000 đồng/giấy.
* Ghi chú: Trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 566.000 đồng/giấy

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	TTPVHCC	0,5 ngày	Các sở, ban, ngành có liên quan, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	UBND tỉnh	<p>(1) Hồ sơ được tiếp nhận tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ. (2) CCQLĐĐ chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ để cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai (thông tin về thửa đất trên bản đồ địa chính chính quy, trên sổ mục kê, trên sổ địa chính, nguồn gốc đất), lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất (nếu chưa có). CCQLĐ hướng dẫn bổ sung trích đo địa chính (nếu có), kiểm tra hồ sơ, trả hồ sơ chưa hợp lệ (không tính thời gian bổ sung hồ sơ hoặc trích đo địa chính). (3) VPĐKĐĐ cung cấp thông tin đến CCQLĐĐ. (4) CCQLĐĐ-STNMT trình UBND tỉnh. (5) UBND tỉnh phê duyệt, trả Quyết định cho Sở TN&MT. (6) VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ bàn giao đất trên thực địa. (7) CCQLĐĐ-STNMT tham mưu ký GCN và chuyển đến VPĐKĐĐ. (8) VPĐKĐĐ cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính và chuyển đến TTPVHCC. (9) TTPVHCC để</p>	<p>(1) Phí thẩm định giao đất, cho thuê đất: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở) (2) Phí, lệ phí cấp GCN: * Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: - Đối với đất: 100.000 đồng/lần. - Đối với đất và tài sản: 500.000 đồng/lần. * Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận: + Cấp GCN đối với đất: 1.887.000 đồng/giấy + Cấp GCN đối với đất và tài sản: 2.717.000 đồng/giấy. * Ghi chú: Trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc</p>
2	Bước 2	Kiểm tra hồ sơ	CCQLĐĐ-STNMT	2 ngày				
3	Bước 3	Cung cấp dữ liệu đất đai	VPĐKĐĐ-STNMT	3 ngày				
4	Bước 4	Thẩm định	CCQLĐĐ-STNMT	9 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	UBND tỉnh	5 ngày				
6	Bước 6	Bàn giao đất trên thực địa	VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ-STNMT	4 ngày				
7	Bước 7	Ký GCN	CCQLĐĐ-STNMT	4,5 ngày				

8	Bước 8	Cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính	VPĐKĐĐ-STNMT	1 ngày			trả kết quả cho người sử dụng đất.	1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 566.000 đồng/giấy
9	Bước 9	Trả kết quả	TTPVHCC	1 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				30 ngày				

6.3. Đối với trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất cụ thể

6.3.1. Thực hiện tại địa bàn thành phố Đồng Xoài

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	TTPVHCC	0,5 ngày	Các sở, ban, ngành có liên quan, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	UBND tỉnh	<p>(1) Hồ sơ được tiếp nhận tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ. (2) CCQLĐĐ chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ để cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai (thông tin về thửa đất trên bản đồ địa chính chính quy, trên sổ mục kê, trên sổ địa chính, nguồn gốc đất; xác định vị trí, phạm vi của khu đất), lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất (nếu chưa có). CCQLĐĐ hướng dẫn bổ sung trích đo địa chính (nếu có), kiểm tra hồ sơ, trả hồ sơ chưa hợp lệ (không tính thời gian bổ sung hồ sơ hoặc trích đo địa chính). (3) VPĐKĐĐ cung cấp thông tin đến CCQLĐĐ. (4) CCQLĐĐ-STNMT trình UBND tỉnh. (5) UBND tỉnh phê duyệt, trả</p>	<p>(1) Phí thẩm định giao đất, cho thuê đất: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở) (2) Phí, lệ phí cấp GCN: * Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: - Đối với đất: 100.000 đồng/lần. - Đối với đất và tài sản: 500.000 đồng/lần. * Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận: + Cấp GCN đối với</p>
2	Bước 2	Kiểm tra hồ sơ	CCQLĐĐ-STNMT	2 ngày				
3	Bước 3	Cung cấp dữ liệu đất đai	VPĐKĐĐ-STNMT	2 ngày				
4	Bước 4	Thẩm định	CCQLĐĐ-STNMT	5 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	UBND tỉnh	4 ngày				

6	Bước 6	Xác định giá đất cụ thể	CCQLĐĐ-STNMT, UBND tỉnh	thời gian này không tính vào thời gian giải quyết TTHC				
7	Bước 7	Xác định nghĩa vụ tài chính	Cục Thuế	Theo quy định chuyên ngành				
8	Bước 8	Thực hiện nghĩa vụ thuế	Người nộp thuế	Không quy định				
9	Bước 9	Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính	Cục Thuế	Theo quy định chuyên ngành				
10	Bước 10	Bàn giao đất trên thực địa	VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ-STNMT	2 ngày				
11	Bước 11	Ký Hợp đồng thuê đất, GCN	CCQLĐĐ-STNMT	3 ngày				
12	Bước 12	Cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính	VPĐKĐĐ-STNMT	1 ngày				
							<p>Quyết định cho Sở TN&MT. (6) CCQLĐĐ-STNMT xác định giá đất cụ thể và trình UBND tỉnh phê duyệt. (7) Cục Thuế xác định nghĩa vụ tài chính và gửi đến người nộp thuế, đồng thời gửi thông báo tiền thuê đất đến CCQLĐĐ-STNMT. (8) Người nộp thuế thực hiện nghĩa vụ tài chính. (9) Cục Thuế xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính và chuyển đến CCQLĐĐ-STNMT. (10) VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ bàn giao đất trên thực địa. (11) CCQLĐĐ-STNMT tham mưu ký hợp đồng thuê đất (nếu có), GCN và chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ. (12) VPĐKĐĐ cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính và chuyển hồ sơ đến TTPVHCC. (13) TTPVHCC trả kết quả cho người sử dụng đất.</p>	<p>đất: 1.887.000 đồng/giấy + Cấp GCN đối với đất và tài sản: 2.717.000 đồng/giấy. * Ghi chú: Trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 566.000 đồng/giấy</p>

13	Bước 13	Trả kết quả	TTPVHCC	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				20 ngày				
6.3.2. Thực hiện tại địa bàn các huyện, thị xã: Chơn Thành, Phước Long, Bình Long, Đồng Phú, Hớn Quản, Lộc Ninh, Bù Đốp, Phú Riềng, Bù Gia Mập và Bù Đăng								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	TTPVHCC	0,5 ngày	Các sở, ban, ngành có liên quan, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	UBND tỉnh	<p>(1) Hồ sơ được tiếp nhận tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ. (2) CCQLĐĐ chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ để cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai (thông tin về thửa đất trên bản đồ địa chính chính quy, trên sổ mục kê, trên sổ địa chính, nguồn gốc đất; xác định vị trí, phạm vi của khu đất), lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất (nếu chưa có). CCQLĐĐ hướng dẫn bổ sung trích đo địa chính (nếu có), kiểm tra hồ sơ, trả hồ sơ chưa hợp lệ (không tính thời gian bổ sung hồ sơ hoặc trích đo địa chính). (3) VPĐKĐĐ cung cấp thông tin đến CCQLĐĐ. (4) CCQLĐĐ-STNMT trình UBND tỉnh. (5) UBND tỉnh phê duyệt, trả Quyết định cho Sở TN&MT. (6) CCQLĐĐ-STNMT xác định giá đất cụ thể và trình</p>	<p>(1) Phí thẩm định giao đất, cho thuê đất: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở) (2) Phí, lệ phí cấp GCN: * Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: - Đối với đất: 100.000 đồng/lần. - Đối với đất và tài sản: 500.000 đồng/lần. * Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận: + Cấp GCN đối với đất: 1.887.000 đồng/giấy + Cấp GCN đối với đất</p>
2	Bước 2	Kiểm tra hồ sơ	CCQLĐĐ-STNMT	3 ngày				
3	Bước 3	Cung cấp dữ liệu đất đai	VPĐKĐĐ-STNMT	3 ngày				
4	Bước 4	Thẩm định	CCQLĐĐ-STNMT	9 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	UBND tỉnh	5 ngày				
6	Bước 6	Xác định giá đất cụ thể	CCQLĐĐ-STNMT, UBND tỉnh	thời gian này không tính vào thời gian				

				giải quyết TTHC				
7	Bước 7	Xác định nghĩa vụ tài chính	Cục Thuế	Theo quy định chuyên ngành				
8	Bước 8	Thực hiện nghĩa vụ thuế	Người nộp thuế	Không quy định				
9	Bước 9	Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính	Cục Thuế	Theo quy định chuyên ngành				
10	Bước 10	Bàn giao đất trên thực địa	VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ-STNMT	3 ngày				
11	Bước 11	Ký Hợp đồng thuê đất, GCN	CCQLĐĐ-STNMT	4 ngày				
12	Bước 12	Cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính	VPĐKĐĐ-STNMT	2 ngày				
13	Bước 13	Trả kết quả	TTPVHCC	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				30 ngày				

UBND tỉnh phê duyệt. (7) Cục Thuế xác định nghĩa vụ tài chính và gửi đến người nộp thuế, đồng thời gửi thông báo tiền thuê đất đến CCQLĐĐ-STNMT. (8) Người nộp thuế thực hiện nghĩa vụ tài chính. (9) Cục Thuế xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính và chuyển đến CCQLĐĐ-STNMT. (10) VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ bàn giao đất trên thực địa. (11) CCQLĐĐ-STNMT tham mưu ký hợp đồng thuê đất (nếu có), GCN và chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ. (12) VPĐKĐĐ cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính và chuyển hồ sơ đến TTPVHCC. (13) TTPVHCC trả kết quả cho người sử dụng đất.

và tài sản: 2.717.000 đồng/giấy.
* Ghi chú: Trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 566.000 đồng/giấy

7. Giao đất, cho thuê đất từ quỹ đất do tổ chức, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài sử dụng đất quy định tại Điều 180 Luật Đất đai, do công ty nông, lâm trường quản lý, sử dụng quy định tại Điều 181 Luật Đất đai Đất đai mà người xin giao đất, cho thuê đất là tổ chức trong nước, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài. Mã TTHC: 1.012761 (DVC: một phần)

7.1. Đối với trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất trong bảng giá đất

7.1.1. Thực hiện tại địa bàn thành phố Đồng Xoài

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	TTPVHCC	0,5 ngày	Các sở, ban, ngành có liên quan, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	UBND tỉnh	(1) Hồ sơ được tiếp nhận tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ. (2) CCQLĐĐ chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ để cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai (thông tin về thửa đất trên bản đồ địa chính chính quy, trên sổ mục kê, trên sổ địa chính, nguồn gốc đất; xác định vị trí, phạm vi của khu đất), lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất (nếu chưa có). CCQLĐĐ hướng dẫn bổ sung trích đo địa chính (nếu có); kiểm tra hồ sơ, trả hồ sơ chưa hợp lệ (không tính thời gian bổ sung hồ sơ hoặc trích đo địa chính). (3) VPĐKĐĐ cung cấp thông tin đến CCQLĐĐ. (4) CCQLĐĐ xác định giá đất trong 2 ngày, kiểm tra thực địa (phối hợp các đơn vị có liên quan, trường hợp có vi phạm thì gửi thông tin đến đơn vị có liên quan để xử lý (không tính thời gian chờ xử	(1) Phí thẩm định giao đất, cho thuê đất: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở) (2) Phí, lệ phí cấp GCN: * Lệ phí cấp Giấy chứng nhận đối với đất: 100.000 đồng/lần. * Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận đối với đất: 1.887.000 đồng/giấy. Trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng
2	Bước 2	Kiểm tra hồ sơ	CCQLĐĐ-STNMT	2 ngày				
3	Bước 3	Cung cấp dữ liệu đất đai	VPĐKĐĐ-STNMT	2 ngày				
4	Bước 4	Xác định giá đất và thẩm định	CCQLĐĐ-STNMT	4 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	UBND tỉnh	3 ngày				
6	Bước 6	Chuyển thông tin địa chính	CCQLĐĐ-STNMT	2 ngày				

7	Bước 7	Xác định nghĩa vụ tài chính	Cục Thuế	Theo quy định chuyên ngành				
8	Bước 8	Thực hiện nghĩa vụ thuế	Người nộp thuế	Không quy định				
9	Bước 9	Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính	Cục Thuế	Theo quy định chuyên ngành				
10	Bước 10	Bàn giao đất trên thực địa	VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ-STNMT	2 ngày				
11	Bước 11	Ký Hợp đồng thuê đất (nếu có), GCN	CCQLĐĐ-STNMT	3 ngày				
12	Bước 12	Cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính	VPĐKĐĐ-STNMT	1 ngày				
13	Bước 13	Trả kết quả	TTPVHCC	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				20 ngày				

lý), lấy ý kiến thông tin vi phạm (nếu có, không tính thời gian chờ các tỉnh cung cấp) và trình UBND tỉnh. (5) UBND tỉnh phê duyệt, trả Quyết định cho Sở TN&MT. (6) CCQLĐĐ-STNMT chuyển thông tin địa chính đến Cục Thuế. (7) Cục Thuế xác định nghĩa vụ tài chính và gửi đến người nộp thuế, đồng thời gửi thông báo tiền thuê đất đến CCQLĐĐ-STNMT. (8) Người nộp thuế thực hiện nghĩa vụ tài chính. (9) Cục Thuế xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính và gửi đến CCQLĐĐ-STNMT. (10) VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ bàn giao đất trên thực địa. (11) CCQLĐĐ-STNMT tham mưu ký hợp đồng thuê đất, GCN và chuyên hồ sơ đến VPĐKĐĐ. (12) VPĐKĐĐ để cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính và chuyên hồ sơ đến TTPVHCC. (13) TTPVHCC để trả kết quả cho người sử dụng đất.

thêm là: 566.000 đồng/giấy

7.1.2. Thực hiện tại địa bàn các huyện, thị xã: Chợ Thành, Phước Long, Bình Long, Đồng Phú, Hớn Quản, Lộc Ninh, Bù Đốp, Phú Riềng, Bù Gia Mập và Bù Đăng

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	TTPVHCC	0,5 ngày	Các sở, ban, ngành có liên quan, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	UBND tỉnh	<p>(1) Hồ sơ được tiếp nhận tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ. (2) CCQLĐĐ chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ để cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai (thông tin về thửa đất trên bản đồ địa chính chính quy, trên sổ mục kê, trên sổ địa chính, nguồn gốc đất; xác định vị trí, phạm vi của khu đất), lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất (nếu chưa có). CCQLĐĐ hướng dẫn bổ sung trích đo địa chính (nếu có); kiểm tra hồ sơ, trả hồ sơ chưa hợp lệ (không tính thời gian bổ sung hồ sơ hoặc trích đo địa chính). (3) VPĐKĐĐ cung cấp thông tin đến CCQLĐĐ. (4) CCQLĐĐ xác định giá đất trong 2 ngày, kiểm tra thực địa (phối hợp các đơn vị có liên quan, trường hợp có vi phạm thì gửi thông tin đến đơn vị có liên quan để xử lý (không tính thời gian chờ xử lý), lấy ý kiến thông tin vi phạm (nếu có, không tính thời gian chờ các tỉnh cung cấp) và trình UBND tỉnh. (5) UBND tỉnh phê duyệt, trả Quyết định</p>	<p>(1) Phí thẩm định giao đất, cho thuê đất: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở) (2) Phí, lệ phí cấp GCN: * Lệ phí cấp Giấy chứng nhận đối với đất: 100.000 đồng/lần. * Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận đối với đất: 1.887.000 đồng/giấy. Trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 566.000 đồng/giấy</p>
2	Bước 2	Kiểm tra hồ sơ	CCQLĐĐ-STNMT	2 ngày				
3	Bước 3	Cung cấp dữ liệu đất đai	VPĐKĐĐ-STNMT	2 ngày				
4	Bước 4	Xác định giá đất và thẩm định	CCQLĐĐ-STNMT	9 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	UBND tỉnh	5 ngày				
6	Bước 6	Chuyển thông tin địa chính	CCQLĐĐ-STNMT	3 ngày				
7	Bước 7	Xác định nghĩa vụ tài chính	Cục Thuế	Theo quy định chuyên ngành				

8	Bước 8	Thực hiện nghĩa vụ thuế	Người nộp thuế	Không quy định				
9	Bước 9	Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính	Cục Thuế	Theo quy định chuyên ngành				
10	Bước 10	Bàn giao đất trên thực địa	VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ-STNMT	3 ngày				
11	Bước 11	Ký Hợp đồng thuê đất, GCN	CCQLĐĐ-STNMT	4 ngày				
12	Bước 12	Cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính	VPĐKĐĐ-STNMT	1 ngày				
13	Bước 13	Trả kết quả	TTPVHCC	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				30 ngày				

cho Sở TN&MT. (6) CCQLĐĐ-STNMT chuyển thông tin địa chính đến Cục Thuế. (7) Cục Thuế xác định nghĩa vụ tài chính và gửi đến người nộp thuế, đồng thời gửi thông báo tiền thuê đất đến CCQLĐĐ-STNMT. (8) Người nộp thuế thực hiện nghĩa vụ tài chính. (9) Cục Thuế xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính và gửi đến CCQLĐĐ-STNMT. (10) VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ bàn giao đất trên thực địa. (11) CCQLĐĐ-STNMT tham mưu ký hợp đồng thuê đất, GCN và chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ. (12) VPĐKĐĐ đề cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính và chuyển hồ sơ đến TTPVHCC. (13) TTPVHCC đề trả kết quả cho người sử dụng đất.

7.2. Đối với trường hợp sử dụng đất thuộc trường hợp giao đất không thu tiền sử dụng đất

7.2.1. Thực hiện tại địa bàn thành phố Đồng Xoài

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	TTPVHCC	0,5 ngày	Các sở, ban, ngành có liên quan,	UBND tỉnh	(1) Hồ sơ được tiếp nhận tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ. (2) CCQLĐĐ chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ để	(1) Phí thẩm định giao đất, cho thuê đất: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp
---	--------	-----------------	---------	----------	----------------------------------	-----------	--	---

2	Bước 2	Kiểm tra hồ sơ	CCQLĐĐ-STNMT	2 ngày	UBND cấp huyện, UBND cấp xã	<p>cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai (thông tin về thửa đất trên bản đồ địa chính chính quy, trên sổ mục kê, trên sổ địa chính, nguồn gốc đất), lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất (nếu chưa có). CCQLĐ hướng dẫn bổ sung trích đo địa chính (nếu có), kiểm tra hồ sơ, trả hồ sơ chưa hợp lệ (không tính thời gian bổ sung hồ sơ hoặc trích đo địa chính). (3) VPĐKĐĐ cung cấp thông tin đến CCQLĐĐ. (4) CCQLĐĐ-STNMT trình UBND tỉnh. (5) UBND tỉnh phê duyệt, trả Quyết định cho Sở TN&MT. (6) VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ bàn giao đất trên thực địa. (7) Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu ký GCN và chuyển đến VPĐKĐĐ. (8) VPĐKĐĐ cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính và chuyển đến TTPVHCC. (9) TTPVHCC để trả kết quả cho người sử dụng đất.</p>	<p>quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở) (2) Phí, lệ phí cấp GCN: * Lệ phí cấp Giấy chứng nhận đối với đất: 100.000 đồng/lần. * Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận đối với đất: 1.887.000 đồng/giấy. Trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 566.000 đồng/giấy</p>
3	Bước 3	Cung cấp dữ liệu đất đai	VPĐKĐĐ-STNMT	2 ngày			
4	Bước 4	Thẩm định	CCQLĐĐ-STNMT	5 ngày			
5	Bước 5	Phê duyệt	UBND tỉnh	4 ngày			
6	Bước 6	Bàn giao đất trên thực địa	VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ-STNMT	2 ngày			
7	Bước 7	Ký GCN	CCQLĐĐ-STNMT	3 ngày			
8	Bước 8	Cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính	VPĐKĐĐ-STNMT	1 ngày			

9	Bước 9	Trả kết quả	TTPVHCC	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				20 ngày				

7.2.2. Thực hiện tại địa bàn các huyện, thị xã: Chơn Thành, Phước Long, Bình Long, Đồng Phú, Hớn Quản, Lộc Ninh, Bù Đốp, Phú Riềng, Bù Gia Mập và Bù Đăng

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	TTPVHCC	0,5 ngày	Các sở, ban, ngành có liên quan, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	UBND tỉnh	<p>(1) Hồ sơ được tiếp nhận tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ. (2) CCQLĐĐ chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ để cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai (thông tin về thửa đất trên bản đồ địa chính chính quy, trên sổ mục kê, trên sổ địa chính, nguồn gốc đất), lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất (nếu chưa có). CCQLĐ hướng dẫn bổ sung trích đo địa chính (nếu có), kiểm tra hồ sơ, trả hồ sơ chưa hợp lệ (không tính thời gian bổ sung hồ sơ hoặc trích đo địa chính). (3) VPĐKĐĐ cung cấp thông tin đến CCQLĐĐ. (4) CCQLĐĐ-STNMT trình UBND tỉnh. (5) UBND tỉnh phê duyệt, trả Quyết định cho Sở TN&MT. (6) VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ</p>	<p>(1) Phí thẩm định giao đất, cho thuê đất: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở) (2) Phí, lệ phí cấp GCN: * Lệ phí cấp Giấy chứng nhận đối với đất: 100.000 đồng/lần. * Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận đối với đất: 1.887.000 đồng/giấy. Trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc</p>
2	Bước 2	Kiểm tra hồ sơ	CCQLĐĐ-STNMT	2 ngày				
3	Bước 3	Cung cấp dữ liệu đất đai	VPĐKĐĐ-STNMT	3 ngày				
4	Bước 4	Thẩm định	CCQLĐĐ-STNMT	9 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	UBND tỉnh	5 ngày				

6	Bước 6	Bàn giao đất trên thực địa	VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ-STNMT	4 ngày			bàn giao đất trên thực địa. (7) CCQLĐĐ-STNMT tham mưu ký GCN và chuyển đến VPĐKĐĐ. (8) VPĐKĐĐ cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính và chuyển đến TTPVHCC. (9) TTPVHCC đề trả kết quả cho người sử dụng đất.	1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 566.000 đồng/giấy
7	Bước 7	Ký GCN	CCQLĐĐ-STNMT	4,5 ngày				
8	Bước 8	Cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính	VPĐKĐĐ-STNMT	1 ngày				
9	Bước 9	Trả kết quả	TTPVHCC	1 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				30 ngày				

7.3. Đối với trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất cụ thể

7.3.1. Thực hiện tại địa bàn thành phố Đồng Xoài

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	TTPVHCC	0,5 ngày	Các sở, ban, ngành có liên quan, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	UBND tỉnh	(1) Hồ sơ được tiếp nhận tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ. (2) CCQLĐĐ chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ để cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai (thông tin về thửa đất trên bản đồ địa chính chính quy, trên sổ mục kê, trên sổ địa chính, nguồn gốc đất; xác định vị trí, phạm vi của khu đất), lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất (nếu chưa có). CCQLĐĐ	(1) Phí thẩm định giao đất, cho thuê đất: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở) (2) Phí, lệ phí cấp GCN:
2	Bước 2	Kiểm tra hồ sơ	CCQLĐĐ-STNMT	2 ngày				
3	Bước 3	Cung cấp dữ liệu đất đai	VPĐKĐĐ-STNMT	2 ngày				

4	Bước 4	Thẩm định	CCQLĐĐ-STNMT	5 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	UBND tỉnh	4 ngày				
6	Bước 6	Xác định giá đất cụ thể	CCQLĐĐ-STNMT, UBND tỉnh	thời gian này không tính vào thời gian giải quyết TTHC				
7	Bước 7	Xác định nghĩa vụ tài chính	Cục Thuế	Theo quy định chuyên ngành				
8	Bước 8	Thực hiện nghĩa vụ thuế	Người nộp thuế	Không quy định				
9	Bước 9	Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính	Cục Thuế	Theo quy định chuyên ngành				
10	Bước 10	Bàn giao đất trên thực địa	VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ-STNMT	2 ngày				

hướng dẫn bổ sung trích đo địa chính (nếu có), kiểm tra hồ sơ, trả hồ sơ chưa hợp lệ (không tính thời gian bổ sung hồ sơ hoặc trích đo địa chính). (3) VPĐKĐĐ cung cấp thông tin đến CCQLĐĐ. (4) CCQLĐĐ-STNMT trình UBND tỉnh. (5) UBND tỉnh phê duyệt, trả Quyết định cho Sở TN&MT. (6) CCQLĐĐ-STNMT xác định giá đất cụ thể và trình UBND tỉnh phê duyệt. (7) Cục Thuế xác định nghĩa vụ tài chính và gửi đến người nộp thuế, đồng thời gửi thông báo tiền thuê đất đến CCQLĐĐ-STNMT. (8) Người nộp thuế thực hiện nghĩa vụ tài chính. (9) Cục Thuế xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính và chuyển đến CCQLĐĐ-STNMT. (10) VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ bàn giao đất trên thực địa. (11) CCQLĐĐ-STNMT tham mưu ký hợp đồng thuê đất (nếu có), GCN và chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ. (12) VPĐKĐĐ cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa

* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận đối với đất: 100.000 đồng/lần.
* Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận đối với đất: 1.887.000 đồng/giấy. Trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 566.000 đồng/giấy

11	Bước 11	Ký Hợp đồng thuê đất, GCN	CCQLĐĐ-STNMT	3 ngày			chính và chuyển hồ sơ đến TTPVHCC. (13) TTPVHCC trả kết quả cho người sử dụng đất.
12	Bước 12	Cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính	VPĐKĐĐ-STNMT	1 ngày			
13	Bước 13	Trả kết quả	TTPVHCC	0,5 ngày			
Tổng thời gian giải quyết				20 ngày			

7.3.2. Thực hiện tại địa bàn các huyện, thị xã: Chơn Thành, Phước Long, Bình Long, Đồng Phú, Hớn Quản, Lộc Ninh, Bù Đốp, Phú Riềng, Bù Gia Mập và Bù Đăng

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	TTPVHCC	0,5 ngày	Các sở, ban, ngành có liên quan, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	UBND tỉnh	(1) Hồ sơ được tiếp nhận tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ. (2) CCQLĐĐ chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ để cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai (thông tin về thửa đất trên bản đồ địa chính chính quy, trên sổ mục kê, trên sổ địa chính, nguồn gốc đất; xác định vị trí, phạm vi của khu đất), lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất (nếu chưa có). CCQLĐĐ hướng dẫn bổ sung trích đo địa chính (nếu có), kiểm tra hồ sơ, trả hồ sơ chưa hợp lệ (không tính thời gian bổ sung hồ sơ hoặc trích đo địa chính). (3)	(1) Phí thẩm định giao đất, cho thuê đất: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở) (2) Phí, lệ phí cấp GCN: * Lệ phí cấp Giấy chứng nhận đối với đất: 100.000 đồng/lần. * Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận
2	Bước 2	Kiểm tra hồ sơ	CCQLĐĐ-STNMT	3 ngày				
3	Bước 3	Cung cấp dữ liệu đất đai	VPĐKĐĐ-STNMT	3 ngày				
4	Bước 4	Thẩm định	CCQLĐĐ-STNMT	9 ngày				

5	Bước 5	Phê duyệt	UBND tỉnh	5 ngày				
6	Bước 6	Xác định giá đất cụ thể	CCQLDD-STNMT, UBND tỉnh	thời gian này không tính vào thời gian giải quyết TTHC				
7	Bước 7	Xác định nghĩa vụ tài chính	Cục Thuế	Theo quy định chuyên ngành				
8	Bước 8	Thực hiện nghĩa vụ thuế	Người nộp thuế	Không quy định				
9	Bước 9	Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính	Cục Thuế	Theo quy định chuyên ngành				
10	Bước 10	Bàn giao đất trên thực địa	VPĐKĐĐ hoặc CCQLDD-STNMT	3 ngày				
11	Bước 11	Ký Hợp đồng thuê đất, GCN	CCQLDD-STNMT	4 ngày				
							VPĐKĐĐ cung cấp thông tin đến CCQLDD. (4) CCQLDD-STNMT trình UBND tỉnh. (5) UBND tỉnh phê duyệt, trả Quyết định cho Sở TN&MT. (6) CCQLDD-STNMT xác định giá đất cụ thể và trình UBND tỉnh phê duyệt. (7) Cục Thuế xác định nghĩa vụ tài chính và gửi đến người nộp thuế, đồng thời gửi thông báo tiền thuê đất đến CCQLDD-STNMT. (8) Người nộp thuế thực hiện nghĩa vụ tài chính. (9) Cục Thuế xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính và chuyển đến CCQLDD-STNMT. (10) VPĐKĐĐ hoặc CCQLDD bàn giao đất trên thực địa. (11) CCQLDD-STNMT tham mưu ký hợp đồng thuê đất (nếu có), GCN và chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ. (12) VPĐKĐĐ cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính và chuyển hồ sơ đến TTPVHCC. (13) TTPVHCC trả kết quả cho người sử dụng đất.	đôi với đất: 1.887.000 đồng/giấy. Trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 566.000 đồng/giấy

12	Bước 12	Cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính	VPĐKĐĐ-STNMT	2 ngày				
13	Bước 13	Trả kết quả	TTPVHCC	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				30 ngày				

8. Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do thay đổi căn cứ quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất mà người sử dụng đất là tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao. Mã TTHC: 1.012762 (DVC: một phần)

8.1. Đối với trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất trong bảng giá đất

8.1.1. Thực hiện tại địa bàn thành phố Đồng Xoài

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	TTPVHCC	0,5 ngày	Các sở, ban, ngành có liên quan, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	UBND tỉnh	(1) Hồ sơ được tiếp nhận tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ. (2) CCQLĐĐ chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ để cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai (thông tin về thửa đất trên bản đồ địa chính chính quy, trên sổ mục kê, trên sổ địa chính, nguồn gốc đất; xác định vị trí, phạm vi của khu đất), lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất (nếu chưa có). CCQLĐĐ hướng dẫn bổ sung trích đo địa chính (nếu có); kiểm tra hồ sơ, trả hồ sơ chưa hợp lệ (không tính thời gian bổ sung hồ sơ hoặc trích đo địa chính). (3)	(1) Phí thẩm định giao đất, cho thuê đất: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở) (2) Phí, lệ phí cấp GCN: * Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: - Đối với đất: 100.000 đồng/giấy. - Đối với đất và tài sản:
2	Bước 2	Kiểm tra hồ sơ	CCQLĐĐ-STNMT	1 ngày				
3	Bước 3	Cung cấp dữ liệu đất đai	VPĐKĐĐ-STNMT	1 ngày				
4	Bước 4	Xác định giá đất và thẩm định	CCQLĐĐ-STNMT	2 ngày				

5	Bước 5	Phê duyệt	UBND tỉnh	1 ngày			
6	Bước 6	Chuyển thông tin địa chính	CCQLĐĐ-STNMT	1 ngày			
7	Bước 7	Xác định nghĩa vụ tài chính	Cục Thuế	Theo quy định chuyên ngành			
8	Bước 8	Thực hiện nghĩa vụ thuế	Người nộp thuế	Không quy định			
9	Bước 9	Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính	Cục Thuế	Theo quy định chuyên ngành			
10	Bước 10	Bàn giao đất trên thực địa	VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ-STNMT	1 ngày			
11	Bước 11	Ký Hợp đồng thuê đất (nếu có), GCN	CCQLĐĐ-STNMT	1 ngày			
12	Bước 12	Cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính	VPĐKĐĐ-STNMT	1 ngày			
						<p>VPĐKĐĐ cung cấp thông tin đến CCQLĐĐ. (4) CCQLĐĐ xác định giá đất trong 1 ngày, kiểm tra thực địa và trình UBND tỉnh. (5) UBND tỉnh phê duyệt, trả Quyết định cho Sở TN&MT. (6) CCQLĐĐ-STNMT chuyển thông tin địa chính đến Cục Thuế. (7) Cục Thuế xác định nghĩa vụ tài chính và gửi đến người nộp thuế, đồng thời gửi thông báo tiền thuê đất đến CCQLĐĐ-STNMT. (8) Người nộp thuế thực hiện nghĩa vụ tài chính. (9) Cục Thuế xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính và gửi đến CCQLĐĐ-STNMT. (10) VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ bàn giao đất trên thực địa. (11) CCQLĐĐ-STNMT tham mưu ký hợp đồng thuê đất, GCN và chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ. (12) VPĐKĐĐ để cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính và chuyển hồ sơ đến TTPVHCC. (13) TTPVHCC để trả kết quả cho người sử dụng đất.</p>	<p>500.000 đồng/giấy. * Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận: + Cấp GCN đối với đất: 1.887.000 đồng/giấy + Cấp GCN đối với đất và tài sản: 2.717.000 đồng/giấy. * Ghi chú: Trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 566.000 đồng/giấy</p>

13	Bước 13	Trả kết quả	TTPVHCC	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				10 ngày				
<i>8.1.2. Thực hiện tại địa bàn các huyện, thị xã: Chơn Thành, Phước Long, Bình Long, Đồng Phú, Hớn Quản, Lộc Ninh, Bù Đốp, Phú Riềng, Bù Gia Mập và Bù Đăng</i>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	TTPVHCC	0,5 ngày	Các sở, ban, ngành có liên quan, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	UBND tỉnh	<p>(1) Hồ sơ được tiếp nhận tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ. (2) CCQLĐĐ chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ để cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai (thông tin về thửa đất trên bản đồ địa chính chính quy, trên sổ mục kê, trên sổ địa chính, nguồn gốc đất; xác định vị trí, phạm vi của khu đất), lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất (nếu chưa có). CCQLĐĐ hướng dẫn bổ sung trích đo địa chính (nếu có); kiểm tra hồ sơ, trả hồ sơ chưa hợp lệ (không tính thời gian bổ sung hồ sơ hoặc trích đo địa chính). (3) VPĐKĐĐ cung cấp thông tin đến CCQLĐĐ. (4) CCQLĐĐ xác định giá đất trong 2 ngày, kiểm tra thực địa và trình UBND tỉnh. (5) UBND tỉnh phê duyệt, trả Quyết định cho Sở TN&MT. (6) CCQLĐĐ-STNMT chuyển thông tin địa</p>	<p>(1) Phí thẩm định giao đất, cho thuê đất: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở) (2) Phí, lệ phí cấp GCN: * Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: - Đối với đất: 100.000 đồng/giấy. - Đối với đất và tài sản: 500.000 đồng/giấy. * Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận: + Cấp GCN đối với đất: 1.887.000 đồng/giấy + Cấp GCN đối với đất và tài sản: 2.717.000</p>
2	Bước 2	Kiểm tra hồ sơ	CCQLĐĐ-STNMT	2 ngày				
3	Bước 3	Cung cấp dữ liệu đất đai	VPĐKĐĐ-STNMT	2 ngày				
4	Bước 4	Xác định giá đất và thẩm định	CCQLĐĐ-STNMT	3,5 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	UBND tỉnh	2 ngày				
6	Bước 6	Chuyển thông tin địa chính	CCQLĐĐ-STNMT	1 ngày				

7	Bước 7	Xác định nghĩa vụ tài chính	Cục Thuế	Theo quy định chuyên ngành				
8	Bước 8	Thực hiện nghĩa vụ thuế	Người nộp thuế	Không quy định				
9	Bước 9	Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính	Cục Thuế	Theo quy định chuyên ngành				
10	Bước 10	Bàn giao đất trên thực địa	VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ-STNMT	1 ngày				
11	Bước 11	Ký Hợp đồng thuê đất, GCN	CCQLĐĐ-STNMT	1,5 ngày				
12	Bước 12	Cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính	VPĐKĐĐ-STNMT	1 ngày				
13	Bước 13	Trả kết quả	TTPVHCC	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				15 ngày				

chính đến Cục Thuế. (7) Cục Thuế xác định nghĩa vụ tài chính và gửi đến người nộp thuế, đồng thời gửi thông báo tiền thuê đất đến CCQLĐĐ-STNMT. (8) Người nộp thuế thực hiện nghĩa vụ tài chính. (9) Cục Thuế xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính và gửi đến CCQLĐĐ-STNMT. (10) VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ bàn giao đất trên thực địa. (11). CCQLĐĐ-STNMT tham mưu ký hợp đồng thuê đất, GCN và chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ. (12) VPĐKĐĐ để cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính và chuyển hồ sơ đến TTPVHCC. (13) TTPVHCC để trả kết quả cho người sử dụng đất.

đồng/giấy.
* Ghi chú: Trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 566.000 đồng/giấy

8.2. Đối với trường hợp sử dụng đất thuộc trường hợp giao đất không thu tiền sử dụng đất

8.2.1. Thực hiện tại địa bàn thành phố Đồng Xoài

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	TTPVHCC	0,5 ngày	Các sở, ban, ngành có liên quan, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	UBND tỉnh	<p>(1) Hồ sơ được tiếp nhận tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ. (2) CCQLĐĐ chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ để cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai (thông tin về thửa đất trên bản đồ địa chính chính quy, trên sổ mục kê, trên sổ địa chính, nguồn gốc đất), lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất (nếu chưa có). CCQLĐ hướng dẫn bổ sung trích đo địa chính (nếu có), kiểm tra hồ sơ, trả hồ sơ chưa hợp lệ (không tính thời gian bổ sung hồ sơ hoặc trích đo địa chính). (3) VPĐKĐĐ cung cấp thông tin đến CCQLĐĐ. (4) CCQLĐĐ-STNMT kiểm tra thực địa và trình UBND tỉnh. (5) UBND tỉnh phê duyệt, trả Quyết định cho Sở TN&MT. (6) VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ bàn giao đất trên thực địa. (7) Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu ký GCN và chuyển đến VPĐKĐĐ. (8) VPĐKĐĐ cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính và chuyển đến TTPVHCC. (9) TTPVHCC để</p>	<p>(1) Phí thẩm định giao đất, cho thuê đất: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở) (2) Phí, lệ phí cấp GCN: * Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: - Đối với đất: 100.000 đồng/giấy. - Đối với đất và tài sản: 500.000 đồng/giấy. * Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận: + Cấp GCN đối với đất: 1.887.000 đồng/giấy + Cấp GCN đối với đất và tài sản: 2.717.000 đồng/giấy. * Ghi chú: Trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN</p>
2	Bước 2	Kiểm tra hồ sơ	CCQLĐĐ-STNMT	1 ngày				
3	Bước 3	Cung cấp dữ liệu đất đai	VPĐKĐĐ-STNMT	1 ngày				
4	Bước 4	Thẩm định	CCQLĐĐ-STNMT	2 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	UBND tỉnh	2 ngày				
6	Bước 6	Bàn giao đất trên thực địa	VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ-STNMT	1 ngày				
7	Bước 7	Ký GCN	CCQLĐĐ-STNMT	1 ngày				

8	Bước 8	Cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính	VPĐKĐĐ-STNMT	1 ngày			trả kết quả cho người sử dụng đất.	thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 566.000 đồng/giấy
9	Bước 9	Trả kết quả	TTPVHCC	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				10 ngày				

8.2.2. Thực hiện tại địa bàn các huyện, thị xã: Chơn Thành, Phước Long, Bình Long, Đồng Phú, Hớn Quản, Lộc Ninh, Bù Đốp, Phú Riềng, Bù Gia Mập và Bù Đăng

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	TTPVHCC	0,5 ngày	Các sở, ban, ngành có liên quan, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	UBND tỉnh	(1) Hồ sơ được tiếp nhận tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ. (2) CCQLĐĐ chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ để cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai (thông tin về thửa đất trên bản đồ địa chính chính quy, trên sổ mục kê, trên sổ địa chính, nguồn gốc đất), lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất (nếu chưa có). CCQLĐ hướng dẫn bổ sung trích đo địa chính (nếu có), kiểm tra hồ sơ, trả hồ sơ chưa hợp lệ (không tính thời gian bổ sung hồ sơ hoặc trích đo địa chính). (3) VPĐKĐĐ cung cấp thông tin đến CCQLĐĐ. (4) CCQLĐĐ-STNMT kiểm tra thực địa và trình UBND tỉnh. (5) UBND	(1) Phí thẩm định giao đất, cho thuê đất: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở) (2) Phí, lệ phí cấp GCN: * Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: - Đối với đất: 100.000 đồng/giấy. - Đối với đất và tài sản: 500.000 đồng/giấy. * Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận:
2	Bước 2	Kiểm tra hồ sơ	CCQLĐĐ-STNMT	2 ngày				
3	Bước 3	Cung cấp dữ liệu đất đai	VPĐKĐĐ-STNMT	2 ngày				
4	Bước 4	Thẩm định	CCQLĐĐ-STNMT	3 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	UBND tỉnh	2,5 ngày				

6	Bước 6	Bàn giao đất trên thực địa	VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ-STNMT	1,5 ngày			tỉnh phê duyệt, trả Quyết định cho Sở TN&MT. (6) VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ bàn giao đất trên thực địa. (7) CCQLĐĐ-STNMT tham mưu ký GCN và chuyển đến VPĐKĐĐ. (8) VPĐKĐĐ cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính và chuyển đến TTPVHCC. (9) TTPVHCC để trả kết quả cho người sử dụng đất.	+ Cấp GCN đối với đất: 1.887.000 đồng/giấy + Cấp GCN đối với đất và tài sản: 2.717.000 đồng/giấy. * Ghi chú: Trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 566.000 đồng/giấy
7	Bước 7	Ký GCN	CCQLĐĐ-STNMT	1,5 ngày				
8	Bước 8	Cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính	VPĐKĐĐ-STNMT	1 ngày				
9	Bước 9	Trả kết quả	TTPVHCC	1 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				15 ngày				

8.3. Đối với trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất cụ thể

8.3.1. Thực hiện tại địa bàn thành phố Đồng Xoài

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	TTPVHCC	0,5 ngày	Các sở, ban, ngành có liên quan, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	UBND tỉnh	(1) Hồ sơ được tiếp nhận tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ. (2) CCQLĐĐ chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ để cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai (thông tin về thửa đất trên bản đồ địa chính chính quy, trên sổ mục kê, trên sổ địa chính, nguồn gốc đất; xác định vị trí, phạm vi của khu đất), lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất (nếu chưa có). CCQLĐĐ	(1) Phí thẩm định giao đất, cho thuê đất: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở) (2) Phí, lệ phí cấp GCN:
2	Bước 2	Kiểm tra hồ sơ	CCQLĐĐ-STNMT	1 ngày				
3	Bước 3	Cung cấp dữ liệu đất đai	VPĐKĐĐ-STNMT	1 ngày				

4	Bước 4	Thẩm định	CCQLĐĐ-STNMT	2 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	UBND tỉnh	2 ngày				
6	Bước 6	Xác định giá đất cụ thể	CCQLĐĐ-STNMT, UBND tỉnh	thời gian này không tính vào thời gian giải quyết TTHC				
7	Bước 7	Xác định nghĩa vụ tài chính	Cục Thuế	Theo quy định chuyên ngành				
8	Bước 8	Thực hiện nghĩa vụ thuế	Người nộp thuế	Không quy định				
9	Bước 9	Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính	Cục Thuế	Theo quy định chuyên ngành				
10	Bước 10	Bàn giao đất trên thực địa	VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ-STNMT	1 ngày				

hướng dẫn bổ sung trích đo địa chính (nếu có), kiểm tra hồ sơ, trả hồ sơ chưa hợp lệ (không tính thời gian bổ sung hồ sơ hoặc trích đo địa chính). (3) VPĐKĐĐ cung cấp thông tin đến CCQLĐĐ. (4) CCQLĐĐ-STNMT kiểm tra thực địa và trình UBND tỉnh. (5) UBND tỉnh phê duyệt, trả Quyết định cho Sở TN&MT. (6) CCQLĐĐ-STNMT xác định giá đất cụ thể và trình UBND tỉnh phê duyệt. (7) Cục Thuế xác định nghĩa vụ tài chính và gửi đến người nộp thuế, đồng thời gửi thông báo tiền thuê đất đến CCQLĐĐ-STNMT. (8) Người nộp thuế thực hiện nghĩa vụ tài chính. (9) Cục Thuế xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính và chuyển đến CCQLĐĐ-STNMT. (10) VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ bàn giao đất trên thực địa. (11) CCQLĐĐ-STNMT tham mưu ký hợp đồng thuê đất (nếu có), GCN và chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ. (12) VPĐKĐĐ cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính và chuyển hồ sơ đến

* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận:
 - Đối với đất: 100.000 đồng/giấy.
 - Đối với đất và tài sản: 500.000 đồng/giấy.
 * Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận:
 + Cấp GCN đối với đất: 1.887.000 đồng/giấy
 + Cấp GCN đối với đất và tài sản: 2.717.000 đồng/giấy.
 * Ghi chú: Trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 566.000 đồng/giấy

11	Bước 11	Ký Hợp đồng thuê đất, GCN	CCQLĐĐ-STNMT	1 ngày			TTPVHCC. (13) TTPVHHC trả kết quả cho người sử dụng đất.	
12	Bước 12	Cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính	VPĐKĐĐ-STNMT	1 ngày				
13	Bước 13	Trả kết quả	TTPVHCC	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				10 ngày				

8.3.2. Thực hiện tại địa bàn các huyện, thị xã: Chơn Thành, Phước Long, Bình Long, Đồng Phú, Hớn Quản, Lộc Ninh, Bù Đốp, Phú Riềng, Bù Gia Mập và Bù Đăng

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	TTPVHCC	0,5 ngày	Các sở, ban, ngành có liên quan, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	UBND tỉnh	(1) Hồ sơ được tiếp nhận tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ. (2) CCQLĐĐ chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ để cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai (thông tin về thửa đất trên bản đồ địa chính chính quy, trên sổ mục kê, trên sổ địa chính, nguồn gốc đất; xác định vị trí, phạm vi của khu đất), lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất (nếu chưa có). CCQLĐĐ hướng dẫn bổ sung trích đo địa chính (nếu có), kiểm tra hồ sơ, trả hồ sơ chưa hợp lệ (không tính thời gian bổ sung hồ sơ	(1) Phí thẩm định giao đất, cho thuê đất: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở) (2) Phí, lệ phí cấp GCN: * Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: - Đối với đất: 100.000 đồng/giấy.
2	Bước 2	Kiểm tra hồ sơ	CCQLĐĐ-STNMT	1 ngày				
3	Bước 3	Cung cấp dữ liệu đất đai	VPĐKĐĐ-STNMT	1 ngày				
4	Bước 4	Thẩm định	CCQLĐĐ-STNMT	4,5 ngày				

5	Bước 5	Phê duyệt	UBND tỉnh	3 ngày				
6	Bước 6	Xác định giá đất cụ thể	CCQLĐĐ-STNMT, UBND tỉnh	thời gian này không tính vào thời gian giải quyết TTHC				
7	Bước 7	Xác định nghĩa vụ tài chính	Cục Thuế	Theo quy định chuyên ngành				
8	Bước 8	Thực hiện nghĩa vụ thuế	Người nộp thuế	Không quy định				
9	Bước 9	Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính	Cục Thuế	Theo quy định chuyên ngành				
10	Bước 10	Bàn giao đất trên thực địa	VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ-STNMT	1,5 ngày				
11	Bước 11	Ký Hợp đồng thuê đất, GCN	CCQLĐĐ-STNMT	2 ngày				
						<p>hoặc trích đo địa chính). (3) VPĐKĐĐ cung cấp thông tin đến CCQLĐĐ. (4) CCQLĐĐ-STNMT kiểm tra thực địa và trình UBND tỉnh. (5) UBND tỉnh phê duyệt, trả Quyết định cho Sở TN&MT. (6) CCQLĐĐ-STNMT xác định giá đất cụ thể và trình UBND tỉnh phê duyệt. (7) Cục Thuế xác định nghĩa vụ tài chính và gửi đến người nộp thuế, đồng thời gửi thông báo tiền thuê đất đến CCQLĐĐ-STNMT. (8) Người nộp thuế thực hiện nghĩa vụ tài chính. (9) Cục Thuế xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính và chuyển đến CCQLĐĐ-STNMT. (10) VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ bàn giao đất trên thực địa. (11) CCQLĐĐ-STNMT tham mưu ký hợp đồng thuê đất (nếu có), GCN và chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ. (12) VPĐKĐĐ cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính và chuyển hồ sơ đến TTPVHCC. (13) TTPVHCC trả kết quả cho người sử dụng đất.</p>	<p>- Đối với đất và tài sản: 500.000 đồng/giấy. * Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận: + Cấp GCN đối với đất: 1.887.000 đồng/giấy + Cấp GCN đối với đất và tài sản: 2.717.000 đồng/giấy. * Ghi chú: Trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 566.000 đồng/giấy</p>	

12	Bước 12	Cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính	VPĐKĐĐ-STNMT	1 ngày				
13	Bước 13	Trả kết quả	TTPVHCC	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				15 ngày				

9. Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do sai sót về ranh giới, vị trí, diện tích, mục đích sử dụng giữa bản đồ quy hoạch, bản đồ địa chính, quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và số liệu bàn giao đất trên thực địa mà người sử dụng đất là tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao. Mã TTHC: 1.012763 (DVC: một phần)

9.1. Đối với trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất trong bảng giá đất

9.1.1. Thực hiện tại địa bàn thành phố Đồng Xoài

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	TTPVHCC	0,5 ngày	Các sở, ban, ngành có liên quan, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	UBND tỉnh	(1) Hồ sơ được tiếp nhận tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ. (2) CCQLĐĐ chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ để cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai (thông tin về thửa đất trên bản đồ địa chính chính quy, trên sổ mục kê, trên sổ địa chính, nguồn gốc đất; xác định vị trí, phạm vi của khu đất), lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất (nếu chưa có). CCQLĐĐ	(1) Phí thẩm định giao đất, cho thuê đất: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở) (2) Phí, lệ phí cấp GCN:
2	Bước 2	Kiểm tra hồ sơ	CCQLĐĐ-STNMT	2 ngày				
3	Bước 3	Cung cấp dữ liệu đất đai	VPĐKĐĐ-STNMT	2 ngày				

4	Bước 4	Xác định giá đất và thẩm định	CCQLĐĐ-STNMT	4 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	UBND tỉnh	3 ngày				
6	Bước 6	Chuyển thông tin địa chính	CCQLĐĐ-STNMT	2 ngày				
7	Bước 7	Xác định nghĩa vụ tài chính	Cục Thuế	Theo quy định chuyên ngành				
8	Bước 8	Thực hiện nghĩa vụ thuế	Người nộp thuế	Không quy định				
9	Bước 9	Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính	Cục Thuế	Theo quy định chuyên ngành				
10	Bước 10	Bàn giao đất trên thực địa	VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ-STNMT	2 ngày				
11	Bước 11	Ký Hợp đồng thuê đất (nếu có), GCN	CCQLĐĐ-STNMT	3 ngày				
							<p>hướng dẫn bổ sung trích đo địa chính (nếu có); kiểm tra hồ sơ, trả hồ sơ chưa hợp lệ (không tính thời gian bổ sung hồ sơ hoặc trích đo địa chính). (3) VPĐKĐĐ cung cấp thông tin đến CCQLĐĐ. (4) CCQLĐĐ xác định giá đất trong 2 ngày và trình UBND tỉnh. (5) UBND tỉnh phê duyệt, trả Quyết định cho Sở TN&MT. (6) CCQLĐĐ-STNMT chuyển thông tin địa chính đến Cục Thuế. (7) Cục Thuế xác định nghĩa vụ tài chính và gửi đến người nộp thuế, đồng thời gửi thông báo tiền thuê đất đến CCQLĐĐ-STNMT. (8) Người nộp thuế thực hiện nghĩa vụ tài chính. (9) Cục Thuế xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính và gửi đến CCQLĐĐ-STNMT. (10) VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ bàn giao đất trên thực địa. (11) CCQLĐĐ-STNMT tham mưu ký hợp đồng thuê đất, GCN và chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ. (12) VPĐKĐĐ để cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính và chuyển hồ sơ đến TTPVHCC. (13) TTPVHCC để trả kết quả cho người sử dụng đất.</p>	<p>* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: - Đối với đất: 100.000 đồng/giấy. - Đối với đất và tài sản: 500.000 đồng/giấy. * Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận: + Cấp GCN đối với đất: 1.887.000 đồng/giấy + Cấp GCN đối với đất và tài sản: 2.717.000 đồng/giấy. * Ghi chú: Trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 566.000 đồng/giấy</p>

12	Bước 12	Cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính	VPĐKĐĐ-STNMT	1 ngày				
13	Bước 13	Trả kết quả	TTPVHCC	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				20 ngày				

9.1.2. Thực hiện tại địa bàn các huyện, thị xã: Chơn Thành, Phước Long, Bình Long, Đồng Phú, Hớn Quản, Lộc Ninh, Bù Đốp, Phú Riềng, Bù Gia Mập và Bù Đăng

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	TTPVHCC	0,5 ngày	Các sở, ban, ngành có liên quan, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	UBND tỉnh	(1) Hồ sơ được tiếp nhận tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ. (2) CCQLĐĐ chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ để cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai (thông tin về thửa đất trên bản đồ địa chính chính quy, trên sổ mục kê, trên sổ địa chính, nguồn gốc đất; xác định vị trí, phạm vi của khu đất), lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất (nếu chưa có). CCQLĐĐ hướng dẫn bổ sung trích đo địa chính (nếu có); kiểm tra hồ sơ, trả hồ sơ chưa hợp lệ (không tính thời gian bổ sung hồ sơ hoặc trích đo địa chính). (3) VPĐKĐĐ cung cấp thông tin	(1) Phí thẩm định giao đất, cho thuê đất: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở) (2) Phí, lệ phí cấp GCN: * Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: - Đối với đất: 100.000 đồng/giấy. - Đối với đất và tài sản: 500.000 đồng/giấy.
2	Bước 2	Kiểm tra hồ sơ	CCQLĐĐ-STNMT	2 ngày				
3	Bước 3	Cung cấp dữ liệu đất đai	VPĐKĐĐ-STNMT	2 ngày				
4	Bước 4	Xác định giá đất và thẩm định	CCQLĐĐ-STNMT	9 ngày				

5	Bước 5	Phê duyệt	UBND tỉnh	5 ngày				
6	Bước 6	Chuyển thông tin địa chính	CCQLĐĐ-STNMT	3 ngày				
7	Bước 7	Xác định nghĩa vụ tài chính	Cục Thuế	Theo quy định chuyên ngành				
8	Bước 8	Thực hiện nghĩa vụ thuế	Người nộp thuế	Không quy định				
9	Bước 9	Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính	Cục Thuế	Theo quy định chuyên ngành				
10	Bước 10	Bàn giao đất trên thực địa	VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ-STNMT	3 ngày				
11	Bước 11	Ký Hợp đồng thuê đất, GCN	CCQLĐĐ-STNMT	4 ngày				
							<p>đến CCQLĐĐ. (4) CCQLĐĐ xác định giá đất trong 2 ngày và trình UBND tỉnh. (5) UBND tỉnh phê duyệt, trả Quyết định cho Sở TN&MT. (6) CCQLĐĐ-STNMT chuyển thông tin địa chính đến Cục Thuế. (7) Cục Thuế xác định nghĩa vụ tài chính và gửi đến người nộp thuế, đồng thời gửi thông báo tiền thuê đất đến CCQLĐĐ-STNMT. (8) Người nộp thuế thực hiện nghĩa vụ tài chính. (9) Cục Thuế xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính và gửi đến CCQLĐĐ-STNMT. (10) VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ bàn giao đất trên thực địa. (11) CCQLĐĐ-STNMT tham mưu ký hợp đồng thuê đất, GCN và chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ. (12) VPĐKĐĐ đề cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính và chuyển hồ sơ đến TTPVHCC. (13) TTPVHCC đề trả kết quả cho người sử dụng đất.</p>	<p>* Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận: + Cấp GCN đối với đất: 1.887.000 đồng/giấy + Cấp GCN đối với đất và tài sản: 2.717.000 đồng/giấy. * Ghi chú: Trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 566.000 đồng/giấy</p>

12	Bước 12	Cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính	VPĐKĐĐ-STNMT	1 ngày				
13	Bước 13	Trả kết quả	TTPVHCC	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				30 ngày				
9.2. Đối với trường hợp sử dụng đất thuộc trường hợp giao đất không thu tiền sử dụng đất								
9.2.1. Thực hiện tại địa bàn thành phố Đồng Xoài								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	TTPVHCC	0,5 ngày	Các sở, ban, ngành có liên quan, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	UBND tỉnh	(1) Hồ sơ được tiếp nhận tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ. (2) CCQLĐĐ chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ để cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai (thông tin về thửa đất trên bản đồ địa chính chính quy, trên sổ mục kê, trên sổ địa chính, nguồn gốc đất), lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất (nếu chưa có). CCQLĐ hướng dẫn bổ sung trích đo địa chính (nếu có), kiểm tra hồ sơ, trả hồ sơ chưa hợp lệ (không tính thời gian bổ sung hồ sơ hoặc trích đo địa chính). (3) VPĐKĐĐ cung cấp thông tin đến	(1) Phí thẩm định giao đất, cho thuê đất: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở) (2) Phí, lệ phí cấp GCN: * Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: - Đối với đất: 100.000 đồng/giấy. - Đối với đất và tài sản:
2	Bước 2	Kiểm tra hồ sơ	CCQLĐĐ-STNMT	2 ngày				
3	Bước 3	Cung cấp dữ liệu đất đai	VPĐKĐĐ-STNMT	2 ngày				
4	Bước 4	Thẩm định	CCQLĐĐ-STNMT	5 ngày				

5	Bước 5	Phê duyệt	UBND tỉnh	4 ngày			<p>CCQLĐĐ. (4) CCQLĐĐ-STNMT trình UBND tỉnh. (5) UBND tỉnh phê duyệt, trả Quyết định cho Sở TN&MT. (6) VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ bàn giao đất trên thực địa. (7) Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu ký GCN và chuyển đến VPĐKĐĐ. (8) VPĐKĐĐ cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính và chuyển đến TTPVHCC. (9) TTPVHCC để trả kết quả cho người sử dụng đất.</p>	<p>500.000 đồng/giấy. * Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận: + Cấp GCN đối với đất: 1.887.000 đồng/giấy + Cấp GCN đối với đất và tài sản: 2.717.000 đồng/giấy. * Ghi chú: Trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 566.000 đồng/giấy</p>
6	Bước 6	Bàn giao đất trên thực địa	VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ-STNMT	2 ngày				
7	Bước 7	Ký GCN	CCQLĐĐ-STNMT	3 ngày				
8	Bước 8	Cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính	VPĐKĐĐ-STNMT	1 ngày				
9	Bước 9	Trả kết quả	TTPVHCC	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				20 ngày				

9.2.2. Thực hiện tại địa bàn các huyện, thị xã: Chơn Thành, Phước Long, Bình Long, Đồng Phú, Hớn Quản, Lộc Ninh, Bù Đốp, Phú Riềng, Bù Gia Mập và Bù Đăng

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	TTPVHCC	0,5 ngày	Các sở, ban, ngành có liên quan,	UBND tỉnh	(1) Hồ sơ được tiếp nhận tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ. (2) CCQLĐĐ chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ để	(1) Phí thẩm định giao đất, cho thuê đất: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp
---	--------	-----------------	---------	----------	----------------------------------	-----------	--	---

2	Bước 2	Kiểm tra hồ sơ	CCQLĐĐ-STNMT	2 ngày	UBND cấp huyện, UBND cấp xã	cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai (thông tin về thửa đất trên bản đồ địa chính chính quy, trên sổ mục kê, trên sổ địa chính, nguồn gốc đất), lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất (nếu chưa có). CCQLĐ hướng dẫn bổ sung trích đo địa chính (nếu có), kiểm tra hồ sơ, trả hồ sơ chưa hợp lệ (không tính thời gian bổ sung hồ sơ hoặc trích đo địa chính). (3) VPĐKĐĐ cung cấp thông tin đến CCQLĐĐ. (4) CCQLĐĐ-STNMT trình UBND tỉnh. (5) UBND tỉnh phê duyệt, trả Quyết định cho Sở TN&MT. (6) VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ bàn giao đất trên thực địa. (7) CCQLĐĐ-STNMT tham mưu ký GCN và chuyển đến VPĐKĐĐ. (8) VPĐKĐĐ cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính và chuyển đến TTPVHCC. (9) TTPVHCC để trả kết quả cho người sử dụng đất.	quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở) (2) Phí, lệ phí cấp GCN: * Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: - Đối với đất: 100.000 đồng/giấy. - Đối với đất và tài sản: 500.000 đồng/giấy. * Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận: + Cấp GCN đối với đất: 1.887.000 đồng/giấy + Cấp GCN đối với đất và tài sản: 2.717.000 đồng/giấy. * Ghi chú: Trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 566.000 đồng/giấy
3	Bước 3	Cung cấp dữ liệu đất đai	VPĐKĐĐ-STNMT	3 ngày			
4	Bước 4	Thẩm định	CCQLĐĐ-STNMT	9 ngày			
5	Bước 5	Phê duyệt	UBND tỉnh	5 ngày			
6	Bước 6	Bàn giao đất trên thực địa	VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ-STNMT	4 ngày			
7	Bước 7	Ký GCN	CCQLĐĐ-STNMT	4,5 ngày			
8	Bước 8	Cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính	VPĐKĐĐ-STNMT	1 ngày			

9	Bước 9	Trả kết quả	TTPVHCC	1 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				30 ngày				
9.3. Đối với trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất cụ thể								
9.3.1. Thực hiện tại địa bàn thành phố Đồng Xoài								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	TTPVHCC	0,5 ngày	Các sở, ban, ngành có liên quan, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	UBND tỉnh	<p>(1) Hồ sơ được tiếp nhận tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ. (2) CCQLĐĐ chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ để cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai (thông tin về thửa đất trên bản đồ địa chính chính quy, trên sổ mục kê, trên sổ địa chính, nguồn gốc đất; xác định vị trí, phạm vi của khu đất), lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất (nếu chưa có). CCQLĐĐ hướng dẫn bổ sung trích đo địa chính (nếu có), kiểm tra hồ sơ, trả hồ sơ chưa hợp lệ (không tính thời gian bổ sung hồ sơ hoặc trích đo địa chính). (3) VPĐKĐĐ cung cấp thông tin đến CCQLĐĐ. (4) CCQLĐĐ-STNMT trình UBND tỉnh. (5) UBND tỉnh phê duyệt, trả Quyết định cho Sở TN&MT. (6) CCQLĐĐ-STNMT xác định giá đất cụ thể và trình UBND tỉnh phê duyệt. (7) Cục</p>	<p>(1) Phí thẩm định giao đất, cho thuê đất: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở) (2) Phí, lệ phí cấp GCN: * Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: - Đối với đất: 100.000 đồng/giấy. - Đối với đất và tài sản: 500.000 đồng/giấy. * Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận: + Cấp GCN đối với đất: 1.887.000 đồng/giấy + Cấp GCN đối với đất và tài sản: 2.717.000</p>
2	Bước 2	Kiểm tra hồ sơ	CCQLĐĐ-STNMT	2 ngày				
3	Bước 3	Cung cấp dữ liệu đất đai	VPĐKĐĐ-STNMT	2 ngày				
4	Bước 4	Thẩm định	CCQLĐĐ-STNMT	5 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	UBND tỉnh	4 ngày				
6	Bước 6	Xác định giá đất cụ thể	CCQLĐĐ-STNMT, UBND tỉnh	thời gian này không tính vào thời gian				

				giải quyết TTHC				
7	Bước 7	Xác định nghĩa vụ tài chính	Cục Thuế	Theo quy định chuyên ngành				
8	Bước 8	Thực hiện nghĩa vụ thuế	Người nộp thuế	Không quy định				
9	Bước 9	Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính	Cục Thuế	Theo quy định chuyên ngành				
10	Bước 10	Bàn giao đất trên thực địa	VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ-STNMT	2 ngày				
11	Bước 11	Ký Hợp đồng thuê đất, GCN	CCQLĐĐ-STNMT	3 ngày				
12	Bước 12	Cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính	VPĐKĐĐ-STNMT	1 ngày				
13	Bước 13	Trả kết quả	TTPVHCC	0,5 ngày				
							Thuế xác định nghĩa vụ tài chính và gửi đến người nộp thuế, đồng thời gửi thông báo tiền thuê đất đến CCQLĐĐ-STNMT. (8) Người nộp thuế thực hiện nghĩa vụ tài chính. (9) Cục Thuế xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính và chuyển đến CCQLĐĐ-STNMT. (10) VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ bàn giao đất trên thực địa. (11) CCQLĐĐ-STNMT tham mưu ký hợp đồng thuê đất (nếu có), GCN và chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ. (12) VPĐKĐĐ cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính và chuyển hồ sơ đến TTPVHCC. (13) TTPVHCC trả kết quả cho người sử dụng đất.	đồng/giấy. * Ghi chú: Trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 566.000 đồng/giấy

Tổng thời gian giải quyết		20 ngày						
<i>9.3.2. Thực hiện tại địa bàn các huyện, thị xã: Chơn Thành, Phước Long, Bình Long, Đồng Phú, Hớn Quản, Lộc Ninh, Bù Đốp, Phú Riềng, Bù Gia Mập và Bù Đăng</i>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	TTPVHCC	0,5 ngày	Các sở, ban, ngành có liên quan, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	UBND tỉnh	<p>(1) Hồ sơ được tiếp nhận tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ. (2) CCQLĐĐ chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ để cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai (thông tin về thửa đất trên bản đồ địa chính chính quy, trên sổ mục kê, trên sổ địa chính, nguồn gốc đất; xác định vị trí, phạm vi của khu đất), lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất (nếu chưa có). CCQLĐĐ hướng dẫn bổ sung trích đo địa chính (nếu có), kiểm tra hồ sơ, trả hồ sơ chưa hợp lệ (không tính thời gian bổ sung hồ sơ hoặc trích đo địa chính). (3) VPĐKĐĐ cung cấp thông tin đến CCQLĐĐ. (4) CCQLĐĐ-STNMT trình UBND tỉnh. (5) UBND tỉnh phê duyệt, trả Quyết định cho Sở TN&MT. (6) CCQLĐĐ-STNMT xác định giá đất cụ thể và trình UBND tỉnh phê duyệt. (7) Cục Thuế xác định nghĩa vụ tài chính và gửi đến người nộp</p>	<p>(1) Phí thẩm định giao đất, cho thuê đất: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở) (2) Phí, lệ phí cấp GCN: * Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: - Đối với đất: 100.000 đồng/giấy. - Đối với đất và tài sản: 500.000 đồng/giấy. * Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận: + Cấp GCN đối với đất: 1.887.000 đồng/giấy + Cấp GCN đối với đất và tài sản: 2.717.000 đồng/giấy. * Ghi chú: Trường hợp</p>
2	Bước 2	Kiểm tra hồ sơ	CCQLĐĐ-STNMT	3 ngày				
3	Bước 3	Cung cấp dữ liệu đất đai	VPĐKĐĐ-STNMT	3 ngày				
4	Bước 4	Thẩm định	CCQLĐĐ-STNMT	9 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	UBND tỉnh	5 ngày				
6	Bước 6	Xác định giá đất cụ thể	CCQLĐĐ-STNMT, UBND tỉnh	thời gian này không tính vào thời gian giải quyết TTHC				

7	Bước 7	Xác định nghĩa vụ tài chính	Cục Thuế	Theo quy định chuyên ngành				
8	Bước 8	Thực hiện nghĩa vụ thuế	Người nộp thuế	Không quy định				
9	Bước 9	Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính	Cục Thuế	Theo quy định chuyên ngành				
10	Bước 10	Bàn giao đất trên thực địa	VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ-STNMT	3 ngày				
11	Bước 11	Ký Hợp đồng thuê đất, GCN	CCQLĐĐ-STNMT	4 ngày				
12	Bước 12	Cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính	VPĐKĐĐ-STNMT	2 ngày				
13	Bước 13	Trả kết quả	TTPVHCC	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				30 ngày				
<p>10. Chấp thuận tổ chức kinh tế nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất để thực hiện dự án. Mã TTHC: 1.012764 (DVC: một phần)</p>								

thuế, đồng thời gửi thông báo tiền thuê đất đến CCQLĐĐ-STNMT. (8) Người nộp thuế thực hiện nghĩa vụ tài chính. (9) Cục Thuế xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính và chuyển đến CCQLĐĐ-STNMT. (10) VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ bàn giao đất trên thực địa. (11) CCQLĐĐ-STNMT tham mưu ký hợp đồng thuê đất (nếu có), GCN và chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ. (12) VPĐKĐĐ cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính và chuyển hồ sơ đến TTPVHCC. (13) TTPVHCC trả kết quả cho người sử dụng đất.

nhiều thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 566.000 đồng/giấy

10.1. Thực hiện tại địa bàn thành phố Đồng Xoài								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	TTPVHCC	2 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công, các sở, ban, ngành có liên quan, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	UBND tỉnh	(1) Hồ sơ được tiếp nhận tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ. (2) Sở TN&MT phối hợp các đơn vị liên quan để thẩm định (lấy ý kiến thông tin vi phạm (nếu có, không tính thời gian chờ các tỉnh cung cấp) và trình UBND tỉnh. (3) UBND tỉnh phê duyệt và chuyển kết quả TTPVHCC. (4) TTPVHCC trả kết quả cho người sử dụng đất.	Phí thẩm định: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở)
2	Bước 2	Thẩm định	CCQLĐĐ-STNMT	15 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	UBND tỉnh	5 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	TTPVHCC	1 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				23 ngày				
10.2. Thực hiện tại địa bàn các huyện, thị xã: Chơn Thành, Phước Long, Bình Long, Đồng Phú, Hớn Quản, Lộc Ninh, Bù Đốp, Phú Riềng, Bù Gia Mập và Bù Đăng								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	TTPVHCC	2 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công, các sở, ban, ngành có liên quan, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	UBND tỉnh	(1) Hồ sơ được tiếp nhận tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ. (2) Sở TN&MT phối hợp các đơn vị liên quan để thẩm định (lấy ý kiến thông tin vi phạm (nếu có, không tính thời gian chờ các tỉnh cung cấp) và trình UBND tỉnh. (3) UBND tỉnh phê duyệt và chuyển kết quả TTPVHCC. (4) TTPVHCC trả kết quả cho người sử dụng đất.	Phí thẩm định: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở)
2	Bước 2	Thẩm định	CCQLĐĐ-STNMT	20 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	UBND tỉnh	10 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	TTPVHCC	1 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				33 ngày				

11. Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với tổ chức đang sử dụng đất. Mã TTHC: 1.012753 (DVC: một phần)

11.1. Đối với trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất trong bảng giá đất

11.1.1. Thực hiện tại địa bàn thành phố Đồng Xoài

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	TTPVHCC	0,5 ngày	Các sở, ban, ngành có liên quan, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	UBND tỉnh	<p>(1) Hồ sơ được tiếp nhận tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ. (2) CCQLĐĐ chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ để cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai (thông tin về thửa đất trên bản đồ địa chính chính quy, trên sổ mục kê, trên sổ địa chính, nguồn gốc đất; xác định vị trí, phạm vi của khu đất), lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất (nếu chưa có). CCQLĐĐ hướng dẫn bổ sung trích đo địa chính (nếu có); kiểm tra hồ sơ, trả hồ sơ chưa hợp lệ (không tính thời gian bổ sung hồ sơ hoặc trích đo địa chính). (3) VPĐKĐĐ cung cấp thông tin đến CCQLĐĐ. (4) CCQLĐĐ xác định giá đất trong 2 ngày, kiểm tra thực địa (phối hợp các đơn vị có liên quan, trường hợp có vi phạm thì gửi thông tin đến đơn vị có liên quan để xử lý (không tính thời gian chờ xử</p>	<p>(1) Phí thẩm định giao đất, cho thuê đất: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở) (2) Phí, lệ phí cấp GCN: * Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: - Đối với đất: 100.000 đồng/giấy. - Đối với đất và tài sản: 500.000 đồng/giấy. * Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận: + Cấp GCN đối với đất: 1.887.000 đồng/giấy + Cấp GCN đối với đất và tài sản: 2.717.000</p>
2	Bước 2	Kiểm tra hồ sơ	CCQLĐĐ-STNMT	2 ngày				
3	Bước 3	Cung cấp dữ liệu đất đai	VPĐKĐĐ-STNMT	2 ngày				
4	Bước 4	Xác định giá đất và thẩm định	CCQLĐĐ-STNMT	4 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	UBND tỉnh	3 ngày				
6	Bước 6	Chuyển thông tin địa chính	CCQLĐĐ-STNMT	2 ngày				

7	Bước 7	Xác định nghĩa vụ tài chính	Cục Thuế	Theo quy định chuyên ngành				
8	Bước 8	Thực hiện nghĩa vụ thuế	Người nộp thuế	Không quy định				
9	Bước 9	Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính	Cục Thuế	Theo quy định chuyên ngành				
10	Bước 10	Bàn giao đất trên thực địa	VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ-STNMT	2 ngày				
11	Bước 11	Ký Hợp đồng thuê đất (nếu có), GCN	CCQLĐĐ-STNMT	3 ngày				
12	Bước 12	Cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính	VPĐKĐĐ-STNMT	1 ngày				
13	Bước 13	Trả kết quả	TTPVHCC	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				20 ngày				

lý), lấy ý kiến thông tin vi phạm (nếu có, không tính thời gian chờ các tỉnh cung cấp) và trình UBND tỉnh. (5) UBND tỉnh phê duyệt, trả Quyết định cho Sở TN&MT. (6) CCQLĐĐ-STNMT chuyển thông tin địa chính đến Cục Thuế. (7) Cục Thuế xác định nghĩa vụ tài chính và gửi đến người nộp thuế, đồng thời gửi thông báo tiền thuê đất đến CCQLĐĐ-STNMT. (8) Người nộp thuế thực hiện nghĩa vụ tài chính. (9) Cục Thuế xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính và gửi đến CCQLĐĐ-STNMT. (10) VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ bàn giao đất trên thực địa. (11) CCQLĐĐ-STNMT tham mưu ký hợp đồng thuê đất, GCN và chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ. (12) VPĐKĐĐ để cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính và chuyển hồ sơ đến TTPVHCC. (13) TTPVHCC để trả kết quả cho người sử dụng đất.

đồng/giấy.
* Ghi chú: Trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 566.000 đồng/giấy

11.1.2. Thực hiện tại địa bàn các huyện, thị xã: Chơn Thành, Phước Long, Bình Long, Đồng Phú, Hớn Quản, Lộc Ninh, Bù Đốp, Phú Riềng, Bù Gia Mập và Bù Đăng

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	TTPVHCC	0,5 ngày	Các sở, ban, ngành có liên quan, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	UBND tỉnh	<p>(1) Hồ sơ được tiếp nhận tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ. (2) CCQLĐĐ chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ để cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai (thông tin về thửa đất trên bản đồ địa chính chính quy, trên sổ mục kê, trên sổ địa chính, nguồn gốc đất; xác định vị trí, phạm vi của khu đất), lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất (nếu chưa có). CCQLĐĐ hướng dẫn bổ sung trích đo địa chính (nếu có); kiểm tra hồ sơ, trả hồ sơ chưa hợp lệ (không tính thời gian bổ sung hồ sơ hoặc trích đo địa chính). (3) VPĐKĐĐ cung cấp thông tin đến CCQLĐĐ. (4) CCQLĐĐ xác định giá đất trong 2 ngày, kiểm tra thực địa (phôi hợp các đơn vị có liên quan, trường hợp có vi phạm thì gửi thông tin đến đơn vị có liên quan để xử lý (không tính thời gian chờ xử lý), lấy ý kiến thông tin vi phạm (nếu có, không tính thời gian chờ các tỉnh cung cấp) và trình UBND tỉnh. (5) UBND tỉnh phê duyệt, trả Quyết định cho Sở TN&MT. (6)</p>	<p>(1) Phí thẩm định giao đất, cho thuê đất: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở) (2) Phí, lệ phí cấp GCN: * Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: - Đối với đất: 100.000 đồng/giấy. - Đối với đất và tài sản: 500.000 đồng/giấy. * Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận: + Cấp GCN đối với đất: 1.887.000 đồng/giấy + Cấp GCN đối với đất và tài sản: 2.717.000 đồng/giấy. * Ghi chú: Trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN</p>
2	Bước 2	Kiểm tra hồ sơ	CCQLĐĐ-STNMT	2 ngày				
3	Bước 3	Cung cấp dữ liệu đất đai	VPĐKĐĐ-STNMT	2 ngày				
4	Bước 4	Xác định giá đất và thẩm định	CCQLĐĐ-STNMT	9 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	UBND tỉnh	5 ngày				
6	Bước 6	Chuyển thông tin địa chính	CCQLĐĐ-STNMT	3 ngày				
7	Bước 7	Xác định nghĩa vụ tài chính	Cục Thuế	Theo quy định chuyên ngành				

8	Bước 8	Thực hiện nghĩa vụ thuế	Người nộp thuế	Không quy định					
9	Bước 9	Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính	Cục Thuế	Theo quy định chuyên ngành					
10	Bước 10	Bàn giao đất trên thực địa	VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ-STNMT	3 ngày					
11	Bước 11	Ký Hợp đồng thuê đất, GCN	CCQLĐĐ-STNMT	4 ngày					
12	Bước 12	Cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính	VPĐKĐĐ-STNMT	1 ngày					
13	Bước 13	Trả kết quả	TTPVHCC	0,5 ngày					
Tổng thời gian giải quyết				30 ngày					
11.2. Đối với trường hợp sử dụng đất thuộc trường hợp giao đất không thu tiền sử dụng đất									
11.2.1. Thực hiện tại địa bàn thành phố Đồng Xoài									
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	TTPVHCC	0,5 ngày	Các sở, ban, ngành có liên quan,	UBND tỉnh	(1) Hồ sơ được tiếp nhận tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ. (2) CCQLĐĐ chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ để	(1) Phí thẩm định giao đất, cho thuê đất: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp	

CCQLĐĐ-STNMT chuyển thông tin địa chính đến Cục Thuế. (7) Cục Thuế xác định nghĩa vụ tài chính và gửi đến người nộp thuế, đồng thời gửi thông báo tiền thuê đất đến CCQLĐĐ-STNMT. (8) Người nộp thuế thực hiện nghĩa vụ tài chính. (9) Cục Thuế xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính và gửi đến CCQLĐĐ-STNMT. (10) VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ bàn giao đất trên thực địa. (11). CCQLĐĐ-STNMT tham mưu ký hợp đồng thuê đất, GCN và chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ. (12) VPĐKĐĐ cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính và chuyển hồ sơ đến TTPVHCC. (13) TTPVHCC để trả kết quả cho người sử dụng đất.

thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 566.000 đồng/giấy

2	Bước 2	Kiểm tra hồ sơ	CCQLĐĐ-STNMT	2 ngày	UBND cấp huyện, UBND cấp xã	<p>cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai (thông tin về thửa đất trên bản đồ địa chính chính quy, trên sổ mục kê, trên sổ địa chính, nguồn gốc đất), lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất (nếu chưa có). CCQLĐ hướng dẫn bổ sung trích đo địa chính (nếu có), kiểm tra hồ sơ, trả hồ sơ chưa hợp lệ (không tính thời gian bổ sung hồ sơ hoặc trích đo địa chính). (3) VPĐKĐĐ cung cấp thông tin đến CCQLĐĐ. (4) CCQLĐĐ-STNMT trình UBND tỉnh. (5) UBND tỉnh phê duyệt, trả Quyết định cho Sở TN&MT. (6) VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ bàn giao đất trên thực địa. (7) Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu ký GCN và chuyển đến VPĐKĐĐ. (8) VPĐKĐĐ cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính và chuyển đến TTPVHCC. (9) TTPVHCC để trả kết quả cho người sử dụng đất.</p>	<p>quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở) (2) Phí, lệ phí cấp GCN: * Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: - Đối với đất: 100.000 đồng/giấy. - Đối với đất và tài sản: 500.000 đồng/giấy. * Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận: + Cấp GCN đối với đất: 1.887.000 đồng/giấy + Cấp GCN đối với đất và tài sản: 2.717.000 đồng/giấy. * Ghi chú: Trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 566.000 đồng/giấy</p>
3	Bước 3	Cung cấp dữ liệu đất đai	VPĐKĐĐ-STNMT	2 ngày			
4	Bước 4	Thẩm định	CCQLĐĐ-STNMT	5 ngày			
5	Bước 5	Phê duyệt	UBND tỉnh	4 ngày			
6	Bước 6	Bàn giao đất trên thực địa	VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ-STNMT	2 ngày			
7	Bước 7	Ký GCN	CCQLĐĐ-STNMT	3 ngày			
8	Bước 8	Cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính	VPĐKĐĐ-STNMT	1 ngày			
9	Bước 9	Trả kết quả	TTPVHCC	0,5 ngày			
Tổng thời gian giải quyết				20 ngày			

11.2.2. Thực hiện tại địa bàn các huyện, thị xã: Chơn Thành, Phước Long, Bình Long, Đồng Phú, Hớn Quản, Lộc Ninh, Bù Đốp, Phú Riềng, Bù Gia Mập và Bù Đăng

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	TTPVHCC	0,5 ngày	Các sở, ban, ngành có liên quan, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	UBND tỉnh	<p>(1) Hồ sơ được tiếp nhận tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ. (2) CCQLĐĐ chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ để cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai (thông tin về thửa đất trên bản đồ địa chính chính quy, trên sổ mục kê, trên sổ địa chính, nguồn gốc đất), lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất (nếu chưa có). CCQLĐ hướng dẫn bổ sung trích đo địa chính (nếu có), kiểm tra hồ sơ, trả hồ sơ chưa hợp lệ (không tính thời gian bổ sung hồ sơ hoặc trích đo địa chính). (3) VPĐKĐĐ cung cấp thông tin đến CCQLĐĐ. (4) CCQLĐĐ-STNMT trình UBND tỉnh. (5) UBND tỉnh phê duyệt, trả Quyết định cho Sở TN&MT. (6) VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ bàn giao đất trên thực địa. (7) CCQLĐĐ-STNMT tham mưu ký GCN và chuyển đến VPĐKĐĐ. (8) VPĐKĐĐ cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính và chuyển đến TTPVHCC. (9) TTPVHCC đ</p>	<p>(1) Phí thẩm định giao đất, cho thuê đất: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở) (2) Phí, lệ phí cấp GCN: * Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: - Đối với đất: 100.000 đồng/giấy. - Đối với đất và tài sản: 500.000 đồng/giấy. * Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận: + Cấp GCN đối với đất: 1.887.000 đồng/giấy + Cấp GCN đối với đất và tài sản: 2.717.000 đồng/giấy. * Ghi chú: Trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và</p>
2	Bước 2	Kiểm tra hồ sơ	CCQLĐĐ-STNMT	2 ngày				
3	Bước 3	Cung cấp dữ liệu đất đai	VPĐKĐĐ-STNMT	3 ngày				
4	Bước 4	Thẩm định	CCQLĐĐ-STNMT	9 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	UBND tỉnh	5 ngày				
6	Bước 6	Bàn giao đất trên thực địa	VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ-STNMT	4 ngày				
7	Bước 7	Ký GCN	CCQLĐĐ-STNMT	4,5 ngày				

8	Bước 8	Cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính	VPĐKĐĐ-STNMT	1 ngày			trả kết quả cho người sử dụng đất.	cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 566.000 đồng/giấy
9	Bước 9	Trả kết quả	TTPVHCC	1 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				30 ngày				

11.3. Đối với trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất cụ thể

11.3.1. Thực hiện tại địa bàn thành phố Đồng Xoài

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	TTPVHCC	0,5 ngày	Các sở, ban, ngành có liên quan, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	UBND tỉnh	(1) Hồ sơ được tiếp nhận tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ. (2) CCQLĐĐ chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ để cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai (thông tin về thửa đất trên bản đồ địa chính chính quy, trên sổ mục kê, trên sổ địa chính, nguồn gốc đất; xác định vị trí, phạm vi của khu đất), lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất (nếu chưa có). CCQLĐĐ hướng dẫn bổ sung trích đo địa chính (nếu có), kiểm tra hồ sơ, trả hồ sơ chưa hợp lệ (không tính thời gian bổ sung hồ sơ hoặc trích đo địa chính). (3) VPĐKĐĐ cung cấp thông tin đến CCQLĐĐ. (4) CCQLĐĐ-STNMT trình UBND tỉnh. (5)	(1) Phí thẩm định giao đất, cho thuê đất: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở) (2) Phí, lệ phí cấp GCN: * Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: - Đối với đất: 100.000 đồng/giấy. - Đối với đất và tài sản: 500.000 đồng/giấy. * Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận:
2	Bước 2	Kiểm tra hồ sơ	CCQLĐĐ-STNMT	2 ngày				
3	Bước 3	Cung cấp dữ liệu đất đai	VPĐKĐĐ-STNMT	2 ngày				
4	Bước 4	Thẩm định	CCQLĐĐ-STNMT	5 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	UBND tỉnh	4 ngày				

6	Bước 6	Xác định giá đất cụ thể	CCQLĐĐ-STNMT, UBND tỉnh	thời gian này không tính vào thời gian giải quyết TTHC				
7	Bước 7	Xác định nghĩa vụ tài chính	Cục Thuế	Theo quy định chuyên ngành				
8	Bước 8	Thực hiện nghĩa vụ thuế	Người nộp thuế	Không quy định				
9	Bước 9	Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính	Cục Thuế	Theo quy định chuyên ngành				
10	Bước 10	Bàn giao đất trên thực địa	VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ-STNMT	2 ngày				
11	Bước 11	Ký Hợp đồng thuê đất, GCN	CCQLĐĐ-STNMT	3 ngày				
12	Bước 12	Cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính	VPĐKĐĐ-STNMT	1 ngày				
							<p>UBND tỉnh phê duyệt, trả Quyết định cho Sở TN&MT. (6) CCQLĐĐ-STNMT xác định giá đất cụ thể và trình UBND tỉnh phê duyệt. (7) Cục Thuế xác định nghĩa vụ tài chính và gửi đến người nộp thuế, đồng thời gửi thông báo tiền thuê đất đến CCQLĐĐ-STNMT. (8) Người nộp thuế thực hiện nghĩa vụ tài chính. (9) Cục Thuế xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính và chuyển đến CCQLĐĐ-STNMT. (10) VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ bàn giao đất trên thực địa. (11) CCQLĐĐ-STNMT tham mưu ký hợp đồng thuê đất (nếu có), GCN và chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ. (12) VPĐKĐĐ cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính và chuyển hồ sơ đến TTPVHCC. (13) TTPVHCC trả kết quả cho người sử dụng đất.</p>	<p>+ Cấp GCN đối với đất: 1.887.000 đồng/giấy + Cấp GCN đối với đất và tài sản: 2.717.000 đồng/giấy. * Ghi chú: Trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 566.000 đồng/giấy</p>

13	Bước 13	Trả kết quả	TTPVHCC	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				20 ngày				
<i>11.3.2. Thực hiện tại địa bàn các huyện, thị xã: Chơn Thành, Phước Long, Bình Long, Đồng Phú, Hớn Quản, Lộc Ninh, Bù Đốp, Phú Riềng, Bù Gia Mập và Bù Đăng</i>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	TTPVHCC	0,5 ngày	Các sở, ban, ngành có liên quan, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	UBND tỉnh	(1) Hồ sơ được tiếp nhận tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ. (2) CCQLĐĐ chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ để cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai (thông tin về thửa đất trên bản đồ địa chính chính quy, trên sổ mục kê, trên sổ địa chính, nguồn gốc đất; xác định vị trí, phạm vi của khu đất), lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất (nếu chưa có). CCQLĐĐ hướng dẫn bổ sung trích đo địa chính (nếu có), kiểm tra hồ sơ, trả hồ sơ chưa hợp lệ (không tính thời gian bổ sung hồ sơ hoặc trích đo địa chính). (3) VPĐKĐĐ cung cấp thông tin đến CCQLĐĐ. (4) CCQLĐĐ-STNMT trình UBND tỉnh. (5) UBND tỉnh phê duyệt, trả Quyết định cho Sở TN&MT. (6) CCQLĐĐ-STNMT xác định giá đất cụ thể và trình	(1) Phí thẩm định giao đất, cho thuê đất: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở) (2) Phí, lệ phí cấp GCN: * Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: - Đối với đất: 100.000 đồng/giấy. - Đối với đất và tài sản: 500.000 đồng/giấy. * Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận: + Cấp GCN đối với đất: 1.887.000 đồng/giấy + Cấp GCN đối với đất
2	Bước 2	Kiểm tra hồ sơ	CCQLĐĐ-STNMT	3 ngày				
3	Bước 3	Cung cấp dữ liệu đất đai	VPĐKĐĐ-STNMT	3 ngày				
4	Bước 4	Thẩm định	CCQLĐĐ-STNMT	9 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	UBND tỉnh	5 ngày				
6	Bước 6	Xác định giá đất cụ thể	CCQLĐĐ-STNMT, UBND tỉnh	thời gian này không tính vào thời gian giải quyết TTHC				

7	Bước 7	Xác định nghĩa vụ tài chính	Cục Thuế	Theo quy định chuyên ngành				
8	Bước 8	Thực hiện nghĩa vụ thuế	Người nộp thuế	Không quy định				
9	Bước 9	Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính	Cục Thuế	Theo quy định chuyên ngành				
10	Bước 10	Bàn giao đất trên thực địa	VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ-STNMT	3 ngày				
11	Bước 11	Ký Hợp đồng thuê đất, GCN	CCQLĐĐ-STNMT	4 ngày				
12	Bước 12	Cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính	VPĐKĐĐ-STNMT	2 ngày				
13	Bước 13	Trả kết quả	TTPVHCC	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				30 ngày				

UBND tỉnh phê duyệt. (7) Cục Thuế xác định nghĩa vụ tài chính và gửi đến người nộp thuế, đồng thời gửi thông báo tiền thuê đất đến CCQLĐĐ-STNMT. (8) Người nộp thuế thực hiện nghĩa vụ tài chính. (9) Cục Thuế xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính và chuyển đến CCQLĐĐ-STNMT. (10) VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ bàn giao đất trên thực địa. (11) CCQLĐĐ-STNMT tham mưu ký hợp đồng thuê đất (nếu có), GCN và chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ. (12) VPĐKĐĐ cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính và chuyển hồ sơ đến TTPVHCC. (13) TTPVHCC trả kết quả cho người sử dụng đất.

và tài sản: 2.717.000 đồng/giấy.
* Ghi chú: Trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 566.000 đồng/giấy

12. Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài. Mã TTHC: 1.012754 (DVC: Một phần)

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	TTPVHCC	1 ngày	Không	Không	<p>(1) Hồ sơ được tiếp nhận tại TTPVHCC và chuyển đến VPĐKĐĐ. (2) VPĐKĐĐ thẩm định, chuyển thông tin đến UBND cấp xã. (3) UBND cấp xã xác nhận hiện trạng; tranh chấp đất đai theo quy định. (4) VPĐKĐĐ lập phiếu chuyển thông tin địa chính chuyển đến cơ quan thuế. (5) Cơ quan thuế ban hành thông báo thuê và thông báo cho người sử dụng đất nộp tiền theo quy định. (6) Người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính. (7) Cơ quan thuế gửi Thông báo xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính đến VPĐKĐĐ. (8) VPĐKĐĐ chuyển hồ sơ đến CCQLĐĐ để cấp GCN. (9) CCQLĐĐ tham mưu cấp GCN và tham mưu ký hợp đồng thuê đất và chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ. (10) VPĐKĐĐ cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính và chuyển hồ sơ đến TTPVHCC. (11) TTPVHCC trả kết quả cho người sử dụng đất.</p>	<p>(1) Phí thẩm định giao đất, cho thuê đất: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở) (2) Phí, lệ phí cấp GCN: * Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: - Đối với đất: 100.000 đồng/lần. - Đối với đất và tài sản: 500.000 đồng/giấy. * Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận: + Cấp GCN đối với đất: 1.887.000 đồng/giấy. + Cấp GCN đối với đất và tài sản: 2.717.000 đồng/giấy. * Ghi chú: trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng</p>
2	Bước 2	Thẩm tra hồ sơ, chuyển thông tin đến UBND cấp xã	VPĐKĐĐ-STNMT	6 ngày				
3	Bước 3	Xác nhận hiện trạng; Tranh chấp đất đai;... theo quy định	UBND cấp xã	Không tính thời gian này				
4	Bước 4	Chuyển thông tin địa chính	VPĐKĐĐ-STNMT	6 ngày				
5	Bước 5	Ban hành thông báo thuế	Cục thuế	Theo quy định chuyên ngành				
6	Bước 6	Nộp nghĩa vụ tài chính	Người sử dụng đất	Không tính thời gian				
7	Bước 7	Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính	Cục thuế	Theo quy định chuyên ngành				
8	Bước 8	Chuyển hồ sơ cấp GCN	VPĐKĐĐ-STNMT	2 ngày				

9	Bước 9	Ký GCN, Hợp đồng thuê đất.	CCQLĐĐ-STNMT	3 ngày				thêm là: 566.000 đồng/giấy
	Bước 10	Cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính	VPĐKĐĐ-STNMT	4 ngày				
10	Bước 11	Trả kết quả	TTPVHCC	1 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				23 ngày làm việc				

13. Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện và cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi. Mã TTHC: 1.012791 (DVC: Một phần) Trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp lần đầu

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	TTPVHCC	1 ngày			<p>(1) Hồ sơ được tiếp nhận tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ. (2) CCQLĐĐ kiểm tra hồ sơ và tham mưu thu hồi GCN. (3) CCQLĐĐ kiểm tra lại thông tin đăng ký đất đai. (4) CCQLĐĐ tham mưu ký GCN và chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ. (5) VPĐKĐĐ cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính và chuyển hồ sơ đến TTPVHCC. (6) TTPVHCC trả kết quả cho người sử dụng đất.</p>	<p>* Đối với trường hợp do lỗi của cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận: Không * Đối với trường hợp do lỗi của người sử dụng đất: Thu phí, lệ phí, đơn giá theo thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi (thủ tục đã cấp Giấy chứng nhận trước đó).</p>
2	Bước 2	Kiểm tra, xem xét và thu hồi GCN	CCQLĐĐ-STNMT	24 ngày				
3	Bước 3	Xác định lại thông tin theo điểm d khoản 2 Điều 152 của Luật Đất đai	CCQLĐĐ-STNMT	17 ngày				
4	Bước 4	Ký GCN	CCQLĐĐ-STNMT	3 ngày				

5	Bước 5	Cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính	VPĐKĐĐ-STNMT	2 ngày			
6	Bước 6	Trả kết quả	TTPVHCC	1 ngày			
Tổng cộng thời gian giải quyết				48 ngày làm việc			

14. Gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất mà người xin gia hạn sử dụng đất là tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao. Mã TTHC: 1.012792 (DVC: một phần)

14.1. Đối với trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất trong bảng giá đất

14.1.1. Thực hiện tại địa bàn thành phố Đồng Xoài

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	TTPVHCC	0,5 ngày	Các sở, ban, ngành có liên quan, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	UBND tỉnh	<p>(1) Hồ sơ được tiếp nhận tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ. (2) CCQLĐĐ chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ để cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai (thông tin về thửa đất trên bản đồ địa chính chính quy, trên sổ mục kê, trên sổ địa chính, nguồn gốc đất; xác định vị trí, phạm vi của khu đất), lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất (nếu chưa có). CCQLĐĐ hướng dẫn bổ sung trích đo địa chính (nếu có); kiểm tra hồ sơ, trả hồ sơ chưa hợp lệ (không tính thời gian bổ sung hồ sơ hoặc trích đo địa chính). (3) VPĐKĐĐ cung cấp thông tin đến CCQLĐĐ. (4) CCQLĐĐ</p>	<p>(1) Phí thẩm định giao đất, cho thuê đất: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở) (2) Phí, lệ phí cấp GCN: * Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 500.000 đồng/giấy. * Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận: + Cấp GCN đối với đất: 1.887.000</p>
2	Bước 2	Kiểm tra hồ sơ	CCQLĐĐ-STNMT	2 ngày				
3	Bước 3	Cung cấp dữ liệu đất đai	VPĐKĐĐ-STNMT	2 ngày				
4	Bước 4	Xác định giá đất và thẩm định	CCQLĐĐ-STNMT	4 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	UBND tỉnh	3 ngày				

6	Bước 6	Chuyên thông tin địa chính	CCQLĐĐ-STNMT	2 ngày				
7	Bước 7	Xác định nghĩa vụ tài chính	Cục Thuế	Theo quy định chuyên ngành				
8	Bước 8	Thực hiện nghĩa vụ thuế	Người nộp thuế	Không quy định				
9	Bước 9	Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính	Cục Thuế	Theo quy định chuyên ngành				
10	Bước 10	Bàn giao đất trên thực địa	VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ-STNMT	2 ngày				
11	Bước 11	Ký Hợp đồng thuê đất (nếu có), GCN	CCQLĐĐ-STNMT	3 ngày				
12	Bước 12	Cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính	VPĐKĐĐ-STNMT	1 ngày				
13	Bước 13	Trả kết quả	TTPVHCC	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				20 ngày				

xác định giá đất trong 2 ngày, kiểm tra thực địa (phối hợp các đơn vị có liên quan, trường hợp có vi phạm thì gửi thông tin đến đơn vị có liên quan để xử lý (không tính thời gian chờ xử lý), lấy ý kiến thông tin vi phạm (nếu có, không tính thời gian chờ các tỉnh cung cấp) và trình UBND tỉnh. (5) UBND tỉnh phê duyệt, trả Quyết định cho Sở TN&MT. (6) CCQLĐĐ-STNMT chuyên thông tin địa chính đến Cục Thuế. (7) Cục Thuế xác định nghĩa vụ tài chính và gửi đến người nộp thuế, đồng thời gửi thông báo tiền thuê đất đến CCQLĐĐ-STNMT. (8) Người nộp thuế thực hiện nghĩa vụ tài chính. (9) Cục Thuế xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính và gửi đến CCQLĐĐ-STNMT. (10) VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ bàn giao đất trên thực địa. (11) CCQLĐĐ-STNMT tham mưu ký hợp đồng thuê đất, GCN và chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ. (12) VPĐKĐĐ để cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính và chuyển hồ sơ đến TTPVHCC. (13) TTPVHCC để trả kết quả cho người sử dụng đất.

đồng/giấy
+ Cấp GCN đối với tài sản: 2.024.000 đồng/giấy.
+ Cấp GCN đối với đất và tài sản: 2.717.000 đồng/giấy.
* Ghi chú: trường hợp nhiều thửa đất thửa lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 566.000 đồng/giấy
* Đơn giá đăng ký biến động không cấp Giấy chứng nhận:
+ Cấp GCN đối với đất: 1.399.000 đồng/giấy
+ Cấp GCN đối với tài sản: 1.395.000 đồng/giấy.
+ Cấp GCN đối với đất và tài sản: 1.798.000 đồng/giấy.

14.1.2. Thực hiện tại địa bàn các huyện, thị xã: Chơn Thành, Phước Long, Bình Long, Đồng Phú, Hớn Quản, Lộc Ninh, Bù Đốp, Phú Riềng, Bù Gia Mập và Bù Đăng

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	TTPVHCC	0,5 ngày	Các sở, ban, ngành có liên quan, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	UBND tỉnh	<p>(1) Hồ sơ được tiếp nhận tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ. (2) CCQLĐĐ chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ để cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai (thông tin về thửa đất trên bản đồ địa chính chính quy, trên sổ mục kê, trên sổ địa chính, nguồn gốc đất; xác định vị trí, phạm vi của khu đất), lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất (nếu chưa có). CCQLĐĐ hướng dẫn bổ sung trích đo địa chính (nếu có); kiểm tra hồ sơ, trả hồ sơ chưa hợp lệ (không tính thời gian bổ sung hồ sơ hoặc trích đo địa chính). (3) VPĐKĐĐ cung cấp thông tin đến CCQLĐĐ. (4) CCQLĐĐ xác định giá đất trong 2 ngày, kiểm tra thực địa (phôi hợp các đơn vị có liên quan, trường hợp có vi phạm thì gửi thông tin đến đơn vị có liên quan để xử lý (không tính thời gian chờ xử lý), lấy ý kiến thông tin vi phạm (nếu có, không tính thời gian chờ các tỉnh cung cấp) và trình UBND tỉnh. (5) UBND tỉnh phê duyệt, trả Quyết định</p>	<p>(1) Phí thẩm định giao đất, cho thuê đất: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở) (2) Phí, lệ phí cấp GCN: * Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 500.000 đồng/giấy. * Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận: + Cấp GCN đối với đất: 1.887.000 đồng/giấy + Cấp GCN đối với tài sản: 2.024.000 đồng/giấy. + Cấp GCN đối với đất và tài sản: 2.717.000 đồng/giấy. * Ghi chú: trường hợp nhiều thửa đất thửa lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc</p>
2	Bước 2	Kiểm tra hồ sơ	CCQLĐĐ-STNMT	2 ngày				
3	Bước 3	Cung cấp dữ liệu đất đai	VPĐKĐĐ-STNMT	2 ngày				
4	Bước 4	Xác định giá đất và thẩm định	CCQLĐĐ-STNMT	9 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	UBND tỉnh	5 ngày				
6	Bước 6	Chuyển thông tin địa chính	CCQLĐĐ-STNMT	3 ngày				
7	Bước 7	Xác định nghĩa vụ tài chính	Cục Thuế	Theo quy định chuyên ngành				

8	Bước 8	Thực hiện nghĩa vụ thuế	Người nộp thuế	Không quy định				
9	Bước 9	Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính	Cục Thuế	Theo quy định chuyên ngành				
10	Bước 10	Bàn giao đất trên thực địa	VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ-STNMT	3 ngày				
11	Bước 11	Ký Hợp đồng thuê đất, GCN	CCQLĐĐ-STNMT	4 ngày				
12	Bước 12	Cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính	VPĐKĐĐ-STNMT	1 ngày				
13	Bước 13	Trả kết quả	TTPVHCC	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				30 ngày				
14.2. Đối với trường hợp sử dụng đất thuộc trường hợp giao đất không thu tiền sử dụng đất								
14.2.1. Thực hiện tại địa bàn thành phố Đồng Xoài								

cho Sở TN&MT. (6) CCQLĐĐ-STNMT chuyển thông tin địa chính đến Cục Thuế. (7) Cục Thuế xác định nghĩa vụ tài chính và gửi đến người nộp thuế, đồng thời gửi thông báo tiền thuê đất đến CCQLĐĐ-STNMT. (8) Người nộp thuế thực hiện nghĩa vụ tài chính. (9) Cục Thuế xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính và gửi đến CCQLĐĐ-STNMT. (10) VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ bàn giao đất trên thực địa. (11) CCQLĐĐ-STNMT tham mưu ký hợp đồng thuê đất, GCN và chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ. (12) VPĐKĐĐ đề cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính và chuyển hồ sơ đến TTPVHCC. (13) TTPVHCC đề trả kết quả cho người sử dụng đất.

1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 566.000 đồng/giấy
 * Đơn giá đăng ký biến động không cấp Giấy chứng nhận:
 + Cấp GCN đối với đất: 1.399.000 đồng/giấy
 + Cấp GCN đối với tài sản: 1.395.000 đồng/giấy.
 + Cấp GCN đối với đất và tài sản: 1.798.000 đồng/giấy.

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	TTPVHCC	0,5 ngày	Các sở, ban, ngành có liên quan, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	UBND tỉnh	<p>(1) Hồ sơ được tiếp nhận tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ. (2) CCQLĐĐ chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ để cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai (thông tin về thửa đất trên bản đồ địa chính chính quy, trên sổ mục kê, trên sổ địa chính, nguồn gốc đất), lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất (nếu chưa có). CCQLĐ hướng dẫn bổ sung trích đo địa chính (nếu có), kiểm tra hồ sơ, trả hồ sơ chưa hợp lệ (không tính thời gian bổ sung hồ sơ hoặc trích đo địa chính). (3) VPĐKĐĐ cung cấp thông tin đến CCQLĐĐ. (4) CCQLĐĐ-STNMT trình UBND tỉnh. (5) UBND tỉnh phê duyệt, trả Quyết định cho Sở TN&MT. (6) VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ bàn giao đất trên thực địa. (7) Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu ký GCN và chuyển đến VPĐKĐĐ. (8) VPĐKĐĐ cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính và chuyển đến TTPVHCC. (9) TTPVHCC để trả kết quả cho người sử dụng đất.</p>	<p>(1) Phí thẩm định giao đất, cho thuê đất: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở)</p> <p>(2) Phí, lệ phí cấp GCN: * Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 500.000 đồng/giấy. * Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận: + Cấp GCN đối với đất: 1.887.000 đồng/giấy + Cấp GCN đối với tài sản: 2.024.000 đồng/giấy. + Cấp GCN đối với đất và tài sản: 2.717.000 đồng/giấy. * Ghi chú: trường hợp nhiều thửa đất thửa lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 566.000</p>
2	Bước 2	Kiểm tra hồ sơ	CCQLĐĐ-STNMT	2 ngày				
3	Bước 3	Cung cấp dữ liệu đất đai	VPĐKĐĐ-STNMT	2 ngày				
4	Bước 4	Thẩm định	CCQLĐĐ-STNMT	5 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	UBND tỉnh	4 ngày				
6	Bước 6	Bàn giao đất trên thực địa	VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ-STNMT	2 ngày				

7	Bước 7	Ký GCN	CCQLĐĐ-STNMT	3 ngày				đồng/giấy
8	Bước 8	Cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính	VPĐKĐĐ-STNMT	1 ngày				* Đơn giá đăng ký biến động không cấp Giấy chứng nhận: + Cấp GCN đối với đất: 1.399.000 đồng/giấy + Cấp GCN đối với tài sản: 1.395.000 đồng/giấy. + Cấp GCN đối với đất và tài sản: 1.798.000 đồng/giấy.
9	Bước 9	Trả kết quả	TTPVHCC	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				20 ngày				

14.2.2. Thực hiện tại địa bàn các huyện, thị xã: Chơn Thành, Phước Long, Bình Long, Đồng Phú, Hớn Quản, Lộc Ninh, Bù Đốp, Phú Riềng, Bù Gia Mập và Bù Đăng

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	TTPVHCC	0,5 ngày	Các sở, ban, ngành có liên quan, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	UBND tỉnh	(1) Hồ sơ được tiếp nhận tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ. (2) CCQLĐĐ chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ để cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai (thông tin về thửa đất trên bản đồ địa chính chính quy, trên sổ mục kê, trên sổ địa chính, nguồn gốc đất), lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất (nếu chưa có). CCQLĐ hướng	(1) Phí thẩm định giao đất, cho thuê đất: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở) (2) Phí, lệ phí cấp
2	Bước 2	Kiểm tra hồ sơ	CCQLĐĐ-STNMT	2 ngày				

3	Bước 3	Cung cấp dữ liệu đất đai	VPĐKĐĐ-STNMT	3 ngày	<p>dẫn bổ sung trích đo địa chính (nếu có), kiểm tra hồ sơ, trả hồ sơ chưa hợp lệ (không tính thời gian bổ sung hồ sơ hoặc trích đo địa chính). (3) VPĐKĐĐ cung cấp thông tin đến CCQLĐĐ. (4) CCQLĐĐ-STNMT trình UBND tỉnh. (5) UBND tỉnh phê duyệt, trả Quyết định cho Sở TN&MT. (6) VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ bàn giao đất trên thực địa. (7) CCQLĐĐ-STNMT tham mưu ký GCN và chuyển đến VPĐKĐĐ. (8) VPĐKĐĐ cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính và chuyển đến TTPVHCC. (9) TTPVHCC để trả kết quả cho người sử dụng đất.</p>	<p>GCN: * Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 500.000 đồng/giấy. * Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận: + Cấp GCN đối với đất: 1.887.000 đồng/giấy + Cấp GCN đối với tài sản: 2.024.000 đồng/giấy. + Cấp GCN đối với đất và tài sản: 2.717.000 đồng/giấy. * Ghi chú: trường hợp nhiều thửa đất thửa lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 566.000 đồng/giấy * Đơn giá đăng ký biến động không cấp Giấy chứng nhận: + Cấp GCN đối với đất: 1.399.000 đồng/giấy + Cấp GCN đối với tài sản: 1.395.000 đồng/giấy. + Cấp GCN đối với đất</p>
4	Bước 4	Thẩm định	CCQLĐĐ-STNMT	9 ngày		
5	Bước 5	Phê duyệt	UBND tỉnh	5 ngày		
6	Bước 6	Bàn giao đất trên thực địa	VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ-STNMT	4 ngày		
7	Bước 7	Ký GCN	CCQLĐĐ-STNMT	4,5 ngày		
8	Bước 8	Cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính	VPĐKĐĐ-STNMT	1 ngày		

9	Bước 9	Trả kết quả	TTPVHCC	1 ngày				và tài sản: 1.798.000 đồng/giấy.
Tổng thời gian giải quyết				30 ngày				
14.3. Đối với trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất cụ thể								
14.3.1. Thực hiện tại địa bàn thành phố Đồng Xoài								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	TTPVHCC	0,5 ngày	Các sở, ban, ngành có liên quan, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	UBND tỉnh	<p>(1) Hồ sơ được tiếp nhận tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ. (2) CCQLĐĐ chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ để cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai (thông tin về thửa đất trên bản đồ địa chính chính quy, trên sổ mục kê, trên sổ địa chính, nguồn gốc đất; xác định vị trí, phạm vi của khu đất), lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất (nếu chưa có). CCQLĐĐ hướng dẫn bổ sung trích đo địa chính (nếu có), kiểm tra hồ sơ, trả hồ sơ chưa hợp lệ (không tính thời gian bổ sung hồ sơ hoặc trích đo địa chính). (3) VPĐKĐĐ cung cấp thông tin đến CCQLĐĐ. (4) CCQLĐĐ-STNMT trình UBND tỉnh. (5) UBND tỉnh phê duyệt, trả Quyết định cho Sở TN&MT.</p>	<p>(1) Phí thẩm định giao đất, cho thuê đất: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở) (2) Phí, lệ phí cấp GCN: * Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 500.000 đồng/giấy. * Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận: + Cấp GCN đối với đất: 1.887.000 đồng/giấy + Cấp GCN đối với tài sản: 2.024.000</p>
2	Bước 2	Kiểm tra hồ sơ	CCQLĐĐ-STNMT	2 ngày				
3	Bước 3	Cung cấp dữ liệu đất đai	VPĐKĐĐ-STNMT	2 ngày				
4	Bước 4	Thẩm định	CCQLĐĐ-STNMT	5 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	UBND tỉnh	4 ngày				

6	Bước 6	Xác định giá đất cụ thể	CCQLĐĐ-STNMT, UBND tỉnh	thời gian này không tính vào thời gian giải quyết TTHC	<p>(6) CCQLĐĐ-STNMT xác định giá đất cụ thể và trình UBND tỉnh phê duyệt. (7) Cục Thuế xác định nghĩa vụ tài chính và gửi đến người nộp thuế, đồng thời gửi thông báo tiền thuê đất đến CCQLĐĐ-STNMT. (8) Người nộp thuế thực hiện nghĩa vụ tài chính. (9) Cục Thuế xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính và chuyển đến CCQLĐĐ-STNMT. (10) VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ bàn giao đất trên thực địa. (11) CCQLĐĐ-STNMT tham mưu ký hợp đồng thuê đất (nếu có), GCN và chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ. (12) VPĐKĐĐ cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính và chuyển hồ sơ đến TTPVHCC. (13) TTPVHCC trả kết quả cho người sử dụng đất.</p>	<p>đồng/giấy. + Cấp GCN đối với đất và tài sản: 2.717.000 đồng/giấy. * Ghi chú: trường hợp nhiều thửa đất thửa lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 566.000 đồng/giấy * Đơn giá đăng ký biến động không cấp Giấy chứng nhận: + Cấp GCN đối với đất: 1.399.000 đồng/giấy + Cấp GCN đối với tài sản: 1.395.000 đồng/giấy. + Cấp GCN đối với đất và tài sản: 1.798.000 đồng/giấy.</p>
7	Bước 7	Xác định nghĩa vụ tài chính	Cục Thuế	Theo quy định chuyên ngành		
8	Bước 8	Thực hiện nghĩa vụ thuế	Người nộp thuế	Không quy định		
9	Bước 9	Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính	Cục Thuế	Theo quy định chuyên ngành		
10	Bước 10	Bàn giao đất trên thực địa	VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ-STNMT	2 ngày		
11	Bước 11	Ký Hợp đồng thuê đất, GCN	CCQLĐĐ-STNMT	3 ngày		
12	Bước 12	Cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính	VPĐKĐĐ-STNMT	1 ngày		

13	Bước 13	Trả kết quả	TTPVHCC	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				20 ngày				
<i>14.3.2. Thực hiện tại địa bàn các huyện, thị xã: Chơn Thành, Phước Long, Bình Long, Đồng Phú, Hớn Quản, Lộc Ninh, Bù Đốp, Phú Riềng, Bù Gia Mập và Bù Đăng</i>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	TTPVHCC	0,5 ngày	Các sở, ban, ngành có liên quan, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	UBND tỉnh	<p>(1) Hồ sơ được tiếp nhận tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ. (2) CCQLĐĐ chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ để cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai (thông tin về thửa đất trên bản đồ địa chính chính quy, trên sổ mục kê, trên sổ địa chính, nguồn gốc đất; xác định vị trí, phạm vi của khu đất), lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất (nếu chưa có). CCQLĐĐ hướng dẫn bổ sung trích đo địa chính (nếu có), kiểm tra hồ sơ, trả hồ sơ chưa hợp lệ (không tính thời gian bổ sung hồ sơ hoặc trích đo địa chính). (3) VPĐKĐĐ cung cấp thông tin đến CCQLĐĐ. (4) CCQLĐĐ-STNMT trình UBND tỉnh. (5) UBND tỉnh phê duyệt, trả Quyết định cho Sở TN&MT. (6) CCQLĐĐ-STNMT xác</p>	<p>(1) Phí thẩm định giao đất, cho thuê đất: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở) (2) Phí, lệ phí cấp GCN: * Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 500.000 đồng/giấy. * Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận: + Cấp GCN đối với đất: 1.887.000 đồng/giấy + Cấp GCN đối với tài sản: 2.024.000 đồng/giấy.</p>
2	Bước 2	Kiểm tra hồ sơ	CCQLĐĐ-STNMT	3 ngày				
3	Bước 3	Cung cấp dữ liệu đất đai	VPĐKĐĐ-STNMT	3 ngày				
4	Bước 4	Thẩm định	CCQLĐĐ-STNMT	9 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	UBND tỉnh	5 ngày				
6	Bước 6	Xác định giá đất cụ thể	CCQLĐĐ-STNMT, UBND tỉnh	thời gian này không tính vào thời gian giải quyết TTHC				

7	Bước 7	Xác định nghĩa vụ tài chính	Cục Thuế	Theo quy định chuyên ngành	<p>định giá đất cụ thể và trình UBND tỉnh phê duyệt. (7) Cục Thuế xác định nghĩa vụ tài chính và gửi đến người nộp thuế, đồng thời gửi thông báo tiền thuê đất đến CCQLĐĐ-STNMT. (8) Người nộp thuế thực hiện nghĩa vụ tài chính. (9) Cục Thuế xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính và chuyển đến CCQLĐĐ-STNMT. (10) VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ bàn giao đất trên thực địa. (11) CCQLĐĐ-STNMT tham mưu ký hợp đồng thuê đất (nếu có), GCN và chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ. (12) VPĐKĐĐ cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính và chuyển hồ sơ đến TTPVHCC. (13) TTPVHCC trả kết quả cho người sử dụng đất.</p>	<p>+ Cấp GCN đối với đất và tài sản: 2.717.000 đồng/giấy. * Ghi chú: trường hợp nhiều thửa đất thửa lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 566.000 đồng/giấy * Đơn giá đăng ký biến động không cấp Giấy chứng nhận: + Cấp GCN đối với đất: 1.399.000 đồng/giấy + Cấp GCN đối với tài sản: 1.395.000 đồng/giấy. + Cấp GCN đối với đất và tài sản: 1.798.000 đồng/giấy.</p>		
8	Bước 8	Thực hiện nghĩa vụ thuế	Người nộp thuế	Không quy định				
9	Bước 9	Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính	Cục Thuế	Theo quy định chuyên ngành				
10	Bước 10	Bàn giao đất trên thực địa	VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ-STNMT	3 ngày				
11	Bước 11	Ký Hợp đồng thuê đất, GCN	CCQLĐĐ-STNMT	4 ngày				
12	Bước 12	Cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính	VPĐKĐĐ-STNMT	2 ngày				
13	Bước 13	Trả kết quả	TTPVHCC	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				30 ngày				
15. Điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư mà người sử dụng đất là tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao. Mã TTHC: 1.012802 (DVC: một phần)								
15.1. Đối với trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất trong bảng giá đất								
15.1.1. Thực hiện tại địa bàn thành phố Đồng Xoài								

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	TTPVHCC	0,5 ngày	Các sở, ban, ngành có liên quan, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	UBND tỉnh	<p>(1) Hồ sơ được tiếp nhận tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ. (2) CCQLĐĐ chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ để cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai (thông tin về thửa đất trên bản đồ địa chính chính quy, trên sổ mục kê, trên sổ địa chính, nguồn gốc đất; xác định vị trí, phạm vi của khu đất), lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất (nếu chưa có). CCQLĐĐ hướng dẫn bổ sung trích đo địa chính (nếu có); kiểm tra hồ sơ, trả hồ sơ chưa hợp lệ (không tính thời gian bổ sung hồ sơ hoặc trích đo địa chính). (3) VPĐKĐĐ cung cấp thông tin đến CCQLĐĐ. (4) CCQLĐĐ xác định giá đất trong 2 ngày, kiểm tra thực địa (phối hợp các đơn vị có liên quan, trường hợp có vi phạm thì gửi thông tin đến đơn vị có liên quan để xử lý (không tính thời gian chờ xử lý), lấy ý kiến thông tin vi phạm (nếu có, không tính thời gian chờ các tỉnh cung cấp) và trình UBND tỉnh. (5) UBND tỉnh phê duyệt, trả Quyết định cho Sở TN&MT. (6) CCQLĐĐ-STNMT chuyển thông tin địa chính đến Cục</p>	<p>(1) Phí thẩm định giao đất, cho thuê đất: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở) (2) Phí, lệ phí cấp GCN: * Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 500.000 đồng/giấy. * Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận: + Cấp GCN đối với đất: 1.887.000 đồng/giấy + Cấp GCN đối với tài sản: 2.024.000 đồng/giấy. + Cấp GCN đối với đất và tài sản: 2.717.000 đồng/giấy. * Ghi chú: trường hợp nhiều thửa đất thửa lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng</p>
2	Bước 2	Kiểm tra hồ sơ	CCQLĐĐ-STNMT	2 ngày				
3	Bước 3	Cung cấp dữ liệu đất đai	VPĐKĐĐ-STNMT	2 ngày				
4	Bước 4	Xác định giá đất và thẩm định	CCQLĐĐ-STNMT	4 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	UBND tỉnh	3 ngày				
6	Bước 6	Chuyển thông tin địa chính	CCQLĐĐ-STNMT	2 ngày				
7	Bước 7	Xác định nghĩa vụ tài chính	Cục Thuế	Theo quy định chuyên ngành				
8	Bước 8	Thực hiện nghĩa vụ thuế	Người nộp thuế	Không quy định				

9	Bước 9	Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính	Cục Thuế	Theo quy định chuyên ngành			Thuế. (7) Cục Thuế xác định nghĩa vụ tài chính và gửi đến người nộp thuế, đồng thời gửi thông báo tiền thuê đất đến CCQLĐĐ-STNMT. (8) Người nộp thuế thực hiện nghĩa vụ tài chính. (9) Cục Thuế xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính và gửi đến CCQLĐĐ-STNMT. (10) VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ bàn giao đất trên thực địa. (11) CCQLĐĐ-STNMT tham mưu ký hợp đồng thuê đất, GCN và chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ. (12) VPĐKĐĐ để cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính và chuyển hồ sơ đến TTPVHCC. (13) TTPVHCC để trả kết quả cho người sử dụng đất.	thêm là: 566.000 đồng/giấy * Đơn giá đăng ký biến động không cấp Giấy chứng nhận: + Cấp GCN đối với đất: 1.399.000 đồng/giấy + Cấp GCN đối với tài sản: 1.395.000 đồng/giấy. + Cấp GCN đối với đất và tài sản: 1.798.000 đồng/giấy.
10	Bước 10	Bàn giao đất trên thực địa	VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ-STNMT	2 ngày				
11	Bước 11	Ký Hợp đồng thuê đất (nếu có), GCN	CCQLĐĐ-STNMT	3 ngày				
12	Bước 12	Cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính	VPĐKĐĐ-STNMT	1 ngày				
13	Bước 13	Trả kết quả	TTPVHCC	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				20 ngày				
<i>15.1.2. Thực hiện tại địa bàn các huyện, thị xã: Chơn Thành, Phước Long, Bình Long, Đồng Phú, Hớn Quản, Lộc Ninh, Bù Đốp, Phú Riềng, Bù Gia Mập và Bù Đăng</i>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	TTPVHCC	0,5 ngày	Các sở, ban, ngành có liên quan, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	UBND tỉnh	(1) Hồ sơ được tiếp nhận tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ. (2) CCQLĐĐ chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ để cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai (thông tin về thửa đất trên bản đồ địa chính chính quy, trên sổ mục kê, trên sổ địa	(1) Phí thẩm định giao đất, cho thuê đất: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp
2	Bước 2	Kiểm tra hồ sơ	CCQLĐĐ-STNMT	2 ngày				

3	Bước 3	Cung cấp dữ liệu đất đai	VPĐKĐĐ-STNMT	2 ngày			chính, nguồn gốc đất; xác định vị trí, phạm vi của khu đất), lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất (nếu chưa có). CCQLĐĐ hướng dẫn bổ sung trích đo địa chính (nếu có); kiểm tra hồ sơ, trả hồ sơ chưa hợp lệ (không tính thời gian bổ sung hồ sơ hoặc trích đo địa chính). (3) VPĐKĐĐ cung cấp thông tin đến CCQLĐĐ. (4) CCQLĐĐ xác định giá đất trong 2 ngày, kiểm tra thực địa (phối hợp các đơn vị có liên quan, trường hợp có vi phạm thì gửi thông tin đến đơn vị có liên quan để xử lý) (không tính thời gian chờ xử lý), lấy ý kiến thông tin vi phạm (nếu có, không tính thời gian chờ các tỉnh cung cấp) và trình UBND tỉnh. (5) UBND tỉnh phê duyệt, trả Quyết định cho Sở TN&MT. (6) CCQLĐĐ-STNMT chuyển thông tin địa chính đến Cục Thuế. (7) Cục Thuế xác định nghĩa vụ tài chính và gửi đến người nộp thuế, đồng thời gửi thông báo tiền thuê đất đến CCQLĐĐ-STNMT. (8) Người nộp thuế thực hiện nghĩa vụ tài chính. (9) Cục Thuế xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính	quyền sử dụng đất để làm nhà ở) (2) Phí, lệ phí cấp GCN: * Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 500.000 đồng/giấy. * Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận: + Cấp GCN đối với đất: 1.887.000 đồng/giấy + Cấp GCN đối với tài sản: 2.024.000 đồng/giấy. + Cấp GCN đối với đất và tài sản: 2.717.000 đồng/giấy. * Ghi chú: trường hợp nhiều thửa đất thửa lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 566.000 đồng/giấy * Đơn giá đăng ký biến động không cấp Giấy chứng nhận: + Cấp GCN đối với đất: 1.399.000 đồng/giấy
4	Bước 4	Xác định giá đất và thẩm định	CCQLĐĐ-STNMT	9 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	UBND tỉnh	5 ngày				
6	Bước 6	Chuyển thông tin địa chính	CCQLĐĐ-STNMT	3 ngày				
7	Bước 7	Xác định nghĩa vụ tài chính	Cục Thuế	Theo quy định chuyên ngành				
8	Bước 8	Thực hiện nghĩa vụ thuế	Người nộp thuế	Không quy định				
9	Bước 9	Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính	Cục Thuế	Theo quy định chuyên ngành				
10	Bước 10	Bàn giao đất trên thực địa	VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ-STNMT	3 ngày				

11	Bước 11	Ký Hợp đồng thuê đất, GCN	CCQLĐĐ-STNMT	4 ngày			và gửi đến CCQLĐĐ-STNMT. (10) VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ bàn giao đất trên thực địa. (11). CCQLĐĐ-STNMT tham mưu ký hợp đồng thuê đất, GCN và chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ. (12) VPĐKĐĐ để cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính và chuyển hồ sơ đến TTPVHCC. (13) TTPVHCC để trả kết quả cho người sử dụng đất.	+ Cấp GCN đối với tài sản: 1.395.000 đồng/giấy. + Cấp GCN đối với đất và tài sản: 1.798.000 đồng/giấy.
12	Bước 12	Cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính	VPĐKĐĐ-STNMT	1 ngày				
13	Bước 13	Trả kết quả	TTPVHCC	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				30 ngày				

15.2. Đối với trường hợp sử dụng đất thuộc trường hợp giao đất không thu tiền sử dụng đất

15.2.1. Thực hiện tại địa bàn thành phố Đồng Xoài

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	TTPVHCC	0,5 ngày	Các sở, ban, ngành có liên quan, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	UBND tỉnh	(1) Hồ sơ được tiếp nhận tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ. (2) CCQLĐĐ chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ để cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai (thông tin về thửa đất trên bản đồ địa chính chính quy, trên sổ mục kê, trên sổ địa chính, nguồn gốc đất), lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất (nếu chưa có). CCQLĐ hướng dẫn bổ sung trích đo địa chính (nếu có), kiểm tra hồ sơ, trả hồ sơ chưa hợp lệ (không tính thời gian bổ sung hồ sơ hoặc trích đo địa chính). (3) VPĐKĐĐ	(1) Phí thẩm định giao đất, cho thuê đất: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở) (2) Phí, lệ phí cấp GCN: * Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 500.000 đồng/giấy. * Đơn giá đăng ký và
2	Bước 2	Kiểm tra hồ sơ	CCQLĐĐ-STNMT	2 ngày				
3	Bước 3	Cung cấp dữ liệu đất đai	VPĐKĐĐ-STNMT	2 ngày				
4	Bước 4	Thẩm định	CCQLĐĐ-STNMT	5 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	UBND tỉnh	4 ngày				

6	Bước 6	Bàn giao đất trên thực địa	VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ-STNMT	2 ngày			<p>cung cấp thông tin đến CCQLĐĐ. (4) CCQLĐĐ-STNMT trình UBND tỉnh. (5) UBND tỉnh phê duyệt, trả Quyết định cho Sở TN&MT. (6) VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ bàn giao đất trên thực địa. (7) Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu ký GCN và chuyển đến VPĐKĐĐ. (8) VPĐKĐĐ cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính và chuyển đến TTPVHCC. (9) TTPVHCC đề trả kết quả cho người sử dụng đất.</p>	<p>cấp Giấy chứng nhận: + Cấp GCN đối với đất: 1.887.000 đồng/giấy + Cấp GCN đối với tài sản: 2.024.000 đồng/giấy. + Cấp GCN đối với đất và tài sản: 2.717.000 đồng/giấy. * Ghi chú: trường hợp nhiều thửa đất thửa lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 566.000 đồng/giấy * Đơn giá đăng ký biến động không cấp Giấy chứng nhận: + Cấp GCN đối với đất: 1.399.000 đồng/giấy + Cấp GCN đối với tài sản: 1.395.000 đồng/giấy. + Cấp GCN đối với đất và tài sản: 1.798.000 đồng/giấy.</p>
7	Bước 7	Ký GCN	CCQLĐĐ-STNMT	3 ngày				
8	Bước 8	Cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính	VPĐKĐĐ-STNMT	1 ngày				
9	Bước 9	Trả kết quả	TTPVHCC	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				20 ngày				

15.2.2. Thực hiện tại địa bàn các huyện, thị xã: Chơn Thành, Phước Long, Bình Long, Đồng Phú, Hớn Quản, Lộc Ninh, Bù Đốp, Phú Riềng, Bù Gia Mập và Bù Đăng

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	TTPVHCC	0,5 ngày	Các sở, ban, ngành có liên quan, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	UBND tỉnh	<p>(1) Hồ sơ được tiếp nhận tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ. (2) CCQLĐĐ chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ để cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai (thông tin về thửa đất trên bản đồ địa chính chính quy, trên sổ mục kê, trên sổ địa chính, nguồn gốc đất), lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất (nếu chưa có). CCQLĐ hướng dẫn bổ sung trích đo địa chính (nếu có), kiểm tra hồ sơ, trả hồ sơ chưa hợp lệ (không tính thời gian bổ sung hồ sơ hoặc trích đo địa chính). (3) VPĐKĐĐ cung cấp thông tin đến CCQLĐĐ. (4) CCQLĐĐ-STNMT trình UBND tỉnh. (5) UBND tỉnh phê duyệt, trả Quyết định cho Sở TN&MT. (6) VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ bàn giao đất trên thực địa. (7) CCQLĐĐ-STNMT tham mưu ký GCN và chuyển đến VPĐKĐĐ. (8) VPĐKĐĐ cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính và chuyển đến TTPVHCC. (9) TTPVHCC để trả kết quả cho người sử dụng đất.</p>	<p>(1) Phí thẩm định giao đất, cho thuê đất: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở) (2) Phí, lệ phí cấp GCN: * Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 500.000 đồng/giấy. * Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận: + Cấp GCN đối với đất: 1.887.000 đồng/giấy + Cấp GCN đối với tài sản: 2.024.000 đồng/giấy. + Cấp GCN đối với đất và tài sản: 2.717.000 đồng/giấy. * Ghi chú: trường hợp nhiều thửa đất thửa lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng</p>
2	Bước 2	Kiểm tra hồ sơ	CCQLĐĐ-STNMT	2 ngày				
3	Bước 3	Cung cấp dữ liệu đất đai	VPĐKĐĐ-STNMT	3 ngày				
4	Bước 4	Thẩm định	CCQLĐĐ-STNMT	9 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	UBND tỉnh	5 ngày				
6	Bước 6	Bàn giao đất trên thực địa	VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ-STNMT	4 ngày				

7	Bước 7	Ký GCN	CCQLĐĐ-STNMT	4,5 ngày				thêm là: 566.000 đồng/giấy
8	Bước 8	Cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính	VPĐKĐĐ-STNMT	1 ngày				* Đơn giá đăng ký biến động không cấp Giấy chứng nhận: + Cấp GCN đối với đất: 1.399.000 đồng/giấy + Cấp GCN đối với tài sản: 1.395.000 đồng/giấy. + Cấp GCN đối với đất và tài sản: 1.798.000 đồng/giấy.
9	Bước 9	Trả kết quả	TTPVHCC	1 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				30 ngày				
15.3. Đối với trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất cụ thể								
15.3.1. Thực hiện tại địa bàn thành phố Đồng Xoài								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	TTPVHCC	0,5 ngày	Các sở, ban, ngành có liên quan, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	UBND tỉnh	(1) Hồ sơ được tiếp nhận tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ. (2) CCQLĐĐ chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ để cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai (thông tin về thửa đất trên bản đồ địa chính chính quy, trên sổ mục kê, trên sổ địa chính, nguồn gốc đất; xác định vị trí, phạm vi của khu đất), lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất (nếu chưa có). CCQLĐĐ	(1) Phí thẩm định giao đất, cho thuê đất: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở) (2) Phí, lệ phí cấp GCN:
2	Bước 2	Kiểm tra hồ sơ	CCQLĐĐ-STNMT	2 ngày				

3	Bước 3	Cung cấp dữ liệu đất đai	VPĐKĐĐ-STNMT	2 ngày				
4	Bước 4	Thẩm định	CCQLĐĐ-STNMT	5 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	UBND tỉnh	4 ngày				
6	Bước 6	Xác định giá đất cụ thể	CCQLĐĐ-STNMT, UBND tỉnh	thời gian này không tính vào thời gian giải quyết TTHC				
7	Bước 7	Xác định nghĩa vụ tài chính	Cục Thuế	Theo quy định chuyên ngành				
							<p>hướng dẫn bổ sung trích đo địa chính (nếu có), kiểm tra hồ sơ, trả hồ sơ chưa hợp lệ (không tính thời gian bổ sung hồ sơ hoặc trích đo địa chính). (3) VPĐKĐĐ cung cấp thông tin đến CCQLĐĐ. (4) CCQLĐĐ-STNMT trình UBND tỉnh. (5) UBND tỉnh phê duyệt, trả Quyết định cho Sở TN&MT. (6) CCQLĐĐ-STNMT xác định giá đất cụ thể và trình UBND tỉnh phê duyệt. (7) Cục Thuế xác định nghĩa vụ tài chính và gửi đến người nộp thuế, đồng thời gửi thông báo tiền thuê đất đến CCQLĐĐ-STNMT. (8) Người nộp thuế thực hiện nghĩa vụ tài chính. (9) Cục Thuế xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính và chuyển đến CCQLĐĐ-STNMT. (10) VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ bàn giao đất trên thực địa. (11) CCQLĐĐ-STNMT tham mưu ký hợp đồng thuê đất (nếu có), GCN và chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ. (12) VPĐKĐĐ cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa</p>	<p>* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 500.000 đồng/giấy. * Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận: + Cấp GCN đối với đất: 1.887.000 đồng/giấy + Cấp GCN đối với tài sản: 2.024.000 đồng/giấy. + Cấp GCN đối với đất và tài sản: 2.717.000 đồng/giấy. * Ghi chú: trường hợp nhiều thửa đất thửa lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 566.000 đồng/giấy * Đơn giá đăng ký biến động không cấp Giấy chứng nhận: + Cấp GCN đối với đất: 1.399.000 đồng/giấy + Cấp GCN đối với tài</p>

8	Bước 8	Thực hiện nghĩa vụ thuế	Người nộp thuế	Không quy định			chính và chuyển hồ sơ đến TTPVHCC. (13) TTPVHCC trả kết quả cho người sử dụng đất.	sản: 1.395.000 đồng/giấy. + Cấp GCN đối với đất và tài sản: 1.798.000 đồng/giấy.
9	Bước 9	Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính	Cục Thuế	Theo quy định chuyên ngành				
10	Bước 10	Bàn giao đất trên thực địa	VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ-STNMT	2 ngày				
11	Bước 11	Ký Hợp đồng thuê đất, GCN	CCQLĐĐ-STNMT	3 ngày				
12	Bước 12	Cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính	VPĐKĐĐ-STNMT	1 ngày				

13	Bước 13	Trả kết quả	TTPVHCC	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				20 ngày				
<i>15.3.2. Thực hiện tại địa bàn các huyện, thị xã: Chơn Thành, Phước Long, Bình Long, Đồng Phú, Hớn Quản, Lộc Ninh, Bù Đốp, Phú Riềng, Bù Gia Mập và Bù Đăng</i>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	TTPVHCC	0,5 ngày	Các sở, ban, ngành có liên quan, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	UBND tỉnh	(1) Hồ sơ được tiếp nhận tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ. (2) CCQLĐĐ chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ để cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai (thông tin về thửa đất trên bản đồ địa chính chính quy, trên sổ mục kê, trên sổ địa chính, nguồn gốc đất; xác định vị trí, phạm vi của khu đất), lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất (nếu chưa có). CCQLĐĐ hướng dẫn bổ sung trích đo địa chính (nếu có), kiểm tra hồ sơ, trả hồ sơ chưa hợp lệ (không tính thời gian bổ sung hồ sơ hoặc trích đo địa chính). (3) VPĐKĐĐ cung cấp thông tin đến CCQLĐĐ. (4) CCQLĐĐ-STNMT trình UBND tỉnh. (5) UBND tỉnh phê duyệt, trả Quyết định cho Sở TN&MT.	(1) Phí thẩm định giao đất, cho thuê đất: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở) (2) Phí, lệ phí cấp GCN: * Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 500.000 đồng/giấy. * Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận: + Cấp GCN đối với đất: 1.887.000 đồng/giấy + Cấp GCN đối với tài sản: 2.024.000
2	Bước 2	Kiểm tra hồ sơ	CCQLĐĐ-STNMT	3 ngày				
3	Bước 3	Cung cấp dữ liệu đất đai	VPĐKĐĐ-STNMT	3 ngày				
4	Bước 4	Thẩm định	CCQLĐĐ-STNMT	9 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	UBND tỉnh	5 ngày				
6	Bước 6	Xác định giá đất cụ thể	CCQLĐĐ-STNMT, UBND tỉnh	thời gian này không tính vào thời gian				

				giải quyết TTHC				
7	Bước 7	Xác định nghĩa vụ tài chính	Cục Thuế	Theo quy định chuyên ngành				
8	Bước 8	Thực hiện nghĩa vụ thuế	Người nộp thuế	Không quy định				
9	Bước 9	Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính	Cục Thuế	Theo quy định chuyên ngành				
10	Bước 10	Bàn giao đất trên thực địa	VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ-STNMT	3 ngày				
11	Bước 11	Ký Hợp đồng thuê đất, GCN	CCQLĐĐ-STNMT	4 ngày				
12	Bước 12	Cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính	VPĐKĐĐ-STNMT	2 ngày				
13	Bước 13	Trả kết quả	TTPVHCC	0,5				
Tổng thời gian giải quyết				30 ngày				
16. Sử dụng đất kết hợp đa mục đích mà người sử dụng là tổ chức. Mã TTHC: 1.012803 (DVC: một phần)								
16.1. Trường hợp phê duyệt phương án lần đầu								

(6) CCQLĐĐ-STNMT xác định giá đất cụ thể và trình UBND tỉnh phê duyệt. (7) Cục Thuế xác định nghĩa vụ tài chính và gửi đến người nộp thuế, đồng thời gửi thông báo tiền thuê đất đến CCQLĐĐ-STNMT. (8) Người nộp thuế thực hiện nghĩa vụ tài chính. (9) Cục Thuế xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính và chuyển đến CCQLĐĐ-STNMT. (10) VPĐKĐĐ hoặc CCQLĐĐ bàn giao đất trên thực địa. (11) CCQLĐĐ-STNMT tham mưu ký hợp đồng thuê đất (nếu có), GCN và chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ. (12) VPĐKĐĐ cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính và chuyển hồ sơ đến TTPVHCC. (13) TTPVHCC trả kết quả cho người sử dụng đất.

đồng/giấy.
+ Cấp GCN đối với đất và tài sản: 2.717.000 đồng/giấy.
* Ghi chú: trường hợp nhiều thửa đất thửa lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 566.000 đồng/giấy
* Đơn giá đăng ký biến động không cấp Giấy chứng nhận:
+ Cấp GCN đối với đất: 1.399.000 đồng/giấy
+ Cấp GCN đối với tài sản: 1.395.000 đồng/giấy.
+ Cấp GCN đối với đất và tài sản: 1.798.000 đồng/giấy.

16.1.1. Thực hiện tại địa bàn thành phố Đồng Xoài				
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	TTPVHCC	0,5 ngày
2	Bước 2	Kiểm tra hồ sơ	CCQLĐĐ-STNMT	2 ngày
3	Bước 3	Cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ	VPĐKĐĐ-STNMT	2 ngày
4	Bước 4	Thẩm định	CCQLĐĐ-STNMT	3 ngày
5	Bước 5	Phê duyệt	UBND tỉnh	3 ngày
6	Bước 6	Chuyển thông tin địa chính	CCQLĐĐ-STNMT	2 ngày
7	Bước 7	Xác định nghĩa vụ tài chính	Cục Thuế	Theo quy định chuyên ngành
8	Bước 8	Thực hiện nghĩa vụ thuế	Người nộp thuế	Không quy định
Trung tâm Phục vụ hành chính công, các sở, ban, ngành có liên quan, UBND cấp huyện, UBND cấp xã				
UBND tỉnh				
(1) Hồ sơ được tiếp nhận tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ. (2) CCQLĐĐ chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ để cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai (thông tin về thửa đất trên bản đồ địa chính chính quy, trên sổ mục kê, trên sổ địa chính, nguồn gốc đất; xác định vị trí, phạm vi của khu đất), lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất (nếu chưa có). CCQLĐĐ hướng dẫn bổ sung trích đo địa chính (nếu có); kiểm tra hồ sơ, trả hồ sơ chưa hợp lệ (không tính thời gian bổ sung hồ sơ hoặc trích đo địa chính). (3) VPĐKĐĐ cung cấp thông tin đến CCQLĐĐ. (4) CCQLĐĐ xác định giá đất trong 2 ngày, kiểm tra thực địa (phối hợp các đơn vị có liên quan, trường hợp có vi phạm thì gửi thông tin đến đơn vị có liên quan để xử lý (không tính thời gian chờ xử lý), lấy ý kiến thông tin vi phạm (nếu có, không tính thời gian chờ các tỉnh cung cấp) và trình UBND tỉnh. (5) UBND tỉnh phê duyệt, trả Quyết định				
(1) Phí thẩm định giao đất, cho thuê đất: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở) (2) Phí, lệ phí cấp GCN: * Lệ phí cấp Giấy chứng nhận đối với đất: 100.000 đồng/lần. * Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận đối với đất: 1.887.000 đồng/giấy. Trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 566.000 đồng/giấy				

9	Bước 9	Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính	Cục Thuế	Theo quy định chuyên ngành			cho Sở TN&MT. (6) CCQLĐĐ-STNMT chuyển thông tin địa chính đến Cục Thuế. (7) Cục Thuế xác định nghĩa vụ tài chính và gửi đến người nộp thuế, đồng thời gửi thông báo tiền thuê đất đến CCQLĐĐ-STNMT. (8) Người nộp thuế thực hiện nghĩa vụ tài chính. (9) Cục Thuế xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính và gửi đến CCQLĐĐ-STNMT. (10) CCQLĐĐ-STNMT chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ. (11) VPĐKĐĐ để cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính và chuyển hồ sơ đến TTPVHCC. (12) TTPVHCC để trả kết quả cho người sử dụng đất.	
10	Bước 10	Chuyển hồ sơ	CCQLĐĐ-STNMT	1 ngày				
11	Bước 11	Cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính	VPĐKĐĐ-STNMT	1 ngày				
12	Bước 12	Trả kết quả	TTPVHCC	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				15 ngày				

16.1.2. Thực hiện tại địa bàn các huyện, thị xã: Chơn Thành, Phước Long, Bình Long, Đồng Phú, Hớn Quản, Lộc Ninh, Bù Đốp, Phú Riềng, Bù Gia Mập và Bù Đăng

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	TTPVHCC	1 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công, các sở, ban, ngành có	UBND tỉnh	(1) Hồ sơ được tiếp nhận tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ. (2) CCQLĐĐ chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ để cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai (thông tin về thửa	(1) Phí thẩm định giao đất, cho thuê đất: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh)
2	Bước 2	Kiểm tra hồ sơ	CCQLĐĐ-STNMT	2 ngày				

3	Bước 3	Cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ	VPĐKĐĐ-STNMT	2 ngày	liên quan, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	<p>đất trên bản đồ địa chính chính quy, trên sổ mục kê, trên sổ địa chính, nguồn gốc đất; xác định vị trí, phạm vi của khu đất), lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất (nếu chưa có). CCQLĐĐ hướng dẫn bổ sung trích đo địa chính (nếu có); kiểm tra hồ sơ, trả hồ sơ chưa hợp lệ (không tính thời gian bổ sung hồ sơ hoặc trích đo địa chính). (3) VPĐKĐĐ cung cấp thông tin đến CCQLĐĐ. (4) CCQLĐĐ xác định giá đất trong 2 ngày, kiểm tra thực địa (phối hợp các đơn vị có liên quan, trường hợp có vi phạm thì gửi thông tin đến đơn vị có liên quan để xử lý) (không tính thời gian chờ xử lý), lấy ý kiến thông tin vi phạm (nếu có, không tính thời gian chờ các tỉnh cung cấp) và trình UBND tỉnh. (5) UBND tỉnh phê duyệt, trả Quyết định cho Sở TN&MT. (6) CCQLĐĐ-STNMT chuyển thông tin địa chính đến Cục Thuế. (7) Cục Thuế xác định nghĩa vụ tài chính và gửi đến người nộp thuế, đồng thời gửi thông báo tiền thuế đất đến CCQLĐĐ-STNMT. (8) Người nộp thuế thực hiện nghĩa vụ tài</p>	<p>và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở) (2) Phí, lệ phí cấp GCN: * Lệ phí cấp Giấy chứng nhận đối với đất: 100.000 đồng/lần. * Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận đối với đất: 1.887.000 đồng/giấy. Trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 566.000 đồng/giấy</p>
4	Bước 4	Thẩm định	CCQLĐĐ-STNMT	6 ngày			
5	Bước 5	Phê duyệt	UBND tỉnh	6 ngày			
6	Bước 6	Chuyển thông tin địa chính	CCQLĐĐ-STNMT	3 ngày			
7	Bước 7	Xác định nghĩa vụ tài chính	Cục Thuế	Theo quy định chuyên ngành			
8	Bước 8	Thực hiện nghĩa vụ thuế	Người nộp thuế	Không quy định			
9	Bước 9	Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính	Cục Thuế	Theo quy định chuyên ngành			
10	Bước 10	Chuyển hồ sơ	CCQLĐĐ-STNMT	2 ngày			
11	Bước 11	Cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính	VPĐKĐĐ-STNMT	2 ngày			

12	Bước 12	Trả kết quả	TTPVHCC	1 ngày			chính. (9) Cục Thuế xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính và gửi đến CCQLĐĐ-STNMT. (10) CCQLĐĐ-STNMT chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ. (11) VPĐKĐĐ để cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính và chuyển hồ sơ đến TTPVHCC. (12) TTPVHCC để trả kết quả cho người sử dụng đất.	
Tổng thời gian giải quyết				25 ngày				

16.2. Trường hợp gia hạn phương án

16.2.1. Thực hiện tại địa bàn thành phố Đồng Xoài

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	TTPVHCC	0,5 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công, các sở, ban, ngành có liên quan, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	UBND tỉnh	(1) Hồ sơ được tiếp nhận tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ. (2) CCQLĐĐ chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ để cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai (thông tin về thửa đất trên bản đồ địa chính chính quy, trên sổ mục kê, trên sổ địa chính, nguồn gốc đất; xác định vị trí, phạm vi của khu đất), lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất (nếu chưa có). CCQLĐĐ hướng dẫn bổ sung trích đo địa chính (nếu có); kiểm tra hồ sơ, trả hồ sơ chưa hợp lệ (không tính thời gian bổ sung hồ sơ hoặc trích đo địa chính). (3)	4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng mục đích chính để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng mục đích chính để làm nhà ở)
2	Bước 2	Kiểm tra hồ sơ	CCQLĐĐ-STNMT	1 ngày				
3	Bước 3	Cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ	VPĐKĐĐ-STNMT	1 ngày				
4	Bước 4	Thẩm định	CCQLĐĐ-STNMT	1 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	UBND tỉnh	1 ngày				

6	Bước 6	Chuyển thông tin địa chính	CCQLĐĐ-STNMT	1 ngày				
7	Bước 7	Xác định nghĩa vụ tài chính	Cục Thuế	Theo quy định chuyên ngành				
8	Bước 8	Thực hiện nghĩa vụ thuế	Người nộp thuế	Không quy định				
9	Bước 9	Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính	Cục Thuế	Theo quy định chuyên ngành				
10	Bước 10	Chuyển hồ sơ	CCQLĐĐ-STNMT	0,5 ngày				
11	Bước 11	Cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính	VPĐKĐĐ-STNMT	0,5 ngày				
12	Bước 12	Trả kết quả	TTPVHCC	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				7 ngày làm việc				

VPĐKĐĐ cung cấp thông tin đến CCQLĐĐ. (4) CCQLĐĐ xác định giá đất trong 2 ngày, kiểm tra thực địa (phối hợp các đơn vị có liên quan, trường hợp có vi phạm thì gửi thông tin đến đơn vị có liên quan để xử lý (không tính thời gian chờ xử lý), lấy ý kiến thông tin vi phạm (nếu có, không tính thời gian chờ các tỉnh cung cấp) và trình UBND tỉnh. (5) UBND tỉnh phê duyệt, trả Quyết định cho Sở TN&MT. (6) CCQLĐĐ-STNMT chuyển thông tin địa chính đến Cục Thuế. (7) Cục Thuế xác định nghĩa vụ tài chính và gửi đến người nộp thuế, đồng thời gửi thông báo tiền thuê đất đến CCQLĐĐ-STNMT. (8) Người nộp thuế thực hiện nghĩa vụ tài chính. (9) Cục Thuế xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính và gửi đến CCQLĐĐ-STNMT. (10) CCQLĐĐ-STNMT chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ. (11) VPĐKĐĐ để cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính và chuyển hồ sơ đến TTPVHCC. (12) TTPVHCC để trả kết quả cho người sử dụng đất.

16.2.2. Thực hiện tại địa bàn các huyện, thị xã: Chơn Thành, Phước Long, Bình Long, Đồng Phú, Hớn Quản, Lộc Ninh, Bù Đốp, Phú Riềng, Bù Gia Mập và Bù Đăng

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	TTPVHCC	1 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công, các sở, ban, ngành có liên quan, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	UBND tỉnh	<p>(1) Hồ sơ được tiếp nhận tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ. (2) CCQLĐĐ chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ để cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai (thông tin về thửa đất trên bản đồ địa chính chính quy, trên sổ mục kê, trên sổ địa chính, nguồn gốc đất; xác định vị trí, phạm vi của khu đất), lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất (nếu chưa có). CCQLĐĐ hướng dẫn bổ sung trích đo địa chính (nếu có); kiểm tra hồ sơ, trả hồ sơ chưa hợp lệ (không tính thời gian bổ sung hồ sơ hoặc trích đo địa chính). (3) VPĐKĐĐ cung cấp thông tin đến CCQLĐĐ. (4) CCQLĐĐ xác định giá đất trong 2 ngày, kiểm tra thực địa (phối hợp các đơn vị có liên quan, trường hợp có vi phạm thì gửi thông tin đến đơn vị có liên quan để xử lý (không tính thời gian chờ xử lý), lấy ý kiến thông tin vi phạm (nếu có, không tính thời gian chờ các tỉnh cung cấp) và trình UBND tỉnh. (5) UBND tỉnh phê duyệt, trả Quyết định cho Sở TN&MT. (6)</p>	4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng mục đích chính để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng mục đích chính để làm nhà ở)
2	Bước 2	Kiểm tra hồ sơ	CCQLĐĐ-STNMT	1 ngày				
3	Bước 3	Cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ	VPĐKĐĐ-STNMT	2 ngày				
4	Bước 4	Thẩm định	CCQLĐĐ-STNMT	3 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	UBND tỉnh	3 ngày				
6	Bước 6	Chuyển thông tin địa chính	CCQLĐĐ-STNMT	3 ngày				
7	Bước 7	Xác định nghĩa vụ tài chính	Cục Thuế	Theo quy định chuyên ngành				
8	Bước 8	Thực hiện nghĩa vụ thuế	Người nộp thuế	Không quy định				
9	Bước 9	Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính	Cục Thuế	Theo quy định chuyên ngành				
10	Bước 10	Chuyển hồ sơ	CCQLĐĐ-STNMT	2 ngày				

11	Bước 11	Cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính	VPĐKĐĐ-STNMT	1 ngày				
12	Bước 12	Trả kết quả	TTPVHCC	1 ngày				CCQLĐĐ-STNMT chuyển thông tin địa chính đến Cục Thuế. (7) Cục Thuế xác định nghĩa vụ tài chính và gửi đến người nộp thuế, đồng thời gửi thông báo tiền thuê đất đến CCQLĐĐ-STNMT. (8) Người nộp thuế thực hiện nghĩa vụ tài chính. (9) Cục Thuế xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính và gửi đến CCQLĐĐ-STNMT. (10) CCQLĐĐ-STNMT chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ. (11) VPĐKĐĐ đề cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính và chuyển hồ sơ đến TTPVHCC. (12) TTPVHCC đề trả kết quả cho người sử dụng đất.
Tổng thời gian giải quyết				17 ngày làm việc				

17. Thẩm định, phê duyệt phương án sử dụng đất. Mã TTHC: 1.012821 (DVC: một phần)

17.1. Thực hiện tại địa bàn thành phố Đồng Xoài

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	TTPVHCC	Không quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công, các sở, ban, ngành có liên quan, UBND cấp huyện			
2	Bước 2	Lấy ý kiến và thành lập Hội đồng thẩm định	Sở TN&MT	5 ngày		UBND tỉnh	(1) Hồ sơ được tiếp nhận tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ. (2) CCQLĐĐ tham mưu lấy ý kiến và trình UBND tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định. Thành phần Hội đồng thẩm định bao gồm: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc 01 Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh làm Chủ tịch Hội đồng, Thủ trưởng cơ quan có	4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở)
3	Bước 3	Gửi ý kiến	Các sở, ban, ngành có liên quan và	10 ngày				

			Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có đất để lấy ý kiến						
4	Bước 4	Họp Hội đồng thẩm định	Sở TN&MT	5 ngày					
5	Bước 5	Trình phê duyệt	Sở TN&MT	5 ngày (nếu chỉnh sửa thì trong 3 ngày gửi thông báo cho công ty nông, lâm nghiệp và công ty chỉnh sửa, bổ sung trong 5 ngày)					
6	Bước 6	Phê duyệt	UBND tỉnh	5 ngày					
7	Bước 7	Trả kết quả	UBND tỉnh, Sở TN&MT, TTPVHCC	Không quy định					
Tổng thời gian giải quyết				38 ngày làm việc					

17.2. Thực hiện tại địa bàn các huyện, thị xã: Chơn Thành, Phước Long, Bình Long, Đồng Phú, Hớn Quản, Lộc Ninh, Bù Đốp, Phú Riềng, Bù Gia Mập và Bù Đăng

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	TTPVHCC	Không quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công, các sở, ban, ngành có liên quan, UBND cấp huyện	UBND tỉnh	<p>(1) Hồ sơ được tiếp nhận tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ. (2) CCQLĐĐ tham mưu lấy ý kiến và trình UBND tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định. Thành phần Hội đồng thẩm định bao gồm: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc 01 Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh làm Chủ tịch Hội đồng, Thủ trưởng cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp tỉnh làm Phó Chủ tịch Hội đồng, các thành viên là đại diện lãnh đạo các sở, ban, ngành có liên quan, đại diện lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có đất. (3) Các đơn vị gửi ý kiến. (4) Sở TN&MT tổ chức họp Hội đồng thẩm định. (5) Sở TN&MT trình UBND tỉnh (hoặc thông báo cho công ty nông, lâm nghiệp chỉnh sửa). (6) UBND tỉnh phê duyệt và trả kết quả đến Sở TN&MT. (7) Sở TN&MT trả kết quả đến TTPVHCC để trả cho công ty nông, lâm nghiệp.</p>	4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở)
2	Bước 2	Lấy ý kiến và thành lập Hội đồng thẩm định	Sở TN&MT	5 ngày				
3	Bước 3	Gửi ý kiến	Các sở, ban, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có đất để lấy ý kiến	10 ngày				
4	Bước 4	Họp Hội đồng thẩm định	Sở TN&MT	5 ngày				
5	Bước 5	Trình phê duyệt	Sở TN&MT	10 ngày (nếu chỉnh sửa thì trong 3 ngày gửi thông báo cho công ty nông, lâm nghiệp và công ty chỉnh sửa, bổ sung)				

				trong 5 ngày)				
6	Bước 6	Phê duyệt	UBND tỉnh	10 ngày				
7	Bước 7	Trả kết quả	UBND tỉnh, Sở TN&MT, TTPVHCC	Không quy định				
Tổng thời gian giải quyết				48 ngày làm việc				

18. Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp. Mã TTHC: 1.012790 (DVC: Toàn Trình)

18.1. Trường hợp GCN cấp lần đầu có sai sót

18.1.1. Thực hiện tại địa bàn thành phố Đồng Xoài

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	TTPVHCC	0,5 ngày				
2	Bước 2	Kiểm tra, lập biên bản	CCQLĐĐ-STNMT	4 ngày				<p>(1) Hồ sơ được tiếp nhận tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ. (2) CCQLĐĐ kiểm tra hồ sơ và lập biên bản GCN sai sót. (3) CCQLĐĐ tham mưu ký GCN và chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ. (4) VPĐKĐĐ cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính và chuyển hồ sơ đến TTPVHCC. (5) TTPVHCC trả kết quả cho người sử dụng đất.</p> <p>* Đối với trường hợp do lỗi của cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận: Không * Đối với trường hợp do lỗi của người sử dụng đất: - Lệ phí đăng ký và cấp GCN: + Chinh lý GCN đã cấp: 25.000 đồng/giấy. + Cấp mới GCN: 50.000 đồng/giấy. - Đơn giá đăng ký và cấp gcn:</p>

3	Bước 3	Ký GCN	CCQLĐĐ-STNMT	3 ngày					+ Trường hợp cấp mới GCN: Đối với đất là 1.622.000 đồng/giấy; đối với tài sản là 1.591.000 đồng/giấy; đối với cả đất và tài sản là 2.082.000 đồng/giấy. + Trường hợp chỉnh lý GCN đã cấp: Đối với đất là 1.348.000 đồng/giấy; đối với tài sản là 1.346.000 đồng/giấy; đối với cả đất và tài sản là 1.731.000 đồng/giấy.
4	Bước 4	Cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính	VPĐKĐĐ-STNMT	2 ngày					
5	Bước 5	Trả kết quả	TTPVHCC	0,5 ngày					
Tổng thời gian giải quyết				10 ngày làm việc					
18.1.2. Thực hiện tại địa bàn các huyện, thị xã: Chơn Thành, Phước Long, Bình Long, Đồng Phú, Hớn Quản, Lộc Ninh, Bù Đốp, Phú Riềng, Bù Gia Mập và Bù Đăng									

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	TTPVHCC	1 ngày				<p>* Đối với trường hợp do lỗi của cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận: Không</p> <p>* Đối với trường hợp do lỗi của người sử dụng đất:</p> <p>- Lệ phí đăng ký và cấp GCN:</p> <p>+ Chính lý GCN đã cấp: 25.000 đồng/giấy.</p> <p>+ Cấp mới GCN: 50.000 đồng/giấy.</p> <p>- Đơn giá đăng ký và cấp gcn:</p> <p>+ Trường hợp cấp mới GCN: Đối với đất là 1.622.000 đồng/giấy; đối với tài sản là 1.591.000 đồng/giấy; đối với cả đất và tài sản là 2.082.000 đồng/giấy.</p> <p>+ Trường hợp chỉnh lý GCN đã cấp: Đối với đất là 1.348.000 đồng/giấy; đối với tài sản là 1.346.000</p>
2	Bước 2	Kiểm tra, lập biên bản	CCQLĐĐ-STNMT	9 ngày			<p>(1) Hồ sơ được tiếp nhận tại TTPVHCC và chuyển đến CCQLĐĐ. (2) CCQLĐĐ kiểm tra hồ sơ và lập biên bản GCN sai sót. (3) CCQLĐĐ tham mưu ký GCN và chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ. (4) VPĐKĐĐ cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính và chuyển hồ sơ đến TTPVHCC. (5) TTPVHCC trả kết quả cho người sử dụng đất.</p>	
3	Bước 3	Ký GCN	CCQLĐĐ-STNMT	7 ngày				

4	Bước 4	Cập nhật dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính	VPĐKĐĐ-STNMT	2 ngày			đồng/giấy; đối với cả đất và tài sản là 1.731.000 đồng/giấy.
5	Bước 5	Trả kết quả	TTPVHCC	1 ngày			
Tổng thời gian giải quyết				20 ngày làm việc			

1.2. Thủ tục thuộc thẩm quyền giải quyết của Văn phòng Đăng ký đất đai – Sở Tài nguyên và Môi trường được tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công hoặc một của cấp xã.

ST T	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
1. Đăng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp được Nhà nước giao đất để quản lý. Mã TTHC: 1.012756 (DVC: Toàn trình)								
<i>1.1. Đăng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp được Nhà nước giao đất để quản lý. Mã TTHC: 1.012756 (DVC: Toàn trình) (Đối với hồ sơ tổ chức)</i>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận	0,5 ngày	Trung tâm phục	Không	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến hoặc qua đường bưu chính công ích	Không

2	Bước 2	Thẩm tra hồ sơ	Văn phòng ĐKĐĐ	10 ngày	vụ HCC; UBND cấp xã		tại TTPVHCC đồng thời chuyển hồ sơ đến Văn phòng ĐKĐĐ (phòng Đăng ký và Cấp GCN); (2) Phòng Đăng ký và Cấp GCN Thẩm tra hồ sơ, trình lãnh đạo ký chuyển thông tin gửi đến UBND cấp xã xác nhận; (3) UBND cấp xã Xác nhận hiện trạng sử dụng đất; Tranh chấp đất đai,... theo quy định; (4) Phòng Đăng ký và Cấp GCN cập nhật thông tin vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; trình lãnh đạo Văn phòng ĐKĐĐ phê duyệt văn bản thông báo cho người sử dụng đất được biết kết quả đã đăng ký; (5) Lãnh đạo Văn phòng ĐKĐĐ phê duyệt; Phòng Đăng ký và Cấp GCN chuyển kết quả đến TTPVHCC (6) TTPVHCC Trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký.	
3	Bước 3	Xác nhận hiện trạng; Tranh chấp đất đai;... theo quy định	UBND cấp xã	5 ngày				
4	Bước 4	Cập nhật thông tin thửa đất vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; Trình lãnh đạo phê duyệt văn bản thông báo kết quả đăng ký	Văn phòng ĐKĐĐ	3 ngày				
5	Bước 5	Lãnh đạo phê duyệt	Văn phòng ĐKĐĐ	1 ngày				
6	Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				20 ngày làm việc				
<i>1.2. Đăng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp được Nhà nước giao đất để quản lý. Mã TTHC: 1.012756 (DVC: Toàn trình) (Đối với hồ sơ cộng đồng dân cư)</i>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận	0,5 ngày	Trung tâm phục	Không	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp hoặc qua đường bưu chính công ích	Không

2	Bước 2	Xác nhận hiện trạng; Tranh chấp đất đai;... theo quy định	UBND cấp xã	5 ngày	vụ HCC; UBND cấp xã		tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã; (2) UBND cấp xã Xác nhận hiện trạng sử dụng đất; Tranh chấp đất đai,... theo quy định; (3) Phòng Đăng ký và Cấp GCN Thẩm tra hồ sơ; cập nhật thông tin vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; trình lãnh đạo Văn phòng ĐKĐĐ phê duyệt văn bản thông báo cho người sử dụng đất được biết kết quả đã đăng ký; (4) Lãnh đạo Văn phòng ĐKĐĐ phê duyệt; Phòng Đăng ký và Cấp GCN chuyển kết quả đến TTPVHCC (5) Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký.	
3	Bước 3	Thẩm tra hồ sơ; Cập nhật thông tin thửa đất vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; Trình lãnh đạo phê duyệt văn bản thông báo kết quả đăng ký	Văn phòng ĐKĐĐ	10 ngày				
4	Bước 4	Lãnh đạo phê duyệt	Văn phòng ĐKĐĐ	4 ngày				
5	Bước 5	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				20 ngày làm việc				

2. Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp mà không theo phương án dồn điền, đổi thửa, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất trong dự án xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng. Mã TTHC: 1.012765 (DVC: Một phần)

2.1. Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất trong dự án xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng. Mã TTHC: 1.012765 (DVC: Một phần) (Không thuế)

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận	0,5 ngày				
2	Bước 2	Thẩm tra hồ sơ; Xác nhận thay đổi vào GCN đã cấp và In GCN mới cho bên thuê, thuê lại đất	Văn phòng ĐKĐĐ	3 ngày				
3	Bước 3	Lãnh đạo phê duyệt	Văn phòng ĐKĐĐ	1 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	0,5 ngày				
		Tổng cộng thời gian giải quyết		5 ngày làm việc	Trung tâm phục vụ HCC;	Không	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua đường bưu chính công ích tại TTPVHCC và chuyển đến VPĐKĐĐ (Phòng Đăng ký và Cấp GCN); (2) Phòng Đăng ký và Cấp GCN thẩm tra hồ sơ, xác nhận thay đổi vào GCN đã cấp của chủ đầu tư và in GCN mới cho bên thuê, thuê lại trình Lãnh đạo Văn phòng ĐKĐĐ phê duyệt; (3) Lãnh đạo Văn phòng ĐKĐĐ phê duyệt, (Phòng Đăng ký và Cấp GCN) chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến TTPVHCC; (4) TTPVHCC Trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký.	* Lệ phí đăng ký và cấp giấy: - Đối với trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp: 25.000 đồng/giấy. - Đối với trường hợp cấp mới giấy chứng nhận: 50.000 đồng/giấy. * Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 1.622.000 đồng/giấy. + Đối với tài sản: 1.591.000 đồng/giấy. + Đối với cả đất và tài sản: 2.082.000 đồng/giấy. - Trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp: + Đối với đất: 1.360.000 đồng/giấy. + Đối với tài sản: 1.352.000 đồng/giấy. + Đối với cả đất và tài sản: 1.747.000 đồng/giấy

2.2. Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất trong dự án xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng. Mã TTHC: 1.012765 (DVC: Một phần) (Có thuế)

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận	0,5 ngày	Trung tâm phục vụ HCC; Cục thuế Bình Phước; Kho bạc	Không	<p>(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua đường bưu chính công ích tại TTPVHCC và chuyển đến VPĐKĐĐ (Phòng Đăng ký và Cấp GCN);</p> <p>(2) Phòng Đăng ký và Cấp GCN thẩm định, lập phiếu chuyển thông tin địa chính chuyển đến cơ quan thuế;</p> <p>(3) Cơ quan thuế ban hành thông báo thuế và thông báo cho người sử dụng đất nộp tiền theo quy định;</p> <p>(4) Người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính;</p> <p>(5) Cơ quan thuế gửi Thông báo xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính đến Văn phòng ĐKĐĐ để thực hiện các bước tiếp theo quy định;</p> <p>(6) Phòng Đăng ký và Cấp GCN Tiếp nhận Thông báo hoàn thành NVTC; xác nhận thay đổi vào GCN đã cấp của chủ đầu tư và in GCN mới cho bên thuê, thuê lại trình Lãnh đạo Văn phòng ĐKĐĐ phê duyệt;</p> <p>(7) Lãnh đạo Văn phòng ĐKĐĐ phê duyệt, (Phòng Đăng ký và Cấp GCN) chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến TTPVHCC;</p> <p>(8) TTPVHCC Trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký.</p>	<p>* Lệ phí đăng ký và cấp giấy:</p> <p>- Đối với trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp: 25.000 đồng/giấy.</p> <p>- Đối với trường hợp cấp mới giấy chứng nhận: 50.000 đồng/giấy.</p> <p>* Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận:</p> <p>- Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận:</p> <p>+ Đối với đất: 1.622.000 đồng/giấy.</p> <p>+ Đối với tài sản: 1.591.000 đồng/giấy.</p> <p>+ Đối với cả đất và tài sản: 2.082.000 đồng/giấy.</p> <p>- Trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp:</p> <p>+ Đối với đất: 1.360.000 đồng/giấy.</p> <p>+ Đối với tài sản: 1.352.000 đồng/giấy.</p> <p>+ Đối với cả đất và tài sản: 1.747.000 đồng/giấy</p>
2	Bước 2	Thẩm định, chuyển thông tin địa chính	Văn phòng ĐKĐĐ	2 ngày				
3	Bước 3	Ban hành thông báo thuế	Cục thuế	5 ngày				
4	Bước 4	Nộp nghĩa vụ tài chính	Người sử dụng đất	Không tính thời gian				
5	Bước 5	Xác nhận hoàn thành NVTC	Cục thuế	Theo quy chế phối hợp				
6	Bước 6	Tiếp nhận Thông báo hoàn thành NVTC, Xác nhận thay đổi vào GCN đã cấp và In GCN mới cho bên thuê, thuê lại đất	Văn phòng ĐKĐĐ	1 ngày				
7	Bước 7	Lãnh đạo phê duyệt	Văn phòng ĐKĐĐ	1 ngày				
8	Bước 8	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				5 ngày làm việc + 5 ngày làm việc				

2.3. Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất. Mã TTHC: 1.012765 (DVC: Một phần)

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận	0,5 ngày	Trung tâm phục vụ HCC; Cục thuế Bình Phước; Kho bạc	Không	<p>(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua đường bưu chính công ích tại TTPVHCC và chuyển đến VPĐKĐĐ (Phòng Đăng ký và Cấp GCN);</p> <p>(2) Phòng Đăng ký và Cấp GCN thẩm định, lập phiếu chuyển thông tin địa chính chuyển đến cơ quan thuế;</p> <p>(3) Cơ quan thuế ban hành thông báo thuế và thông báo cho người sử dụng đất nộp tiền theo quy định;</p> <p>(4) Người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính;</p> <p>(5) Cơ quan thuế gửi Thông báo xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính đến Văn phòng ĐKĐĐ để thực hiện các bước tiếp theo quy định;</p> <p>(6) Phòng Đăng ký và Cấp GCN Tiếp nhận Thông báo hoàn thành NVTC; in chỉnh lý giấy chứng nhận đã cấp hoặc in GCN mới trình Lãnh đạo Văn phòng ĐKĐĐ phê duyệt;</p> <p>(7) Lãnh đạo Văn phòng ĐKĐĐ phê duyệt, (Phòng Đăng ký và Cấp GCN) chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến TTPVHCC;</p> <p>(8) TTPVHCC Trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký.</p>	<p>* Lệ phí đăng ký và cấp giấy:</p> <p>- Đối với trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp: 25.000 đồng/giấy.</p> <p>- Đối với trường hợp cấp mới giấy chứng nhận: 50.000 đồng/giấy.</p> <p>* Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận:</p> <p>- Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận:</p> <p>+ Đối với đất: 1.622.000 đồng/giấy.</p> <p>+ Đối với tài sản: 1.591.000 đồng/giấy.</p> <p>+ Đối với cả đất và tài sản: 2.082.000 đồng/giấy.</p> <p>- Trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp:</p> <p>+ Đối với đất: 1.403.000 đồng/giấy.</p> <p>+ Đối với tài sản: 1.397.000 đồng/giấy.</p> <p>+ Đối với cả đất và tài sản: 1.803.000 đồng/giấy</p>
2	Bước 2	Thẩm định, chuyển thông tin địa chính	Văn phòng ĐKĐĐ	4 ngày				
3	Bước 3	Ban hành thông báo thuế	Cục thuế	5 ngày				
4	Bước 4	Nộp nghĩa vụ tài chính	Người sử dụng đất	Không tính thời gian				
5	Bước 5	Xác nhận hoàn thành NVTC	Cục thuế	Theo quy chế phối hợp				
6	Bước 6	Tiếp nhận Thông báo hoàn thành NVTC, chỉnh lý biến động vào GCN đã cấp hoặc in GCN mới	Văn phòng ĐKĐĐ	4 ngày				
7	Bước 7	Lãnh đạo phê duyệt	Văn phòng ĐKĐĐ	1 ngày				
8	Bước 8	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				10 ngày làm việc + 5 ngày làm việc				

3. Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm. Mã TTHC: 1.012820 (DVC: Một phần)

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận	0,5 ngày	Trung tâm phục vụ HCC; Cục Thuế, Kho bạc	Không	<p>(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua đường bưu chính công ích tại TTPVHCC và chuyển đến VPĐKĐĐ (Phòng Đăng ký và Cấp GCN);</p> <p>(2) VPĐKĐĐ thẩm tra hồ sơ và chuyển hồ sơ đến CCQLĐĐ - Sở TN&MT;</p> <p>(3) CCQLĐĐ - Sở TN&MT xác định giá đất, ký hợp đồng thuê đất mới, điều chỉnh Hợp đồng thuê đất đối với trường hợp chuyển nhượng một phần tài sản, thông báo bằng văn bản cho Cục Thuế việc hết hiệu lực hoặc điều chỉnh hợp đồng thuê đất đối của bên bán và chuyển hợp đồng thuê đất đến VPĐKĐĐ;</p> <p>(4) VPĐKĐĐ gửi thông tin địa chính đến Cục Thuế;</p> <p>(5) Cơ quan thuế ban hành thông báo thuế và thông báo cho người sử dụng đất nộp tiền theo quy định;</p> <p>(6) Người sử dụng đất nộp nghĩa vụ tài chính (không tính thời gian chờ nộp thuế);</p> <p>(7) Cơ quan thuế gửi Thông báo xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính đến Văn phòng ĐKĐĐ để thực hiện các bước tiếp theo quy định;</p> <p>(8) Phòng Đăng ký và Cấp GCN Tiếp nhận Thông báo hoàn thành NVTC; In nội dung chỉnh lý GCN</p>	<p>* Lệ phí đăng ký và cấp giấy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp: 25.000 đồng/giấy. - Đối với trường hợp cấp mới giấy chứng nhận: 50.000 đồng/giấy. <p>* Đơn giá đăng ký và cấp giấy chứng nhận:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: 2.082.000 đồng/giấy. + Trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp: 1.806.000 đồng/giấy
2	Bước 2	Thẩm tra hồ sơ	Văn phòng ĐKĐĐ	4 ngày				
3	Bước 3	Xác định giá đất; ký hợp đồng thuê đất	CCQLĐĐ - Sở TN&MT	Không tính thời gian				
4	Bước 4	Chuyển thông tin địa chính	Văn phòng ĐKĐĐ	2,5 ngày				
5	Bước 5	Thông báo nghĩa vụ tài chính	Cục Thuế	5 ngày				
6	Bước 6	Nộp nghĩa vụ tài chính	Người sử dụng đất	Không tính thời gian				
7	Bước 7	Xác nhận hoàn thành NVTC	Cục thuế	Theo quy chế phối hợp				
8	Bước 8	Tiếp nhận Thông báo hoàn thành NVTC; In nội dung chỉnh lý GCN đã cấp hoặc in GCN mới	Văn phòng ĐKĐĐ	1,5 ngày				
9	Bước 9	Lãnh đạo phê duyệt	Văn phòng ĐKĐĐ	1 ngày				
10	Bước 10	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	0,5 ngày				

						<p>đã cấp hoặc in GCN mới trình Lãnh đạo Văn phòng ĐKĐĐ phê duyệt;</p> <p>(9) Lãnh đạo Văn phòng ĐKĐĐ phê duyệt, (Phòng Đăng ký và Cấp GCN) chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến TTPVHCC;</p> <p>(10) TTPVHCC Trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký.</p>
--	--	--	--	--	--	--

4. Xóa đăng ký thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất trong dự án xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng. Mã TTHC: 1.012766 (DVC: Một phần)

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận	0,5 ngày				
2	Bước 2	Thẩm tra hồ sơ, xác nhận xóa đăng ký trên GCN đã cấp hoặc in GCN mới; thu hồi GCN đã cấp của bên thuê và cập nhật chỉnh lý biến động vào hồ sơ địa chính	Văn phòng ĐKĐĐ	1,5 ngày	Trung tâm phục vụ HCC	Không	<p>(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến hoặc qua đường bưu chính công ích tại TTPVHCC đồng thời chuyển hồ sơ đến Văn phòng ĐKĐĐ (Phòng Đăng ký và cấp GCN);</p> <p>(2) Phòng Đăng ký và Cấp GCN Thẩm tra hồ sơ, xác nhận xóa đăng ký trên GCN đã cấp hoặc in GCN mới; thu hồi GCN đã cấp của bên thuê, bên thuê lại trình lãnh đạo Văn phòng ĐKĐĐ phê duyệt;</p> <p>(3) Lãnh đạo Văn phòng ĐKĐĐ phê duyệt, (Phòng Đăng ký và Cấp GCN) chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến TTPVHCC;</p> <p>(4) TTPVHCC Trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký.</p>	<p>* Đối với hồ sơ tổ chức:</p> <p>* Lệ phí đăng ký và cấp giấy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp: 25.000 đồng/giấy. - Đối với trường hợp cấp mới giấy chứng nhận: 50.000 đồng/giấy. <p>* Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 1.622.000 đồng/giấy. + Đối với tài sản: 1.591.000 đồng/giấy. + Đối với đất và tài sản: 2.082.000 đồng/giấy.
3	Bước 3	Lãnh đạo phê duyệt	Văn phòng ĐKĐĐ	0,5 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	0,5 ngày				
	Tổng cộng thời gian giải quyết			3 ngày làm việc				

					<p>- Trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp: + Đối với đất: 1.349.000 đồng/giấy + Đối với tài sản: 1.346.000 đồng/giấy + Đối với cả đất và tài sản: 1.732.000 đồng/giấy. * <u>Đối với hồ sơ cá nhân:</u> * Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 25.000 đồng/giấy. * Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 923.000 đồng/giấy. + Đối với tài sản: 1.062.000 đồng/giấy. + Đối với đất và tài sản: 1.351.000 đồng/giấy. - Trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp: + Đối với đất: 570.000 đồng/giấy. + Đối với tài sản: 706.000 đồng/giấy.</p>
--	--	--	--	--	---

									+ Đối với đất và tài sản: 860.000 đồng/giấy.
5. Đăng ký biến động đối với trường hợp đổi tên hoặc thay đổi thông tin về người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất; thay đổi hạn chế quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc có thay đổi quyền đối với thửa đất liền kề; giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên. Mã TTHC: 1.012768 (DVC: Một phần)									
<i>5.1. Đăng ký biến động với trường hợp đổi tên hoặc thay đổi thông tin về người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất. Mã TTHC: 1.012768 (DVC: Một phần) (Có thuế)</i>									
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận	0,5 ngày	Trung tâm phục vụ HCC; Cục thuế Bình Phước; Kho bạc	Không	<p>(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua đường bưu chính công ích tại TTPVHCC và chuyển đến VPĐKĐĐ (Phòng Đăng ký và Cấp GCN);</p> <p>(2) Phòng Đăng ký và Cấp GCN Thẩm tra hồ sơ, lập phiếu chuyển thông tin địa chính đến Cơ quan thuế;</p> <p>(3) Cơ quan thuế ban hành thông báo thuế và thông báo cho người sử dụng đất nộp tiền theo quy định;</p> <p>(4) Người sử dụng đất nộp nghĩa vụ tài chính (không tính thời gian chờ nộp thuế);</p> <p>(5) Cơ quan thuế gửi Thông báo xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính đến Văn phòng ĐKĐĐ để thực hiện các bước tiếp theo quy định;</p> <p>(6) Phòng Đăng ký và Cấp GCN Tiếp nhận Thông báo hoàn thành NVTC; In chính lý GCN đã cấp hoặc In GCN mới và trình Lãnh đạo phê duyệt;</p> <p>(7) Lãnh đạo Văn phòng ĐKĐĐ phê duyệt, (Phòng Đăng ký và Cấp</p>	<p>* Lệ phí đăng ký và cấp giấy:</p> <p>- Đối với trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp: 25.000 đồng/giấy.</p> <p>- Đối với trường hợp cấp mới giấy chứng nhận: 50.000 đồng/giấy.</p> <p>* Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận:</p> <p>- Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận:</p> <p>+ Đối với đất: 1.622.000 đồng/giấy</p> <p>+ Đối với tài sản: 1.591.000 đồng/giấy</p> <p>+ Đối với cả đất và tài sản: 2.082.000 đồng/giấy.</p> <p>- Trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp:</p> <p>* Người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn</p>	
2	Bước 2	Thẩm tra hồ sơ, chuyển thông tin địa chính	Văn phòng ĐKĐĐ	2 ngày					
3	Bước 3	Ban hành thông báo thuế	Cục thuế Bình Phước	5 ngày					
4	Bước 4	Nộp nghĩa vụ tài chính	Người sử dụng đất	Không tính thời gian					
5	Bước 5	Xác nhận hoàn thành NVTC	Cục thuế	Theo quy chế phối hợp					
6	Bước 6	Tiếp nhận Thông báo hoàn thành NVTC; In chính lý GCN đã cấp hoặc In GCN mới và trình Lãnh đạo phê duyệt	Văn phòng ĐKĐĐ	1 ngày					
7	Bước 7	Lãnh đạo phê duyệt	Văn phòng ĐKĐĐ	1 ngày					

8	Bước 8	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	0,5 ngày			GCN) chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến TTPVHCC; (8) TTPVHCC Trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký.	<i>liên với đất đổi tên, thay đổi thông tin về giấy tờ pháp nhân, nhân thân hoặc địa chỉ:</i> + Đối với đất: 1.350.000 đồng/giấy + Đối với tài sản: 1.347.000 đồng/giấy + Đối với cả đất và tài sản: 1.734.000 đồng/giấy.
Tổng cộng thời gian giải quyết				5 ngày làm việc + 5 ngày làm việc				
5.2. Đăng ký biến động với trường hợp đổi tên hoặc thay đổi thông tin về người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất. Mã TTHC: 1.012768 (DVC: Một phần) (Không thuế)								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận	0,5 ngày	Trung tâm phục vụ HCC	Không	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua đường bưu chính công ích tại TTPVHCC và chuyển đến VPĐKĐĐ (Phòng Đăng ký và Cấp GCN); (2) Phòng Đăng ký và Cấp GCN Thẩm tra hồ sơ; In chỉnh lý GCN đã cấp hoặc In GCN mới và trình lãnh đạo VPĐKĐĐ phê duyệt; (3) Lãnh đạo Văn phòng ĐKĐĐ phê duyệt, (Phòng Đăng ký và Cấp GCN) chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến TTPVHCC; (4) TTPVHCC Trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký.	* Lệ phí đăng ký và cấp giấy: - Đối với trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp: 25.000 đồng/giấy. - Đối với trường hợp cấp mới giấy chứng nhận: 50.000 đồng/giấy. * Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 1.622.000 đồng/giấy + Đối với tài sản: 1.591.000 đồng/giấy
2	Bước 2	In chỉnh lý GCN đã cấp hoặc In GCN mới và trình lãnh đạo phê duyệt	Văn phòng ĐKĐĐ	3 ngày				
3	Bước 3	Lãnh đạo phê duyệt	Văn phòng ĐKĐĐ	1 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				5 ngày làm việc				

							<p>+ Đối với cả đất và tài sản: 2.082.000 đồng/giấy.</p> <p>- Trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp:</p> <p>* <i>Người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất đổi tên, thay đổi thông tin về giấy tờ pháp nhân, nhân thân hoặc địa chỉ:</i></p> <p>+ Đối với đất: 1.350.000 đồng/giấy</p> <p>+ Đối với tài sản: 1.347.000 đồng/giấy</p> <p>+ Đối với cả đất và tài sản: 1.734.000 đồng/giấy.</p>
--	--	--	--	--	--	--	---

5.3. Đăng ký biến động với trường hợp thay đổi hạn chế quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc có thay đổi quyền đối với thửa đất liền kề. Mã TTHC: 1.012768 (DVC: Một phần) (Có thuế)

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận	0,5 ngày	Trung tâm phục vụ HCC; Cục thuế Bình Phước; Kho bạc	Không	<p>(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua đường bưu chính công ích tại TTPVHCC và chuyển đến VPĐKĐĐ (Phòng Đăng ký và Cấp GCN);</p> <p>(2) Phòng Đăng ký và Cấp GCN Thẩm tra hồ sơ, lập phiếu chuyển thông tin địa chính đến Cơ quan thuế;</p>	<p>* Lệ phí đăng ký và cấp giấy:</p> <p>- Đối với trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp: 25.000 đồng/giấy.</p> <p>- Đối với trường hợp cấp mới giấy chứng nhận: 50.000 đồng/giấy.</p>
2	Bước 2	Thẩm tra hồ sơ, chuyển thông tin địa chính	Văn phòng ĐKĐĐ	4 ngày				
3	Bước 3	Ban hành thông báo thuế	Cục thuế Bình Phước	5 ngày				
4	Bước 4	Nộp nghĩa vụ tài chính	Người sử dụng đất	Không tính thời gian				

5	Bước 5	Xác nhận hoàn thành NVTC	Cục thuế	Theo quy chế phối hợp				
6	Bước 6	Tiếp nhận Thông báo hoàn thành NVTC; In chỉnh lý GCN đã cấp hoặc In GCN mới và trình lãnh đạo phê duyệt	Văn phòng ĐKĐĐ	1 ngày				
7	Bước 7	Lãnh đạo phê duyệt	Văn phòng ĐKĐĐ	1 ngày				
8	Bước 8	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				7 ngày làm việc + 5 ngày làm việc				
<p>(3) Cơ quan thuế ban hành thông báo thuế và thông báo cho người sử dụng đất nộp tiền theo quy định; (4) Người sử dụng đất nộp nghĩa vụ tài chính (không tính thời gian chờ nộp thuế); (5) Cơ quan thuế gửi Thông báo xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính đến Văn phòng ĐKĐĐ để thực hiện các bước tiếp theo quy định; (6) Phòng Đăng ký và Cấp GCN Tiếp nhận Thông báo hoàn thành NVTC; In chỉnh lý GCN đã cấp hoặc In GCN mới trình Lãnh đạo phê duyệt; (7) Lãnh đạo Văn phòng ĐKĐĐ phê duyệt, (Phòng Đăng ký và Cấp GCN) chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến TTPVHCC; (8) TTPVHCC Trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký.</p>								
<p>* Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 1.622.000 đồng/giấy + Đối với tài sản: 1.591.000 đồng/giấy + Đối với cả đất và tài sản: 2.082.000 đồng/giấy. - Trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp: * Có thay đổi đối với những hạn chế về quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất: + Đối với đất: 1.356.000 đồng/giấy + Đối với tài sản: 1.350.000 đồng/giấy + Đối với cả đất và tài sản: 1.742.000 đồng/giấy.</p>								

5.4. Đăng ký biến động với trường hợp thay đổi hạn chế quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc có thay đổi quyền đối với thửa đất liền kề. Mã TTHC: 1.012768 (DVC: Một phần) (Không thuế)

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận	0,5 ngày	Trung tâm phục vụ HCC	Không		
2	Bước 2	In chỉnh lý GCN đã cấp hoặc In GCN mới và trình	Văn phòng ĐKĐĐ	4 ngày				
<p>(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua đường bưu chính công ích tại TTPVHCC và chuyển đến VPĐKĐĐ (Phòng Đăng ký và Cấp GCN);</p>								
<p>* Lệ phí đăng ký và cấp giấy: - Đối với trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp: 25.000 đồng/giấy.</p>								

		lãnh đạo phê duyệt						
3	Bước 3	Lãnh đạo phê duyệt	Văn phòng ĐKĐĐ	2 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				7 ngày làm việc				
<p>(2) Phòng Đăng ký và Cấp GCN Thẩm tra hồ sơ; In chính lý GCN đã cấp hoặc In GCN mới và trình lãnh đạo VPĐKĐĐ phê duyệt; (3) Lãnh đạo Văn phòng ĐKĐĐ phê duyệt, (Phòng Đăng ký và Cấp GCN) chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến TTPVHCC; (4) TTPVHCC Trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký.</p> <p>- Đối với trường hợp cấp mới giấy chứng nhận: 50.000 đồng/giấy. * Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 1.622.000 đồng/giấy + Đối với tài sản: 1.591.000 đồng/giấy + Đối với cả đất và tài sản: 2.082.000 đồng/giấy. - Trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp: * Có thay đổi đối với những hạn chế về quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất: + Đối với đất: 1.356.000 đồng/giấy + Đối với tài sản: 1.350.000 đồng/giấy + Đối với cả đất và tài sản: 1.742.000 đồng/giấy.</p>								
5.5. Đăng ký biến động đối với trường hợp giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên. Mã TTHC: 1.012768 (DVC: Một phần)								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận	0,5 ngày	Trung tâm phục	Không	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua đường bưu	* Lệ phí đăng ký và cấp giấy:

2	Bước 2	Thẩm tra hồ sơ; in GCN mới	Văn phòng ĐKDD	6 ngày	vụ HCC; UBND cấp xã		<p>chính công ích tại TTPVHCC và chuyển đến VPĐKDD (Phòng Đăng ký và Cấp GCN);</p> <p>(2) Phòng Đăng ký và Cấp GCN Thẩm tra hồ sơ; in GCN mới trình lãnh đạo VPĐKDD phê duyệt;</p> <p>(3) Lãnh đạo Văn phòng ĐKDD phê duyệt, (Phòng Đăng ký và Cấp GCN) chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến TTPVHCC;</p> <p>(4) TTPVHCC Trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký.</p>	<p>- Đối với trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp: 25.000 đồng/giấy.</p> <p>- Đối với trường hợp cấp mới giấy chứng nhận: 50.000 đồng/giấy.</p> <p>* Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận:</p> <p>+ Đối với đất: 1.622.000 đồng/giấy</p> <p>+ Đối với tài sản: 1.591.000 đồng/giấy</p> <p>+ Đối với cả đất và tài sản: 2.082.000 đồng/giấy.</p> <p>- Trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp:</p> <p><i>* Trường hợp giảm diện tích thừa đất do sạt lở tự nhiên:</i></p> <p>+ Đối với đất: 1.360.000 đồng/giấy</p> <p>+ Đối với tài sản: 1.346.000 đồng/giấy</p> <p>+ Đối với cả đất và tài sản: 1.743.000 đồng/giấy.</p> <p><i>Ghi chú: Việc đo đạc, xác định lại diện tích thừa đất bằng kinh phí của Nhà nước</i></p>
3	Bước 3	Phê duyệt	Văn phòng ĐKDD	3 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				10 ngày làm việc				

6. Đăng ký tài sản gắn liền với thửa đất đã được cấp Giấy chứng nhận hoặc đăng ký thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký. Mã TTHC: 1.012769 (DVC: Một phần)

6.1. Đăng ký tài sản gắn liền với thửa đất đã được cấp Giấy chứng nhận. Mã TTHC: 1.012769 (DVC: Một phần)

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận	0,5 ngày	Trung tâm phục vụ HCC; Cục thuế Bình Phước; Kho bạc; Cơ quan quản lý tài sản	Không	<p>(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua đường bưu chính công ích tại TTPVHCC và chuyển đến VPĐKĐĐ (Phòng Đăng ký và Cấp GCN);</p> <p>(2) Phòng Đăng ký và Cấp GCN Thẩm tra hồ sơ, lập phiếu chuyển thông tin địa chính đến Cơ quan thuế;</p> <p>(3) Cơ quan thuế ban hành thông báo thuế và thông báo cho người sử dụng đất nộp tiền theo quy định;</p> <p>(4) Người sử dụng đất nộp nghĩa vụ tài chính (không tính thời gian chờ nộp thuế);</p> <p>(5) Cơ quan thuế gửi Thông báo xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính đến Văn phòng ĐKĐĐ để thực hiện các bước tiếp theo quy định;</p> <p>(6) Phòng Đăng ký và Cấp GCN Tiếp nhận Thông báo hoàn thành NVTC; In GCN mới trình Lãnh đạo Văn phòng ĐKĐĐ phê duyệt;</p> <p>(7) Lãnh đạo Văn phòng ĐKĐĐ phê duyệt; (Phòng Đăng ký và Cấp GCN) chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến TTPVHCC;</p> <p>(8) TTPVHCC Trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký.</p>	<p>* Lệ phí đăng ký và cấp giấy:</p> <p>- Đối với trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp: 25.000 đồng/giấy.</p> <p>- Đối với trường hợp cấp mới giấy chứng nhận: 50.000 đồng/giấy.</p> <p>* Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận:</p> <p>- Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận:</p> <p>+ Đối với tài sản: 1.591.000 đồng/giấy.</p> <p>+ Đối với cả đất và tài sản: 2.082.000 đồng/giấy.</p>
2	Bước 2	Thẩm tra hồ sơ; chuyển thông tin địa chính	Văn phòng ĐKĐĐ	4 ngày				
3	Bước 3	Ban hành thông báo thuế	Cục thuế Bình Phước	5 ngày				
4	Bước 4	Nộp nghĩa vụ tài chính	Người sử dụng đất	Không tính thời gian				
5	Bước 5	Xác nhận hoàn thành NVTC	Cục thuế	Theo quy chế phối hợp				
6	Bước 6	Tiếp nhận Thông báo hoàn thành NVTC; In GCN mới; Trình lãnh đạo phê duyệt	Văn phòng ĐKĐĐ	3 ngày				
7	Bước 7	Lãnh đạo phê duyệt	Văn phòng ĐKĐĐ	2 ngày				
8	Bước 8	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				10 ngày làm việc +				

				5 ngày làm việc				
6.2. Đăng ký thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký. Mã TTHC: 1.012769 (DVC: Một phần) (Có thuế)								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận	0,5 ngày	Trung tâm phục vụ HCC; Cục thuế Bình Phước; Kho bạc; Cơ quan quản lý tài sản	Không	<p>(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua đường bưu chính công ích tại TTPVHCC và chuyển đến VPĐKĐĐ (Phòng Đăng ký và Cấp GCN);</p> <p>(2) Phòng Đăng ký và Cấp GCN Thẩm tra hồ sơ, lập phiếu chuyển thông tin địa chính đến Cơ quan thuế;</p> <p>(3) Cơ quan thuế ban hành thông báo thuế và thông báo cho người sử dụng đất nộp tiền theo quy định;</p> <p>(4) Người sử dụng đất nộp nghĩa vụ tài chính (không tính thời gian chờ nộp thuế);</p> <p>(5) Cơ quan thuế gửi Thông báo xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính đến Văn phòng ĐKĐĐ để thực hiện các bước tiếp theo quy định;</p> <p>(6) Phòng Đăng ký và Cấp GCN Tiếp nhận Thông báo hoàn thành NVTC; in chỉnh lý giấy chứng nhận đã cấp hoặc in GCN mới trình Lãnh đạo Văn phòng ĐKĐĐ phê duyệt;</p> <p>(7) Lãnh đạo Văn phòng ĐKĐĐ phê duyệt; (Phòng Đăng ký và Cấp GCN) chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến TTPVHCC;</p>	<p>* Lệ phí đăng ký và cấp giấy:</p> <p>- Đối với trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp: 25.000 đồng/giấy.</p> <p>- Đối với trường hợp cấp mới giấy chứng nhận: 50.000 đồng/giấy.</p> <p>* Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận:</p> <p>- Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận:</p> <p>+ Đối với tài sản: 1.591.000 đồng/giấy.</p> <p>+ Đối với cả đất và tài sản: 2.082.000 đồng/giấy.</p> <p>- Trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp:</p> <p>+ Đối với tài sản: 1.403.000 đồng/giấy.</p> <p>+ Đối với cả đất và tài sản: 1.817.000 đồng/giấy</p>
2	Bước 2	Thẩm tra hồ sơ, chuyển thông tin địa chính	Văn phòng ĐKĐĐ	3 ngày				
3	Bước 3	Ban hành thông báo thuế	Cục thuế Bình Phước	5 ngày				
4	Bước 4	Nộp nghĩa vụ tài chính	Người sử dụng đất	Không tính thời gian				
5	Bước 5	Xác nhận hoàn thành NVTC	Cục thuế	Theo quy chế phối hợp				
6	Bước 6	Tiếp nhận Thông báo hoàn thành NVTC; In chỉnh lý GCN đã cấp hoặc in GCN mới; Trình lãnh đạo phê duyệt	Văn phòng ĐKĐĐ	2 ngày				
7	Bước 7	Lãnh đạo phê duyệt	Văn phòng ĐKĐĐ	1 ngày				
8	Bước 8	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	0,5 ngày				

	Tổng cộng thời gian giải quyết			7 ngày làm việc + 5 ngày làm việc			(8) TTPVHCC Trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký.	
6.3. Đăng ký thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký. Mã TTHC: 1.012769 (DVC: Một phần) (Không thuế)								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận	0,5 ngày	Trung tâm phục vụ HCC; Cơ quan quản lý tài sản	Không	<p>(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua đường bưu chính công ích tại TTPVHCC và chuyển đến VPĐKĐĐ (Phòng Đăng ký và Cấp GCN);</p> <p>(2) Phòng Đăng ký và Cấp GCN Thẩm tra hồ sơ; In chỉnh lý GCN đã cấp hoặc in GCN mới trình lãnh đạo VPĐKĐĐ phê duyệt;</p> <p>(3) Lãnh đạo Văn phòng ĐKĐĐ phê duyệt, (Phòng Đăng ký và Cấp GCN) chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến TTPVHCC;</p> <p>(4) TTPVHCC Trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký.</p>	<p>* Lệ phí đăng ký và cấp giấy: - Đối với trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp: 25.000 đồng/giấy. - Đối với trường hợp cấp mới giấy chứng nhận: 50.000 đồng/giấy. * Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Đối với tài sản: 1.591.000 đồng/giấy. + Đối với cả đất và tài sản: 2.082.000 đồng/giấy. - Trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp: + Đối với tài sản: 1.403.000 đồng/giấy. + Đối với cả đất và tài sản: 1.817.000 đồng/giấy</p>
2	Bước 2	Thẩm tra hồ sơ; In chỉnh lý GCN đã cấp hoặc in GCN mới	Văn phòng ĐKĐĐ	4 ngày				
3	Bước 3	Lãnh đạo phê duyệt	Văn phòng ĐKĐĐ	2 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	0,5 ngày				
	Tổng cộng thời gian giải quyết			7 ngày làm việc				
7. Đăng ký biến động thay đổi quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức hoặc chuyển đổi mô hình tổ chức. Mã TTHC: 1.012770 (DVC: Một phần)								

7.1. Đăng ký biến động thay đổi quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức hoặc chuyển đổi mô hình tổ chức. Mã TTHC: 1.012770 (DVC: Một phần) (đối với trường hợp thuê đất trả tiền hàng năm)

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận	0,5 ngày	Trung tâm phục vụ HCC; Cục thuế Bình Phước; Kho bạc	Không	<p>(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua đường bưu chính công ích tại TTPVHCC và chuyển đến VPĐKĐĐ (Phòng Đăng ký và Cấp GCN);</p> <p>(2) Phòng Đăng ký và Cấp GCN Thẩm tra hồ sơ; chuyển hồ sơ đến Chi cục Quản lý đất đai - Sở TN&MT;</p> <p>(3) Chi cục Quản lý đất đai - Sở TN&MT xác định giá đất, ký lại hợp đồng thuê đất;</p> <p>(4) Văn phòng ĐKĐĐ (Phòng Đăng ký và Cấp GCN) lập phiếu chuyển thông tin địa chính chuyển đến cơ quan thuế;</p> <p>(5) Cơ quan thuế ban hành thông báo thuế và thông báo cho người sử dụng đất nộp tiền theo quy định;</p> <p>(6) Người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính (Không tính thời gian này);</p> <p>(7) Cơ quan thuế gửi Thông báo xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính đến Văn phòng ĐKĐĐ để thực hiện các bước tiếp theo quy định;</p> <p>(8) Phòng Đăng ký và Cấp GCN Tiếp nhận Thông báo hoàn thành NVTC; in chỉnh lý giấy chứng nhận đã cấp hoặc in GCN mới trình Lãnh đạo Văn phòng ĐKĐĐ phê duyệt;</p>	<p>* Lệ phí đăng ký và cấp giấy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp: 25.000 đồng/giấy. - Đối với trường hợp cấp mới giấy chứng nhận: 50.000 đồng/giấy. <p>* Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: <ul style="list-style-type: none"> + Đối với đất: 1.622.000 đồng/giấy. + Đối với tài sản: 1.591.000 đồng/giấy. + Đối với cả đất và tài sản: 2.082.000 đồng/giấy. - Trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp: <ul style="list-style-type: none"> + Đối với đất: 1.408.000 đồng/giấy. + Đối với tài sản: 1.397.000 đồng/giấy. + Đối với cả đất và tài sản: 1.803.000 đồng/giấy
2	Bước 2	Thẩm tra hồ sơ	Văn phòng ĐKĐĐ	3 ngày				
3	Bước 3	Xác định giá đất, ký lại hợp đồng thuê đất	CCQLĐĐ - Sở TN&MT	Không tính thời gian				
4	Bước 4	Chuyển thông tin địa chính	Văn phòng ĐKĐĐ	2 ngày				
5	Bước 5	Ban hành thông báo thuế	Cục thuế Bình Phước	5 ngày				
6	Bước 6	Nộp nghĩa vụ tài chính	Người sử dụng đất	Không tính thời gian				
7	Bước 7	Xác nhận hoàn thành NVTC	Cục thuế	Theo quy chế phối hợp				
8	Bước 8	Tiếp nhận Thông báo hoàn thành NVTC; In chỉnh lý GCN đã cấp hoặc in GCN mới	Văn phòng ĐKĐĐ	1 ngày				
9	Bước 9	Lãnh đạo phê duyệt	Văn phòng ĐKĐĐ	1 ngày				

10	Bước 10	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	0,5 ngày			(9) Lãnh đạo Văn phòng ĐKĐĐ phê duyệt; phòng Đăng ký và Cấp GCN chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến TTPVHCC; (10) TTPVHCC Trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký.	
Tổng cộng thời gian giải quyết				8 ngày làm việc + 5 ngày làm việc				
<i>7.2. Đăng ký biến động thay đổi quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức hoặc chuyển đổi mô hình tổ chức. Mã TTHC: 1.012770 (DVC: Một phần) (trừ trường hợp thuê đất trả tiền hằng năm)</i>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận	0,5 ngày	Trung tâm phục vụ HCC; Cục thuế Bình Phước; Kho bạc	Không	<p>(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua đường bưu chính công ích tại TTPVHCC và chuyển đến VPĐKĐĐ (Phòng Đăng ký và Cấp GCN);</p> <p>(2) Văn phòng ĐKĐĐ (phòng Đăng ký và Cấp GCN) Thẩm tra hồ sơ; lập phiếu chuyển thông tin địa chính chuyển đến cơ quan thuế;</p> <p>(3) Cơ quan thuế ban hành thông báo thuế và thông báo cho người sử dụng đất nộp tiền theo quy định;</p> <p>(4) Người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính (Không tính thời gian này);</p> <p>(5) Cơ quan thuế gửi Thông báo xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính đến Văn phòng ĐKĐĐ để thực hiện các bước tiếp theo quy định;</p> <p>(6) Phòng Đăng ký và Cấp GCN Tiếp nhận Thông báo hoàn thành NVTC; in chỉnh lý giấy chứng nhận đã cấp hoặc in GCN mới trình Lãnh đạo Văn phòng ĐKĐĐ phê duyệt;</p>	<p>* Lệ phí đăng ký và cấp giấy:</p> <p>- Đối với trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp: 25.000 đồng/giấy.</p> <p>- Đối với trường hợp cấp mới giấy chứng nhận: 50.000 đồng/giấy.</p> <p>* Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận:</p> <p>1. Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 1.622.000 đồng/giấy. + Đối với tài sản: 1.591.000 đồng/giấy. + Đối với cả đất và tài sản: 2.082.000 đồng/giấy.</p> <p>2. Trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp:</p>
2	Bước 2	Thẩm tra hồ sơ; Chuyển thông tin địa chính	Văn phòng ĐKĐĐ	4 ngày				
3	Bước 3	Ban hành thông báo thuế	Cục thuế Bình Phước	5 ngày				
4	Bước 4	Nộp nghĩa vụ tài chính	Người sử dụng đất	Không tính thời gian				
5	Bước 5	Xác nhận hoàn thành NVTC	Cục thuế	Theo quy chế phối hợp				
6	Bước 6	Tiếp nhận Thông báo hoàn thành NVTC; In nội dung chỉnh lý biến động vào GCN đã cấp hoặc in GCN mới	Văn phòng ĐKĐĐ	2 ngày				

7	Bước 7	Lãnh đạo phê duyệt	Văn phòng ĐKĐĐ	1 ngày			(7) Lãnh đạo Văn phòng ĐKĐĐ phê duyệt, phòng Đăng ký và Cấp GCN chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến TTPVHCC; (8) TTPVHHC Trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký.	+ Đối với đất: 1.408.000 đồng/giấy. + Đối với tài sản: 1.397.000 đồng/giấy. + Đối với cả đất và tài sản: 1.803.000 đồng/giấy
8	Bước 8	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				8 ngày làm việc + 5 ngày làm việc				

8. Đăng ký biến động đối với trường hợp thay đổi quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo thỏa thuận của các thành viên hộ gia đình hoặc của vợ và chồng; quyền sử dụng đất xây dựng công trình trên mặt đất phục vụ cho việc vận hành, khai thác sử dụng công trình ngầm, quyền sở hữu công trình ngầm; bán tài sản, điều chuyển, chuyển nhượng quyền sử dụng đất là tài sản công theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công; nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo kết quả giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đã được đăng ký, bao gồm cả xử lý khoản nợ có nguồn gốc từ khoản nợ xấu của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài. Mã TTHC: 1.012772 (DVC: Một phần)

8.1 Đăng ký biến động đối với trường hợp quyền sử dụng đất xây dựng công trình trên mặt đất phục vụ cho việc vận hành, khai thác công trình ngầm, quyền sở hữu công trình ngầm. Mã TTHC: 1.012772 (DVC: Một phần)

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận	0,5 ngày	Trung tâm phục vụ HCC; Cục thuế; Kho bạc; Cơ quan quản lý tài sản	Không	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua đường bưu chính công ích tại TTPVHCC và chuyển đến VPĐKĐĐ (Phòng Đăng ký và Cấp GCN); (2) Văn phòng ĐKĐĐ (Phòng Đăng ký và Cấp GCN) thẩm tra hồ sơ; lập phiếu chuyển thông tin địa chính chuyển đến cơ quan thuế; (3) Cơ quan thuế ban hành thông báo thuế và thông báo cho người sử dụng đất nộp tiền theo quy định;	* Lệ phí đăng ký và cấp giấy: - Đối với trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp: 25.000 đồng/giấy. - Đối với trường hợp cấp mới giấy chứng nhận: 50.000 đồng/giấy. * Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận:
2	Bước 2	Thẩm tra hồ sơ; Chuyển thông tin địa chính	Văn phòng ĐKĐĐ	8 ngày				
3	Bước 3	Ban hành thông báo thuế	Cục thuế	5 ngày				
4	Bước 4	Nộp nghĩa vụ tài chính	Người sử dụng đất	Không tính thời gian				
5	Bước 5	Xác nhận hoàn thành NVTC	Cục thuế	Theo quy chế phối hợp				

6	Bước 6	Tiếp nhận Thông báo hoàn thành NVTC; In nội dung chỉnh lý biến động vào GCN đã cấp hoặc in GCN mới	Văn phòng ĐKDD	5 ngày			(4) Người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính Không tính thời gian này); (5) Cơ quan thuế gửi Thông báo xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính đến Văn phòng ĐKDD để thực hiện các bước tiếp theo quy định; (6) Phòng Đăng ký và Cấp GCN Tiếp nhận Thông báo hoàn thành NVTC; in nội dung chỉnh lý biến động vào GCN đã cấp hoặc in GCN mới trình Lãnh đạo Văn phòng ĐKDD phê duyệt; (7) Lãnh đạo Văn phòng ĐKDD phê duyệt; Phòng Đăng ký và Cấp GCN chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến TTPVHCC; (8) TTPVHCC Trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký.	+ Đối với đất: 1.622.000 đồng/giấy. + Đối với tài sản: 1.591.000 đồng/giấy. + Đối với đất và tài sản: 2.082.000 đồng/giấy. - Trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp: <i>*Trường hợp Quyền sử dụng đất xây dựng công trình trên mặt đất phục vụ cho việc vận hành, khai thác sử dụng công trình ngầm, quyền sở hữu công trình ngầm:</i> - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Đối với tài sản: 1.591.000 đồng/giấy. + Đối với cả đất và tài sản: 2.082.000 đồng/giấy. - Trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp: + Đối với tài sản: 1.403.000 đồng/giấy. + Đối với cả đất và tài sản: 1.817.000 đồng/giấy
7	Bước 7	Lãnh đạo phê duyệt	Văn phòng ĐKDD	1 ngày				
8	Bước 8	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết								15 ngày làm việc + 5 ngày làm việc

								(Trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung trong 1 GCN hoặc 01 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là 251.000 đồng)
8.2. Đăng ký biến động đối với trường hợp bán tài sản, điều chuyển, chuyển nhượng quyền sử dụng đất là tài sản công theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công. Mã TTHC: 1.012772 (DVC: Một phần)								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận	0,5 ngày	Trung tâm phục vụ HCC; Cục thuế; Kho bạc	Không	<p>(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua đường bưu chính công ích tại TTPVHCC và chuyển đến VPĐKĐĐ (Phòng Đăng ký và Cấp GCN);</p> <p>(2) Văn phòng ĐKĐĐ (Phòng Đăng ký và Cấp GCN) thẩm tra hồ sơ; lập phiếu chuyển thông tin địa chính chuyển đến cơ quan thuế;</p> <p>(3) Cơ quan thuế ban hành thông báo thuế và thông báo cho người sử dụng đất nộp tiền theo quy định;</p> <p>(4) Người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính (Không tính thời gian này);</p> <p>(5) Cơ quan thuế gửi Thông báo xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính đến Văn phòng ĐKĐĐ để thực hiện các bước tiếp theo quy định;</p> <p>(6) Phòng Đăng ký và Cấp GCN Tiếp nhận Thông báo hoàn thành NVTC; in nội dung chính lý biến động vào GCN đã cấp hoặc in GCN</p>	<p>* Lệ phí đăng ký và cấp giấy:</p> <p>- Đối với trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp: 25.000 đồng/giấy.</p> <p>- Đối với trường hợp cấp mới giấy chứng nhận: 50.000 đồng/giấy.</p> <p>* Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận:</p> <p>- Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận:</p> <p>+ Đối với đất: 1.622.000 đồng/giấy.</p> <p>+ Đối với tài sản: 1.591.000 đồng/giấy.</p> <p>+ Đối với đất và tài sản: 2.082.000 đồng/giấy.</p>
2	Bước 2	Thẩm tra hồ sơ; Chuyển thông tin địa chính	Văn phòng ĐKĐĐ	4 ngày				
3	Bước 3	Ban hành thông báo thuế	Cục thuế	5 ngày				
4	Bước 4	Nộp nghĩa vụ tài chính	Người sử dụng đất	Không tính thời gian				
5	Bước 5	Xác nhận hoàn thành NVTC	Cục thuế	Theo quy chế phối hợp				
6	Bước 6	Tiếp nhận Thông báo hoàn thành NVTC; In nội dung chính lý biến động vào GCN đã cấp	Văn phòng ĐKĐĐ	4 ngày				

		hoặc in GCN mới						<p>mới trình Lãnh đạo Văn phòng ĐKĐĐ phê duyệt;</p> <p>(7) Lãnh đạo Văn phòng ĐKĐĐ phê duyệt; Phòng Đăng ký và Cấp GCN chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến TTPVHCC;</p> <p>(8) TTPVHHC Trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký.</p>	<p>- Trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp:</p> <p>* Trường hợp bán tài sản, điều chuyển, chuyển nhượng quyền sử dụng đất là tài sản công theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công:</p> <p>+ Đối với đất: 1.403.000 đồng/giấy.</p> <p>+ Đối với tài sản: 1.397.000 đồng/giấy.</p> <p>+ Đối với đất và tài sản: 1.803.000 đồng/giấy.</p> <p>(Trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung trong 1 GCN hoặc 01 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là 251.000 đồng)</p>
7	Bước 7	Lãnh đạo phê duyệt	Văn phòng ĐKĐĐ	1 ngày					
8	Bước 8	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	0,5 ngày					
Tổng cộng thời gian giải quyết				10 ngày làm việc + 5 ngày làm việc					
8.3 Đăng ký biến động đối với trường hợp nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo kết quả giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai. Mã TTHC: 1.012772 (DVC: Một phần) (có thuế)									
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận	0,5 ngày	Trung tâm phục vụ HCC; Cục thuế; Kho bạc				
2	Bước 2	Thẩm tra hồ sơ; Chuyển thông tin địa chính	Văn phòng ĐKĐĐ	3 ngày		Không	<p>(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua đường bưu chính công ích tại TTPVHCC và chuyển đến VPĐKĐĐ (Phòng Đăng ký và Cấp GCN);</p> <p>(2) Văn phòng ĐKĐĐ (Phòng Đăng ký và Cấp GCN) thẩm tra hồ sơ; lập</p>	<p>* Lệ phí đăng ký và cấp giấy:</p> <p>- Đối với trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp: 25.000 đồng/giấy.</p>	

3	Bước 3	Ban hành thông báo thuế	Cục thuế	5 ngày			<p>phiếu chuyển thông tin địa chính chuyển đến cơ quan thuế;</p> <p>(3) Cơ quan thuế ban hành thông báo thuế và thông báo cho người sử dụng đất nộp tiền theo quy định;</p> <p>(4) Người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính;</p> <p>(5) Cơ quan thuế gửi Thông báo xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính đến Văn phòng ĐKDD để thực hiện các bước tiếp theo quy định;</p> <p>(6) Phòng Đăng ký và Cấp GCN Tiếp nhận Thông báo hoàn thành NVTC; in nội dung chỉnh lý biến động vào GCN đã cấp hoặc in GCN mới trình Lãnh đạo Văn phòng ĐKDD phê duyệt;</p> <p>(7) Lãnh đạo Văn phòng ĐKDD phê duyệt; Phòng Đăng ký và Cấp GCN chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến TTPVHCC;</p> <p>(8) TTPVHCC Trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký.</p>	<p>- Đối với trường hợp cấp mới giấy chứng nhận: 50.000 đồng/giấy.</p> <p>* Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận:</p> <p>- Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận:</p> <p>+ Đối với đất: 1.622.000 đồng/giấy.</p> <p>+ Đối với tài sản: 1.591.000 đồng/giấy.</p> <p>+ Đối với đất và tài sản: 2.082.000 đồng/giấy.</p> <p>- Trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp:</p> <p>* Trường hợp nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo kết quả giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai:</p> <p>+ Đối với đất: 1.403.000 đồng/giấy.</p> <p>+ Đối với tài sản: 1.403.000 đồng/giấy.</p> <p>+ Đối với đất và tài sản: 1.803.000 đồng/giấy.</p> <p>(Trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong</p>
4	Bước 4	Nộp nghĩa vụ tài chính	Người sử dụng đất	Không tính thời gian				
5	Bước 5	Xác nhận hoàn thành NVTC	Cục thuế	Theo quy chế phối hợp				
6	Bước 6	Tiếp nhận Thông báo hoàn thành NVTC; In nội dung chỉnh lý biến động vào GCN đã cấp hoặc in GCN mới	Văn phòng ĐKDD	3 ngày				
7	Bước 7	Lãnh đạo phê duyệt	Văn phòng ĐKDD	1 ngày				
8	Bước 8	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				8 ngày làm việc + 5 ngày làm việc				

								1 hồ sơ và cấp chung trong 1 GCN hoặc 01 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là 251.000 đồng).
8.4. Đăng ký biến động đối với trường hợp nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo kết quả giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai. Mã TTHC: 1.012772 (DVC: Một phần) (không thuế)								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận	0,5 ngày	Trung tâm phục vụ HCC;	Không	<p>(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua đường bưu chính công ích tại TTPVHCC và chuyển đến VPĐKĐĐ (Phòng Đăng ký và Cấp GCN);</p> <p>(2) Phòng Đăng ký và Cấp GCN Thẩm tra hồ sơ; In chỉnh lý GCN đã cấp hoặc in GCN mới trình lãnh đạo VPĐKĐĐ phê duyệt;</p> <p>(3) Lãnh đạo Văn phòng ĐKĐĐ phê duyệt, (Phòng Đăng ký và Cấp GCN) chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến TTPVHCC;</p> <p>(4) TTPVHCC Trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký.</p>	<p>* Lệ phí đăng ký và cấp giấy:</p> <p>- Đối với trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp: 25.000 đồng/giấy.</p> <p>- Đối với trường hợp cấp mới giấy chứng nhận: 50.000 đồng/giấy.</p> <p>* Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận:</p> <p>- Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận:</p> <p>+ Đối với đất: 1.622.000 đồng/giấy.</p> <p>+ Đối với tài sản: 1.591.000 đồng/giấy.</p> <p>+ Đối với đất và tài sản: 2.082.000 đồng/giấy.</p> <p>- Trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp:</p> <p>* Trường hợp nhận quyền sử dụng đất,</p>
2	Bước 2	Thẩm tra hồ sơ; In chỉnh lý GCN đã cấp hoặc in GCN mới	Văn phòng ĐKĐĐ	4 ngày				
3	Bước 3	Lãnh đạo phê duyệt	Văn phòng ĐKĐĐ	3 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				8 ngày làm việc				

						<p><i>quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo kết quả giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai:</i></p> <p>+ Đối với đất: 1.403.000 đồng/giấy.</p> <p>+ Đối với tài sản: 1.403.000 đồng/giấy.</p> <p>+ Đối với đất và tài sản: 1.803.000 đồng/giấy.</p> <p>(Trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung trong 1 GCN hoặc 01 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là 251.000 đồng)</p>
<p>8.5. Đăng ký biến động đối với trường hợp nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đã được đăng ký, bao gồm cả xử lý khoản nợ có nguồn gốc từ khoản nợ xấu của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài. Mã TTHC: 1.012772 (DVC: Một phần)</p>						

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận	0,5 ngày	Trung tâm phục vụ HCC; Cục thuế; Kho bạc	Không	<p>(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua đường bưu chính công ích tại TTPVHCC và chuyển đến VPĐKĐĐ (Phòng Đăng ký và Cấp GCN);</p> <p>(2) Văn phòng ĐKĐĐ (Phòng Đăng ký và Cấp GCN) thẩm tra hồ sơ; lập phiếu chuyển thông tin địa chính chuyển đến cơ quan thuế;</p> <p>(3) Cơ quan thuế ban hành thông báo thuế và thông báo cho người sử dụng đất nộp tiền theo quy định;</p> <p>(4) Người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính;</p> <p>(5) Cơ quan thuế gửi Thông báo xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính đến Văn phòng ĐKĐĐ để thực hiện các bước tiếp theo quy định;</p> <p>(6) Phòng Đăng ký và Cấp GCN Tiếp nhận Thông báo hoàn thành NVTC; in nội dung chính lý biến động vào GCN đã cấp hoặc in GCN mới trình Lãnh đạo Văn phòng ĐKĐĐ phê duyệt;</p> <p>(7) Lãnh đạo Văn phòng ĐKĐĐ phê duyệt; Phòng Đăng ký và Cấp GCN chính lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến TTPVHCC;</p> <p>(8) TTPVHCC Trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký.</p>	<p>* Lệ phí đăng ký và cấp giấy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với trường hợp chính lý Giấy chứng nhận đã cấp: 25.000 đồng/giấy. - Đối với trường hợp cấp mới giấy chứng nhận: 50.000 đồng/giấy. <p>* Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: <ul style="list-style-type: none"> + Đối với đất: 1.622.000 đồng/giấy. + Đối với tài sản: 1.591.000 đồng/giấy. + Đối với đất và tài sản: 2.082.000 đồng/giấy. - Trường hợp chính lý Giấy chứng nhận đã cấp: <ul style="list-style-type: none"> * Trường hợp chuyển quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất theo thỏa thuận xử lý nợ thế chấp: <ul style="list-style-type: none"> + Đối với đất: 1.405.000 đồng/giấy. + Đối với tài sản: 1.398.000 đồng/giấy.
2	Bước 2	Thẩm tra hồ sơ; Chuyển thông tin địa chính	Văn phòng ĐKĐĐ	4 ngày				
3	Bước 3	Ban hành thông báo thuế	Cục thuế	5 ngày				
4	Bước 4	Nộp nghĩa vụ tài chính	Người sử dụng đất	Không tính thời gian				
5	Bước 5	Xác nhận hoàn thành NVTC	Cục thuế	Theo quy chế phối hợp				
6	Bước 6	Tiếp nhận Thông báo hoàn thành NVTC; In nội dung chính lý biến	Văn phòng ĐKĐĐ	2 ngày				

		động vào GCN đã cấp hoặc in GCN mới						+ Đối với đất và tài sản: 1.806.000 đồng/giấy. (Trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung trong 1 GCN hoặc 01 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là 251.000 đồng).
7	Bước 7	Lãnh đạo phê duyệt	Văn phòng ĐKDD	1 ngày				
8	Bước 8	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				8 ngày làm việc + 5 ngày làm việc				

9. Đăng ký biến động đối với trường hợp thành viên của hộ gia đình hoặc cá nhân đang sử dụng đất thành lập doanh nghiệp tư nhân và sử dụng đất vào hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Mã TTHC: 1.012793 (DVC: Một phần)

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận	0,5 ngày	Trung tâm phục vụ HCC; Cục thuế Bình Phước;	Không	<p>(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua đường bưu chính công ích tại TTPVHCC và chuyển đến VPĐKDD (Phòng Đăng ký và Cấp GCN);</p> <p>(2) Văn phòng ĐKDD (Phòng Đăng ký và Cấp GCN) thẩm tra hồ sơ; lập phiếu chuyển thông tin địa chính chuyển đến cơ quan thuế;</p> <p>(3) Cơ quan thuế ban hành thông báo thuế và thông báo cho người sử dụng đất nộp tiền theo quy định;</p> <p>(4) Người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính (Không tính thời gian này);</p> <p>(5) Cơ quan thuế gửi Thông báo xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính đến Văn phòng ĐKDD để thực hiện các bước tiếp theo quy định;</p>	<p>* Lệ phí đăng ký và cấp giấy:</p> <p>- Đối với trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp: 25.000 đồng/giấy.</p> <p>- Đối với trường hợp cấp mới giấy chứng nhận: 50.000 đồng/giấy.</p> <p>* Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận:</p> <p>1. Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận:</p> <p>+ Đối với đất: 1.622.000 đồng/giấy.</p> <p>+ Đối với tài sản: 1.591.000 đồng/giấy.</p>
2	Bước 2	Thẩm tra hồ sơ; Chuyển thông tin địa chính	Văn phòng ĐKDD	4 ngày				
3	Bước 3	Ban hành thông báo thuế	Cục thuế Bình Phước	5 ngày				
4	Bước 4	Nộp nghĩa vụ tài chính	Người sử dụng đất	Không tính thời gian				
5	Bước 5	Xác nhận hoàn thành NVTC	Cục thuế	Theo quy chế phối hợp				
6	Bước 6	Tiếp nhận Thông báo hoàn thành NVTC; Chính lý biến	Văn phòng ĐKDD	3 ngày				

		động vào GCN đã cấp hoặc in GCN mới					(6) Phòng Đăng ký và Cấp GCN Tiếp nhận Thông báo hoàn thành NVTC; in nội dung chỉnh lý biên động vào GCN đã cấp hoặc in GCN mới trình Lãnh đạo Văn phòng ĐKĐĐ phê duyệt;	+ Đối với cả đất và tài sản: 2.082.000đồng/giấy.
7	Bước 7	Lãnh đạo phê duyệt	Văn phòng ĐKĐĐ	2 ngày			(7) Lãnh đạo Văn phòng ĐKĐĐ phê duyệt; Phòng Đăng ký và Cấp GCN chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến TTPVHCC;	2. Trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp:
8	Bước 8	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	0,5 ngày			(8) TTPVHCC Trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký.	+ Đối với đất: 1.408.000 đồng/giấy.
Tổng cộng thời gian giải quyết				10 ngày làm việc + 5 ngày làm việc				+ Đối với tài sản: 1.397.000 đồng/giấy.
								+ Đối với cả đất và tài sản: 1.803.000 đồng/giấy

10. Đăng ký biến động đối với trường hợp điều chỉnh quy hoạch xây dựng chi tiết; cấp Giấy chứng nhận cho từng thửa đất theo quy hoạch xây dựng chi tiết cho chủ đầu tư dự án có nhu cầu. Mã TTHC: 1.012794 (DVC: Một phần)

10.1. Đăng ký biến động đối với trường hợp điều chỉnh quy hoạch xây dựng chi tiết; cấp Giấy chứng nhận cho từng thửa đất theo quy hoạch xây dựng chi tiết cho chủ đầu tư dự án có nhu cầu. Mã TTHC: 1.012794 (DVC: Một phần) (Có thuế)

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận	0,5 ngày			(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua đường bưu chính công ích tại TTPVHCC và chuyển đến VPĐKĐĐ (Phòng Đăng ký và Cấp GCN);	* Lệ phí đăng ký và cấp giấy: 50.000 đồng/giấy.
2	Bước 2	Thẩm tra hồ sơ; Chuyển thông tin địa chính	Văn phòng ĐKĐĐ	2 ngày			(2) Văn phòng ĐKĐĐ (Phòng Đăng ký và Cấp GCN) thẩm tra hồ sơ; lập phiếu chuyển thông tin địa chính chuyển đến cơ quan thuế;	* Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 838.000 đồng/giấy
3	Bước 3	Ban hành thông báo thuế	Cục thuế Bình Phước	5 ngày			(3) Cơ quan thuế ban hành thông báo thuế và thông báo cho người sử dụng đất nộp tiền theo quy định;	+ Đối với tài sản: 788.000 đồng/giấy
4	Bước 4	Nộp nghĩa vụ tài chính	Người sử dụng đất	Không tính thời gian			(4) Người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính;	+ Đối với cả đất và tài sản: 1.082.000 đồng/giấy.
5	Bước 5	Xác nhận hoàn thành NVTC	Cục thuế	Theo quy chế phối hợp			(5) Cơ quan thuế gửi Thông báo xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính	* Ghi chú: Trường hợp nhiều thửa đất thửa lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN
6	Bước 6	Tiếp nhận Thông báo hoàn thành	Văn phòng ĐKĐĐ	1 ngày				

		NVTC; in GCN mới					đến Văn phòng ĐKĐĐ để thực hiện các bước tiếp theo quy định;	thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 251.000 đồng.
7	Bước 7	Lãnh đạo phê duyệt	Văn phòng ĐKĐĐ	1 ngày			(6) Phòng Đăng ký và Cấp GCN Tiếp nhận Thông báo hoàn thành NVTC; in GCN mới trình Lãnh đạo Văn phòng ĐKĐĐ phê duyệt;	
8	Bước 8	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	0,5 ngày			(7) Lãnh đạo phê duyệt; Phòng Đăng ký và Cấp GCN chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến TTPVHCC;	
Tổng cộng thời gian giải quyết				5 ngày làm việc + 5 ngày làm việc			(8) TTPVHCC Trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký.	

10.2. Đăng ký biến động đối với trường hợp điều chỉnh quy hoạch xây dựng chi tiết; cấp Giấy chứng nhận cho từng thửa đất theo quy hoạch xây dựng chi tiết cho chủ đầu tư dự án có nhu cầu. Mã TTHC: 1.012794 (DVC: Một phần) (Không thuế)

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận	0,5 ngày	Trung tâm phục vụ HCC	Không	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua đường bưu chính công ích tại TTPVHCC và chuyển đến VPĐKĐĐ (Phòng Đăng ký và Cấp GCN);	* Lệ phí đăng ký và cấp giấy: 50.000 đồng/giấy.
2	Bước 2	Thẩm tra hồ sơ; In GCN mới và trình lãnh đạo phê duyệt	Văn phòng ĐKĐĐ	3 ngày			(2) Văn phòng ĐKĐĐ (Phòng Đăng ký và Cấp GCN) Thẩm tra hồ sơ; In GCN mới và trình lãnh đạo phê duyệt mới trình lãnh đạo VPĐKĐĐ phê duyệt;	* Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 838.000 đồng/giấy + Đối với tài sản: 788.000 đồng/giấy + Đối với cả đất và tài sản: 1.082.000 đồng/giấy.
3	Bước 3	Lãnh đạo phê duyệt	Văn phòng ĐKĐĐ	1 ngày			(3) Lãnh đạo Văn phòng ĐKĐĐ phê duyệt, Phòng Đăng ký và Cấp GCN chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến TTPVHCC;	* Ghi chú: Trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung trong 1 GCN hoặc 01 hồ sơ mà nhiều
							(4) TTPVHCC Trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký.	

4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	0,5 ngày				GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là 251.000 đồng.
Tổng cộng thời gian giải quyết				5 ngày làm việc				
11. Xóa ghi nợ tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ. Mã TTHC: 1.012795 (DVC: Một phần)								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận	Trong ngày làm việc nhận được đủ hồ sơ hợp lệ;	Trung tâm phục vụ HCC; Cục thuế Bình Phước;	Không		* Lệ phí đăng ký và cấp giấy: - Đối với trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp: 25.000 đồng/giấy. - Đối với trường hợp cấp mới giấy chứng nhận: 50.000 đồng/giấy. * Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận: + Đối với đất: đồng/giấy. + Đối với tài sản: đồng/giấy. + Đối với đất và tài sản: đồng/giấy. (Chưa quy định đối với tổ chức)
2	Bước 2	Thẩm tra hồ sơ, chỉnh lý, cập nhật biến động, cấp mới hoặc xác nhận thay đổi trên GCN	Văn phòng ĐKDD	Hồ sơ nhận sau 15 giờ trả kết quả vào ngày làm việc hôm sau				
3	Bước 3	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả					
Tổng cộng thời gian giải quyết				1 ngày làm việc				
12. Đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Mã TTHC: 1.012815 (DVC: Một phần)								
<i>12.1. Đăng ký đối với trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Mã TTHC: 1.012815 (DVC: Một phần) (không thuế)</i>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận	0,5 ngày	Trung tâm phục vụ HCC	Không		* Lệ phí đăng ký và cấp giấy: - Đối với trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp: 25.000 đồng/giấy.
2	Bước 2	Thẩm tra hồ sơ và in chỉnh lý GCN đã cấp	Văn phòng ĐKDD	6 ngày				

		hoặc in GCN mới						
3	Bước 3	Lãnh đạo phê duyệt	Văn phòng ĐKDD	3 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				10 ngày làm việc				
<p>(2) Văn phòng ĐKDD (Phòng Đăng ký và Cấp GCN) thẩm tra hồ sơ; in chính lý GCN đã cấp hoặc in GCN mới trình Lãnh đạo Văn phòng ĐKDD phê duyệt;</p> <p>(3) Lãnh đạo Văn phòng ĐKDD phê duyệt, (phòng Đăng ký và Cấp GCN) chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến TTPVHCC;</p> <p>(4) TTPVHCC Trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký.</p>								
<p>- Đối với trường hợp cấp mới giấy chứng nhận: 50.000 đồng/giấy. * Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 1.622.000 đồng/giấy. + Đối với tài sản: 1.591.000 đồng/giấy. + Đối với cả đất và tài sản: 2.082.000 đồng/giấy. - Trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp: + Đối với đất: 1.410.000 đồng/giấy. + Đối với tài sản: 1.401.000 đồng/giấy. + Đối với cả đất và tài sản: 1.813.000 đồng/giấy</p>								
<p>12.2. Đăng ký đối với trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Mã TTHC: 1.012815 (DVC: Một phần) (Có thuế)</p>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận	0,5 ngày	Trung tâm phục vụ HCC; Cục thuế Bình			
2	Bước 2	Thẩm tra hồ sơ; Chuyển thông tin địa chính	Văn phòng ĐKDD	4 ngày		Không		<p>* Lệ phí đăng ký và cấp giấy: - Đối với trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp: 25.000 đồng/giấy.</p>

3	Bước 3	Ban hành thông báo thuế	Cục thuế Bình Phước	5 ngày	Phước; Kho bạc		<p>(2) Phòng Đăng ký và Cấp GCN thẩm định, lập phiếu chuyển thông tin địa chính chuyển đến cơ quan thuế;</p> <p>(3) Cơ quan thuế ban hành thông báo thuế và thông báo cho người sử dụng đất nộp tiền theo quy định;</p> <p>(4) Người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính;</p> <p>(5) Cơ quan thuế gửi Thông báo xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính đến Văn phòng ĐKĐĐ để thực hiện các bước tiếp theo quy định;</p> <p>(6) Phòng Đăng ký và Cấp GCN Tiếp nhận Thông báo hoàn thành NVTC; in nội dung chỉnh lý biên động vào GCN đã cấp hoặc in GCN mới trình Lãnh đạo Văn phòng ĐKĐĐ phê duyệt;</p> <p>(7) Lãnh đạo Văn phòng ĐKĐĐ phê duyệt, (phòng Đăng ký và Cấp GCN) chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến TTPVHCC;</p> <p>(8) TTPVHCC Trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký.</p>	<p>- Đối với trường hợp cấp mới giấy chứng nhận: 50.000 đồng/giấy.</p> <p>* Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận:</p> <p>- Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận:</p> <p>+ Đối với đất: 1.622.000 đồng/giấy.</p> <p>+ Đối với tài sản: 1.591.000 đồng/giấy.</p> <p>+ Đối với cả đất và tài sản: 2.082.000 đồng/giấy.</p> <p>- Trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp:</p> <p>+ Đối với đất: 1.410.000 đồng/giấy.</p> <p>+ Đối với tài sản: 1.401.000 đồng/giấy.</p> <p>+ Đối với cả đất và tài sản: 1.813.000 đồng/giấy</p>
4	Bước 4	Nộp nghĩa vụ tài chính	Người sử dụng đất	Không tính thời gian				
5	Bước 5	Xác nhận hoàn thành NVTC	Cục thuế	Theo quy chế phối hợp				
6	Bước 6	Tiếp nhận Thông báo hoàn thành NVTC; In chỉnh lý GCN đã cấp hoặc in GCN mới	Văn phòng ĐKĐĐ	3 ngày				
7	Bước 7	Lãnh đạo phê duyệt	Văn phòng ĐKĐĐ	2 ngày				
8	Bước 8	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				10 + 5 ngày làm việc				

13. Cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Mã TTHC: 1.012783 (DVC: Một phần)

13.1. Cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. (không thay đổi ranh giới, diện tích)

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận	0,5 ngày	Trung tâm phục vụ HCC	Không	<p>(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua đường bưu chính công ích tại TTPVHCC và chuyển đến VPĐKĐĐ (Phòng Đăng ký và Cấp GCN);</p>	<p>* Lệ phí đăng ký và cấp giấy: 50.000 đồng/giấy.</p> <p>* Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận:</p>
2	Bước 2	Thẩm tra hồ sơ; In GCN mới	Văn phòng ĐKĐĐ	3 ngày				

3	Bước 3	Lãnh đạo phê duyệt	Văn phòng ĐKĐĐ	1 ngày			<p>(2) Văn phòng ĐKĐĐ (Phòng Đăng ký và Cấp GCN) thẩm tra hồ sơ; Lập hồ sơ trình ký GCN mới;</p> <p>(3) Lãnh đạo Văn phòng ĐKĐĐ phê duyệt; Phòng Đăng ký và Cấp GCN chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến TTPVHCC;</p> <p>(4) TTPVHCC Trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký.</p>	<p>+ Đối với đất: 838.000 đồng/giấy</p> <p>+ Đối với tài sản: 788.000 đồng/giấy</p> <p>+ Đối với cả đất và tài sản: 1.082.000 đồng/giấy.</p> <p>* Ghi chú: trường hợp nhiều thửa đất thửa lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 251.000 đồng.</p>
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				05 ngày làm việc				

13.2. Cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Mã TTHC: 1.012783 (DVC: Một phần) (Đối với trường hợp thay đổi kích thước các cạnh, diện tích, số hiệu của thửa đất do đo đạc lập bản đồ địa chính, trích đo địa chính thửa đất; Không thuế)

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận	0,5 ngày	Trung tâm phục vụ HCC	Không	<p>(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua đường bưu chính công ích tại TTPVHCC và chuyển đến VPĐKĐĐ (Phòng Đăng ký và Cấp GCN);</p> <p>(2) Văn phòng ĐKĐĐ (Phòng Đăng ký và Cấp GCN) thẩm tra hồ sơ; Lập hồ sơ trình ký GCN mới;</p> <p>(3) Lãnh đạo Văn phòng ĐKĐĐ phê duyệt; Phòng Đăng ký và Cấp GCN chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến TTPVHCC;</p> <p>(4) TTPVHCC Trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký.</p>	<p>* Lệ phí đăng ký và cấp giấy: 50.000 đồng/giấy.</p> <p>* Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 838.000 đồng/giấy</p> <p>+ Đối với tài sản: 788.000 đồng/giấy</p> <p>+ Đối với cả đất và tài sản: 1.082.000 đồng/giấy.</p> <p>* Ghi chú: trường hợp nhiều thửa đất thửa lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN</p>
2	Bước 2	Thẩm tra hồ sơ; In GCN mới	Văn phòng ĐKĐĐ	6 ngày				
3	Bước 3	Lãnh đạo phê duyệt	Văn phòng ĐKĐĐ	3 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				10 ngày làm việc				

									thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 251.000 đồng.
13.3. Cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Mã TTHC: 1.012783 (DVC: Một phần) (Đối với trường hợp thay đổi kích thước các cạnh, diện tích, số hiệu của thửa đất do đo đạc lập bản đồ địa chính, trích đo địa chính thửa đất; Có thuế)									
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận	0,5 ngày	Trung tâm phục vụ HCC; Cục thuế Bình Phước; Kho bạc	Không	<p>(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua đường bưu chính công ích tại TTPVHCC và chuyển đến VPĐKĐĐ (Phòng Đăng ký và Cấp GCN);</p> <p>(2) Văn phòng ĐKĐĐ (Phòng Đăng ký và Cấp GCN) thẩm tra hồ sơ; lập phiếu chuyển thông tin địa chính chuyển đến cơ quan thuế;</p> <p>(3) Cơ quan thuế ban hành thông báo thuế và thông báo cho người sử dụng đất nộp tiền theo quy định;</p> <p>(4) Người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính (Không tính thời gian này);</p> <p>(5) Cơ quan thuế gửi Thông báo xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính đến Văn phòng ĐKĐĐ để thực hiện các bước tiếp theo quy định;</p> <p>(6) Phòng Đăng ký và Cấp GCN Tiếp nhận Thông báo hoàn thành NVTC; in GCN mới trình Lãnh đạo Văn phòng ĐKĐĐ phê duyệt;</p> <p>(7) Lãnh đạo Văn phòng ĐKĐĐ phê duyệt; Phòng Đăng ký và Cấp GCN chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến TTPVHCC;</p>	<p>* Lệ phí đăng ký và cấp giấy: 50.000 đồng/giấy.</p> <p>* Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 838.000 đồng/giấy + Đối với tài sản: 788.000 đồng/giấy + Đối với cả đất và tài sản: 1.082.000 đồng/giấy.</p> <p>* Ghi chú: trường hợp nhiều thửa đất thửa lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 251.000 đồng.</p>	
2	Bước 2	Thẩm tra hồ sơ; Chuyển thông tin địa chính	Văn phòng ĐKĐĐ	4 ngày					
3	Bước 3	Ban hành thông báo thuế	Cục thuế Bình Phước	5 ngày					
4	Bước 4	Nộp nghĩa vụ tài chính	Người sử dụng đất	Không tính thời gian					
5	Bước 5	Xác nhận hoàn thành NVTC	Cục thuế	Theo quy chế phối hợp					
6	Bước 6	Tiếp nhận Thông báo hoàn thành NVTC; In GCN mới	Văn phòng ĐKĐĐ	3 ngày					
7	Bước 7	Lãnh đạo phê duyệt	Văn phòng ĐKĐĐ	2 ngày					
8	Bước 8	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	0,5 ngày					
Tổng cộng thời gian giải quyết				10 ngày làm việc + 5 ngày làm việc					

							(8) TTPVHHC Trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký.	
14. Tách thửa hoặc hợp thửa đất. Mã TTHC: 1.012784 (DVC: Một phần)								
<i>14.1 Tách thửa hoặc hợp thửa đất. Mã TTHC: 1.012784 (DVC: Một phần) (Không thuế)</i>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận	0,5 ngày	Trung tâm phục vụ HCC;	Không	<p>(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua đường bưu chính công ích tại TTPVHCC và chuyển đến VPĐKĐĐ (Phòng Đăng ký và Cấp GCN);</p> <p>(2) Văn phòng ĐKĐĐ (Phòng Đăng ký và Cấp GCN) thẩm tra hồ sơ; in GCN mới và trình lãnh đạo phê duyệt;</p> <p>(3) Lãnh đạo Văn phòng ĐKĐĐ phê duyệt; Phòng Đăng ký và Cấp GCN chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến TTPVHCC;</p> <p>(4) TTPVHCC Trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký.</p>	<p>* Lệ phí đăng ký và cấp giấy: 50.000 đồng/giấy.</p> <p>* Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 838.000 đồng/giấy. + Đối với tài sản: 788.000 đồng/giấy. + Đối với cả đất và tài sản: 1.082.000 đồng/giấy.</p> <p>* Ghi chú: trường hợp nhiều thửa đất thửa lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 251.000 đồng.</p>
2	Bước 2	Thẩm tra hồ sơ; In GCN mới	Văn phòng ĐKĐĐ	10 ngày				
3	Bước 3	Lãnh đạo phê duyệt	Văn phòng ĐKĐĐ	4 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				15 ngày làm việc				
<i>14.2. Tách thửa hoặc hợp thửa đất. Mã TTHC: 1.012784 (DVC: Một phần) (Kết hợp tách thửa chuyển quyền; Có thuế)</i>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận	0,5 ngày	Trung tâm phục vụ HCC; Cục thuế Bình	Không	<p>(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua đường bưu chính công ích tại TTPVHCC và chuyển đến VPĐKĐĐ (Phòng Đăng ký và Cấp GCN);</p>	<p>* Lệ phí đăng ký và cấp giấy: 50.000 đồng/giấy.</p> <p>* Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận:</p>
2	Bước 2	Thẩm tra hồ sơ; Chuyển thông tin địa chính	Văn phòng ĐKĐĐ	8 ngày				

3	Bước 3	Ban hành thông báo thuế	Cục thuế Bình Phước	5 ngày	Phước; Kho bạc		<p>(2) Văn phòng ĐKĐĐ (Phòng Đăng ký và Cấp GCN) thẩm tra hồ sơ; lập phiếu chuyển thông tin địa chính chuyển đến cơ quan thuế;</p> <p>(3) Cơ quan thuế ban hành thông báo thuế và thông báo cho người sử dụng đất nộp tiền theo quy định;</p> <p>(4) Người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính (Không tính thời gian này);</p> <p>(5) Cơ quan thuế gửi Thông báo xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính đến Văn phòng ĐKĐĐ để thực hiện các bước tiếp theo quy định;</p> <p>(6) Phòng Đăng ký và Cấp GCN Tiếp nhận Thông báo hoàn thành NVTC; in GCN mới trình Lãnh đạo Văn phòng ĐKĐĐ phê duyệt;</p> <p>(7) Lãnh đạo phê duyệt; Phòng Đăng ký và Cấp GCN chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến TTPVHCC;</p> <p>(8) TTPVHHC Trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký.</p>	<p>+ Đối với đất: 838.000 đồng/giấy.</p> <p>+ Đối với tài sản: 788.000 đồng/giấy.</p> <p>+ Đối với cả đất và tài sản: 1.082.000 đồng/giấy.</p> <p>* Ghi chú: trường hợp nhiều thửa đất thửa lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 251.000 đồng.</p>
4	Bước 4	Nộp nghĩa vụ tài chính	Người sử dụng đất	Không tính thời gian				
5	Bước 5	Xác nhận hoàn thành NVTC	Cục thuế	Theo quy chế phối hợp				
6	Bước 6	Tiếp nhận Thông báo hoàn thành NVTC; in GCN mới	Văn phòng ĐKĐĐ	4 ngày				
7	Bước 7	Lãnh đạo phê duyệt	Văn phòng ĐKĐĐ	2 ngày				
8	Bước 8	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				15 ngày làm việc + 5 ngày làm việc				

15. Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất. Mã TTHC: 1.012786 (DVC: Toàn trình)

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận	0,5 ngày	Trung tâm phục vụ HCC; Đài Phát thanh - Truyền hình và	Không	<p>(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến hoặc qua đường bưu chính công ích tại TTPVHCC và chuyển đến VPĐKĐĐ (Phòng Đăng ký và Cấp GCN);</p> <p>(2) Văn phòng ĐKĐĐ (phòng Đăng ký và Cấp GCN) thẩm tra hồ sơ; trình lãnh đạo chuyển thông tin cho</p>	<p>* Lệ phí đăng ký và cấp giấy: 50.000 đồng/giấy;</p> <p>* Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 838.000 đồng/giấy.</p>
2	Bước 2	Thẩm tra hồ sơ; Chuyển thông tin GCN bị mất	Văn phòng ĐKĐĐ	6 ngày				
3	Bước 3	Đăng tin 3 lần	Đài Phát thanh -	15 + 1 ngày				

			Truyền hình và Báo Bình Phước		Báo Bình Phước		Đài Phát thanh - Truyền hình và Báo Bình Phước đăng tin; (3) Đài Phát thanh - Truyền hình và Báo Bình Phước thực hiện đăng tin 3 lần trong thời gian 15 ngày về việc mất Giấy chứng nhận đã cấp (Chi phí do người sử dụng đất chi trả); Chuyển thông báo về việc hoàn thành đăng tin 3 lần sau 15 ngày trong ngày làm việc tiếp theo cho Văn phòng ĐKĐĐ (Không tính thời gian này); (4) Văn phòng ĐKĐĐ (Phòng Đăng ký và Cấp GCN) Tiếp nhận Thông báo hoàn thành đăng tin; in lại GCN mới trình Lãnh đạo Văn phòng ĐKĐĐ phê duyệt; (5) Lãnh đạo Văn phòng ĐKĐĐ Quyết định hủy Giấy chứng nhận đã cấp và cấp lại Giấy chứng nhận, Phòng Đăng ký và Cấp GCN chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến TTPVHCC; (6) TTPVHCC Trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký.	+ Đối với tài sản: 788.000 đồng/giấy. + Đối với cả đất và tài sản: 1.082.000 đồng/giấy.
4	Bước 4	Tiếp nhận Thông báo hoàn thành đăng tin; in lại GCN mới	Văn phòng ĐKĐĐ	2 ngày				
5	Bước 5	Lãnh đạo phê duyệt	Văn phòng ĐKĐĐ	1 ngày				
6	Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				10 ngày làm việc + 15 ngày + 1 ngày làm việc				

16. Đăng ký đất đai đối với trường hợp chuyển nhượng dự án bất động sản. Mã TTHC: 1.012788 (DVC: Một phần)

16.1. Đăng ký đất đai đối với trường hợp chuyển nhượng dự án bất động sản. Mã TTHC: 1.012788 (DVC: Một phần) (Trường hợp đã có Giấy chứng nhận)

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận	0,5 ngày	Trung tâm phục vụ HCC; Cục thuế Bình	Không	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua đường bưu chính công ích tại TTPVHCC và	* Lệ phí đăng ký và cấp giấy:
2	Bước 2	Thẩm tra hồ sơ; chuyển	Văn phòng ĐKĐĐ	4 ngày				

		thông tin địa chính			Phước; Kho bạc	<p>chuyên đến VPĐKĐĐ (Phòng Đăng ký và Cấp GCN);</p> <p>(2) Văn phòng ĐKĐĐ (Phòng Đăng ký và Cấp GCN) Thẩm tra hồ sơ; lập phiếu chuyển thông tin địa chính đến Cơ quan thuế;</p> <p>(3) Cơ quan thuế ban hành thông báo thuế và thông báo cho người sử dụng đất nộp tiền theo quy định;</p> <p>(4) Người sử dụng đất nộp nghĩa vụ tài chính (không tính thời gian chờ nộp thuế);</p> <p>(5) Cơ quan thuế gửi Thông báo xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính đến Văn phòng ĐKĐĐ để thực hiện các bước tiếp theo quy định;</p> <p>(6) Phòng Đăng ký và Cấp GCN Tiếp nhận Thông báo hoàn thành NVTC; In chỉnh lý GCN đã cấp hoặc in GCN mới trình Lãnh đạo Văn phòng ĐKĐĐ phê duyệt;</p> <p>(7) Lãnh đạo Văn phòng ĐKĐĐ phê duyệt; (Phòng Đăng ký và Cấp GCN) chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến TTPVHCC;</p> <p>(8) TTPVHCC Trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký.</p>	<p>- Trường hợp đăng ký biến động hoặc cấp mới:</p> <p>+ Đăng ký biến động: 25.000 đồng/giấy;</p> <p>+ Cấp mới GCN: 50.000 đồng/giấy;</p> <p>* Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận:</p> <p>- Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận:</p> <p>+ Đối với đất: 1.622.000 đồng/giấy</p> <p>+ Đối với tài sản: 1.591.000 đồng/giấy</p> <p>+ Đối với cả đất và tài sản: 2.082.000 đồng/giấy.</p> <p>- Trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp:</p> <p>+ Đối với đất: 1.403.000 đồng/giấy.</p> <p>+ Đối với tài sản: 1.397.000 đồng/giấy.</p> <p>+ Đối với cả đất và tài sản: 1.803.000 đồng/giấy.</p> <p>* Ghi chú: trường hợp nhiều thửa đất thửa lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi</p>
3	Bước 3	Ban hành thông báo thuế	Cục thuế Bình Phước	5 ngày			
4	Bước 4	Nộp nghĩa vụ tài chính	Người sử dụng đất	Không tính thời gian			
5	Bước 5	Xác nhận hoàn thành NVTC	Cục thuế	Theo quy chế phối hợp			
6	Bước 6	Tiếp nhận Thông báo hoàn thành NVTC; In chỉnh lý GCN đã cấp hoặc GCN mới; Trình lãnh đạo phê duyệt	Văn phòng ĐKĐĐ	3 ngày			
7	Bước 7	Lãnh đạo phê duyệt	Văn phòng ĐKĐĐ	2 ngày			
8	Bước 8	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	0,5 ngày			
Tổng cộng thời gian giải quyết				10 ngày làm việc + 5 ngày làm việc			

									thửa đất (GCN) tăng thêm là: 251.000 đồng.
16.2. Đăng ký đất đai đối với trường hợp chuyển nhượng dự án bất động sản. Mã TTHC: 1.012788 (DVC: Một phần) (Chưa có GCN)									
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận	0,5 ngày	Trung tâm phục vụ HCC; Cục thuế Bình Phước; Kho bạc	Không	<p>(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua đường bưu chính công ích tại TTPVHCC và chuyển đến VPĐKĐĐ (Phòng Đăng ký và Cấp GCN);</p> <p>(2) Văn phòng ĐKĐĐ (Phòng Đăng ký và Cấp GCN) Thẩm tra hồ sơ; lập phiếu chuyển thông tin địa chính đến Cơ quan thuế;</p> <p>(3) Cơ quan thuế ban hành thông báo thuế và thông báo cho người sử dụng đất nộp tiền theo quy định;</p> <p>(4) Người sử dụng đất nộp nghĩa vụ tài chính (không tính thời gian chờ nộp thuế);</p> <p>(5) Cơ quan thuế gửi Thông báo xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính đến Văn phòng ĐKĐĐ để thực hiện các bước tiếp theo quy định;</p> <p>(6) Văn phòng ĐKĐĐ Tiếp nhận Thông báo hoàn thành NVTC; Lập hồ sơ trình trình Sở Tài nguyên và Môi trường; (Phòng Đăng ký và Cấp GCN) chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến TTPVHCC sau khi được phê duyệt;</p> <p>(7) Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra hồ sơ; Ký GCN theo ủy quyền; Chi cục quản lý đất đai ghi số vào sổ và chuyển toàn bộ hồ sơ đến Văn phòng ĐKĐĐ.</p>	<p>* Lệ phí đăng ký và cấp giấy:</p> <p>- Trường hợp cấp lần đầu:</p> <p>+ Đối với đất: 100.000 đồng/giấy;</p> <p>+ Đối với đất và tài sản: 500.000 đồng/giấy;</p> <p>* Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận:</p> <p>- Trường hợp cấp lần đầu:</p> <p>+ Đối với đất: 1.887.000 đồng/giấy.</p> <p>+ Đối với tài sản: 2.024.000 đồng/giấy.</p> <p>+ Đối với cả đất và tài sản: 2.717.000 đồng/giấy.</p> <p>* Ghi chú: trường hợp nhiều thửa đất thửa lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 566.000 đồng.</p>	
2	Bước 2	Thẩm tra hồ sơ; chuyển thông tin địa chính	Văn phòng ĐKĐĐ	3 ngày					
3	Bước 3	Ban hành thông báo thuế	Cục thuế Bình Phước	5 ngày					
4	Bước 4	Nộp nghĩa vụ tài chính	Người sử dụng đất	Không tính thời gian					
5	Bước 5	Xác nhận hoàn thành NVTC	Cục thuế	Theo quy chế phối hợp					
6	Bước 6	Tiếp nhận Thông báo hoàn thành NVTC; Lập hồ sơ trình trình cơ quan có chức năng quản lý đất đai	Văn phòng ĐKĐĐ	2 ngày					
7	Bước 7	Kiểm tra hồ sơ; Ký GCN theo ủy quyền	Sở TN&MT	3 ngày					
8	Bước 8	Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất	Văn phòng ĐKĐĐ	1 ngày					

		đai và hồ sơ địa chính						(8) Văn phòng ĐKĐĐ thực hiện cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai và hồ sơ địa chính; chuyển kết quả đến TTPVHCC; (9) TTPVHCC Trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký.	
9	Bước 9	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	0,5 ngày					
	Tổng cộng thời gian giải quyết			10 ngày làm việc + 5 ngày làm việc					
17. Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp. Mã TTHC: 1.012790 (DVC: Toàn Trình) (Thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận của Văn phòng ĐKĐĐ).									
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận	0,5 ngày					
2	Bước 2	Thẩm tra hồ sơ; In nội dung đính chính trên GCN đã cấp hoặc in GCN mới	Văn phòng ĐKĐĐ	6 ngày					
3	Bước 3	Lãnh đạo phê duyệt	Văn phòng ĐKĐĐ	3 ngày	Trung tâm phục vụ HCC	Không		(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua đường bưu chính công ích tại TTPVHCC và chuyển đến VPĐKĐĐ (Phòng Đăng ký và Cấp GCN); (2) Văn phòng ĐKĐĐ (phòng Đăng ký và Cấp GCN) Thẩm tra hồ sơ; In nội dung đính chính trên GCN đã cấp hoặc in GCN mới trình Lãnh đạo Văn phòng ĐKĐĐ phê duyệt; (3) Lãnh đạo Văn phòng ĐKĐĐ phê duyệt; Phòng Đăng ký và Cấp GCN chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến TTPVHCC; (4) TTPVHCC Trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký.	* Lệ phí đăng ký và cấp giấy: - Đối với trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp: 25.000 đồng/giấy. - Đối với trường hợp cấp mới giấy chứng nhận: 50.000 đồng/giấy. * Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 1.622.000 đồng/giấy + Đối với tài sản: 1.591.000 đồng/giấy + Đối với cả đất và tài sản: 2.082.000 đồng/giấy.
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	0,5 ngày					
	Tổng cộng thời gian giải quyết			10 ngày làm việc					

									<p>- Trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp: + Đối với đất: 1.348.000 đồng/giấy + Đối với tài sản: 1.346.000 đồng/giấy + Đối với cả đất và tài sản: 1.731.000 đồng/giấy. * Ghi chú: Trường hợp đính chính Giấy chứng nhận mà lỗi do cơ quan nhà nước thì không thu tiền.</p>
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

18. Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện và cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi. Mã TTHC: 1.012791 (DVC: Một phần) (Thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận của Văn phòng ĐKĐĐ).

18.1. Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện và cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi. Mã TTHC: 1.012791 (DVC: Một phần) (TH không cấp lại Giấy chứng nhận).

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận	0,5 ngày	Trung tâm phục vụ HCC	Không	<p>(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua đường bưu chính công ích tại TTPVHCC và chuyển đến VPĐKĐĐ (Phòng Đăng ký và Cấp GCN); 2) Văn phòng ĐKĐĐ (Phòng Đăng ký và Cấp GCN) Thẩm tra hồ sơ; trình lãnh đạo Văn phòng ĐKĐĐ Quyết định thu hồi GCN đã cấp; (3) Lãnh đạo Văn phòng ĐKĐĐ phê duyệt; Phòng Đăng ký & Cấp GCN chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến TTPVHCC; (4) TTPVHCC Trả kết quả cho</p>	<p>* Đối với trường hợp do lỗi của cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận: Không * Đối với trường hợp do lỗi của người sử dụng đất: Thu phí, lệ phí, đơn giá theo thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi (thủ tục đã cấp Giấy chứng nhận trước đó).</p>
2	Bước 2	Thẩm tra hồ sơ	Văn phòng ĐKĐĐ	20 ngày				
3	Bước 3	Quyết định thu hồi giấy chứng nhận đã cấp	Văn phòng ĐKĐĐ	4 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				25 ngày làm việc				

							người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký.	
<i>18.2. Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện và cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi. Mã TTHC: 1.012791 (DVC: Một phần) (TH cấp lại Giấy chứng nhận).</i>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận	0,5 ngày	Trung tâm phục vụ HCC	Không	<p>(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua đường bưu chính công ích tại TTPVHCC và chuyển đến VPĐKĐĐ (Phòng Đăng ký và Cấp GCN);</p> <p>2) Văn phòng ĐKĐĐ (Phòng Đăng ký và Cấp GCN) Thẩm tra hồ sơ;</p> <p>(3) Văn phòng ĐKĐĐ (Phòng Đăng ký và Cấp GCN) bám gia hạn thời gian giải quyết theo thời hạn thủ tục đã cấp Giấy chứng nhận trước đó; In lại Giấy chứng nhận mới, trình lãnh đạo Văn phòng ĐKĐĐ Quyết định thu hồi GCN đã cấp và cấp lại GCN.</p> <p>(4) Lãnh đạo Văn phòng ĐKĐĐ phê duyệt; Phòng Đăng ký & Cấp GCN chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến TTPVHCC;</p> <p>(5) TTPVHCC Trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký.</p> <p>* Riêng đối với trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận được xác định theo thời gian thủ tục đã cấp Giấy chứng nhận thu hồi.</p>	<p>* Đối với trường hợp do lỗi của cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận: Không</p> <p>* Đối với trường hợp do lỗi của người sử dụng đất: Thu phí, lệ phí, đơn giá theo thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi (thủ tục đã cấp Giấy chứng nhận trước đó).</p>
2	Bước 2	Thẩm tra hồ sơ	Văn phòng ĐKĐĐ	20 ngày				
3	Bước 3	Thực hiện gia hạn thời gian cấp lại Giấy chứng nhận; In lại GCN mới	Văn phòng ĐKĐĐ	Thời gian được gia hạn theo thủ tục đã cấp Giấy chứng nhận trước đó				
4	Bước 4	Quyết định thu hồi giấy chứng nhận đã cấp; Ký lại GCN mới	Văn phòng ĐKĐĐ	4 ngày				
5	Bước 5	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận	0.5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				25 ngày làm việc + Thời gian gia hạn cấp lại Giấy chứng nhận				
19. Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 8 năm 2024 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định. Mã TTHC: 1.012785 (DVC: Một phần)								

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận	0,5 ngày	Trung tâm phục vụ HCC; Cục Thuế, Kho bạc, UBND cấp xã; Đài Phát thanh - Truyền hình và Báo Bình Phước	Không	<p>1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua đường bưu chính công ích tại TTPVHCC và chuyển đến VPĐKĐĐ (Phòng Đăng ký và Cấp GCN);</p> <p>(2) Văn phòng ĐKĐĐ (phòng Đăng ký và Cấp GCN) Thẩm tra hồ sơ; Gửi văn bản thông báo cho bên chuyển quyền và UBND cấp xã niêm yết công khai hoặc đăng tin 03 lần trên phương tiện truyền thông đại chúng đối với trường hợp không rõ địa chỉ của người chuyển quyền;</p> <p>(3) UBND cấp xã niêm yết công khai việc chuyển quyền tại trụ sở, sau 30 ngày thì kết thúc niêm yết hoặc Đăng tin 03 lần trên phương tiện thông đại chúng sau 30 ngày; Chuyển kết quả đã niêm yết hoặc đã đăng tin cho Văn phòng ĐKĐĐ trong ngày làm việc tiếp theo;</p> <p>(4) Văn phòng ĐKĐĐ gửi thông tin địa chính đến cơ quan thuế;</p> <p>(5) Cơ quan thuế ban hành thông báo thuế và thông báo cho người sử dụng đất nộp tiền theo quy định;</p> <p>(6) Người sử dụng đất nộp nghĩa vụ tài chính (không tính thời gian chờ nộp thuế);</p> <p>(7) Cơ quan thuế gửi Thông báo xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính đến Văn phòng ĐKĐĐ để thực hiện các bước tiếp theo quy định;</p>	<p>* Lệ phí đăng ký và cấp giấy:</p> <p>- Đối với trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp: 25.000 đồng/giấy.</p> <p>- Đối với trường hợp cấp mới giấy chứng nhận: 50.000 đồng/giấy.</p> <p>* Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận:</p> <p>- Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận:</p> <p>+ Đối với đất: 1.622.000 đồng/giấy.</p> <p>+ Đối với tài sản: 1.591.000 đồng/giấy.</p> <p>+ Đối với đất và tài sản: 2.082.000 đồng/giấy.</p> <p>- Trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp:</p> <p>+ Đối với đất: 1.403.000 đồng/giấy.</p> <p>+ Đối với tài sản: 1.397.000 đồng/giấy.</p> <p>+ Đối với cả đất và tài sản: 1.803.000 đồng/giấy</p>
2	Bước 2	Thẩm tra hồ sơ; gửi thông báo cho bên chuyển quyền và UBND cấp xã để niêm yết công khai hoặc đăng tin 03 lần trên phương tiện truyền thông	Văn phòng ĐKĐĐ	4 ngày				
3	Bước 3	Niem yết ở UBND cấp xã hoặc đăng tin 03 lần trên phương tiện truyền thông	UBND cấp xã hoặc Đài Phát thanh - Truyền hình và Báo Bình Phước	30 ngày + 1				
4	Bước 4	Gửi Phiếu chuyển thông tin địa chính	Văn phòng ĐKĐĐ	1 ngày				
5	Bước 5	Thông báo nghĩa vụ tài chính	Cục Thuế	5 ngày				
6	Bước 6	Nộp nghĩa vụ tài chính	Người sử dụng đất	Không tính thời gian				
7	Bước 7	Xác nhận hoàn thành NVTC	Cục thuế	Theo quy chế phối hợp				

8	Bước 8	Tiếp nhận thông báo hoàn thành NVTC; In nội dung chỉnh lý biến động vào GCN đã cấp hoặc in GCN mới	Văn phòng ĐKĐĐ	3 ngày			(8) Văn phòng ĐKĐĐ (Phòng Đăng ký và Cấp GCN) Tiếp nhận thông báo hoàn thành NVTC; in nội dung chỉnh lý biến động vào GCN đã cấp hoặc in GCN mới trình Lãnh đạo Văn phòng ĐKĐĐ phê duyệt; (9) Lãnh đạo Văn phòng ĐKĐĐ phê duyệt; Phòng Đăng ký & Cấp GCN chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến TTPVHCC; (10) TTPVHCC Trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký.
9	Bước 9	Lãnh đạo phê duyệt	Văn phòng ĐKĐĐ	1 ngày			
10	Bước 10	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	0,5 ngày			
Tổng cộng thời gian giải quyết				10 ngày làm việc + 30 ngày + 1 ngày làm việc + 5 ngày làm việc			

20. Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, công trình xây dựng trong dự án bất động sản. Mã TTHC: 1.012787 (DVC: Một phần)

20.1. Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, công trình xây dựng trong dự án bất động sản. Mã TTHC: 1.012787 (DVC: Một phần) (Trường hợp bên nhận chuyển nhượng là tổ chức)

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận	0,5 ngày	Trung tâm phục vụ	Không	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua đường bưu chính công ích tại TTPVHCC và chuyển đến VPĐKĐĐ (Phòng Đăng ký và Cấp GCN); (2) Văn phòng ĐKĐĐ (phòng Đăng ký và Cấp GCN) Thẩm tra hồ sơ; lập	* Lệ phí cấp giấy: - Trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp: 25.000 đồng/giấy. - Đối với trường hợp cấp mới giấy chứng
2	Bước 2	Thẩm tra hồ sơ; Chuyển thông tin địa chính	Văn phòng ĐKĐĐ	4 ngày	HCC; Cục thuế; Kho bạc			

3	Bước 3	Ban hành thông báo thuế	Cục thuế Bình Phước	5 ngày			phiếu chuyển thông tin địa chính chuyển đến cơ quan thuế;	nhận: 50.000 đồng/giấy.
4	Bước 4	Nộp nghĩa vụ tài chính	Người sử dụng đất	Không tính thời gian			(3) Cơ quan thuế ban hành thông báo thuế và thông báo cho người sử dụng đất nộp tiền theo quy định;	* Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận:
5	Bước 5	Xác nhận hoàn thành NVTC	Cục thuế	Theo quy chế phối hợp			(4) Người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính (Không tính thời gian này);	- Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận:
6	Bước 6	Tiếp nhận Thông báo hoàn thành NVTC; in chỉnh lý GCN đã cấp hoặc in GCN mới	Văn phòng ĐKDD	3 ngày			(5) Cơ quan thuế gửi Thông báo xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính đến Văn phòng ĐKDD để thực hiện các bước tiếp theo quy định;	+ Đối với đất: 1.622.000 đồng/giấy.
7	Bước 7	Lãnh đạo phê duyệt	Văn phòng ĐKDD	2 ngày			(6) Văn phòng ĐKDD (Phòng Đăng ký và Cấp GCN) Tiếp nhận Thông báo hoàn thành NVTC; in nội dung chỉnh lý biến động vào GCN đã cấp hoặc in GCN mới trình Lãnh đạo Văn phòng ĐKDD phê duyệt;	+ Đối với tài sản: 1.591.000 đồng/giấy.
8	Bước 8	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	0,5 ngày			(7) Lãnh đạo Văn phòng ĐKDD phê duyệt; Phòng Đăng ký và Cấp GCN chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến TTPVHCC;	+ Đối với cả đất và tài sản: 2.082.000 đồng/giấy.
Tổng cộng thời gian giải quyết				10 ngày làm việc + 5 ngày làm việc			(8) TTPVHCC Trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký.	- Trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp: + Đối với đất: 1.403.000 đồng/giấy. + Đối với tài sản: 1.397.000 đồng/giấy. + Đối với cả đất và tài sản: 1.803.000 đồng/giấy

20.2. Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, công trình xây dựng trong dự án bất động sản. Mã TTHC: 1.012787 (DVC: Một phần) (Trường hợp bên nhận chuyển nhượng là cá nhân)

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận	0,5 ngày	Trung tâm phục vụ HCC; Cụ	Không	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua đường bưu chính công ích tại TTPVHCC và chuyển đến VPĐKDD (Phòng Đăng ký và Cấp GCN);	* Lệ phí cấp giấy: - Trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp: 25.000 đồng/giấy.
2	Bước 2	Thẩm tra hồ sơ; Chuyển	Văn phòng ĐKDD	6 ngày				

		thông tin địa chính			c thuế; Kho bạc			(2) Phòng Đăng ký và Cấp GCN Thẩm tra hồ sơ; lập phiếu chuyển thông tin địa chính chuyển đến cơ quan thuế; (3) Cơ quan thuế ban hành thông báo thuế và thông báo cho người sử dụng đất nộp tiền theo quy định; (4) Người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính; (5) Cơ quan thuế gửi Thông báo xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính đến Văn phòng ĐKĐĐ để thực hiện các bước tiếp theo quy định; (6) Văn phòng ĐKĐĐ (Phòng Đăng ký và Cấp GCN) Tiếp nhận Thông báo hoàn thành NVTC; chuyển toàn bộ hồ sơ đến TTPVHHC để trả cho người sử dụng đất thực hiện nộp hồ sơ đăng ký, cấp GCN tại Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai nơi có đất theo thẩm quyền. (7) TTPVHHC Trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký.	- Đối với trường hợp cấp mới giấy chứng nhận: 50.000 đồng/giấy. * Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 1.622.000 đồng/giấy. + Đối với tài sản: 1.591.000 đồng/giấy. + Đối với cả đất và tài sản: 2.082.000 đồng/giấy. - Trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp: + Đối với đất: 1.403.000 đồng/giấy. + Đối với tài sản: 1.397.000 đồng/giấy. + Đối với cả đất và tài sản: 1.803.000 đồng/giấy
3	Bước 3	Ban hành thông báo thuế	Cục thuế Bình Phước	5 ngày					
4	Bước 4	Nộp nghĩa vụ tài chính	Người sử dụng đất	Không tính thời gian					
5	Bước 5	Xác nhận hoàn thành NVTC	Cục thuế	Theo quy chế phối hợp					
6	Bước 6	Tiếp nhận Thông báo hoàn thành NVTC; Chuyển trả toàn bộ hồ sơ	Văn phòng ĐKĐĐ	3 ngày					
7	Bước 7	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	0,5 ngày					
				Tổng cộng thời gian giải quyết	10 ngày làm việc + 5 ngày làm việc				

21. Cung cấp dữ liệu đất đai. Mã TTHC: 1.012789 (DVC: Toàn trình)

21.1. Cung cấp dữ liệu đất đai. Mã TTHC: 1.012789 (DVC: Toàn trình) (Bình thường)

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ	0,25 ngày	Không	Không	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến hoặc qua đường bưu chính công ích cho Văn phòng ĐKĐĐ (phòng Cơ sở Dữ liệu và Lưu trữ); (2) phòng Cơ sở Dữ liệu và Lưu trữ Thẩm tra hồ sơ, cung cấp hồ sơ, khai	* Lệ phí: 30.000 đồng. * Phí: - Đối với trường hợp khai thác và sử dụng tài liệu đất đai từ hệ thống thông tin Quốc gia về đất đai: Thu theo quy
2	Bước 2	Thẩm tra	Cán bộ thẩm tra	0,5 ngày				
3	Bước 3	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	0,25 ngày				

						thác dữ liệu trình Lãnh đạo Văn phòng ĐKĐĐ phê duyệt; (3) phòng Cơ sở Dữ liệu và Lưu trữ thông báo cho người yêu cầu cung cấp thông tin về kết quả giải quyết.	định tại thông tư số 56/2024/TT-BTC ngày 31/7/2024 của Bộ Tài chính; - Đối với trường hợp còn lại: 300.000 đồng/hồ sơ, tài liệu (không bao gồm chi phí in ấn, sao chụp hồ sơ, tài liệu); * Ghi chú: Trường hợp trích lục thửa đất thì thu theo đơn giá trích lục
Tổng cộng thời gian giải quyết		1 ngày làm việc					

21.2. Cung cấp dữ liệu đất đai. Mã TTHC: 1.012789 (DVC: Toàn trình) (Phức tạp)

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ	0,25 ngày				* Lệ phí: 30.000 đồng. * Phí:
2	Bước 2	Thẩm tra	Cán bộ thẩm tra	2,5 ngày				- Đối với trường hợp khai thác và sử dụng tài liệu đất đai từ hệ thống thông tin Quốc gia về đất đai: Thu theo quy định tại thông tư số 56/2024/TT-BTC ngày 31/7/2024 của Bộ Tài chính;
3	Bước 3	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	0,25 ngày				- Đối với trường hợp còn lại: 300.000 đồng/hồ sơ, tài liệu (không bao gồm chi phí in ấn, sao chụp hồ sơ, tài liệu); * Ghi chú: Trường hợp trích lục thửa đất thì
Tổng cộng thời gian giải quyết		3 ngày làm việc			Không	Không	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính công ích cho Văn phòng ĐKĐĐ (phòng Cơ sở Dữ liệu và Lưu trữ); (2) phòng Cơ sở Dữ liệu và Lưu trữ Thẩm tra hồ sơ, cung cấp hồ sơ, khai thác dữ liệu trình Lãnh đạo Văn phòng ĐKĐĐ phê duyệt; (3) phòng Cơ sở Dữ liệu và Lưu trữ thông báo cho người yêu cầu cung cấp thông tin về kết quả giải quyết.	

								thu theo đơn giá trích lục
22. Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp tặng cho quyền sử dụng đất cho Nhà nước hoặc cộng đồng dân cư hoặc mở rộng đường giao thông. Mã TTHC: 1.012816 (DVC: Một phần)								
<i>22.1. Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp tặng cho quyền sử dụng đất cho Nhà nước hoặc cộng đồng dân cư hoặc mở rộng đường giao thông. Mã TTHC: 1.012816 (DVC: Một phần) (Tặng cho một phần thửa đất phải điều chỉnh Quyết định giao đất, cho thuê đất)</i>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Một cửa UBND cấp xã	1 ngày	UBND cấp xã;	Không	<p>(1) Hồ sơ được tiếp nhận tại Bộ phận Một cửa UBND cấp xã (nơi có đất) và chuyển đến VPĐKĐĐ (Đội đo đạc bản đồ);</p> <p>(2) VPĐKĐĐ (Đội đo đạc bản đồ) thực hiện đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính hoặc trích đo bản đồ địa chính (Thời gian giải quyết được xác định theo quy trình thực hiện Trích đo bản đồ địa chính của UBND tỉnh);</p> <p>(3) VPĐKĐĐ (Phòng Đăng ký & Cấp GCN) Thẩm tra hồ sơ; chuyển hồ sơ đến Sở TN&MT;</p> <p>(4) Sở TN&MT thẩm định hồ sơ; trình UBND tỉnh điều chỉnh Quyết định giao đất, cho thuê đất; chuyển hồ sơ cho VPĐKĐĐ sau khi UBND tỉnh ký Quyết định điều chỉnh.</p> <p>(5) UBND tỉnh ký ban hành quyết định điều chỉnh Quyết định giao đất, cho thuê đất;</p> <p>(6) VPĐKĐĐ (Phòng Đăng ký & Cấp GCN) tiến hành In GCN mới hoặc chỉnh lý GCN đã cấp và trình Lãnh đạo VPĐKĐĐ phê duyệt;</p>	<p>Cơ quan chủ trì tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính có trách nhiệm xây dựng, dự toán bố trí kinh phí thực hiện việc đo đạc, chỉnh lý, cập nhật hồ sơ địa chính và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho người sử dụng đất trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định, cụ thể như sau:</p> <p>* Lệ phí đăng ký và cấp giấy: 25.000 đồng/giấy.</p> <p>* Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận:</p> <p>- Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận:</p>
2	Bước 2	Đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính hoặc trích đo bản đồ địa chính	VPĐKĐĐ	Không tính thời gian này				
3	Bước 3	Thẩm tra hồ sơ; Chuyển hồ sơ đến Sở TN&MT	VPĐKĐĐ	2 ngày				
4	Bước 4	Trình UBND tỉnh điều chỉnh Quyết định giao đất, cho thuê đất	Sở TN&MT	2 ngày				
5	Bước 5	Điều chỉnh Quyết định	UBND tỉnh	2 ngày				
6	Bước 6	In GCN mới hoặc chỉnh lý GCN đã cấp	VPĐKĐĐ	1,5 ngày				
7	Bước 7	Lãnh đạo phê duyệt	VPĐKĐĐ	0,5 ngày				

8	Bước 8	Vào số, scan lưu hồ sơ	VPĐKĐĐ	0,5 ngày			(7) Lãnh đạo VPĐKĐĐ phê duyệt;	+ Đối với đất: 923.000 đồng/giấy.
9	Bước 9	Trả kết quả	Bộ phận Một cửa UBND cấp xã	0,5 ngày			(8) VPĐKĐĐ (Phòng Đăng ký & Cấp GCN) vào số, scan lưu hồ sơ, chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến Bộ phận Một cửa UBND cấp xã;	+ Đối với tài sản: 1.062.000 đồng/giấy.
Tổng cộng thời gian giải quyết				10 ngày làm việc			(9) Bộ phận Một cửa UBND cấp xã trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký.	+ Đối với đất và tài sản: 1.351.000 đồng/giấy. - Trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp: + Đối với đất: 630.000 đồng/giấy. + Đối với tài sản: 769.000 đồng/giấy. + Đối với đất và tài sản: 949.000 đồng/giấy.

22.2. Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp tặng cho quyền sử dụng đất cho Nhà nước hoặc mở rộng đồng dân cư hoặc mở rộng đường giao thông. Mã TTHC: 1.012816 (DVC: Một phần) (Tặng cho một phần thửa đất không phải điều chỉnh Quyết định giao đất, cho thuê đất)

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Một cửa UBND cấp xã	2 ngày			(1) Hồ sơ được tiếp nhận tại Bộ phận Một cửa UBND cấp xã (nơi có đất) và chuyển đến VPĐKĐĐ (Đội đo đạc bản đồ);	Cơ quan chủ trì tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính có trách nhiệm xây dựng, dự toán bố trí kinh phí thực hiện việc đo đạc, chỉnh lý, cập nhật hồ sơ địa chính và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho người sử dụng đất trình cơ quan có thẩm
2	Bước 2	Đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính hoặc trích đo bản đồ địa chính	VPĐKĐĐ	Không tính thời gian này	UBND cấp xã;	Không	(2) VPĐKĐĐ (Đội đo đạc bản đồ) thực hiện đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính hoặc trích đo bản đồ địa chính (Thời gian giải quyết được xác định theo quy trình thực hiện Trích đo bản đồ địa chính của UBND tỉnh);	
3	Bước 3	Thẩm tra hồ sơ; In GCN mới hoặc chỉnh lý GCN đã cấp	VPĐKĐĐ	4 ngày			(3) VPĐKĐĐ (Phòng Đăng ký & Cấp GCN) Thẩm tra hồ sơ; In GCN mới hoặc chỉnh lý GCN đã cấp;	
								(4) Lãnh đạo VPĐKĐĐ phê duyệt;

4	Bước 4	Lãnh đạo phê duyệt	VPĐKĐĐ	2 ngày			<p>(5) VPĐKĐĐ (Phòng Đăng ký & Cấp GCN) vào sổ, scan lưu hồ sơ, chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến Bộ phận Một cửa UBND cấp xã;</p> <p>(6) Bộ phận Một cửa UBND cấp xã trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký.</p>	<p>quyền phê duyệt theo quy định, cụ thể như sau:</p> <p>* Lệ phí đăng ký và cấp giấy: 25.000 đồng/giấy.</p> <p>* Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận:</p> <p>- Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 923.000 đồng/giấy. + Đối với tài sản: 1.062.000 đồng/giấy. + Đối với đất và tài sản: 1.351.000 đồng/giấy.</p> <p>- Trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp: + Đối với đất: 630.000 đồng/giấy. + Đối với tài sản: 769.000 đồng/giấy. + Đối với đất và tài sản: 949.000 đồng/giấy.</p>
5	Bước 5	Vào sổ, scan lưu hồ sơ	VPĐKĐĐ	1,5 ngày				
6	Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Một cửa UBND cấp xã	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				10 ngày làm việc				

22.3. Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp tặng cho quyền sử dụng đất cho Nhà nước hoặc mở rộng cộng đồng dân cư hoặc mở rộng đường giao thông. Mã TTHC: 1.012816 (DVC: Một phần) (Tặng cho toàn bộ thửa đất)

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Một cửa thuộc UBND cấp xã	2 ngày	UBND cấp xã	Không	<p>((1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp tại Bộ phận Một cửa UBND cấp xã (nơi có đất) và chuyển đến VPĐKĐĐ (Đội đo đạc bản đồ);</p>	<p>Cơ quan chủ trì tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính có trách nhiệm xây dựng, dự toán bố trí</p>
---	--------	-----------------	-----------------------------------	--------	-------------	-------	---	---

2	Bước 2	Đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính hoặc trích đo bản đồ địa chính	VPĐKĐĐ	Không tính thời gian này			(2) VPĐKĐĐ (Đội đo đạc bản đồ) thực hiện đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính hoặc trích đo bản đồ địa chính (Thời gian giải quyết được xác định theo quy trình thực hiện Trích đo bản đồ địa chính của UBND tỉnh); (3) VPĐKĐĐ (Phòng Đăng ký & Cấp GCN) Thẩm tra hồ sơ; Trình lãnh đạo thông báo việc thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp do tặng cho toàn bộ thửa đất; (4) Lãnh đạo VPĐKĐĐ phê duyệt; (5) VPĐKĐĐ (Phòng Đăng ký & Cấp GCN) cập nhật, chỉnh lý hồ sơ, chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai và chuyển Thông báo đến Bộ phận Một cửa UBND cấp xã; (6) Bộ phận Một cửa UBND cấp xã trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký.	kinh phí thực hiện việc đo đạc, chỉnh lý, cập nhật hồ sơ địa chính trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định
3	Bước 3	Thẩm tra hồ sơ;	VPĐKĐĐ	4 ngày				
4	Bước 4	Lãnh đạo phê duyệt	VPĐKĐĐ	2 ngày				
5	Bước 5	Cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính	VPĐKĐĐ	1,5 ngày				
6	Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Một cửa UBND cấp xã	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				10 ngày làm việc				

I.3. Thủ tục giải quyết tranh chấp đất đai

ST T	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	Phí, lệ phí (vnd)
Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh. Mã số TTHC: 1.012805, DVC: Một phần.								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Ban Tiếp công dân tỉnh	01 ngày	Ủy ban nhân dân	Không		Không quy định

2	Bước 2	Thụ lý đơn và thông báo cho các cá nhân, cơ quan liên quan	Chủ tịch UBND tỉnh	05 ngày	cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã, các phòng ban của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường	<p>(1) Người có đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp nộp đơn tại Ban Tiếp công dân tỉnh.</p> <p>(2) Trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày nhận được đơn Ban tiếp công dân tỉnh phải tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh thông báo bằng văn bản cho các bên tranh chấp đất đai và Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất tranh chấp về việc thụ lý đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp đất đai, trường hợp không thụ lý thì phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do</p> <p>(3) Ban tiếp công dân tỉnh tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành văn bản giao trách nhiệm cơ quan tham mưu giải quyết.</p> <p>(4) Cơ quan tham mưu có nhiệm vụ thẩm tra, xác minh vụ việc, tổ chức hòa giải giữa các bên tranh chấp, tổ chức cuộc họp các ban, ngành có liên quan để tư vấn giải quyết tranh chấp đất đai (nếu cần thiết) và hoàn chỉnh hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp ban hành quyết</p>
3	Bước 3	Giao trách nhiệm cơ quan tham mưu giải quyết	Chủ tịch UBND tỉnh	04 ngày		
4	Bước 4	Thẩm tra, xác minh nội dung tranh chấp đất đai	Cơ quan tham mưu giải quyết	45 ngày		
5	Bước 5	Ban hành quyết định giải quyết tranh chấp hoặc quyết định công nhận hòa giải thành	Chủ tịch UBND tỉnh	05 ngày		

							định giải quyết tranh chấp đất đai; (5) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định giải quyết tranh chấp hoặc quyết định công nhận hòa giải thành và gửi cho các bên tranh chấp, các tổ chức, cá nhân có quyền và nghĩa vụ liên quan	
	Tổng cộng thời gian giải quyết			60 ngày				

II. Thủ tục hành chính cấp huyện

II.1. Thủ tục thuộc thẩm quyền giải quyết của Phòng Tài nguyên và Môi trường được tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ một cửa cấp huyện hoặc một cửa cấp xã.

STT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình	Phí, lệ phí (VNĐ)
1. Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với trường hợp thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư mà người xin giao đất, thuê đất là cá nhân. Mã số TTHC 1.012771 (DVC: Một phần)								
<i>1.1. Trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất trong bảng giá đất đối với địa bàn thành phố Đồng Xoài</i>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai; Cơ quan thuế; các phòng, ban thuộc huyện; UBND cấp xã.	UBND cấp huyện	(1) Hồ sơ được tiếp nhận tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; Hồ sơ được chuyển đến Phòng Tài nguyên và Môi trường. (2) Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. (3) Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ gửi Phòng Tài nguyên và Môi trường (02 ngày sau khi nhận hồ sơ từ Phòng Tài nguyên và Môi trường). (4) Phòng Tài nguyên và Môi trường xác định giá đất tính tiền sử dụng đất, hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp	* Phí thẩm định đất đai: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở) * Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 25.000 đồng/giấy + Đối với cả đất và tài sản: 100.000 đồng/giấy. * Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận
2	Bước 2	Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Phòng Tài nguyên và Môi trường	0,5 ngày				
3	Bước 3	Cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	02 ngày				
4	Bước 4	Xác định giá đất tính tiền sử dụng đất, hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện	Phòng Tài nguyên và Môi trường	04 ngày				
5	Bước 5	Ban hành Quyết định	UBND cấp huyện	02 ngày				
6	Bước 6	Chuyển thông tin địa chính	Phòng Tài nguyên và Môi trường	02 ngày				

STT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình	Phí, lệ phí (VNĐ)
7	Bước 7	. Cơ quan thuế ban hành Thông báo tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp và thông báo cho người sử dụng đất.	Cơ quan Thuế	Theo quy định chuyên ngành			huyện. (5) UBND cấp huyện ban hành Quyết định và gửi đến Phòng Tài nguyên và Môi trường. (6) Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển thông tin địa chính đến Cơ quan thuế. (7) Cơ quan thuế ban hành Thông báo tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp và thông báo cho người sử dụng đất. (8) Người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính (không tính thời gian), (9) Cơ quan thuế gửi thông báo xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho Phòng Tài nguyên và Môi trường (10) Phòng Tài nguyên và Môi trường trình ban hành GCNQSDĐ (2 ngày). (11) UBND cấp huyện ban hành GCNQSDĐ và chuyển đến Phòng Tài nguyên và Môi trường. (12) Phòng Tài	lần đầu: + Đối với đất: 1.949.000 đồng/giấy + Đối với tài sản: 1.970.000 đồng/giấy. + Đối với cả đất và tài sản: 2.793.000 đồng/giấy
8	Bước 8	Người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính	người sử dụng đất	Không quy định				
9	Bước 9	Cơ quan thuế gửi thông báo xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho Phòng Tài nguyên và Môi trường	Cơ quan Thuế	Theo quy định chuyên ngành				
10	Bước 10	Trình ban hành GCNQSDĐ	Phòng Tài nguyên và Môi trường	02 ngày				
11	Bước 11	Ban hành GCNQSDĐ và chuyển đến Phòng	UBND cấp huyện	02 ngày				

STT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình	Phí, lệ phí (VNĐ)
		Tài nguyên và Môi trường					nguyên và Môi trường ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai để cập nhật, chỉnh lý. (13) Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cập nhật, chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính, gửi kết quả lại cho Phòng Tài nguyên và Môi trường. (14) Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện. (15) Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện trả kết quả.	
12	Bước 12	Ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Phòng Tài nguyên và Môi trường	02 ngày				
13	Bước 13	Chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính; gửi kết quả lại cho Phòng Tài nguyên và Môi trường	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	02 ngày				
14	Bước 14	Chuyển kết quả cho Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện	Phòng Tài nguyên và Môi trường	0,5 ngày				
15	Bước 15	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết: 20 ngày								
<i>1.2. Trường hợp sử dụng đất thuộc trường hợp giao đất không thu tiền sử dụng đất đối với địa bàn thành phố Đồng Xoài</i>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp	UBND cấp huyện	(1) Hồ sơ được tiếp nhận tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; Hồ sơ được chuyển đến Phòng Tài	* Phí thẩm định đất đai: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng

STT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình	Phí, lệ phí (VNĐ)
2	Bước 2	Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Phòng Tài nguyên và Môi trường	0,5 ngày	huyện; CNVPĐK đất đai; Cơ quan thuế; các phòng, ban thuộc huyện; UBND cấp xã.		nguyên và Môi trường. (2) Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. (3) Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ gửi Phòng Tài nguyên và Môi trường (02 ngày sau khi nhận hồ sơ từ Phòng Tài nguyên và Môi trường). (4) Phòng Tài nguyên và Môi trường hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện. (5) UBND cấp huyện ban hành Quyết định và gửi đến Phòng Tài nguyên và Môi trường. (6) Phòng Tài nguyên và Môi trường trình ban hành GCNQSDĐ. (7) UBND cấp huyện ban hành GCNQSDĐ và chuyển đến Phòng Tài nguyên và Môi trường. (8) Phòng Tài nguyên và Môi trường	đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở) * Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 25.000 đồng/giấy + Đối với cả đất và tài sản: 100.000 đồng/giấy. * Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận lần đầu: + Đối với đất: 1.949.000 đồng/giấy + Đối với tài sản: 1.970.000 đồng/giấy. + Đối với cả đất và tài sản: 2.793.000 đồng/giấy
3	Bước 3	Cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	02 ngày				
4	Bước 4	hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện	Phòng Tài nguyên và Môi trường	05 ngày				
5	Bước 5	ban hành Quyết định và gửi đến Phòng Tài nguyên và Môi trường	UBND cấp huyện	03 ngày				
6	Bước 6	Trình ban hành GCNQSDĐ	Phòng Tài nguyên và Môi trường	03 ngày				
7	Bước 7	Ban hành GCNQSDĐ	UBND cấp huyện	02 ngày				
8	Bước 8	Ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Phòng Tài nguyên và Môi trường	02 ngày				
9	Bước 9	Chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính; gửi kết	Chi nhánh Văn phòng	01 ngày				

STT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình	Phí, lệ phí (VNĐ)
		quả lại cho Phòng Tài nguyên và Môi trường	Đăng ký đất đai				trường ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai để cập nhật, chỉnh lý. (9) Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cập nhật, chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính, gửi kết quả lại cho Phòng Tài nguyên và Môi trường. (10) Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện. (11) Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện trả kết quả.	
10	Bước 10	Chuyển kết quả cho Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện	Phòng Tài nguyên và Môi trường	0,5 ngày				
11	Bước 11	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết: 20 ngày.								
<i>1.3. Trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất cụ thể đối với địa bàn thành phố Đồng Xoài</i>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện;	UBND cấp huyện	(1) Hồ sơ được tiếp nhận tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; Hồ sơ được chuyển đến Phòng Tài nguyên và Môi trường. (2) Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển hồ sơ đến Chi	* Phí thẩm định đất đai: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối
2	Bước 2	Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Phòng Tài nguyên và Môi trường	0,5 ngày	CNVPĐK đất đai; Cơ			

STT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình	Phí, lệ phí (VNĐ)
3	Bước 3	Cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	02 ngày	quan thuế; các phòng, ban thuộc huyện; UBND cấp xã.		nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. (3) Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ gửi Phòng Tài nguyên và Môi trường (02 ngày sau khi nhận hồ sơ từ Phòng Tài nguyên và Môi trường). (4) Phòng Tài nguyên và Môi trường hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện. (5) UBND cấp huyện ban hành Quyết định và gửi đến Phòng Tài nguyên và Môi trường. (6) Phòng Tài nguyên và Môi trường tổ chức xác định giá đất cụ thể, trình UBND cấp huyện; UBND cấp huyện phê duyệt. (7) Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển thông tin địa chính đến Cơ quan thuế. (8) Cơ quan thuế ban hành Thông báo tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp và thông	với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở) * Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 25.000 đồng/giấy + Đối với cả đất và tài sản: 100.000 đồng/giấy. * Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận lần đầu: + Đối với đất: 1.949.000 đồng/giấy + Đối với tài sản: 1.970.000 đồng/giấy. + Đối với cả đất và tài sản: 2.793.000 đồng/giấy
4	Bước 4	Hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện	Phòng Tài nguyên và Môi trường	04 ngày				
5	Bước 5	Ban hành Quyết định và gửi đến Phòng Tài nguyên và Môi trường	UBND cấp huyện	02 ngày				
6	Bước 6	Tổ chức xác định giá đất cụ thể, trình và phê duyệt	Phòng Tài nguyên và Môi trường; UBND cấp huyện	Không tính trong tổng thời gian thực hiện thủ tục.				
7	Bước 7	Chuyển thông tin địa chính	Phòng Tài nguyên và Môi trường	02 ngày				
8	Bước 8	Cơ quan thuế ban hành Thông báo tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp và thông báo cho người sử dụng đất.	Cơ quan Thuế	Theo quy định chuyên ngành				
9	Bước 9	Người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính	Người sử dụng đất	Không quy định				

STT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình	Phí, lệ phí (VNĐ)
10	Bước 10	Cơ quan thuế gửi thông báo xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho Phòng Tài nguyên và Môi trường	Cơ quan Thuế	Theo quy định chuyên ngành			báo cho người sử dụng đất. (9) Người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính. (10) Cơ quan thuế gửi thông báo xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho Phòng Tài nguyên và Môi trường sau khi nhận được hóa đơn nộp tiền của người sử dụng đất. (11) Phòng Tài nguyên và Môi trường trình ban hành GCNQSDĐ. (12) UBND cấp huyện ban hành GCNQSDĐ và chuyển đến Phòng Tài nguyên và Môi trường. (13) Phòng Tài nguyên và Môi trường ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai để cập nhật, chỉnh lý. (14) Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cập nhật, chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính, gửi kết quả lại cho Phòng Tài nguyên và	
11	Bước 11	Trình ban hành GCNQSD đất	Phòng Tài nguyên và Môi trường	03 ngày				
12	Bước 12	Ban hành GCNQSD đất	UBND cấp huyện	02 ngày				
13	Bước 13	Ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Phòng Tài nguyên và Môi trường	2 ngày				
14	Bước 14	Chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính; gửi kết quả lại cho Phòng Tài nguyên và Môi trường	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	01 ngày				
15	Bước 15	Chuyển kết quả cho Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện	Phòng Tài nguyên và Môi trường	0,5 ngày				
16	Bước 16	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và	0,5 ngày				

STT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình	Phí, lệ phí (VNĐ)
			trả kết quả cấp huyện				Môi trường. (15) Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện. (16) Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện trả kết quả.	
Tổng cộng thời gian giải quyết: 20 ngày.								
<i>1.4. Trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất trong bảng giá đất đối với địa bàn các huyện, thị xã: Chơn Thành, Phước Long, Bình Long, Đồng Phú, Hớn Quản, Lộc Ninh, Bù Đốp, Phú Riềng, Bù Gia Mập và Bù Đăng.</i>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai; Cơ quan thuế; các phòng, ban thuộc huyện; UBND cấp xã.	UBND cấp huyện	(1) Hồ sơ được tiếp nhận tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; Hồ sơ được chuyển đến Phòng Tài nguyên và Môi trường. (2) Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. (3) Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ gửi Phòng Tài nguyên và Môi trường (02 ngày sau khi nhận hồ sơ từ Phòng Tài	* Phí thẩm định đất đai: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở) * Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 25.000 đồng/giấy
2	Bước 2	Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Phòng Tài nguyên và Môi trường	0,5 ngày				
3	Bước 3	Cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	02 ngày				
4	Bước 4	Xác định giá đất tính tiền sử dụng đất, hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện	Phòng Tài nguyên và Môi trường	09 ngày				

STT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình	Phí, lệ phí (VNĐ)
5	Bước 5	Ban hành Quyết định	UBND cấp huyện	03 ngày			nguyên và Môi trường). (4) Phòng Tài nguyên và Môi trường xác định giá đất tính tiền sử dụng đất, hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện. (5) UBND cấp huyện ban hành Quyết định và gửi đến Phòng Tài nguyên và Môi trường. (6) Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển thông tin địa chính đến Cơ quan thuế. (7) Cơ quan thuế ban hành Thông báo tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp và thông báo cho người sử dụng đất. (8) Người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính (không tính thời gian), (9) Cơ quan thuế gửi thông báo xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho Phòng Tài nguyên và Môi trường (10) Phòng Tài nguyên và Môi	+ Đối với cả đất và tài sản: 100.000 đồng/giấy. * Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận lần đầu: + Đối với đất: 1.949.000 đồng/giấy + Đối với tài sản: 1.970.000 đồng/giấy. + Đối với cả đất và tài sản: 2.793.000 đồng/giấy
6	Bước 6	Chuyển thông tin địa chính	Phòng Tài nguyên và Môi trường	02 ngày				
7	Bước 7	Cơ quan thuế ban hành Thông báo tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp và thông báo cho người sử dụng đất.	Cơ quan Thuế	Theo quy định chuyên ngành				
8	Bước 8	Người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính	người sử dụng đất	Không quy định				
9	Bước 9	Cơ quan thuế gửi thông báo xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho Phòng Tài nguyên và Môi trường	Cơ quan Thuế	Theo quy định chuyên ngành				
10	Bước 10	Trình ban hành GCNQSDĐ	Phòng Tài nguyên và Môi trường	03 ngày				
11	Bước 11	Ban hành GCNQSDĐ và chuyển đến Phòng	UBND cấp huyện	03 ngày				

STT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình	Phí, lệ phí (VNĐ)
		Tài nguyên và Môi trường					<p>trường trình ban hành GCNQSDĐ (2 ngày). (11) UBND cấp huyện ban hành GCNQSDĐ và chuyển đến Phòng Tài nguyên và Môi trường. (12) Phòng Tài nguyên và Môi trường ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai để cập nhật, chỉnh lý. (13) Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cập nhật, chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính, gửi kết quả lại cho Phòng Tài nguyên và Môi trường. (14) Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện. (15) Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện trả kết quả.</p>	
12	Bước 12	Ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Phòng Tài nguyên và Môi trường	03 ngày				
13	Bước 13	Chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính; gửi kết quả lại cho Phòng Tài nguyên và Môi trường	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	03 ngày				
14	Bước 14	Chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện	Phòng Tài nguyên và Môi trường	0,5 ngày				
15	Bước 15	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết: 30 ngày								
<p><i>1.5. Trường hợp sử dụng đất thuộc trường hợp giao đất không thu tiền sử dụng đất đối với địa bàn các huyện, thị xã: Chơn Thành, Phước Long, Bình Long, Đồng Phú, Hớn Quản, Lộc Ninh, Bù Đốp, Phú Riềng, Bù Gia Mập và Bù Đăng</i></p>								

STT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình	Phí, lệ phí (VNĐ)
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; CNVPĐK đất đai; Cơ quan thuế; các phòng, ban thuộc huyện; UBND cấp xã.	UBND cấp huyện	(1) Hồ sơ được tiếp nhận tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; Hồ sơ được chuyển đến Phòng Tài nguyên và Môi trường. (2) Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. (3) Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ gửi Phòng Tài nguyên và Môi trường (02 ngày sau khi nhận hồ sơ từ Phòng Tài nguyên và Môi trường). (4) Phòng Tài nguyên và Môi trường hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện. (5) UBND cấp huyện ban hành Quyết định và gửi đến Phòng Tài nguyên và Môi trường. (6) Phòng Tài nguyên và Môi trường trình ban hành GCNQSDĐ. (7) UBND cấp	* Phí thẩm định đất đai: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở) * Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 25.000 đồng/giấy + Đối với cả đất và tài sản: 100.000 đồng/giấy. * Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận lần đầu: + Đối với đất: 1.949.000 đồng/giấy + Đối với tài sản: 1.970.000 đồng/giấy. + Đối
2	Bước 2	Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Phòng Tài nguyên và Môi trường	0,5 ngày				
3	Bước 3	Cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	03 ngày				
4	Bước 4	hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện	Phòng Tài nguyên và Môi trường	10 ngày				
5	Bước 5	ban hành Quyết định và gửi đến Phòng Tài nguyên và Môi trường	UBND cấp huyện	03 ngày				
6	Bước 6	Trình ban hành GCNQSDĐ	Phòng Tài nguyên và Môi trường	04 ngày				
7	Bước 7	Ban hành GCNQSDĐ	UBND cấp huyện	03 ngày				
8	Bước 8	Ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi	Phòng Tài nguyên và Môi trường	03 ngày				

STT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình	Phí, lệ phí (VNĐ)
		nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai					huyện ban hành GCNQSDĐ và chuyển đến Phòng Tài nguyên và Môi trường. (8) Phòng Tài nguyên và Môi trường ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai để cập nhật, chỉnh lý. (9) Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cập nhật, chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính, gửi kết quả lại cho Phòng Tài nguyên và Môi trường. (10) Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện. (11) Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện trả kết quả.	với cả đất và tài sản: 2.793.000 đồng/giấy
9	Bước 9	Chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính; gửi kết quả lại cho Phòng Tài nguyên và Môi trường	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	02 ngày				
10	Bước 10	Chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện	Phòng Tài nguyên và Môi trường	0,5 ngày				
11	Bước 11	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết: 30 ngày								
<i>1.6. Trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất cụ thể đối với địa bàn các huyện, thị xã: Chơn Thành, Phước Long, Bình Long, Đồng Phú, Hớn Quản, Lộc Ninh, Bù Đốp, Phú Riềng, Bù Gia Mập và Bù Đăng.</i>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và	0,5 ngày	Bộ phận Tiếp nhận	UBND cấp huyện	(1) Hồ sơ được tiếp nhận tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết	* Phí thẩm định đất đai:

STT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình	Phí, lệ phí (VNĐ)
			trả kết quả cấp huyện		hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; CNVPhĐK đất đai; Cơ quan thuế; các phòng, ban thuộc huyện; UBND cấp xã.		quả cấp huyện; Hồ sơ được chuyển đến Phòng Tài nguyên và Môi trường. (2) Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. (3) Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ gửi Phòng Tài nguyên và Môi trường (02 ngày sau khi nhận hồ sơ từ Phòng Tài nguyên và Môi trường). (4) Phòng Tài nguyên và Môi trường hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện. (5) UBND cấp huyện ban hành Quyết định và gửi đến Phòng Tài nguyên và Môi trường. (6) Phòng Tài nguyên và Môi trường tổ chức xác định giá đất cụ thể, trình UBND cấp huyện; UBND cấp huyện phê duyệt. (7) Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển thông tin địa chính đến Cơ quan thuế. (8) Cơ quan thuế ban hành Thông báo tiền sử dụng đất, tiền thuê đất	4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở) * Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 25.000 đồng/giấy + Đối với cả đất và tài sản: 100.000 đồng/giấy. * Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận lần đầu: + Đối với đất:
2	Bước 2	Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Phòng Tài nguyên và Môi trường	0,5 ngày				
3	Bước 3	Cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	03 ngày				
4	Bước 4	Hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện	Phòng Tài nguyên và Môi trường	08 ngày				
5	Bước 5	Ban hành Quyết định và gửi đến Phòng Tài nguyên và Môi trường	UBND cấp huyện	03 ngày				
6	Bước 6	Tổ chức xác định giá đất cụ thể, trình và phê duyệt	Phòng Tài nguyên và Môi trường; UBND cấp huyện	Không tính trong tổng thời gian thực hiện thủ tục.				
7	Bước 7	Chuyển thông tin địa chính	Phòng Tài nguyên và Môi trường	03 ngày				
8	Bước 8	. Cơ quan thuế ban hành Thông báo tiền sử dụng đất, tiền thuê đất	Cơ quan Thuế	Theo quy định				

STT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình	Phí, lệ phí (VNĐ)
		phải nộp và thông báo cho người sử dụng đất.		chuyên ngành			<p>phải nộp và thông báo cho người sử dụng đất. (9) Người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính. (10) Cơ quan thuế gửi thông báo xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho Phòng Tài nguyên và Môi trường sau khi nhận được hóa đơn nộp tiền của người sử dụng đất. (11) Phòng Tài nguyên và Môi trường trình ban hành GCNQSDĐ. (12) UBND cấp huyện ban hành GCNQSDĐ và chuyển đến Phòng Tài nguyên và Môi trường. (13) Phòng Tài nguyên và Môi trường ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai để cập nhật, chỉnh lý. (14) Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cập nhật, chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính, gửi kết quả lại cho Phòng Tài nguyên và Môi trường. (15) Phòng Tài nguyên</p>	<p>1.949.000 đồng/giấy + Đối với tài sản: 1.970.000 đồng/giấy. + Đối với cả đất và tài sản: 2.793.000 đồng/giấy</p>
9	Bước 9	Người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính	Người sử dụng đất	Không quy định				
10	Bước 10	Cơ quan thuế gửi thông báo xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho Phòng Tài nguyên và Môi trường	Cơ quan Thuế	Theo quy định chuyên ngành				
11	Bước 11	Trình ban hành GCNQSD đất	Phòng Tài nguyên và Môi trường	03 ngày				
12	Bước 12	Ban hành GCNQSD đất	UBND cấp huyện	03 ngày				
13	Bước 13	Ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Phòng Tài nguyên và Môi trường	3 ngày				
14	Bước 14	Chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính; gửi kết quả lại cho Phòng Tài nguyên và Môi trường	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	02 ngày				

STT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình	Phí, lệ phí (VNĐ)
15	Bước 15	Chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện	Phòng Tài nguyên và Môi trường	0,5 ngày			và Môi trường chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện. (16) Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện trả kết quả.	
16	Bước 16	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày				

Tổng cộng thời gian giải quyết: 30 ngày.

2. Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với trường hợp thuộc diện không chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư mà người xin giao đất, thuê đất là cá nhân. Mã số TTHC 1.012773 (DVC: Một phần)

2.1. Trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất trong bảng giá đất đối với địa bàn thành phố Đồng Xoài

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai; Cơ quan thuế; các phòng,	UBND cấp huyện	(1) Hồ sơ được tiếp nhận tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; Hồ sơ được chuyển đến Phòng Tài nguyên và Môi trường. (2) Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. (3) Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cung cấp thông tin CSDL đất đai,	* Phí thẩm định đất đai: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở)
2	Bước 2	Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Phòng Tài nguyên và Môi trường	0,5 ngày				
3	Bước 3	Cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	02 ngày				

STT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình	Phí, lệ phí (VNĐ)
4	Bước 4	Xác định giá đất tính tiền sử dụng đất, hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện	Phòng Tài nguyên và Môi trường	04 ngày	ban thuộc huyện; UBND cấp xã.		lập trích lục bản đồ gửi Phòng Tài nguyên và Môi trường (02 ngày sau khi nhận hồ sơ từ Phòng Tài nguyên và Môi trường). (4) Phòng Tài nguyên và Môi trường xác định giá đất tính tiền sử dụng đất, hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện. (5) UBND cấp huyện ban hành Quyết định và gửi đến Phòng Tài nguyên và Môi trường. (6) Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển thông tin địa chính đến Cơ quan thuế. (7) Cơ quan thuế ban hành Thông báo tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp và thông báo cho người sử dụng đất. (8) Người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính (không tính thời gian), (9) Cơ quan thuế gửi thông báo	* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 25.000 đồng/giấy + Đối với cả đất và tài sản: 100.000 đồng/giấy. * Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận lần đầu: + Đối với đất: 1.949.000 đồng/giấy + Đối với tài sản: 1.970.000 đồng/giấy. + Đối với cả đất và tài sản: 2.793.000 đồng/giấy
5	Bước 5	Ban hành Quyết định	UBND cấp huyện	02 ngày				
6	Bước 6	Chuyển thông tin địa chính	Phòng Tài nguyên và Môi trường	02 ngày				
7	Bước 7	Cơ quan thuế ban hành Thông báo tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp và thông báo cho người sử dụng đất.	Cơ quan Thuế	Theo quy định chuyên ngành				
8	Bước 8	Người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính	người sử dụng đất	Không quy định				
9	Bước 9	Cơ quan thuế gửi thông báo xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho Phòng Tài nguyên và Môi trường	Cơ quan Thuế	Theo quy định chuyên ngành				

STT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình	Phí, lệ phí (VNĐ)
10	Bước 10	Trình ban hành GCNQSDĐ	Phòng Tài nguyên và Môi trường	02 ngày			xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho Phòng Tài nguyên và Môi trường (10) Phòng Tài nguyên và Môi trường trình ban hành GCNQSDĐ (2 ngày). (11) UBND cấp huyện ban hành GCNQSDĐ và chuyển đến Phòng Tài nguyên và Môi trường. (12) Phòng Tài nguyên và Môi trường ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai để cập nhật, chỉnh lý. (13) Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cập nhật, chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính, gửi kết quả lại cho Phòng Tài nguyên và Môi trường. (14) Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện. (15) Bộ phận	
11	Bước 11	Ban hành GCNQSDĐ và chuyển đến Phòng Tài nguyên và Môi trường	UBND cấp huyện	02 ngày				
12	Bước 12	Ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Phòng Tài nguyên và Môi trường	02 ngày				
13	Bước 13	Chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính; gửi kết quả lại cho Phòng Tài nguyên và Môi trường	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	02 ngày				
14	Bước 14	Chuyển kết quả cho Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện	Phòng Tài nguyên và Môi trường	0,5 ngày				
15	Bước 15	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày				

STT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình	Phí, lệ phí (VNĐ)
							Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện trả kết quả.	
Tổng cộng thời gian giải quyết: 20 ngày								
<i>2.2. Trường hợp sử dụng đất thuộc trường hợp giao đất không thu tiền sử dụng đất đối với địa bàn thành phố Đồng Xoài</i>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; CNVPĐK đất đai; Cơ quan thuế; các phòng, ban thuộc huyện; UBND cấp xã.	UBND cấp huyện	(1) Hồ sơ được tiếp nhận tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; Hồ sơ được chuyển đến Phòng Tài nguyên và Môi trường. (2) Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. (3) Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ gửi Phòng Tài nguyên và Môi trường (02 ngày sau khi nhận hồ sơ từ Phòng Tài nguyên và Môi trường). (4) Phòng Tài nguyên và Môi trường hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện. (5) UBND cấp huyện ban hành	* Phí thẩm định đất đai: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở) * Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 25.000 đồng/giấy + Đối với cả đất và tài sản: 100.000 đồng/giấy. * Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận
2	Bước 2	Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Phòng Tài nguyên và Môi trường	0,5 ngày				
3	Bước 3	Cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	02 ngày				
4	Bước 4	hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện	Phòng Tài nguyên và Môi trường	05 ngày				
5	Bước 5	ban hành Quyết định và gửi đến Phòng Tài nguyên và Môi trường	UBND cấp huyện	03 ngày				
6	Bước 6	Trình ban hành GCNQSDĐ	Phòng Tài nguyên và Môi trường	03 ngày				

STT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình	Phí, lệ phí (VNĐ)
7	Bước 7	Ban hành GCNQSDĐ	UBND cấp huyện	02 ngày			Quyết định và gửi đến Phòng Tài nguyên và Môi trường. (6) Phòng Tài nguyên và Môi trường trình ban hành GCNQSDĐ. (7) UBND cấp huyện ban hành GCNQSDĐ và chuyển đến Phòng Tài nguyên và Môi trường. (8) Phòng Tài nguyên và Môi trường ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai để cập nhật, chỉnh lý. (9) Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cập nhật, chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính, gửi kết quả lại cho Phòng Tài nguyên và Môi trường. (10) Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện. (11) Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện trả kết quả.	lần đầu: + Đối với đất: 1.949.000 đồng/giấy + Đối với tài sản: 1.970.000 đồng/giấy. + Đối với cả đất và tài sản: 2.793.000 đồng/giấy
8	Bước 8	Ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Phòng Tài nguyên và Môi trường	02 ngày				
9	Bước 9	Chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính; gửi kết quả lại cho Phòng Tài nguyên và Môi trường	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	01 ngày				
10	Bước 10	Chuyển kết quả cho Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện	Phòng Tài nguyên và Môi trường	0,5 ngày				
11	Bước 11	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết: 20 ngày.								

STT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình	Phí, lệ phí (VNĐ)
<i>2.3. Trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất cụ thể đối với địa bàn thành phố Đồng Xoài</i>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; CNVPĐK đất đai; Cơ quan thuế; các phòng, ban thuộc huyện; UBND cấp xã.	UBND cấp huyện	(1) Hồ sơ được tiếp nhận tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; Hồ sơ được chuyển đến Phòng Tài nguyên và Môi trường. (2) Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. (3) Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ gửi Phòng Tài nguyên và Môi trường (02 ngày sau khi nhận hồ sơ từ Phòng Tài nguyên và Môi trường). (4) Phòng Tài nguyên và Môi trường hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện. (5) UBND cấp huyện ban hành Quyết định và gửi đến Phòng Tài nguyên và Môi trường. (6) Phòng Tài nguyên và Môi trường tổ chức xác định giá đất cụ thể, trình UBND	* Phí thẩm định đất đai: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở) * Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 25.000 đồng/giấy + Đối với cả đất và tài sản: 100.000 đồng/giấy. * Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận lần đầu: + Đối với đất: 1.949.000 đồng/giấy + Đối với tài sản: 1.970.000 đồng/giấy. + Đối
2	Bước 2	Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Phòng Tài nguyên và Môi trường	0,5 ngày				
3	Bước 3	Cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	02 ngày				
4	Bước 4	Hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện	Phòng Tài nguyên và Môi trường	04 ngày				
5	Bước 5	Ban hành Quyết định và gửi đến Phòng Tài nguyên và Môi trường	UBND cấp huyện	02 ngày				
6	Bước 6	Tổ chức xác định giá đất cụ thể, trình và phê duyệt	Phòng Tài nguyên và Môi trường; UBND cấp huyện	Không tính trong tổng thời gian thực hiện thủ tục.				
7	Bước 7	Chuyển thông tin địa chính	Phòng Tài nguyên và Môi trường	02 ngày				

STT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình	Phí, lệ phí (VNĐ)
8	Bước 8	Cơ quan thuế ban hành Thông báo tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp và thông báo cho người sử dụng đất.	Cơ quan Thuế	Theo quy định chuyên ngành			cấp huyện; UBND cấp huyện phê duyệt. (7) Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyên thông tin địa chính đến Cơ quan thuế. (8) Cơ quan thuế ban hành Thông báo tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp và thông báo cho người sử dụng đất. (9) Người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính. (10) Cơ quan thuế gửi thông báo xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho Phòng Tài nguyên và Môi trường sau khi nhận được hóa đơn nộp tiền của người sử dụng đất. (11) Phòng Tài nguyên và Môi trường trình ban hành GCNQSDĐ. (12) UBND cấp huyện ban hành GCNQSDĐ và chuyển đến Phòng Tài nguyên và Môi trường. (13) Phòng Tài nguyên và Môi trường ký hợp đồng, tổ chức	với cả đất và tài sản: 2.793.000 đồng/giấy
9	Bước 9	Người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính	Người sử dụng đất	Không quy định				
10	Bước 10	Cơ quan thuế gửi thông báo xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho Phòng Tài nguyên và Môi trường	Cơ quan Thuế	Theo quy định chuyên ngành				
11	Bước 11	Trình ban hành GCNQSD đất	Phòng Tài nguyên và Môi trường	03 ngày				
12	Bước 12	Ban hành GCNQSD đất	UBND cấp huyện	02 ngày				
13	Bước 13	Ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Phòng Tài nguyên và Môi trường	2 ngày				
14	Bước 14	Chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính; gửi kết	Chi nhánh Văn phòng	01 ngày				

STT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình	Phí, lệ phí (VNĐ)
		quả lại cho Phòng Tài nguyên và Môi trường	Đăng ký đất đai				bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai để cập nhật, chỉnh lý. (14) Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cập nhật, chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính, gửi kết quả lại cho Phòng Tài nguyên và Môi trường. (15) Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện. (16) Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện trả kết quả.	
15	Bước 15	Chuyển kết quả cho Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện	Phòng Tài nguyên và Môi trường	0,5 ngày				
16	Bước 16	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết: 20 ngày.								
<i>2.4. Trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất trong bảng giá đất đối với địa bàn các huyện, thị xã: Chơn Thành, Phước Long, Bình Long, Đồng Phú, Hớn Quản, Lộc Ninh, Bù Đốp, Phú Riềng, Bù Gia Mập và Bù Đăng.</i>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; Chi nhánh Văn phòng	UBND cấp huyện	(1) Hồ sơ được tiếp nhận tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; Hồ sơ được chuyển đến Phòng Tài nguyên và Môi trường. (2) Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển hồ sơ đến Chi	* Phí thẩm định đất đai: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối
2	Bước 2	Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Phòng Tài nguyên và Môi trường	0,5 ngày	phòng			

STT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình	Phí, lệ phí (VNĐ)
3	Bước 3	Cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	02 ngày	Đăng ký đất đai; Cơ quan thuế; các phòng, ban thuộc huyện; UBND cấp xã.		nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. (3) Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ gửi Phòng Tài nguyên và Môi trường (02 ngày sau khi nhận hồ sơ từ Phòng Tài nguyên và Môi trường). (4) Phòng Tài nguyên và Môi trường xác định giá đất tính tiền sử dụng đất, hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện. (5) UBND cấp huyện ban hành Quyết định và gửi đến Phòng Tài nguyên và Môi trường. (6) Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển thông tin địa chính đến Cơ quan thuế. (7) Cơ quan thuế ban hành Thông báo tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp và thông báo cho người sử dụng đất. (8) Người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính	với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở) * Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 25.000 đồng/giấy + Đối với cả đất và tài sản: 100.000 đồng/giấy. * Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận lần đầu: + Đối với đất: 1.949.000 đồng/giấy + Đối với tài sản: 1.970.000 đồng/giấy. + Đối với cả đất và tài sản: 2.793.000 đồng/giấy
4	Bước 4	Xác định giá đất tính tiền sử dụng đất, hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện	Phòng Tài nguyên và Môi trường	09 ngày				
5	Bước 5	Ban hành Quyết định	UBND cấp huyện	03 ngày				
6	Bước 6	Chuyển thông tin địa chính	Phòng Tài nguyên và Môi trường	02 ngày				
7	Bước 7	Cơ quan thuế ban hành Thông báo tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp và thông báo cho người sử dụng đất.	Cơ quan Thuế	Theo quy định chuyên ngành				
8	Bước 8	Người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính	người sử dụng đất	Không quy định				
9	Bước 9	Cơ quan thuế gửi thông báo xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất	Cơ quan Thuế	Theo quy định chuyên ngành				

STT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình	Phí, lệ phí (VNĐ)
							quả cấp huyện. (15) Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện trả kết quả.	
Tổng cộng thời gian giải quyết: 30 ngày								
<i>2.5. Trường hợp sử dụng đất thuộc trường hợp giao đất không thu tiền sử dụng đất đối với địa bàn các huyện, thị xã: Chơn Thành, Phước Long, Bình Long, Đồng Phú, Hớn Quản, Lộc Ninh, Bù Đốp, Phú Riềng, Bù Gia Mập và Bù Đăng</i>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; CNVPĐK đất đai; Cơ quan thuế; các phòng, ban thuộc huyện; UBND cấp xã.	UBND cấp huyện	(1) Hồ sơ được tiếp nhận tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; Hồ sơ được chuyển đến Phòng Tài nguyên và Môi trường. (2) Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. (3) Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ gửi Phòng Tài nguyên và Môi trường. (4) Phòng Tài nguyên và Môi trường hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện. (5) UBND cấp	* Phí thẩm định đất đai: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở) * Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 25.000 đồng/giấy + Đối với cả đất và tài sản: 100.000 đồng/giấy. * Đơn
2	Bước 2	Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Phòng Tài nguyên và Môi trường	0,5 ngày				
3	Bước 3	Cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	03 ngày				
4	Bước 4	hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện	Phòng Tài nguyên và Môi trường	10 ngày				
5	Bước 5	ban hành Quyết định và gửi đến Phòng Tài nguyên và Môi trường	UBND cấp huyện	03 ngày				

STT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình	Phí, lệ phí (VNĐ)
6	Bước 6	Trình ban hành GCNQSDĐ	Phòng Tài nguyên và Môi trường	04 ngày			huyện ban hành Quyết định và gửi đến Phòng Tài nguyên và Môi trường. (6) Phòng Tài nguyên và Môi trường trình ban hành GCNQSDĐ. (7) UBND cấp huyện ban hành GCNQSDĐ và chuyển đến Phòng Tài nguyên và Môi trường. (8) Phòng Tài nguyên và Môi trường ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai để cập nhật, chỉnh lý. (9) Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cập nhật, chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính, gửi kết quả lại cho Phòng Tài nguyên và Môi trường. (10) Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện. (11) Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện trả kết quả.	giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận lần đầu: + Đối với đất: 1.949.000 đồng/giấy + Đối với tài sản: 1.970.000 đồng/giấy. + Đối với cả đất và tài sản: 2.793.000 đồng/giấy
7	Bước 7	Ban hành GCNQSDĐ	UBND cấp huyện	03 ngày				
8	Bước 8	Ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Phòng Tài nguyên và Môi trường	03 ngày				
9	Bước 9	Chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính; gửi kết quả lại cho Phòng Tài nguyên và Môi trường	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	02 ngày				
10	Bước 10	Chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện	Phòng Tài nguyên và Môi trường	0,5 ngày				
11	Bước 11	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày				

STT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình	Phí, lệ phí (VNĐ)
Tổng cộng thời gian giải quyết: 30 ngày								
<i>2.6. Trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất cụ thể đối với địa bàn các huyện, thị xã: Chơn Thành, Phước Long, Bình Long, Đồng Phú, Hớn Quản, Lộc Ninh, Bù Đốp, Phú Riềng, Bù Gia Mập và Bù Đăng.</i>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; CNVPĐK đất đai; Cơ quan thuế; các phòng, ban thuộc huyện; UBND cấp xã.	UBND cấp huyện	(1) Hồ sơ được tiếp nhận tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; Hồ sơ được chuyển đến Phòng Tài nguyên và Môi trường. (2) Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. (3) Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ gửi Phòng Tài nguyên và Môi trường. (4) Phòng Tài nguyên và Môi trường hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện. (5) UBND cấp huyện ban hành Quyết định và gửi đến Phòng Tài nguyên và Môi trường. (6) Phòng Tài nguyên và Môi trường tổ chức xác định giá	* Phí thẩm định đất đai: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở) * Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 25.000 đồng/giấy + Đối với cả đất và tài sản: 100.000 đồng/giấy. * Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận lần đầu: + Đối với đất: 1.949.000 đồng/giấy
2	Bước 2	Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Phòng Tài nguyên và Môi trường	0,5 ngày				
3	Bước 3	Cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	03 ngày				
4	Bước 4	Hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện	Phòng Tài nguyên và Môi trường	08 ngày				
5	Bước 5	Ban hành Quyết định và gửi đến Phòng Tài nguyên và Môi trường	UBND cấp huyện	03 ngày				
6	Bước 6	Tổ chức xác định giá đất cụ thể, trình và phê duyệt	Phòng Tài nguyên và Môi trường; UBND cấp huyện	Không tính trong tổng thời gian thực hiện thủ tục.				

STT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình	Phí, lệ phí (VNĐ)
7	Bước 7	Chuyển thông tin địa chính	Phòng Tài nguyên và Môi trường	03 ngày			đất cụ thể, trình UBND cấp huyện; UBND cấp huyện phê duyệt. (7) Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển thông tin địa chính đến Cơ quan thuế. (8) Cơ quan thuế ban hành Thông báo tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp và thông báo cho người sử dụng đất. (9) Người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính. (10) Cơ quan thuế gửi thông báo xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho Phòng Tài nguyên và Môi trường sau khi nhận được hóa đơn nộp tiền của người sử dụng đất. (11) Phòng Tài nguyên và Môi trường trình ban hành GCNQSDĐ. (12) UBND cấp huyện ban hành GCNQSDĐ và chuyển đến Phòng Tài nguyên và Môi trường. (13)	+ Đối với tài sản: 1.970.000 đồng/giấy. + Đối với cả đất và tài sản: 2.793.000 đồng/giấy
8	Bước 8	. Cơ quan thuế ban hành Thông báo tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp và thông báo cho người sử dụng đất.	Cơ quan Thuế	Theo quy định chuyên ngành				
9	Bước 9	Người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính	Người sử dụng đất	Không quy định				
10	Bước 10	Cơ quan thuế gửi thông báo xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho Phòng Tài nguyên và Môi trường	Cơ quan Thuế	Theo quy định chuyên ngành				
11	Bước 11	Trình ban hành GCNQSD đất	Phòng Tài nguyên và Môi trường	03 ngày				
12	Bước 12	Ban hành GCNQSD đất	UBND cấp huyện	03 ngày				
13	Bước 13	Ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi	Phòng Tài nguyên và Môi trường	3 ngày				

STT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình	Phí, lệ phí (VNĐ)
		nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai					Phòng Tài nguyên và Môi trường ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai để cập nhật, chỉnh lý. (14) Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cập nhật, chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính, gửi kết quả lại cho Phòng Tài nguyên và Môi trường. (15) Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện. (16) Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện trả kết quả.	
14	Bước 14	Chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính; gửi kết quả lại cho Phòng Tài nguyên và Môi trường	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	02 ngày				
15	Bước 15	Chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện	Phòng Tài nguyên và Môi trường	0,5 ngày				
16	Bước 16	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày				

Tổng cộng thời gian giải quyết: 30 ngày.

3. Cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư mà người xin chuyển mục đích sử dụng đất là cá nhân. Mã số TTHC 1.012774 (DVC: Một phần)

3.1. Trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất trong bảng giá đất đối với địa bàn thành phố Đồng Xoài

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp	UBND cấp huyện	(1) Hồ sơ được tiếp nhận tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; Hồ sơ được chuyển đến Phòng Tài	* Phí thẩm định đất đai: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng
---	--------	-----------------	--	----------	--	----------------	---	--

STT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình	Phí, lệ phí (VNĐ)
2	Bước 2	Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Phòng Tài nguyên và Môi trường	0,5 ngày	huyện; Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai; Cơ quan thuế; các phòng, ban thuộc huyện; UBND cấp xã.		nguyên và Môi trường. (2) Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. (3) Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ gửi Phòng Tài nguyên và Môi trường (02 ngày sau khi nhận hồ sơ từ Phòng Tài nguyên và Môi trường). (4) Phòng Tài nguyên và Môi trường xác định giá đất tính tiền sử dụng đất, hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện. (5) UBND cấp huyện ban hành Quyết định và gửi đến Phòng Tài nguyên và Môi trường. (6) Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển thông tin địa chính đến Cơ quan thuế. (7) Cơ quan thuế ban hành Thông báo tiền sử dụng đất, tiền	đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở). * Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 25.000 đồng/giấy. * Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 923.000 đồng/giấy + Đối với tài sản: 1.062.000 đồng/giấy. + Đối với cả đất và tài sản: 1.351.000 đồng/giấy
3	Bước 3	Cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	02 ngày				
4	Bước 4	Xác định giá đất tính tiền sử dụng đất, hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện	Phòng Tài nguyên và Môi trường	04 ngày				
5	Bước 5	Ban hành Quyết định	UBND cấp huyện	02 ngày				
6	Bước 6	Chuyển thông tin địa chính	Phòng Tài nguyên và Môi trường	02 ngày				
7	Bước 7	. Cơ quan thuế ban hành Thông báo tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp và thông báo cho người sử dụng đất.	Cơ quan Thuế	Theo quy định chuyên ngành				
8	Bước 8	Người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính	người sử dụng đất	Không quy định				

STT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình	Phí, lệ phí (VNĐ)
9	Bước 9	Cơ quan thuế gửi thông báo xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho Phòng Tài nguyên và Môi trường	Cơ quan Thuế	Theo quy định chuyên ngành			thuê đất phải nộp và thông báo cho người sử dụng đất. (8) Người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính (không tính thời gian), (9) Cơ quan thuế gửi thông báo xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho Phòng Tài nguyên và Môi trường (10) Phòng Tài nguyên và Môi trường trình ban hành GCNQSDĐ (2 ngày). (11) UBND cấp huyện ban hành GCNQSDĐ và chuyển đến Phòng Tài nguyên và Môi trường. (12) Phòng Tài nguyên và Môi trường ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai để cập nhật, chỉnh lý. (13) Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cập nhật, chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính, gửi kết quả	
10	Bước 10	Trình ban hành GCNQSDĐ	Phòng Tài nguyên và Môi trường	02 ngày				
11	Bước 11	Ban hành GCNQSDĐ và chuyển đến Phòng Tài nguyên và Môi trường	UBND cấp huyện	02 ngày				
12	Bước 12	Ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Phòng Tài nguyên và Môi trường	02 ngày				
13	Bước 13	Chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính; gửi kết quả lại cho Phòng Tài nguyên và Môi trường	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	02 ngày				
14	Bước 14	Chuyển kết quả cho Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện	Phòng Tài nguyên và Môi trường	0,5 ngày				

STT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình	Phí, lệ phí (VNĐ)
15	Bước 15	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày			lại cho Phòng Tài nguyên và Môi trường. (14) Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện. (15) Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện trả kết quả.	

Tổng cộng thời gian giải quyết: 20 ngày

3.2. Trường hợp sử dụng đất thuộc trường hợp giao đất không thu tiền sử dụng đất đối với địa bàn thành phố Đồng Xoài

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; CNVPhĐK đất đai; Cơ quan thuế; các phòng, ban thuộc huyện; UBND cấp xã.	UBND cấp huyện	(1) Hồ sơ được tiếp nhận tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; Hồ sơ được chuyển đến Phòng Tài nguyên và Môi trường. (2) Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. (3) Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ gửi Phòng Tài nguyên và Môi trường (02 ngày sau khi	* Phí thẩm định đất đai: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở). * Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 25.000 đồng/giấy.
2	Bước 2	Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Phòng Tài nguyên và Môi trường	0,5 ngày				
3	Bước 3	Cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	02 ngày				
4	Bước 4	hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện	Phòng Tài nguyên và Môi trường	05 ngày				

STT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình	Phí, lệ phí (VNĐ)
5	Bước 5	ban hành Quyết định và gửi đến Phòng Tài nguyên và Môi trường	UBND cấp huyện	03 ngày			<p>nhận hồ sơ từ Phòng Tài nguyên và Môi trường). (4) Phòng Tài nguyên và Môi trường hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện. (5) UBND cấp huyện ban hành Quyết định và gửi đến Phòng Tài nguyên và Môi trường. (6) Phòng Tài nguyên và Môi trường trình ban hành GCNQSDĐ. (7) UBND cấp huyện ban hành GCNQSDĐ và chuyển đến Phòng Tài nguyên và Môi trường. (8) Phòng Tài nguyên và Môi trường ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai để cập nhật, chỉnh lý. (9) Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cập nhật, chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính, gửi kết quả lại cho Phòng Tài nguyên và Môi trường. (10) Phòng Tài nguyên và Môi trường</p>	<p>* Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 923.000 đồng/giấy + Đối với tài sản: 1.062.000 đồng/giấy. + Đối với cả đất và tài sản: 1.351.000 đồng/giấy</p>
6	Bước 6	Trình ban hành GCNQSDĐ	Phòng Tài nguyên và Môi trường	03 ngày				
7	Bước 7	Ban hành GCNQSDĐ	UBND cấp huyện	02 ngày				
8	Bước 8	Ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Phòng Tài nguyên và Môi trường	02 ngày				
9	Bước 9	Chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính; gửi kết quả lại cho Phòng Tài nguyên và Môi trường	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	01 ngày				
10	Bước 10	Chuyển kết quả cho Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện	Phòng Tài nguyên và Môi trường	0,5 ngày				
11	Bước 11	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày				

STT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình	Phí, lệ phí (VNĐ)
							chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện. (11) Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện trả kết quả.	
Tổng cộng thời gian giải quyết: 20 ngày.								
3.3. Trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất cụ thể đối với địa bàn thành phố Đồng Xoài								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; CNVPhĐK đất đai; Cơ quan thuế; các phòng, ban thuộc huyện; UBND cấp xã.	UBND cấp huyện	(1) Hồ sơ được tiếp nhận tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; Hồ sơ được chuyển đến Phòng Tài nguyên và Môi trường. (2) Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. (3) Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ gửi Phòng Tài nguyên và Môi trường (02 ngày sau khi nhận hồ sơ từ Phòng Tài nguyên và Môi trường). (4) Phòng Tài nguyên và Môi	* Phí thẩm định đất đai: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở). * Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 25.000 đồng/giấy. * Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận:
2	Bước 2	Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Phòng Tài nguyên và Môi trường	0,5 ngày				
3	Bước 3	Cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	02 ngày				
4	Bước 4	Hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện	Phòng Tài nguyên và Môi trường	04 ngày				
5	Bước 5	Ban hành Quyết định và gửi đến Phòng Tài nguyên và Môi trường	UBND cấp huyện	02 ngày				

STT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình	Phí, lệ phí (VNĐ)
6	Bước 6	Tổ chức xác định giá đất cụ thể, trình và phê duyệt	Phòng Tài nguyên và Môi trường; UBND cấp huyện	Không tính trong tổng thời gian thực hiện thủ tục.			trường hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện. (5) UBND cấp huyện ban hành Quyết định và gửi đến Phòng Tài nguyên và Môi trường.	+ Đối với đất: 923.000 đồng/giấy + Đối với tài sản: 1.062.000 đồng/giấy.
7	Bước 7	Chuyển thông tin địa chính	Phòng Tài nguyên và Môi trường	02 ngày			(6) Phòng Tài nguyên và Môi trường tổ chức xác định giá đất cụ thể, trình UBND cấp huyện; UBND cấp huyện phê duyệt. (7) Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển thông tin địa chính đến Cơ quan thuế. (8) Cơ quan thuế ban hành Thông báo tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp và thông báo cho người sử dụng đất.	+ Đối với cả đất và tài sản: 1.351.000 đồng/giấy
8	Bước 8	Cơ quan thuế ban hành Thông báo tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp và thông báo cho người sử dụng đất.	Cơ quan Thuế	Theo quy định chuyên ngành			(9) Người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính. (10) Cơ quan thuế gửi thông báo xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho Phòng Tài nguyên và Môi trường	
9	Bước 9	Người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính	Người sử dụng đất	Không quy định				
10	Bước 10	Cơ quan thuế gửi thông báo xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho Phòng Tài nguyên và Môi trường	Cơ quan Thuế	Theo quy định chuyên ngành				
11	Bước 11	Trình ban hành GCNQSD đất	Phòng Tài nguyên và Môi trường	03 ngày			(11) Cơ quan thuế gửi thông báo xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho Phòng Tài nguyên và Môi trường sau khi nhận được hóa đơn nộp	

STT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình	Phí, lệ phí (VNĐ)
12	Bước 12	Ban hành GCNQSD đất	UBND cấp huyện	02 ngày			<p>tiền của người sử dụng đất. (11) Phòng Tài nguyên và Môi trường trình ban hành GCNQSDĐ. (12) UBND cấp huyện ban hành GCNQSDĐ và chuyển đến Phòng Tài nguyên và Môi trường. (13) Phòng Tài nguyên và Môi trường ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai để cập nhật, chỉnh lý. (14) Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cập nhật, chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính, gửi kết quả lại cho Phòng Tài nguyên và Môi trường. (15) Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện. (16) Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện trả kết quả.</p>	
13	Bước 13	Ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Phòng Tài nguyên và Môi trường	2 ngày				
14	Bước 14	Chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính; gửi kết quả lại cho Phòng Tài nguyên và Môi trường	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	01 ngày				
15	Bước 15	Chuyển kết quả cho Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện	Phòng Tài nguyên và Môi trường	0,5 ngày				
16	Bước 16	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết: 20 ngày.								

STT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình	Phí, lệ phí (VNĐ)
3.4. Trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất trong bảng giá đất đối với địa bàn các huyện, thị xã: Chơn Thành, Phước Long, Bình Long, Đồng Phú, Hớn Quản, Lộc Ninh, Bù Đốp, Phú Riềng, Bù Gia Mập và Bù Đăng.								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai; Cơ quan thuế; các phòng, ban thuộc huyện; UBND cấp xã.	UBND cấp huyện	(1) Hồ sơ được tiếp nhận tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; Hồ sơ được chuyển đến Phòng Tài nguyên và Môi trường. (2) Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. (3) Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ gửi Phòng Tài nguyên và Môi trường (02 ngày sau khi nhận hồ sơ từ Phòng Tài nguyên và Môi trường). (4) Phòng Tài nguyên và Môi trường xác định giá đất tính tiền sử dụng đất, hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện. (5) UBND cấp huyện ban hành Quyết định và gửi đến Phòng Tài nguyên và Môi trường. (6) Phòng Tài	* Phí thẩm định đất đai: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở). * Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 25.000 đồng/giấy. * Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 923.000 đồng/giấy + Đối với tài sản: 1.062.000 đồng/giấy. + Đối với cả đất và tài sản: 1.351.000 đồng/giấy
2	Bước 2	Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Phòng Tài nguyên và Môi trường	0,5 ngày				
3	Bước 3	Cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	02 ngày				
4	Bước 4	Xác định giá đất tính tiền sử dụng đất, hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện	Phòng Tài nguyên và Môi trường	09 ngày				
5	Bước 5	Ban hành Quyết định	UBND cấp huyện	03 ngày				
6	Bước 6	Chuyển thông tin địa chính	Phòng Tài nguyên và Môi trường	02 ngày				
7	Bước 7	Cơ quan thuế ban hành Thông báo tiền sử dụng đất, tiền thuê đất	Cơ quan Thuế	Theo quy định chuyên ngành				

STT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình	Phí, lệ phí (VNĐ)
		phải nộp và thông báo cho người sử dụng đất.					nguyên và Môi trường chuyên thông tin địa chính đến Cơ quan thuế. (7) Cơ quan thuế ban hành Thông báo tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp và thông báo cho người sử dụng đất. (8) Người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính (không tính thời gian), (9) Cơ quan thuế gửi thông báo xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho Phòng Tài nguyên và Môi trường (10) Phòng Tài nguyên và Môi trường trình ban hành GCNQSDĐ (2 ngày). (11) UBND cấp huyện ban hành GCNQSDĐ và chuyển đến Phòng Tài nguyên và Môi trường. (12) Phòng Tài nguyên và Môi trường ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng	
8	Bước 8	Người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính	người sử dụng đất	Không quy định				
9	Bước 9	Cơ quan thuế gửi thông báo xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho Phòng Tài nguyên và Môi trường	Cơ quan Thuế	Theo quy định chuyên ngành				
10	Bước 10	Trình ban hành GCNQSDĐ	Phòng Tài nguyên và Môi trường	03 ngày				
11	Bước 11	Ban hành GCNQSDĐ và chuyển đến Phòng Tài nguyên và Môi trường	UBND cấp huyện	03 ngày				
12	Bước 12	Ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Phòng Tài nguyên và Môi trường	03 ngày				
13	Bước 13	Chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính; gửi kết	Chi nhánh Văn phòng	03 ngày				

STT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình	Phí, lệ phí (VNĐ)
		quả lại cho Phòng Tài nguyên và Môi trường	Đăng ký đất đai				ký đất đai để cập nhật, chỉnh lý. (13) Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cập nhật, chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính, gửi kết quả lại cho Phòng Tài nguyên và Môi trường. (14) Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện. (15) Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện trả kết quả.	
14	Bước 14	Chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện	Phòng Tài nguyên và Môi trường	0,5 ngày				
15	Bước 15	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết: 30 ngày								

3.5. Trường hợp sử dụng đất thuộc trường hợp giao đất không thu tiền sử dụng đất đối với địa bàn các huyện, thị xã: Chơn Thành, Phước Long, Bình Long, Đồng Phú, Hớn Quản, Lộc Ninh, Bù Đốp, Phú Riềng, Bù Gia Mập và Bù Đăng

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện;	UBND cấp huyện	(1) Hồ sơ được tiếp nhận tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; Hồ sơ được chuyển đến Phòng Tài nguyên và Môi trường. (2) Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. (3) Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cung	* Phí thẩm định đất đai: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở).
2	Bước 2	Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Phòng Tài nguyên và Môi trường	0,5 ngày	CNVPĐK đất đai; Cơ quan thuế;			
3	Bước 3	Cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ	Chi nhánh Văn phòng	03 ngày	các phòng, ban thuộc			

STT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình	Phí, lệ phí (VNĐ)
			Đăng ký đất đai		huyện; UBND cấp xã.		cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ gửi Phòng Tài nguyên và Môi trường. (4) Phòng Tài nguyên và Môi trường hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện. (5) UBND cấp huyện ban hành Quyết định và gửi đến Phòng Tài nguyên và Môi trường. (6) Phòng Tài nguyên và Môi trường trình ban hành GCNQSDĐ. (7) UBND cấp huyện ban hành GCNQSDĐ và chuyển đến Phòng Tài nguyên và Môi trường. (8) Phòng Tài nguyên và Môi trường ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cập nhật, chỉnh lý. (9) Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cập nhật, chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính, gửi kết quả lại cho Phòng Tài nguyên và	* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 25.000 đồng/giấy. * Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 923.000 đồng/giấy + Đối với tài sản: 1.062.000 đồng/giấy. + Đối với cả đất và tài sản: 1.351.000 đồng/giấy
4	Bước 4	hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện	Phòng Tài nguyên và Môi trường	10 ngày				
5	Bước 5	ban hành Quyết định và gửi đến Phòng Tài nguyên và Môi trường	UBND cấp huyện	03 ngày				
6	Bước 6	Trình ban hành GCNQSDĐ	Phòng Tài nguyên và Môi trường	04 ngày				
7	Bước 7	Ban hành GCNQSDĐ	UBND cấp huyện	03 ngày				
8	Bước 8	Ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Phòng Tài nguyên và Môi trường	03 ngày				
9	Bước 9	Chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính; gửi kết quả lại cho Phòng Tài nguyên và Môi trường	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	02 ngày				
10	Bước 10	Chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện	Phòng Tài nguyên và Môi trường	0,5 ngày				

STT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình	Phí, lệ phí (VNĐ)
11	Bước 11	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày			Môi trường. (10) Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện. (11) Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện trả kết quả.	

Tổng cộng thời gian giải quyết: 30 ngày

3.6. Trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất cụ thể đối với địa bàn các huyện, thị xã: Chơn Thành, Phước Long, Bình Long, Đồng Phú, Hớn Quản, Lộc Ninh, Bù Đốp, Phú Riềng, Bù Gia Mập và Bù Đăng.

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; CNVPhĐK đất đai; Cơ quan thuế; các phòng, ban thuộc huyện; UBND cấp xã.	UBND cấp huyện	(1) Hồ sơ được tiếp nhận tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; Hồ sơ được chuyển đến Phòng Tài nguyên và Môi trường. (2) Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. (3) Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ gửi Phòng Tài nguyên và Môi trường (4) Phòng Tài nguyên	* Phí thẩm định đất đai: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở). * Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 25.000 đồng/giấy.
2	Bước 2	Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Phòng Tài nguyên và Môi trường	0,5 ngày				
3	Bước 3	Cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	03 ngày				
4	Bước 4	Hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện	Phòng Tài nguyên và Môi trường	08 ngày				

STT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình	Phí, lệ phí (VNĐ)
5	Bước 5	Ban hành Quyết định và gửi đến Phòng Tài nguyên và Môi trường	UBND cấp huyện	03 ngày			và Môi trường hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện. (5) UBND cấp huyện ban hành Quyết định và gửi đến Phòng Tài nguyên và Môi trường. (6) Phòng Tài nguyên và Môi trường tổ chức xác định giá đất cụ thể, trình UBND cấp huyện; UBND cấp huyện phê duyệt. (7) Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển thông tin địa chính đến Cơ quan thuế. (8) Cơ quan thuế ban hành Thông báo tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp và thông báo cho người sử dụng đất. (9) Người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính. (10) Cơ quan thuế gửi thông báo xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho Phòng Tài nguyên và Môi trường sau khi nhận được hóa đơn nộp	* Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 923.000 đồng/giấy + Đối với tài sản: 1.062.000 đồng/giấy. + Đối với cả đất và tài sản: 1.351.000 đồng/giấy
6	Bước 6	Tổ chức xác định giá đất cụ thể, trình và phê duyệt	Phòng Tài nguyên và Môi trường; UBND cấp huyện	Không tính trong tổng thời gian thực hiện thủ tục.				
7	Bước 7	Chuyển thông tin địa chính	Phòng Tài nguyên và Môi trường	03 ngày				
8	Bước 8	. Cơ quan thuế ban hành Thông báo tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp và thông báo cho người sử dụng đất.	Cơ quan Thuế	Theo quy định chuyên ngành				
9	Bước 9	Người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính	Người sử dụng đất	Không quy định				
10	Bước 10	Cơ quan thuế gửi thông báo xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho Phòng Tài nguyên và Môi trường	Cơ quan Thuế	Theo quy định chuyên ngành				

STT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình	Phí, lệ phí (VNĐ)
11	Bước 11	Trình ban hành GCNQSD đất	Phòng Tài nguyên và Môi trường	03 ngày			<p>tiền của người sử dụng đất. (11) Phòng Tài nguyên và Môi trường trình ban hành GCNQSDĐ. (12) UBND cấp huyện ban hành GCNQSDĐ và chuyển đến Phòng Tài nguyên và Môi trường. (13) Phòng Tài nguyên và Môi trường ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai để cập nhật, chỉnh lý. (14) Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cập nhật, chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính, gửi kết quả lại cho Phòng Tài nguyên và Môi trường. (15) Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện. (16) Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện trả kết quả.</p>	
12	Bước 12	Ban hành GCNQSD đất	UBND cấp huyện	03 ngày				
13	Bước 13	Ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Phòng Tài nguyên và Môi trường	3 ngày				
14	Bước 14	Chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính; gửi kết quả lại cho Phòng Tài nguyên và Môi trường	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	02 ngày				
15	Bước 15	Chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện	Phòng Tài nguyên và Môi trường	0,5 ngày				
16	Bước 16	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết: 30 ngày.								

STT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình	Phí, lệ phí (VNĐ)
4. Cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư mà người xin chuyển mục đích sử dụng đất là cá nhân. Mã số TTHC 1.012775 (DVC: Một phần)								
<i>4.1. Trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất trong bảng giá đất đối với địa bàn thành phố Đồng Xoài</i>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai; Cơ quan thuế; các phòng, ban thuộc huyện; UBND cấp xã.	UBND cấp huyện	(1) Hồ sơ được tiếp nhận tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; Hồ sơ được chuyển đến Phòng Tài nguyên và Môi trường. (2) Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. (3) Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ gửi Phòng Tài nguyên và Môi trường (02 ngày sau khi nhận hồ sơ từ Phòng Tài nguyên và Môi trường). (4) Phòng Tài nguyên và Môi trường xác định giá đất tính tiền sử dụng đất, hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện. (5) UBND cấp huyện ban hành Quyết định và gửi đến Phòng Tài nguyên và	* Phí thẩm định đất đai: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở). * Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 25.000 đồng/giấy. * Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 923.000 đồng/giấy + Đối với tài sản: 1.062.000 đồng/giấy.
2	Bước 2	Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Phòng Tài nguyên và Môi trường	0,5 ngày				
3	Bước 3	Cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	02 ngày				
4	Bước 4	Xác định giá đất tính tiền sử dụng đất, hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện	Phòng Tài nguyên và Môi trường	04 ngày				
5	Bước 5	Ban hành Quyết định	UBND cấp huyện	02 ngày				
6	Bước 6	Chuyển thông tin địa chính	Phòng Tài nguyên và Môi trường	02 ngày				
7	Bước 7	Cơ quan thuế ban hành Thông báo tiền sử dụng đất, tiền thuê đất	Cơ quan Thuế	Theo quy định				

STT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình	Phí, lệ phí (VNĐ)
		phải nộp và thông báo cho người sử dụng đất.		chuyên ngành			Môi trường. (6) Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyên thông tin địa chính đến Cơ quan thuế. (7) Cơ quan thuế ban hành Thông báo tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp và thông báo cho người sử dụng đất. (8) Người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính (không tính thời gian), (9) Cơ quan thuế gửi thông báo xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho Phòng Tài nguyên và Môi trường (10) Phòng Tài nguyên và Môi trường trình ban hành GCNQSDĐ. (11) UBND cấp huyện ban hành GCNQSDĐ và chuyển đến Phòng Tài nguyên và Môi trường. (12) Phòng Tài nguyên và Môi trường ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng	+ Đối với cả đất và tài sản: 1.351.000 đồng/giấy
8	Bước 8	Người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính	người sử dụng đất	Không quy định				
9	Bước 9	Cơ quan thuế gửi thông báo xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho Phòng Tài nguyên và Môi trường	Cơ quan Thuế	Theo quy định chuyên ngành				
10	Bước 10	Trình ban hành GCNQSDĐ	Phòng Tài nguyên và Môi trường	02 ngày				
11	Bước 11	Ban hành GCNQSDĐ và chuyển đến Phòng Tài nguyên và Môi trường	UBND cấp huyện	02 ngày				
12	Bước 12	Ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Phòng Tài nguyên và Môi trường	02 ngày				
13	Bước 13	Chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính; gửi kết	Chi nhánh Văn phòng	02 ngày				

STT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình	Phí, lệ phí (VNĐ)
		quả lại cho Phòng Tài nguyên và Môi trường	Đăng ký đất đai				Đăng ký đất đai để cập nhật, chỉnh lý. (13) Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cập nhật, chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính, gửi kết quả lại cho Phòng Tài nguyên và Môi trường. (14) Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện. (15) Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện trả kết quả.	
14	Bước 14	Chuyển kết quả cho Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện	Phòng Tài nguyên và Môi trường	0,5 ngày				
15	Bước 15	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày				

Tổng cộng thời gian giải quyết: 20 ngày

4.2. Trường hợp sử dụng đất thuộc trường hợp giao đất không thu tiền sử dụng đất đối với địa bàn thành phố Đồng Xoài

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện;	UBND cấp huyện	(1) Hồ sơ được tiếp nhận tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; Hồ sơ được chuyển đến Phòng Tài nguyên và Môi trường. (2) Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. (3) Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cung cấp thông tin CSDL đất đai,	* Phí thẩm định đất đai: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở). * Lệ phí cấp Giấy
2	Bước 2	Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Phòng Tài nguyên và Môi trường	0,5 ngày	CNVNĐK đất đai; Cơ quan thuế;			
3	Bước 3	Cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	02 ngày	ban thuộc huyện;			

STT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình	Phí, lệ phí (VNĐ)
4	Bước 4	hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện	Phòng Tài nguyên và Môi trường	05 ngày	UBND cấp xã.		lập trích lục bản đồ gửi Phòng Tài nguyên và Môi trường (02 ngày sau khi nhận hồ sơ từ Phòng Tài nguyên và Môi trường). (4) Phòng Tài nguyên và Môi trường hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện. (5) UBND cấp huyện ban hành Quyết định và gửi đến Phòng Tài nguyên và Môi trường. (6) Phòng Tài nguyên và Môi trường trình ban hành GCNQSDĐ. (7) UBND cấp huyện ban hành GCNQSDĐ và chuyển đến Phòng Tài nguyên và Môi trường. (8) Phòng Tài nguyên và Môi trường ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai để cập nhật, chỉnh lý. (9) Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cập nhật, chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính, gửi kết quả	chứng nhận: 25.000 đồng/giấy. * Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 923.000 đồng/giấy + Đối với tài sản: 1.062.000 đồng/giấy. + Đối với cả đất và tài sản: 1.351.000 đồng/giấy
5	Bước 5	ban hành Quyết định và gửi đến Phòng Tài nguyên và Môi trường	UBND cấp huyện	03 ngày				
6	Bước 6	Trình ban hành GCNQSDĐ	Phòng Tài nguyên và Môi trường	03 ngày				
7	Bước 7	Ban hành GCNQSDĐ	UBND cấp huyện	02 ngày				
8	Bước 8	Ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Phòng Tài nguyên và Môi trường	02 ngày				
9	Bước 9	Chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính; gửi kết quả lại cho Phòng Tài nguyên và Môi trường	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	01 ngày				
10	Bước 10	Chuyển kết quả cho Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện	Phòng Tài nguyên và Môi trường	0,5 ngày				
11	Bước 11	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và	0,5 ngày				

STT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình	Phí, lệ phí (VNĐ)
			trả kết quả cấp huyện				lại cho Phòng Tài nguyên và Môi trường. (10) Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện. (11) Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện trả kết quả.	
Tổng cộng thời gian giải quyết: 20 ngày.								
<i>4.3. Trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất cụ thể đối với địa bàn thành phố Đồng Xoài</i>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; CNVPPĐK đất đai; Cơ quan thuế; các phòng, ban thuộc huyện; UBND cấp xã.	UBND cấp huyện	(1) Hồ sơ được tiếp nhận tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; Hồ sơ được chuyển đến Phòng Tài nguyên và Môi trường. (2) Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. (3) Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ gửi Phòng Tài nguyên và Môi trường (02 ngày sau khi	* Phí thẩm định đất đai: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở). * Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 25.000 đồng/giấy.
2	Bước 2	Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Phòng Tài nguyên và Môi trường	0,5 ngày				
3	Bước 3	Cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	02 ngày				
4	Bước 4	Hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện	Phòng Tài nguyên và Môi trường	04 ngày				

STT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình	Phí, lệ phí (VNĐ)
5	Bước 5	Ban hành Quyết định và gửi đến Phòng Tài nguyên và Môi trường	UBND cấp huyện	02 ngày			<p>nhận hồ sơ từ Phòng Tài nguyên và Môi trường). (4) Phòng Tài nguyên và Môi trường hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện. (5) UBND cấp huyện ban hành Quyết định và gửi đến Phòng Tài nguyên và Môi trường. (6) Phòng Tài nguyên và Môi trường tổ chức xác định giá đất cụ thể, trình UBND cấp huyện; UBND cấp huyện phê duyệt. (7) Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển thông tin địa chính đến Cơ quan thuế. (8) Cơ quan thuế ban hành Thông báo tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho người sử dụng đất. (9) Người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính. (10) Cơ quan thuế gửi thông báo xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền</p>	<p>* Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 923.000 đồng/giấy + Đối với tài sản: 1.062.000 đồng/giấy. + Đối với cả đất và tài sản: 1.351.000 đồng/giấy</p>
6	Bước 6	Tổ chức xác định giá đất cụ thể, trình và phê duyệt	Phòng Tài nguyên và Môi trường; UBND cấp huyện	Không tính trong tổng thời gian thực hiện thủ tục.				
7	Bước 7	Chuyển thông tin địa chính	Phòng Tài nguyên và Môi trường	02 ngày				
8	Bước 8	Cơ quan thuế ban hành Thông báo tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp và thông báo cho người sử dụng đất.	Cơ quan Thuế	Theo quy định chuyên ngành				
9	Bước 9	Người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính	Người sử dụng đất	Không quy định				
10	Bước 10	Cơ quan thuế gửi thông báo xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho Phòng Tài nguyên và Môi trường	Cơ quan Thuế	Theo quy định chuyên ngành				

STT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình	Phí, lệ phí (VNĐ)
11	Bước 11	Trình ban hành GCNQSD đất	Phòng Tài nguyên và Môi trường	03 ngày			<p>thuê đất cho Phòng Tài nguyên và Môi trường sau khi nhận được hóa đơn nộp tiền của người sử dụng đất. (11) Phòng Tài nguyên và Môi trường trình ban hành GCNQSDĐ. (12) UBND cấp huyện ban hành GCNQSDĐ và chuyển đến Phòng Tài nguyên và Môi trường. (13) Phòng Tài nguyên và Môi trường ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai để cập nhật, chỉnh lý. (14) Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cập nhật, chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính, gửi kết quả lại cho Phòng Tài nguyên và Môi trường. (15) Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện. (16) Bộ phận</p>	
12	Bước 12	Ban hành GCNQSD đất	UBND cấp huyện	02 ngày				
13	Bước 13	Ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Phòng Tài nguyên và Môi trường	2 ngày				
14	Bước 14	Chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính; gửi kết quả lại cho Phòng Tài nguyên và Môi trường	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	01 ngày				
15	Bước 15	Chuyển kết quả cho Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện	Phòng Tài nguyên và Môi trường	0,5 ngày				
16	Bước 16	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày				

STT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình	Phí, lệ phí (VNĐ)
							Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện trả kết quả.	
Tổng cộng thời gian giải quyết: 20 ngày.								
4.4. Trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất trong bảng giá đất đối với địa bàn các huyện, thị xã: Chơn Thành, Phước Long, Bình Long, Đồng Phú, Hớn Quản, Lộc Ninh, Bù Đốp, Phú Riềng, Bù Gia Mập và Bù Đăng.								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai; Cơ quan thuế; các phòng, ban thuộc huyện; UBND cấp xã.	UBND cấp huyện	(1) Hồ sơ được tiếp nhận tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; Hồ sơ được chuyển đến Phòng Tài nguyên và Môi trường. (2) Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. (3) Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ gửi Phòng Tài nguyên và Môi trường (02 ngày sau khi nhận hồ sơ từ Phòng Tài nguyên và Môi trường). (4) Phòng Tài nguyên và Môi trường xác định giá đất tính tiền sử dụng đất, hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp	* Phí thẩm định đất đai: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở). * Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 25.000 đồng/giấy. * Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 923.000 đồng/giấy + Đối với tài sản:
2	Bước 2	Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Phòng Tài nguyên và Môi trường	0,5 ngày				
3	Bước 3	Cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	02 ngày				
4	Bước 4	Xác định giá đất tính tiền sử dụng đất, hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện	Phòng Tài nguyên và Môi trường	09 ngày				
5	Bước 5	Ban hành Quyết định	UBND cấp huyện	03 ngày				
6	Bước 6	Chuyển thông tin địa chính	Phòng Tài nguyên và Môi trường	02 ngày				

STT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình	Phí, lệ phí (VNĐ)
7	Bước 7	Cơ quan thuế ban hành Thông báo tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp và thông báo cho người sử dụng đất.	Cơ quan Thuế	Theo quy định chuyên ngành			huyện. (5) UBND cấp huyện ban hành Quyết định và gửi đến Phòng Tài nguyên và Môi trường. (6) Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển thông tin địa chính đến Cơ quan thuế. (7) Cơ quan thuế ban hành Thông báo tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp và thông báo cho người sử dụng đất. (8) Người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính (không tính thời gian), (9) Cơ quan thuế gửi thông báo xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho Phòng Tài nguyên và Môi trường (10) Phòng Tài nguyên và Môi trường trình ban hành GCNQSDĐ. (11) UBND cấp huyện ban hành GCNQSDĐ và chuyển đến Phòng Tài nguyên và Môi trường. (12)	1.062.000 đồng/giấy. + Đối với cả đất và tài sản: 1.351.000 đồng/giấy
8	Bước 8	Người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính	người sử dụng đất	Không quy định				
9	Bước 9	Cơ quan thuế gửi thông báo xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho Phòng Tài nguyên và Môi trường	Cơ quan Thuế	Theo quy định chuyên ngành				
10	Bước 10	Trình ban hành GCNQSDĐ	Phòng Tài nguyên và Môi trường	03 ngày				
11	Bước 11	Ban hành GCNQSDĐ và chuyển đến Phòng Tài nguyên và Môi trường	UBND cấp huyện	03 ngày				
12	Bước 12	Ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi	Phòng Tài nguyên và Môi trường	03 ngày				

STT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình	Phí, lệ phí (VNĐ)
		nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai					Phòng Tài nguyên và Môi trường ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai để cập nhật, chỉnh lý. (13) Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cập nhật, chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính, gửi kết quả lại cho Phòng Tài nguyên và Môi trường. (14) Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện. (15) Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện trả kết quả.	
13	Bước 13	Chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính; gửi kết quả lại cho Phòng Tài nguyên và Môi trường	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	03 ngày				
14	Bước 14	Chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện	Phòng Tài nguyên và Môi trường	0,5 ngày				
15	Bước 15	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết: 30 ngày								
<i>4.5. Trường hợp sử dụng đất thuộc trường hợp giao đất không thu tiền sử dụng đất đối với địa bàn các huyện, thị xã: Chơn Thành, Phước Long, Bình Long, Đồng Phú, Hớn Quản, Lộc Ninh, Bù Đốp, Phú Riềng, Bù Gia Mập và Bù Đăng</i>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp	UBND cấp huyện	(1) Hồ sơ được tiếp nhận tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; Hồ sơ được chuyển đến Phòng Tài	* Phí thẩm định đất đai: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng

STT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình	Phí, lệ phí (VNĐ)
2	Bước 2	Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Phòng Tài nguyên và Môi trường	0,5 ngày	huyện; CNVPĐK đất đai; Cơ quan thuế; các phòng, ban thuộc huyện; UBND cấp xã.		nguyên và Môi trường. (2) Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. (3) Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ gửi Phòng Tài nguyên và Môi trường. (4) Phòng Tài nguyên và Môi trường hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện. (5) UBND cấp huyện ban hành Quyết định và gửi đến Phòng Tài nguyên và Môi trường. (6) Phòng Tài nguyên và Môi trường trình ban hành GCNQSDĐ. (7) UBND cấp huyện ban hành GCNQSDĐ và chuyển đến Phòng Tài nguyên và Môi trường. (8) Phòng Tài nguyên và Môi trường ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ	đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở). * Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 25.000 đồng/giấy. * Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 923.000 đồng/giấy + Đối với tài sản: 1.062.000 đồng/giấy. + Đối với cả đất và tài sản: 1.351.000 đồng/giấy
3	Bước 3	Cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	03 ngày				
4	Bước 4	hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện	Phòng Tài nguyên và Môi trường	10 ngày				
5	Bước 5	ban hành Quyết định và gửi đến Phòng Tài nguyên và Môi trường	UBND cấp huyện	03 ngày				
6	Bước 6	Trình ban hành GCNQSDĐ	Phòng Tài nguyên và Môi trường	04 ngày				
7	Bước 7	Ban hành GCNQSDĐ	UBND cấp huyện	03 ngày				
8	Bước 8	Ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Phòng Tài nguyên và Môi trường	03 ngày				
9	Bước 9	Chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính; gửi kết	Chi nhánh Văn phòng	02 ngày				

STT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình	Phí, lệ phí (VNĐ)
		quả lại cho Phòng Tài nguyên và Môi trường	Đăng ký đất đai				sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai để cập nhật, chỉnh lý. (9) Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cập nhật, chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính, gửi kết quả lại cho Phòng Tài nguyên và Môi trường. (10) Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện. (11) Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện trả kết quả.	
10	Bước 10	Chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện	Phòng Tài nguyên và Môi trường	0,5 ngày				
11	Bước 11	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày				

Tổng cộng thời gian giải quyết: 30 ngày

4.6. Trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất cụ thể đối với địa bàn các huyện, thị xã: Chơn Thành, Phước Long, Bình Long, Đồng Phú, Hớn Quản, Lộc Ninh, Bù Đốp, Phú Riềng, Bù Gia Mập và Bù Đăng.

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện;	UBND cấp huyện	(1) Hồ sơ được tiếp nhận tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; Hồ sơ được chuyển đến Phòng Tài nguyên và Môi trường. (2) Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển hồ sơ đến Chi	* Phí thẩm định đất đai: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối
2	Bước 2	Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Phòng Tài nguyên và Môi trường	0,5 ngày	CNVPĐK đất đai; Cơ			

STT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình	Phí, lệ phí (VNĐ)
3	Bước 3	Cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	03 ngày	quan thuế; các phòng, ban thuộc huyện; UBND cấp xã.		nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. (3) Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ gửi Phòng Tài nguyên và Môi trường. (4) Phòng Tài nguyên và Môi trường hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện. (5) UBND cấp huyện ban hành Quyết định và gửi đến Phòng Tài nguyên và Môi trường. (6) Phòng Tài nguyên và Môi trường tổ chức xác định giá đất cụ thể, trình UBND cấp huyện; UBND cấp huyện phê duyệt. (7) Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển thông tin địa chính đến Cơ quan thuế. (8) Cơ quan thuế ban hành Thông báo tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp và thông báo cho người sử dụng đất. (9) Người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính	với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở. * Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 25.000 đồng/giấy. * Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 923.000 đồng/giấy + Đối với tài sản: 1.062.000 đồng/giấy. + Đối với cả đất và tài sản: 1.351.000 đồng/giấy
4	Bước 4	Hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện	Phòng Tài nguyên và Môi trường	08 ngày				
5	Bước 5	Ban hành Quyết định và gửi đến Phòng Tài nguyên và Môi trường	UBND cấp huyện	03 ngày				
6	Bước 6	Tổ chức xác định giá đất cụ thể, trình và phê duyệt	Phòng Tài nguyên và Môi trường; UBND cấp huyện	Không tính trong tổng thời gian thực hiện thủ tục.				
7	Bước 7	Chuyển thông tin địa chính	Phòng Tài nguyên và Môi trường	03 ngày				
8	Bước 8	. Cơ quan thuế ban hành Thông báo tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp và thông báo cho người sử dụng đất.	Cơ quan Thuế	Theo quy định chuyên ngành				
9	Bước 9	Người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính	Người sử dụng đất	Không quy định				

STT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình	Phí, lệ phí (VNĐ)
10	Bước 10	Cơ quan thuế gửi thông báo xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho Phòng Tài nguyên và Môi trường	Cơ quan Thuế	Theo quy định chuyên ngành			hiện nghĩa vụ tài chính. (10) Cơ quan thuế gửi thông báo xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho Phòng Tài nguyên và Môi trường sau khi nhận được hóa đơn nộp tiền của người sử dụng đất.	
11	Bước 11	Trình ban hành GCNQSD đất	Phòng Tài nguyên và Môi trường	03 ngày			(11) Phòng Tài nguyên và Môi trường trình ban hành GCNQSDĐ.	
12	Bước 12	Ban hành GCNQSD đất	UBND cấp huyện	03 ngày			(12) UBND cấp huyện ban hành GCNQSDĐ và chuyển đến Phòng Tài nguyên và Môi trường.	
13	Bước 13	Ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Phòng Tài nguyên và Môi trường	3 ngày			(13) Phòng Tài nguyên và Môi trường ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai để cập nhật, chỉnh lý.	
14	Bước 14	Chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính; gửi kết quả lại cho Phòng Tài nguyên và Môi trường	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	02 ngày			(14) Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cập nhật, chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính, gửi kết quả lại cho Phòng Tài nguyên và Môi trường.	
15	Bước 15	Chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện	Phòng Tài nguyên và Môi trường	0,5 ngày			(15) Phòng Tài nguyên và Môi trường	
16	Bước 16	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và	0,5 ngày				

STT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình	Phí, lệ phí (VNĐ)
			trả kết quả cấp huyện				chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện. (16) Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện trả kết quả.	
Tổng cộng thời gian giải quyết: 30 ngày.								
5. Chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất mà người sử dụng đất là hộ gia đình, cá nhân. Mã số TTHC 1.012776 (DVC: Một phần)								
<i>5.1. Trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất trong bảng giá đất đối với địa bàn thành phố Đồng Xoài</i>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai; Cơ quan thuế; các phòng, ban thuộc huyện; UBND cấp xã.	UBND cấp huyện	(1) Hồ sơ được tiếp nhận tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; Hồ sơ được chuyển đến Phòng Tài nguyên và Môi trường. (2) Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. (3) Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ gửi Phòng Tài nguyên và Môi trường (02 ngày sau khi nhận hồ sơ từ Phòng Tài nguyên và Môi trường). (4) Phòng Tài nguyên và Môi	* Phí thẩm định đất đai: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở). * Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 25.000 đồng/giấy. * Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận:
2	Bước 2	Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Phòng Tài nguyên và Môi trường	0,5 ngày				
3	Bước 3	Cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	02 ngày				
4	Bước 4	Xác định giá đất tính tiền sử dụng đất, hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện	Phòng Tài nguyên và Môi trường	04 ngày				
5	Bước 5	Ban hành Quyết định	UBND cấp huyện	02 ngày				

STT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình	Phí, lệ phí (VNĐ)
6	Bước 6	Chuyển thông tin địa chính	Phòng Tài nguyên và Môi trường	02 ngày			trường xác định giá đất tính tiền sử dụng đất, hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện. (5) UBND cấp huyện ban hành Quyết định và gửi đến Phòng Tài nguyên và Môi trường. (6) Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển thông tin địa chính đến Cơ quan thuế. (7) Cơ quan thuế ban hành Thông báo tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp và thông báo cho người sử dụng đất. (8) Người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính (không tính thời gian), (9) Cơ quan thuế gửi thông báo xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho Phòng Tài nguyên và Môi trường (10) Phòng Tài nguyên và Môi trường trình ban hành GCNQSDĐ (11)	+ Đối với đất: 923.000 đồng/giấy + Đối với tài sản: 1.062.000 đồng/giấy. + Đối với cả đất và tài sản: 1.351.000 đồng/giấy
7	Bước 7	. Cơ quan thuế ban hành Thông báo tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp và thông báo cho người sử dụng đất.	Cơ quan Thuế	Theo quy định chuyên ngành				
8	Bước 8	Người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính	người sử dụng đất	Không quy định				
9	Bước 9	Cơ quan thuế gửi thông báo xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho Phòng Tài nguyên và Môi trường	Cơ quan Thuế	Theo quy định chuyên ngành				
10	Bước 10	Trình ban hành GCNQSDĐ	Phòng Tài nguyên và Môi trường	02 ngày				
11	Bước 11	Ban hành GCNQSDĐ và chuyển đến Phòng Tài nguyên và Môi trường	UBND cấp huyện	02 ngày				

STT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình	Phí, lệ phí (VNĐ)
12	Bước 12	Ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Phòng Tài nguyên và Môi trường	02 ngày			UBND cấp huyện ban hành GCNQSDĐ và chuyển đến Phòng Tài nguyên và Môi trường. (12) Phòng Tài nguyên và Môi trường ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai để cập nhật, chỉnh lý. (13) Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cập nhật, chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính, gửi kết quả lại cho Phòng Tài nguyên và Môi trường. (14) Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện. (15) Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện trả kết quả.	
13	Bước 13	Chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính; gửi kết quả lại cho Phòng Tài nguyên và Môi trường	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	02 ngày				
14	Bước 14	Chuyển kết quả cho Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện	Phòng Tài nguyên và Môi trường	0,5 ngày				
15	Bước 15	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết: 20 ngày								
<i>5.2. Trường hợp sử dụng đất thuộc trường hợp giao đất không thu tiền sử dụng đất đối với địa bàn thành phố Đồng Xoài</i>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và	0,5 ngày	Bộ phận Tiếp nhận	UBND cấp huyện	(1) Hồ sơ được tiếp nhận tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và	* Phí thẩm định đất đai: 4.000.000 đồng

STT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình	Phí, lệ phí (VNĐ)
			trả kết quả cấp huyện		hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; CNVPĐK đất đai; Cơ quan thuế; các phòng, ban thuộc huyện; UBND cấp xã.		trả kết quả cấp huyện; Hồ sơ được chuyển đến Phòng Tài nguyên và Môi trường. (2) Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. (3) Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ gửi Phòng Tài nguyên và Môi trường (02 ngày sau khi nhận hồ sơ từ Phòng Tài nguyên và Môi trường). (4) Phòng Tài nguyên và Môi trường hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện. (5) UBND cấp huyện ban hành Quyết định và gửi đến Phòng Tài nguyên và Môi trường. (6) Phòng Tài nguyên và Môi trường trình ban hành GCNQSDĐ. (7) UBND cấp huyện ban hành GCNQSDĐ và chuyển đến Phòng Tài	(đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở). * Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 25.000 đồng/giấy. * Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 923.000 đồng/giấy + Đối với tài sản: 1.062.000 đồng/giấy. + Đối với cả đất và tài sản: 1.351.000 đồng/giấy
2	Bước 2	Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Phòng Tài nguyên và Môi trường	0,5 ngày				
3	Bước 3	Cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	02 ngày				
4	Bước 4	hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện	Phòng Tài nguyên và Môi trường	05 ngày				
5	Bước 5	ban hành Quyết định và gửi đến Phòng Tài nguyên và Môi trường	UBND cấp huyện	03 ngày				
6	Bước 6	Trình ban hành GCNQSDĐ	Phòng Tài nguyên và Môi trường	03 ngày				
7	Bước 7	Ban hành GCNQSDĐ	UBND cấp huyện	02 ngày				
8	Bước 8	Ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Phòng Tài nguyên và Môi trường	02 ngày				

STT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình	Phí, lệ phí (VNĐ)
9	Bước 9	Chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính; gửi kết quả lại cho Phòng Tài nguyên và Môi trường	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	01 ngày			nguyên và Môi trường. (8) Phòng Tài nguyên và Môi trường ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai để cập nhật, chỉnh lý. (9) Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cập nhật, chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính, gửi kết quả lại cho Phòng Tài nguyên và Môi trường. (10) Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện. (11) Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện trả kết quả.	
10	Bước 10	Chuyển kết quả cho Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện	Phòng Tài nguyên và Môi trường	0,5 ngày				
11	Bước 11	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết: 20 ngày.								
<i>5.3. Trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất cụ thể đối với địa bàn thành phố Đồng Xoài</i>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp	UBND cấp huyện	(1) Hồ sơ được tiếp nhận tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; Hồ sơ được chuyển đến Phòng Tài	* Phí thẩm định đất đai: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng

STT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình	Phí, lệ phí (VNĐ)
2	Bước 2	Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Phòng Tài nguyên và Môi trường	0,5 ngày	huyện; CNVPĐK đất đai; Cơ quan thuế; các phòng, ban thuộc huyện; UBND cấp xã.		nguyên và Môi trường. (2) Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. (3) Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ gửi Phòng Tài nguyên và Môi trường (02 ngày sau khi nhận hồ sơ từ Phòng Tài nguyên và Môi trường). (4) Phòng Tài nguyên và Môi trường hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện. (5) UBND cấp huyện ban hành Quyết định và gửi đến Phòng Tài nguyên và Môi trường. (6) Phòng Tài nguyên và Môi trường tổ chức xác định giá đất cụ thể, trình UBND cấp huyện; UBND cấp huyện phê duyệt. (7) Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển thông tin địa chính đến Cơ quan thuế. (8) Cơ	đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở). * Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 25.000 đồng/giấy. * Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 923.000 đồng/giấy + Đối với tài sản: 1.062.000 đồng/giấy. + Đối với cả đất và tài sản: 1.351.000 đồng/giấy
3	Bước 3	Cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	02 ngày				
4	Bước 4	Hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện	Phòng Tài nguyên và Môi trường	04 ngày				
5	Bước 5	Ban hành Quyết định và gửi đến Phòng Tài nguyên và Môi trường	UBND cấp huyện	02 ngày				
6	Bước 6	Tổ chức xác định giá đất cụ thể, trình và phê duyệt	Phòng Tài nguyên và Môi trường; UBND cấp huyện	Không tính trong tổng thời gian thực hiện thủ tục.				
7	Bước 7	Chuyển thông tin địa chính	Phòng Tài nguyên và Môi trường	02 ngày				
8	Bước 8	. Cơ quan thuế ban hành Thông báo tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp và thông báo cho người sử dụng đất.	Cơ quan Thuế	Theo quy định chuyên ngành				

STT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình	Phí, lệ phí (VNĐ)
9	Bước 9	Người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính	Người sử dụng đất	Không quy định			quan thuế ban hành Thông báo tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp và thông báo cho người sử dụng đất. (9) Người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính. (10) Cơ quan thuế gửi thông báo xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho Phòng Tài nguyên và Môi trường sau khi nhận được hóa đơn nộp tiền của người sử dụng đất. (11) Phòng Tài nguyên và Môi trường trình ban hành GCNQSDĐ. (12) UBND cấp huyện ban hành GCNQSDĐ và chuyển đến Phòng Tài nguyên và Môi trường. (13) Phòng Tài nguyên và Môi trường ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai để cập nhật, chỉnh lý. (14) Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cập	
10	Bước 10	Cơ quan thuế gửi thông báo xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho Phòng Tài nguyên và Môi trường	Cơ quan Thuế	Theo quy định chuyên ngành				
11	Bước 11	Trình ban hành GCNQSD đất	Phòng Tài nguyên và Môi trường	03 ngày				
12	Bước 12	Ban hành GCNQSD đất	UBND cấp huyện	02 ngày				
13	Bước 13	Ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Phòng Tài nguyên và Môi trường	2 ngày				
14	Bước 14	Chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính; gửi kết quả lại cho Phòng Tài nguyên và Môi trường	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	01 ngày				
15	Bước 15	Chuyển kết quả cho Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ	Phòng Tài nguyên và Môi trường	0,5 ngày				

STT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình	Phí, lệ phí (VNĐ)
		và trả kết quả cấp huyện					nhật, chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính, gửi kết quả lại cho Phòng Tài nguyên và Môi trường. (15) Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện. (16) Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện trả kết quả.	
16	Bước 16	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày				

Tổng cộng thời gian giải quyết: 20 ngày.

5.4. Trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất trong bảng giá đất đối với địa bàn các huyện, thị xã: Chơn Thành, Phước Long, Bình Long, Đồng Phú, Hớn Quản, Lộc Ninh, Bù Đốp, Phú Riềng, Bù Gia Mập và Bù Đăng.

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; Chi nhánh Văn phòng	UBND cấp huyện	(1) Hồ sơ được tiếp nhận tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; Hồ sơ được chuyển đến Phòng Tài nguyên và Môi trường. (2) Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. (3) Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cung cấp thông tin CSDL đất đai,	* Phí thẩm định đất đai: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở). * Lệ phí cấp Giấy
2	Bước 2	Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Phòng Tài nguyên và Môi trường	0,5 ngày	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai; Cơ quan thuế; các phòng,			
3	Bước 3	Cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	02 ngày				

STT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình	Phí, lệ phí (VNĐ)
4	Bước 4	Xác định giá đất tính tiền sử dụng đất, hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện	Phòng Tài nguyên và Môi trường	09 ngày	ban thuộc huyện; UBND cấp xã.		lập trích lục bản đồ gửi Phòng Tài nguyên và Môi trường (02 ngày sau khi nhận hồ sơ từ Phòng Tài nguyên và Môi trường). (4) Phòng Tài nguyên và Môi trường xác định giá đất tính tiền sử dụng đất, hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện. (5) UBND cấp huyện ban hành Quyết định và gửi đến Phòng Tài nguyên và Môi trường. (6) Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển thông tin địa chính đến Cơ quan thuế. (7) Cơ quan thuế ban hành Thông báo tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp và thông báo cho người sử dụng đất. (8) Người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính (không tính thời gian), (9) Cơ quan thuế gửi thông báo	chứng nhận: 25.000 đồng/giấy. * Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 923.000 đồng/giấy + Đối với tài sản: 1.062.000 đồng/giấy. + Đối với cả đất và tài sản: 1.351.000 đồng/giấy
5	Bước 5	Ban hành Quyết định	UBND cấp huyện	03 ngày				
6	Bước 6	Chuyển thông tin địa chính	Phòng Tài nguyên và Môi trường	02 ngày				
7	Bước 7	Cơ quan thuế ban hành Thông báo tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp và thông báo cho người sử dụng đất.	Cơ quan Thuế	Theo quy định chuyên ngành				
8	Bước 8	Người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính	người sử dụng đất	Không quy định				
9	Bước 9	Cơ quan thuế gửi thông báo xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho Phòng Tài nguyên và Môi trường	Cơ quan Thuế	Theo quy định chuyên ngành				

STT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình	Phí, lệ phí (VNĐ)
10	Bước 10	Trình ban hành GCNQSDĐ	Phòng Tài nguyên và Môi trường	03 ngày			xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho Phòng Tài nguyên và Môi trường (10) Phòng Tài nguyên và Môi trường trình ban hành GCNQSDĐ. (11) UBND cấp huyện ban hành GCNQSDĐ và chuyển đến Phòng Tài nguyên và Môi trường. (12) Phòng Tài nguyên và Môi trường ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai để cập nhật, chỉnh lý. (13) Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cập nhật, chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính, gửi kết quả lại cho Phòng Tài nguyên và Môi trường. (14) Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện. (15) Bộ phận	
11	Bước 11	Ban hành GCNQSDĐ và chuyển đến Phòng Tài nguyên và Môi trường	UBND cấp huyện	03 ngày				
12	Bước 12	Ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Phòng Tài nguyên và Môi trường	03 ngày				
13	Bước 13	Chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính; gửi kết quả lại cho Phòng Tài nguyên và Môi trường	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	03 ngày				
14	Bước 14	Chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện	Phòng Tài nguyên và Môi trường	0,5 ngày				
15	Bước 15	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày				

STT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình	Phí, lệ phí (VNĐ)
							Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện trả kết quả.	
Tổng cộng thời gian giải quyết: 30 ngày								
<i>5.5. Trường hợp sử dụng đất thuộc trường hợp giao đất không thu tiền sử dụng đất đối với địa bàn các huyện, thị xã: Chơn Thành, Phước Long, Bình Long, Đồng Phú, Hớn Quản, Lộc Ninh, Bù Đốp, Phú Riềng, Bù Gia Mập và Bù Đăng</i>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; CNVPhĐK đất đai; Cơ quan thuế; các phòng, ban thuộc huyện; UBND cấp xã.	UBND cấp huyện	(1) Hồ sơ được tiếp nhận tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; Hồ sơ được chuyển đến Phòng Tài nguyên và Môi trường. (2) Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. (3) Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ gửi Phòng Tài nguyên và Môi trường. (4) Phòng Tài nguyên và Môi trường hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện. (5) UBND cấp huyện ban hành Quyết định và gửi đến Phòng Tài nguyên và Môi trường. (6)	* Phí thẩm định đất đai: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở). * Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 25.000 đồng/giấy. * Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 923.000 đồng/giấy + Đối với tài sản:
2	Bước 2	Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Phòng Tài nguyên và Môi trường	0,5 ngày				
3	Bước 3	Cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	03 ngày				
4	Bước 4	hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện	Phòng Tài nguyên và Môi trường	10 ngày				
5	Bước 5	ban hành Quyết định và gửi đến Phòng Tài nguyên và Môi trường	UBND cấp huyện	03 ngày				
6	Bước 6	Trình ban hành GCNQSDĐ	Phòng Tài nguyên và Môi trường	04 ngày				

STT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình	Phí, lệ phí (VNĐ)
7	Bước 7	Ban hành GCNQSDĐ	UBND cấp huyện	03 ngày			Phòng Tài nguyên và Môi trường trình ban hành GCNQSDĐ. (7) UBND cấp huyện ban hành GCNQSDĐ và chuyển đến Phòng Tài nguyên và Môi trường. (8) Phòng Tài nguyên và Môi trường ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai để cập nhật, chỉnh lý. (9) Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cập nhật, chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính, gửi kết quả lại cho Phòng Tài nguyên và Môi trường. (10) Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện.	1.062.000 đồng/giấy. + Đối với cả đất và tài sản: 1.351.000 đồng/giấy
8	Bước 8	Ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Phòng Tài nguyên và Môi trường	03 ngày				
9	Bước 9	Chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính; gửi kết quả lại cho Phòng Tài nguyên và Môi trường	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	02 ngày				
10	Bước 10	Chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện	Phòng Tài nguyên và Môi trường	0,5 ngày				
11	Bước 11	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết: 30 ngày								
5.6. Trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất cụ thể đối với địa bàn các huyện, thị xã: Chơn Thành, Phước Long, Bình Long, Đồng Phú, Hớn Quản, Lộc Ninh, Bù Đốp, Phú Riềng, Bù Gia Mập và Bù Đăng.								

STT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình	Phí, lệ phí (VNĐ)
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; CNVPĐK đất đai; Cơ quan thuế; các phòng, ban thuộc huyện; UBND cấp xã.	UBND cấp huyện	(1) Hồ sơ được tiếp nhận tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; Hồ sơ được chuyển đến Phòng Tài nguyên và Môi trường. (2) Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. (3) Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ gửi Phòng Tài nguyên và Môi trường. (4) Phòng Tài nguyên và Môi trường hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện. (5) UBND cấp huyện ban hành Quyết định và gửi đến Phòng Tài nguyên và Môi trường. (6) Phòng Tài nguyên và Môi trường tổ chức xác định giá đất cụ thể, trình UBND cấp huyện; UBND cấp huyện phê duyệt. (7) Phòng Tài	* Phí thẩm định đất đai: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở). * Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 25.000 đồng/giấy. * Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 923.000 đồng/giấy + Đối với tài sản: 1.062.000 đồng/giấy. + Đối với cả đất và tài sản: 1.351.000 đồng/giấy
2	Bước 2	Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Phòng Tài nguyên và Môi trường	0,5 ngày				
3	Bước 3	Cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	03 ngày				
4	Bước 4	Hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện	Phòng Tài nguyên và Môi trường	08 ngày				
5	Bước 5	Ban hành Quyết định và gửi đến Phòng Tài nguyên và Môi trường	UBND cấp huyện	03 ngày				
6	Bước 6	Tổ chức xác định giá đất cụ thể, trình và phê duyệt	Phòng Tài nguyên và Môi trường; UBND cấp huyện	Không tính trong tổng thời gian thực hiện thủ tục.				
7	Bước 7	Chuyển thông tin địa chính	Phòng Tài nguyên và Môi trường	03 ngày				

STT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình	Phí, lệ phí (VNĐ)
8	Bước 8	Cơ quan thuế ban hành Thông báo tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp và thông báo cho người sử dụng đất.	Cơ quan Thuế	Theo quy định chuyên ngành			nguyên và Môi trường chuyên thông tin địa chính đến Cơ quan thuế. (8) Cơ quan thuế ban hành Thông báo tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp và thông báo cho người sử dụng đất. (9) Người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính. (10) Cơ quan thuế gửi thông báo xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho Phòng Tài nguyên và Môi trường sau khi nhận được hóa đơn nộp tiền của người sử dụng đất. (11) Phòng Tài nguyên và Môi trường trình ban hành GCNQSDĐ. (12) UBND cấp huyện ban hành GCNQSDĐ và chuyển đến Phòng Tài nguyên và Môi trường. (13) Phòng Tài nguyên và Môi trường ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng	
9	Bước 9	Người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính	Người sử dụng đất	Không quy định				
10	Bước 10	Cơ quan thuế gửi thông báo xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho Phòng Tài nguyên và Môi trường	Cơ quan Thuế	Theo quy định chuyên ngành				
11	Bước 11	Trình ban hành GCNQSD đất	Phòng Tài nguyên và Môi trường	03 ngày				
12	Bước 12	Ban hành GCNQSD đất	UBND cấp huyện	03 ngày				
13	Bước 13	Ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Phòng Tài nguyên và Môi trường	3 ngày				
14	Bước 14	Chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính; gửi kết	Chi nhánh Văn phòng	02 ngày				

STT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình	Phí, lệ phí (VNĐ)
		quả lại cho Phòng Tài nguyên và Môi trường	Đăng ký đất đai				Đăng ký đất đai để cập nhật, chỉnh lý. (14) Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cập nhật, chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính, gửi kết quả lại cho Phòng Tài nguyên và Môi trường. (15) Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện. (16) Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện trả kết quả.	
15	Bước 15	Chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện	Phòng Tài nguyên và Môi trường	0,5 ngày				
16	Bước 16	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày				

Tổng cộng thời gian giải quyết: 30 ngày.

6. Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do thay đổi căn cứ quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất mà người sử dụng đất là hộ gia đình, cá nhân. Mã số TTHC 1.012777 (DVC: Một phần)

6.1. Trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất trong bảng giá đất đối với địa bàn thành phố Đồng Xoài

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; Chi nhánh Văn phòng	UBND cấp huyện	(1) Hồ sơ được tiếp nhận tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; Hồ sơ được chuyển đến Phòng Tài nguyên và Môi trường. (2) Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển hồ sơ đến Chi	* Phí thẩm định đất đai: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối
2	Bước 2	Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Phòng Tài nguyên và Môi trường	0,5 ngày				

STT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình	Phí, lệ phí (VNĐ)
3	Bước 3	Cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	01 ngày	Đăng ký đất đai; Cơ quan thuế; các phòng, ban thuộc huyện; UBND cấp xã.		nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. (3) Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ gửi Phòng Tài nguyên và Môi trường (4) Phòng Tài nguyên và Môi trường xác định giá đất tính tiền sử dụng đất, hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện. (5) UBND cấp huyện ban hành Quyết định và gửi đến Phòng Tài nguyên và Môi trường. (6) Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển thông tin địa chính đến Cơ quan thuế. (7) Cơ quan thuế ban hành Thông báo tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp và thông báo cho người sử dụng đất. (8) Người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính. (9) Cơ quan thuế gửi thông báo xác nhận hoàn thành	với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở). * Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 25.000 đồng/giấy. * Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 923.000 đồng/giấy + Đối với tài sản: 1.062.000 đồng/giấy. + Đối với cả đất và tài sản: 1.351.000 đồng/giấy.
4	Bước 4	Xác định giá đất tính tiền sử dụng đất, hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện	Phòng Tài nguyên và Môi trường	01 ngày				
5	Bước 5	Ban hành Quyết định	UBND cấp huyện	01 ngày				
6	Bước 6	Chuyển thông tin địa chính	Phòng Tài nguyên và Môi trường	01 ngày				
7	Bước 7	Cơ quan thuế ban hành Thông báo tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp và thông báo cho người sử dụng đất.	Cơ quan Thuế	Theo quy định chuyên ngành				
8	Bước 8	Người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính	Người sử dụng đất	Không quy định				
9	Bước 9	Cơ quan thuế gửi thông báo xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất	Cơ quan Thuế	Theo quy định chuyên ngành				

STT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình	Phí, lệ phí (VNĐ)
		cho Phòng Tài nguyên và Môi trường					việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho Phòng Tài nguyên và Môi trường sau khi nhận được hóa đơn nộp tiền của người sử dụng đất. (10) Phòng Tài nguyên và Môi trường trình ban hành GCNQSDĐ. (11) UBND cấp huyện ban hành GCNQSDĐ và chuyển đến Phòng Tài nguyên và Môi trường. (12) Phòng Tài nguyên và Môi trường ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai để cập nhật, chỉnh lý. (13) Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cập nhật, chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính, gửi kết quả lại cho Phòng Tài nguyên và Môi trường. (14) Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện. (15) Bộ phận	
10	Bước 10	Trình ban hành GCNQSDĐ	Phòng Tài nguyên và Môi trường	01 ngày				
11	Bước 11	Ban hành GCNQSDĐ và chuyển đến Phòng Tài nguyên và Môi trường	UBND cấp huyện	01 ngày				
12	Bước 12	Ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Phòng Tài nguyên và Môi trường	01 ngày				
13	Bước 13	Chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính; gửi lại kết quả cho Phòng Tài nguyên và Môi trường	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	01 ngày				
14	Bước 14	Chuyển kết quả cho Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện	Phòng Tài nguyên và Môi trường	0,5 ngày				
15	Bước 15	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày				

STT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình	Phí, lệ phí (VNĐ)
							Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện trả kết quả	
Tổng cộng thời gian giải quyết: 10 ngày								
<i>6.2. Trường hợp sử dụng đất thuộc trường hợp giao đất không thu tiền sử dụng đất đối với địa bàn thành phố Đồng Xoài</i>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; CNVPĐK đất đai; Cơ quan thuế; các phòng, ban thuộc huyện; UBND cấp xã.	UBND cấp huyện	(1) Hồ sơ được tiếp nhận tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; Hồ sơ được chuyển đến Phòng Tài nguyên và Môi trường. (2) Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. (3) Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ gửi Phòng Tài nguyên và Môi trường. (4) Phòng Tài nguyên và Môi trường hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện. (5) UBND cấp huyện ban hành Quyết định và gửi đến Phòng Tài nguyên và Môi trường. (6)	* Phí thẩm định đất đai: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở). * Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 25.000 đồng/giấy. * Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 923.000 đồng/giấy
2	Bước 2	Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Phòng Tài nguyên và Môi trường	0,5 ngày				
3	Bước 3	Cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	01 ngày				
4	Bước 4	hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện	Phòng Tài nguyên và Môi trường	02 ngày				
5	Bước 5	ban hành Quyết định và gửi đến Phòng Tài nguyên và Môi trường	UBND cấp huyện	01 ngày				
6	Bước 6	Trình ban hành GCNQSDĐ	Phòng Tài nguyên và Môi trường	01 ngày				

STT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình	Phí, lệ phí (VNĐ)
7	Bước 7	Ban hành GCNQSDĐ	UBND cấp huyện	01 ngày			Phòng Tài nguyên và Môi trường trình ban hành GCNQSDĐ. (7) UBND cấp huyện ban hành GCNQSDĐ và chuyển đến Phòng Tài nguyên và Môi trường. (8) Phòng Tài nguyên và Môi trường ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. (9) Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cập nhật, chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính và gửi kết quả lại Phòng Tài nguyên và Môi trường. (10) Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện. (11) Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện trả kết quả.	+ Đối với tài sản: 1.062.000 đồng/giấy. + Đối với cả đất và tài sản: 1.351.000 đồng/giấy.
8	Bước 8	Ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Phòng Tài nguyên và Môi trường	01 ngày				
9	Bước 9	Chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính; gửi lại kết quả cho Phòng Tài nguyên và Môi trường	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	01 ngày				
10	Bước 10	chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện	Phòng Tài nguyên và Môi trường	0,5 ngày				
11	Bước 11	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày				

Tổng cộng thời gian giải quyết: 10 ngày.

6.3. Trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất cụ thể đối với địa bàn thành phố Đồng Xoài

STT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình	Phí, lệ phí (VNĐ)
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; CNVPĐK đất đai; Cơ quan thuế; các phòng, ban thuộc huyện; UBND cấp xã.	UBND cấp huyện	(1) Hồ sơ được tiếp nhận tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; Hồ sơ được chuyển đến Phòng Tài nguyên và Môi trường. (2) Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. (3) Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ gửi Phòng Tài nguyên và Môi trường (4) Phòng Tài nguyên và Môi trường hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện. (5) UBND cấp huyện ban hành Quyết định và gửi đến Phòng Tài nguyên và Môi trường. (6) Phòng Tài nguyên và Môi trường tổ chức xác định giá đất cụ thể, trình UBND cấp huyện; UBND cấp huyện phê duyệt. (7) Phòng Tài nguyên và	* Phí thẩm định đất đai: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở). * Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 25.000 đồng/giấy. * Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 923.000 đồng/giấy + Đối với tài sản: 1.062.000 đồng/giấy. + Đối với cả đất và tài sản: 1.351.000 đồng/giấy.
2	Bước 2	Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Phòng Tài nguyên và Môi trường	0,5 ngày				
3	Bước 3	Cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	01 ngày				
4	Bước 4	Hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện	Phòng Tài nguyên và Môi trường	01 ngày				
5	Bước 5	Ban hành Quyết định và gửi đến Phòng Tài nguyên và Môi trường	UBND cấp huyện	01 ngày				
6	Bước 6	Tổ chức xác định giá đất cụ thể, trình và phê duyệt	Phòng Tài nguyên và Môi trường; UBND cấp huyện	Không tính trong tổng thời gian thực hiện thủ tục.				
7	Bước 7	Chuyển thông tin địa chính	Phòng Tài nguyên và Môi trường	01 ngày				

STT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình	Phí, lệ phí (VNĐ)
8	Bước 8	Cơ quan thuế ban hành Thông báo tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp và thông báo cho người sử dụng đất.	Cơ quan Thuế	Theo quy định chuyên ngành			<p>Môi trường chuyển thông tin địa chính đến Cơ quan thuế. (8) Cơ quan thuế ban hành Thông báo tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp và thông báo cho người sử dụng đất. (9) Người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính. (10) Cơ quan thuế gửi thông báo xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho Phòng Tài nguyên và Môi trường sau khi nhận được hóa đơn nộp tiền của người sử dụng đất. (11) Phòng Tài nguyên và Môi trường trình ban hành GCNQSDĐ. (12) UBND cấp huyện ban hành GCNQSDĐ và chuyển đến Phòng Tài nguyên và Môi trường. (13) Phòng Tài nguyên và Môi trường ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai để cập nhật,</p>	
9	Bước 9	Người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính	Người sử dụng đất	Không quy định				
10	Bước 10	Cơ quan thuế gửi thông báo xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho Phòng Tài nguyên và Môi trường	Cơ quan Thuế	Theo quy định chuyên ngành				
11	Bước 11	Trình ban hành GCNQSD đất	Phòng Tài nguyên và Môi trường	01 ngày				
12	Bước 12	Ban hành GCNQSD đất	UBND cấp huyện	01 ngày				
13	Bước 13	Ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Phòng Tài nguyên và Môi trường	01 ngày				
14	Bước 14	Chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính; gửi lại	Chi nhánh Văn phòng	01 ngày				

STT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình	Phí, lệ phí (VNĐ)
		kết quả cho Phòng Tài nguyên và Môi trường	Đăng ký đất đai				chính lý. (14) Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cập nhật, chính lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính, gửi kết quả lại cho Phòng Tài nguyên và Môi trường. (15) Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện. (16) Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện trả kết quả	
15	Bước 15	Chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện	Phòng Tài nguyên và Môi trường	0,5 ngày				
16	Bước 16	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết: 10 ngày.								

6.4. Trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất trong bảng giá đất đối với địa bàn các huyện, thị xã: Chơn Thành, Phước Long, Bình Long, Đồng Phú, Hớn Quản, Lộc Ninh, Bù Đốp, Phú Riềng, Bù Gia Mập và Bù Đăng.

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai; Cơ quan thuế; các phòng,	UBND cấp huyện	(1) Hồ sơ được tiếp nhận tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; Hồ sơ được chuyển đến Phòng Tài nguyên và Môi trường. (2) Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. (3) Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cung cấp thông tin CSDL đất đai,	* Phí thẩm định đất đai: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở). * Lệ phí cấp Giấy
2	Bước 2	Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Phòng Tài nguyên và Môi trường	0,5 ngày				
3	Bước 3	Cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	01 ngày				

STT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình	Phí, lệ phí (VNĐ)
4	Bước 4	Xác định giá đất tính tiền sử dụng đất, hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện	Phòng Tài nguyên và Môi trường	03 ngày	ban thuộc huyện; UBND cấp xã.		lập trích lục bản đồ gửi Phòng Tài nguyên và Môi trường (4) Phòng Tài nguyên và Môi trường xác định giá đất tính tiền sử dụng đất, hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện. (5) UBND cấp huyện ban hành Quyết định và gửi đến Phòng Tài nguyên và Môi trường. (6) Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển thông tin địa chính đến Cơ quan thuế. (7) Cơ quan thuế ban hành Thông báo tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp và thông báo cho người sử dụng đất. (8) Người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính. (9) Cơ quan thuế gửi thông báo xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho Phòng Tài nguyên và Môi trường sau khi nhận được hóa đơn nộp tiền của người sử dụng đất.	chứng nhận: 25.000 đồng/giấy. * Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 923.000 đồng/giấy + Đối với tài sản: 1.062.000 đồng/giấy. + Đối với cả đất và tài sản: 1.351.000 đồng/giấy.
5	Bước 5	Ban hành Quyết định	UBND cấp huyện	01 ngày				
6	Bước 6	Chuyển thông tin địa chính	Phòng Tài nguyên và Môi trường	01 ngày				
7	Bước 7	. Cơ quan thuế ban hành Thông báo tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp và thông báo cho người sử dụng đất.	Cơ quan Thuế	Theo quy định chuyên ngành				
8	Bước 8	Người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính	Người sử dụng đất	Không quy định				
9	Bước 9	Cơ quan thuế gửi thông báo xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho Phòng Tài nguyên và Môi trường	Cơ quan Thuế	Theo quy định chuyên ngành				
10	Bước 10	Trình ban hành GCNQSDĐ	Phòng Tài nguyên và Môi trường	02 ngày				

STT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình	Phí, lệ phí (VNĐ)
11	Bước 11	Ban hành GCNQSDĐ và chuyển đến Phòng Tài nguyên và Môi trường	UBND cấp huyện	02 ngày			<p>(10) Phòng Tài nguyên và Môi trường trình ban hành GCNQSDĐ. (11) UBND cấp huyện ban hành GCNQSDĐ và chuyển đến Phòng Tài nguyên và Môi trường. (12) Phòng Tài nguyên và Môi trường ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai để cập nhật, chỉnh lý. (13) Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cập nhật, chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính, gửi kết quả lại cho Phòng Tài nguyên và Môi trường. (14) Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện. (15) Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện trả kết quả</p>	
12	Bước 12	Ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Phòng Tài nguyên và Môi trường	02 ngày				
13	Bước 13	Chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính; gửi lại kết quả cho Phòng Tài nguyên và Môi trường	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	01 ngày				
14	Bước 14	Chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện	Phòng Tài nguyên và Môi trường	0,5 ngày				
15	Bước 15	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết: 15 ngày								
<p>6.5. Trường hợp sử dụng đất thuộc trường hợp giao đất không thu tiền sử dụng đất đối với địa bàn các huyện, thị xã: Chơn Thành, Phước Long, Bình Long, Đồng Phú, Hớn Quản, Lộc Ninh, Bù Đốp, Phú Riềng, Bù Gia Mập và Bù Đăng.</p>								

STT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình	Phí, lệ phí (VNĐ)
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; CNVPĐK đất đai; Cơ quan thuế; các phòng, ban thuộc huyện; UBND cấp xã.	UBND cấp huyện	(1) Hồ sơ được tiếp nhận tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; Hồ sơ được chuyển đến Phòng Tài nguyên và Môi trường. (2) Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. (3) Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ gửi Phòng Tài nguyên và Môi trường. (4) Phòng Tài nguyên và Môi trường hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện. (5) UBND cấp huyện ban hành Quyết định và gửi đến Phòng Tài nguyên và Môi trường. (6) Phòng Tài nguyên và Môi trường trình ban hành GCNQSDĐ. (7) UBND cấp huyện ban hành GCNQSDĐ và chuyển đến Phòng Tài	* Phí thẩm định đất đai: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở). * Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 25.000 đồng/giấy. * Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 923.000 đồng/giấy + Đối với tài sản: 1.062.000 đồng/giấy. + Đối với cả đất và tài sản: 1.351.000 đồng/giấy.
2	Bước 2	Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Phòng Tài nguyên và Môi trường	0,5 ngày				
3	Bước 3	Cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	01 ngày				
4	Bước 4	hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện	Phòng Tài nguyên và Môi trường	03 ngày				
5	Bước 5	ban hành Quyết định và gửi đến Phòng Tài nguyên và Môi trường	UBND cấp huyện	02 ngày				
6	Bước 6	Trình ban hành GCNQSDĐ	Phòng Tài nguyên và Môi trường	02 ngày				
7	Bước 7	Ban hành GCNQSDĐ	UBND cấp huyện	02 ngày				
8	Bước 8	Ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi	Phòng Tài nguyên và Môi trường	02 ngày				

STT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình	Phí, lệ phí (VNĐ)
		nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai					nguyên và Môi trường. (8) Phòng Tài nguyên và Môi trường ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. (9) Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cập nhật, chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính và gửi kết quả lại Phòng Tài nguyên và Môi trường. (10) Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện. (11) Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện trả kết quả.	
9	Bước 9	Chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính; gửi lại kết quả cho Phòng Tài nguyên và Môi trường	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	01 ngày				
10	Bước 10	Chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện	Phòng Tài nguyên và Môi trường	0,5 ngày				
11	Bước 11	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết: 15 ngày.								
<i>6.6. Trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất cụ thể đối với địa bàn các huyện, thị xã: Chơn Thành, Phước Long, Bình Long, Đồng Phú, Hớn Quản, Lộc Ninh, Bù Đốp, Phú Riềng, Bù Gia Mập và Bù Đăng.</i>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp	UBND cấp huyện	(1) Hồ sơ được tiếp nhận tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; Hồ sơ được chuyển đến Phòng Tài	* Phí thẩm định đất đai: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng

STT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình	Phí, lệ phí (VNĐ)
2	Bước 2	Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Phòng Tài nguyên và Môi trường	0,5 ngày	huyện; CNVPĐK đất đai; Cơ quan thuế; các phòng, ban thuộc huyện; UBND cấp xã.		nguyên và Môi trường. (2) Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. (3) Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ gửi Phòng Tài nguyên và Môi trường. (4) Phòng Tài nguyên và Môi trường hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện. (5) UBND cấp huyện ban hành Quyết định và gửi đến Phòng Tài nguyên và Môi trường. (6) Phòng Tài nguyên và Môi trường tổ chức xác định giá đất cụ thể, trình UBND cấp huyện; UBND cấp huyện phê duyệt. (7) Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển thông tin địa chính đến Cơ quan thuế. (8) Cơ quan thuế ban hành Thông báo tiền sử dụng đất, tiền	đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở). * Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 25.000 đồng/giấy. * Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 923.000 đồng/giấy + Đối với tài sản: 1.062.000 đồng/giấy. + Đối với cả đất và tài sản: 1.351.000 đồng/giấy.
3	Bước 3	Cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	01 ngày				
4	Bước 4	Hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện	Phòng Tài nguyên và Môi trường	02 ngày				
5	Bước 5	Ban hành Quyết định và gửi đến Phòng Tài nguyên và Môi trường	UBND cấp huyện	02 ngày				
6	Bước 6	Tổ chức xác định giá đất cụ thể, trình và phê duyệt	Phòng Tài nguyên và Môi trường; UBND cấp huyện	Không tính trong tổng thời gian thực hiện thủ tục.				
7	Bước 7	Chuyển thông tin địa chính	Phòng Tài nguyên và Môi trường	02 ngày				
8	Bước 8	. Cơ quan thuế ban hành Thông báo tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp và thông báo cho người sử dụng đất.	Cơ quan Thuế	Theo quy định chuyên ngành				

STT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình	Phí, lệ phí (VNĐ)
9	Bước 9	Người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính	Người sử dụng đất	Không quy định			<p>thuê đất phải nộp và thông báo cho người sử dụng đất. (9) Người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính. (10) Cơ quan thuế gửi thông báo xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho Phòng Tài nguyên và Môi trường sau khi nhận được hóa đơn nộp tiền của người sử dụng đất. (11) Phòng Tài nguyên và Môi trường trình ban hành GCNQSDĐ. (12) UBND cấp huyện ban hành GCNQSDĐ và chuyển đến Phòng Tài nguyên và Môi trường. (13) Phòng Tài nguyên và Môi trường ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai để cập nhật, chỉnh lý. (14) Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cập nhật, chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính, gửi kết quả</p>	
10	Bước 10	Cơ quan thuế gửi thông báo xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho Phòng Tài nguyên và Môi trường	Cơ quan Thuế	Theo quy định chuyên ngành				
11	Bước 11	Trình ban hành GCNQSD đất	Phòng Tài nguyên và Môi trường	01 ngày				
12	Bước 12	Ban hành GCNQSD đất	UBND cấp huyện	02 ngày				
13	Bước 13	Ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Phòng Tài nguyên và Môi trường	02 ngày				
14	Bước 14	Chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính; gửi lại kết quả cho Phòng Tài nguyên và Môi trường	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	01 ngày				
15	Bước 15	Chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ	Phòng Tài nguyên và Môi trường	0,5 ngày				

STT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình	Phí, lệ phí (VNĐ)
		và trả kết quả cấp huyện					lại cho Phòng Tài nguyên và Môi trường. (15) Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện. (16) Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện trả kết quả	
16	Bước 16	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết: 15 ngày.								
7. Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do sai sót về ranh giới, vị trí, diện tích, mục đích sử dụng giữa bản đồ quy hoạch, bản đồ địa chính, quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và số liệu bàn giao đất trên thực địa mà người sử dụng đất là hộ gia đình, cá nhân. Mã số TTHC 1.012778 (DVC: Một phần)								
<i>7.1. Trường hợp làm thay đổi tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đã nộp mà tiền sử dụng đất, tiền thuê đất xác định lại theo giá đất trong bảng giá đất đối với địa bàn thành phố Đông Xoài</i>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai; Cơ quan thuế; các phòng,	UBND cấp huyện	(1) Hồ sơ được tiếp nhận tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; Hồ sơ được chuyển đến Phòng Tài nguyên và Môi trường. (2) Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. (3) Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cung cấp thông tin CSDL đất đai,	* Phí thẩm định đất đai: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở). * Lệ phí cấp Giấy
2	Bước 2	Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Phòng Tài nguyên và Môi trường	0,5 ngày				
3	Bước 3	Cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	02 ngày				

STT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình	Phí, lệ phí (VNĐ)
4	Bước 4	Xác định giá đất tính tiền sử dụng đất, hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện	Phòng Tài nguyên và Môi trường	04 ngày	ban thuộc huyện; UBND cấp xã.		lập trích lục bản đồ gửi Phòng Tài nguyên và Môi trường (02 ngày sau khi nhận hồ sơ từ Phòng Tài nguyên và Môi trường). (4) Phòng Tài nguyên và Môi trường xác định giá đất tính tiền sử dụng đất, hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện. (5) UBND cấp huyện ban hành Quyết định và gửi đến Phòng Tài nguyên và Môi trường. (6) Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển thông tin địa chính đến Cơ quan thuế. (7) Cơ quan thuế ban hành Thông báo tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp và thông báo cho người sử dụng đất. (8) Người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính. (9) Cơ quan thuế gửi thông báo xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho Phòng Tài nguyên và Môi trường.	chứng nhận: 25.000 đồng/giấy. * Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 923.000 đồng/giấy + Đối với tài sản: 1.062.000 đồng/giấy. + Đối với cả đất và tài sản: 1.351.000 đồng/giấy.
5	Bước 5	Ban hành Quyết định	UBND cấp huyện	02 ngày				
6	Bước 6	Chuyển thông tin địa chính	Phòng Tài nguyên và Môi trường	02 ngày				
7	Bước 7	. Cơ quan thuế ban hành Thông báo tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp và thông báo cho người sử dụng đất.	Cơ quan Thuế	Theo quy định chuyên ngành				
8	Bước 8	Người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính	Người sử dụng đất	Không quy định				
9	Bước 9	Cơ quan thuế gửi thông báo xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho Phòng Tài nguyên và Môi trường	Cơ quan Thuế	Theo quy định chuyên ngành				
10	Bước 10	Trình ban hành GCNQSDĐ	Phòng Tài nguyên và Môi trường	02 ngày				

STT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình	Phí, lệ phí (VNĐ)
11	Bước 11	Ban hành GCNQSDĐ và chuyển đến Phòng Tài nguyên và Môi trường	UBND cấp huyện	02 ngày			nguyên và Môi trường sau khi nhận được hóa đơn nộp tiền của người sử dụng đất. (10) Phòng Tài nguyên và Môi trường trình ban hành GCNQSDĐ. (11) UBND cấp huyện ban hành GCNQSDĐ và chuyển đến Phòng Tài nguyên và Môi trường. (12) Phòng Tài nguyên và Môi trường ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai để cập nhật, chỉnh lý. (13) Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cập nhật, chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính, gửi kết quả lại cho Phòng Tài nguyên và Môi trường. (14) Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện.	
12	Bước 12	Ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Phòng Tài nguyên và Môi trường	02 ngày				
13	Bước 13	Chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính; gửi lại kết quả cho Phòng Tài nguyên và Môi trường	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	02 ngày				
14	Bước 14	Chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện	Phòng Tài nguyên và Môi trường	0,5 ngày				
15	Bước 15	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày				

STT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình	Phí, lệ phí (VNĐ)
Tổng cộng thời gian giải quyết: 20 ngày								
<i>7.2. Trường hợp không làm thay đổi tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đã nộp: đối với địa bàn thành phố Đồng Xoài</i>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; CNVPhK đất đai; Cơ quan thuế; các phòng, ban thuộc huyện; UBND cấp xã.	UBND cấp huyện	(1) Hồ sơ được tiếp nhận tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; Hồ sơ được chuyển đến Phòng Tài nguyên và Môi trường. (2) Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. (3) Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ gửi Phòng Tài nguyên và Môi trường (02 ngày sau khi nhận hồ sơ từ Phòng Tài nguyên và Môi trường). (4) Phòng Tài nguyên và Môi trường hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện. (5) UBND cấp huyện ban hành Quyết định và gửi đến Phòng Tài nguyên và Môi trường.	* Phí thẩm định đất đai: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở). * Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 25.000 đồng/giấy. * Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 923.000 đồng/giấy + Đối với tài sản: 1.062.000 đồng/giấy.
2	Bước 2	Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Phòng Tài nguyên và Môi trường	0,5 ngày				
3	Bước 3	Cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	02 ngày				
4	Bước 4	hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện	Phòng Tài nguyên và Môi trường	05 ngày				
5	Bước 5	ban hành Quyết định và gửi đến Phòng Tài nguyên và Môi trường	UBND cấp huyện	03 ngày				
6	Bước 6	Trình ban hành GCNQSDĐ	Phòng Tài nguyên và Môi trường	03 ngày				
7	Bước 7	Ban hành GCNQSDĐ	UBND cấp huyện	02 ngày				

STT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình	Phí, lệ phí (VNĐ)
8	Bước 8	Ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Phòng Tài nguyên và Môi trường	02 ngày			<p>(6) Phòng Tài nguyên và Môi trường trình ban hành GCNQSDĐ. (7) UBND cấp huyện ban hành GCNQSDĐ và chuyển đến Phòng Tài nguyên và Môi trường. (8) Phòng Tài nguyên và Môi trường ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. (9) Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cập nhật, chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính và gửi kết quả lại Phòng Tài nguyên và Môi trường. (10) Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện. (11) Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện trả kết quả.</p>	+ Đối với cả đất và tài sản: 1.351.000 đồng/giấy.
9	Bước 9	Chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính; gửi lại kết quả cho Phòng Tài nguyên và Môi trường	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	01 ngày				
10	Bước 10	Chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện	Phòng Tài nguyên và Môi trường	0,5 ngày				
11	Bước 11	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết: 20 ngày.								

STT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình	Phí, lệ phí (VNĐ)
7.3. Trường hợp làm thay đổi tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đã nộp mà tiền sử dụng đất, tiền thuê đất xác định lại theo giá đất cụ thể đối với địa bàn thành phố Đồng Xoài								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; CNVĐK đất đai; Cơ quan thuế; các phòng, ban thuộc huyện; UBND cấp xã.	UBND cấp huyện	(1) Hồ sơ được tiếp nhận tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; Hồ sơ được chuyển đến Phòng Tài nguyên và Môi trường. (2) Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. (3) Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ gửi Phòng Tài nguyên và Môi trường (02 ngày sau khi nhận hồ sơ từ Phòng Tài nguyên và Môi trường). (4) Phòng Tài nguyên và Môi trường hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện. (5) UBND cấp huyện ban hành Quyết định và gửi đến Phòng Tài nguyên và Môi trường.	* Phí thẩm định đất đai: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở). * Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 25.000 đồng/giấy. * Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 923.000 đồng/giấy + Đối với tài sản: 1.062.000 đồng/giấy.
2	Bước 2	Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Phòng Tài nguyên và Môi trường	0,5 ngày				
3	Bước 3	Cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	02 ngày				
4	Bước 4	Hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện	Phòng Tài nguyên và Môi trường	04 ngày				
5	Bước 5	Ban hành Quyết định và gửi đến Phòng Tài nguyên và Môi trường	UBND cấp huyện	02 ngày				
6	Bước 6	Tổ chức xác định giá đất cụ thể, trình và phê duyệt	Phòng Tài nguyên và Môi trường; UBND cấp huyện	Không tính trong tổng thời gian thực hiện thủ tục.				

STT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình	Phí, lệ phí (VNĐ)
7	Bước 7	Chuyển thông tin địa chính	Phòng Tài nguyên và Môi trường	02 ngày			<p>(6) Phòng Tài nguyên và Môi trường tổ chức xác định giá đất cụ thể, trình UBND cấp huyện; UBND cấp huyện phê duyệt. (7) Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyên thông tin địa chính đến Cơ quan thuế. (8) Cơ quan thuế ban hành Thông báo tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp và thông báo cho người sử dụng đất. (9) Người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính. (10) Cơ quan thuế gửi thông báo xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho Phòng Tài nguyên và Môi trường. (11) Phòng Tài nguyên và Môi trường trình ban hành GCNQSDĐ. (12) UBND cấp huyện ban hành GCNQSDĐ.</p>	+ Đối với cả đất và tài sản: 1.351.000 đồng/giấy.
8	Bước 8	. Cơ quan thuế ban hành Thông báo tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp và thông báo cho người sử dụng đất.	Cơ quan Thuế	Theo quy định chuyên ngành				
9	Bước 9	Người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính	Người sử dụng đất	Không quy định				
10	Bước 10	Cơ quan thuế gửi thông báo xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho Phòng Tài nguyên và Môi trường	Cơ quan Thuế	Theo quy định chuyên ngành				
11	Bước 11	Trình ban hành GCNQSD đất	Phòng Tài nguyên và Môi trường	03 ngày				
12	Bước 12	Ban hành GCNQSD đất	UBND cấp huyện	02 ngày				
13	Bước 13	Ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi	Phòng Tài nguyên và Môi trường	2 ngày				

STT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình	Phí, lệ phí (VNĐ)
		nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai					và chuyển đến Phòng Tài nguyên và Môi trường. (13) Phòng Tài nguyên và Môi trường ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai để cập nhật, chỉnh lý. (14) Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cập nhật, chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính, gửi kết quả lại cho Phòng Tài nguyên và Môi trường. (15) Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện. (16) Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện trả kết quả	
14	Bước 14	Chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính; gửi lại kết quả cho Phòng Tài nguyên và Môi trường	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	01 ngày				
15	Bước 15	Chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện	Phòng Tài nguyên và Môi trường	0,5 ngày				
16	Bước 16	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết: 20 ngày.								
<i>7.4. Trường hợp làm thay đổi tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đã nộp mà tiền sử dụng đất, tiền thuê đất xác định lại theo giá đất trong bảng giá đất đối với địa bàn các huyện, thị xã: Chơn Thành, Phước Long, Bình Long, Đồng Phú, Hớn Quản, Lộc Ninh, Bù Đốp, Phú Riềng, Bù Gia Mập và Bù Đăng.</i>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp	UBND cấp huyện	(1) Hồ sơ được tiếp nhận tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; Hồ sơ được chuyển đến Phòng Tài	* Phí thẩm định đất đai: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng

STT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình	Phí, lệ phí (VNĐ)
2	Bước 2	Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Phòng Tài nguyên và Môi trường	0,5 ngày	huyện; Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai; Cơ quan thuế; các phòng, ban thuộc huyện; UBND cấp xã.		nguyên và Môi trường. (2) Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. (3) Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ gửi Phòng Tài nguyên và Môi trường (02 ngày sau khi nhận hồ sơ từ Phòng Tài nguyên và Môi trường). (4) Phòng Tài nguyên và Môi trường xác định giá đất tính tiền sử dụng đất, hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện. (5) UBND cấp huyện ban hành Quyết định và gửi đến Phòng Tài nguyên và Môi trường. (6) Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển thông tin địa chính đến Cơ quan thuế. (7) Cơ quan thuế ban hành Thông báo tiền sử dụng đất, tiền	đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở). * Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 25.000 đồng/giấy. * Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 923.000 đồng/giấy + Đối với tài sản: 1.062.000 đồng/giấy. + Đối với cả đất và tài sản: 1.351.000 đồng/giấy.
3	Bước 3	Cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	02 ngày				
4	Bước 4	Xác định giá đất tính tiền sử dụng đất, hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện	Phòng Tài nguyên và Môi trường	09 ngày				
5	Bước 5	Ban hành Quyết định	UBND cấp huyện	03 ngày				
6	Bước 6	Chuyển thông tin địa chính	Phòng Tài nguyên và Môi trường	02 ngày				
7	Bước 7	Cơ quan thuế ban hành Thông báo tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp và thông báo cho người sử dụng đất.	Cơ quan Thuế	Theo quy định chuyên ngành				
8	Bước 8	Người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính	người sử dụng đất	Không quy định				

STT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình	Phí, lệ phí (VNĐ)
15	Bước 15	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày			Môi trường. (14) Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện. (15) Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện trả kết quả.	

Tổng cộng thời gian giải quyết: 30 ngày

7.5. Trường hợp không làm thay đổi tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đã nộp đối với địa bàn các huyện, thị xã: Chơn Thành, Phước Long, Bình Long, Đồng Phú, Hớn Quản, Lộc Ninh, Bù Đốp, Phú Riềng, Bù Gia Mập và Bù Đăng.

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; CNVPhĐK đất đai; Cơ quan thuế; các phòng, ban thuộc huyện; UBND cấp xã.	UBND cấp huyện	(1) Hồ sơ được tiếp nhận tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; Hồ sơ được chuyển đến Phòng Tài nguyên và Môi trường. (2) Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. (3) Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ gửi Phòng Tài nguyên và Môi trường (4) Phòng Tài nguyên	* Phí thẩm định đất đai: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở). * Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 25.000 đồng/giấy.
2	Bước 2	Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Phòng Tài nguyên và Môi trường	0,5 ngày				
3	Bước 3	Cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	03 ngày				
4	Bước 4	hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện	Phòng Tài nguyên và Môi trường	10 ngày				

STT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình	Phí, lệ phí (VNĐ)
5	Bước 5	ban hành Quyết định và gửi đến Phòng Tài nguyên và Môi trường	UBND cấp huyện	03 ngày			và Môi trường hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện. (5) UBND cấp huyện ban hành Quyết định và gửi đến Phòng Tài nguyên và Môi trường. (6) Phòng Tài nguyên và Môi trường trình ban hành GCNQSDĐ. (7) UBND cấp huyện ban hành GCNQSDĐ và chuyển đến Phòng Tài nguyên và Môi trường. (8) Phòng Tài nguyên và Môi trường ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. (9) Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cập nhật, chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính và gửi kết quả lại Phòng Tài nguyên và Môi trường. (10) Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện. (11)	* Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 923.000 đồng/giấy + Đối với tài sản: 1.062.000 đồng/giấy. + Đối với cả đất và tài sản: 1.351.000 đồng/giấy.
6	Bước 6	Trình ban hành GCNQSDĐ	Phòng Tài nguyên và Môi trường	04 ngày				
7	Bước 7	Ban hành GCNQSDĐ	UBND cấp huyện	03 ngày				
8	Bước 8	Ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Phòng Tài nguyên và Môi trường	03 ngày				
9	Bước 9	Chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính; gửi lại kết quả cho Phòng Tài nguyên và Môi trường	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	02 ngày				
10	Bước 10	chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện	Phòng Tài nguyên và Môi trường	0,5 ngày				
11	Bước 11	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày				

STT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình	Phí, lệ phí (VNĐ)
							Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện trả kết quả.	
Tổng cộng thời gian giải quyết: 30 ngày								
<i>7.6. Trường hợp làm thay đổi tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đã nộp mà tiền sử dụng đất, tiền thuê đất xác định lại theo giá đất cụ thể đối với địa bàn các huyện, thị xã: Chợ Thành, Phước Long, Bình Long, Đông Phú, Hớn Quản, Lộc Ninh, Bù Đốp, Phú Riềng, Bù Gia Mập và Bù Đăng.</i>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; CNVPĐK đất đai; Cơ quan thuế; các phòng, ban thuộc huyện; UBND cấp xã.	UBND cấp huyện	(1) Hồ sơ được tiếp nhận tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; Hồ sơ được chuyển đến Phòng Tài nguyên và Môi trường. (2) Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. (3) Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ gửi Phòng Tài nguyên và Môi trường (4) Phòng Tài nguyên và Môi trường hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện. (5) UBND cấp huyện	* Phí thẩm định đất đai: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở). * Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 25.000 đồng/giấy. * Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận:
2	Bước 2	Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Phòng Tài nguyên và Môi trường	0,5 ngày				
3	Bước 3	Cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	03 ngày				
4	Bước 4	Hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện	Phòng Tài nguyên và Môi trường	08 ngày				
5	Bước 5	Ban hành Quyết định và gửi đến Phòng Tài nguyên và Môi trường	UBND cấp huyện	03 ngày				

STT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình	Phí, lệ phí (VNĐ)
6	Bước 6	Tổ chức xác định giá đất cụ thể, trình và phê duyệt	Phòng Tài nguyên và Môi trường; UBND cấp huyện	Không tính trong tổng thời gian thực hiện thủ tục.			ban hành Quyết định và gửi đến Phòng Tài nguyên và Môi trường. (6) Phòng Tài nguyên và Môi trường tổ chức xác định giá đất cụ thể, trình UBND cấp huyện; UBND cấp huyện phê duyệt. (7) Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển thông tin địa chính đến Cơ quan thuế. (8) Cơ quan thuế ban hành Thông báo tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp và thông báo cho người sử dụng đất. (9) Người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính (không tính thời gian), (10) Cơ quan thuế gửi thông báo xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho Phòng Tài nguyên và Môi trường. (11) Phòng Tài nguyên và Môi trường trình ban hành GCNQSDĐ. (12) UBND cấp huyện ban hành GCNQSDĐ	+ Đối với đất: 923.000 đồng/giấy + Đối với tài sản: 1.062.000 đồng/giấy. + Đối với cả đất và tài sản: 1.351.000 đồng/giấy.
7	Bước 7	Chuyển thông tin địa chính	Phòng Tài nguyên và Môi trường	03 ngày				
8	Bước 8	Cơ quan thuế ban hành Thông báo tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp và thông báo cho người sử dụng đất.	Cơ quan Thuế	Theo quy định chuyên ngành				
9	Bước 9	Người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính	người sử dụng đất	Không quy định				
10	Bước 10	Cơ quan thuế gửi thông báo xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho Phòng Tài nguyên và Môi trường	Cơ quan Thuế	Theo quy định chuyên ngành				
11	Bước 11	Trình ban hành GCNQSD đất	Phòng Tài nguyên và Môi trường	03 ngày				

STT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình	Phí, lệ phí (VNĐ)
12	Bước 12	Ban hành GCNQSD đất	UBND cấp huyện	03 ngày			và chuyển đến Phòng Tài nguyên và Môi trường. (13) Phòng Tài nguyên và Môi trường ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai để cập nhật, chỉnh lý. (14) Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cập nhật, chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính, gửi kết quả lại cho Phòng Tài nguyên và Môi trường. (15) Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện. (16) Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện trả kết quả.	
13	Bước 13	Ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Phòng Tài nguyên và Môi trường	3 ngày				
14	Bước 14	Chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính; gửi lại kết quả cho Phòng Tài nguyên và Môi trường	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	02 ngày				
15	Bước 15	Chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện	Phòng Tài nguyên và Môi trường	0,5 ngày				
16	Bước 16	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết: 30 ngày.								
8. Giao đất, cho thuê đất từ quỹ đất do tổ chức, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài sử dụng đất quy định tại Điều 180 Luật Đất đai, do công ty nông, lâm trường quản lý, sử dụng quy định tại Điều 181 Luật Đất đai mà người xin giao đất, cho thuê đất là cá nhân. Mã số TTHC 1.012779 (DVC: Một phần)								
<i>8.1. Trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất trong bảng giá đất đối với địa bàn thành phố Đồng Xoài</i>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và	0,5 ngày	Bộ phận Tiếp nhận	UBND cấp huyện	(1) Hồ sơ được tiếp nhận tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và	* Phí thẩm định đất đai: 4.000.000 đồng

STT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình	Phí, lệ phí (VNĐ)
			trả kết quả cấp huyện		hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai; Cơ quan thuế; các phòng, ban thuộc huyện; UBND cấp xã.		trả kết quả cấp huyện; Hồ sơ được chuyển đến Phòng Tài nguyên và Môi trường. (2) Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. (3) Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ gửi Phòng Tài nguyên và Môi trường (02 ngày sau khi nhận hồ sơ từ Phòng Tài nguyên và Môi trường). (4) Phòng Tài nguyên và Môi trường xác định giá đất tính tiền sử dụng đất, hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện. (5) UBND cấp huyện ban hành Quyết định và gửi đến Phòng Tài nguyên và Môi trường. (6) Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển thông tin địa chính	(đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở) * Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 25.000 đồng/giấy + Đối với cả đất và tài sản: 100.000 đồng/giấy. * Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận lần đầu: + Đối với đất: 1.949.000 đồng/giấy + Đối với tài sản: 1.970.000 đồng/giấy. + Đối với cả đất và tài sản:
2	Bước 2	Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Phòng Tài nguyên và Môi trường	0,5 ngày				
3	Bước 3	Cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	02 ngày				
4	Bước 4	Xác định giá đất tính tiền sử dụng đất, hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện	Phòng Tài nguyên và Môi trường	04 ngày				
5	Bước 5	Ban hành Quyết định	UBND cấp huyện	02 ngày				
6	Bước 6	Chuyển thông tin địa chính	Phòng Tài nguyên và Môi trường	02 ngày				
7	Bước 7	Cơ quan thuế ban hành Thông báo tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp và thông báo cho người sử dụng đất.	Cơ quan Thuế	Theo quy định chuyên ngành				

STT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình	Phí, lệ phí (VNĐ)
8	Bước 8	Người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính	người sử dụng đất	Không quy định			đến Cơ quan thuế. (7) Cơ quan thuế ban hành Thông báo tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp và thông báo cho người sử dụng đất. (8) Người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính (không tính thời gian), (9) Cơ quan thuế gửi thông báo xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho Phòng Tài nguyên và Môi trường. (10) Phòng Tài nguyên và Môi trường trình ban hành GCNQSDĐ. (11) UBND cấp huyện ban hành GCNQSDĐ và chuyển đến Phòng Tài nguyên và Môi trường. (12) Phòng Tài nguyên và Môi trường ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai để cập nhật, chỉnh lý. (13) Chi nhánh Văn	2.793.000 đồng/giấy
9	Bước 9	Cơ quan thuế gửi thông báo xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho Phòng Tài nguyên và Môi trường	Cơ quan Thuế	Theo quy định chuyên ngành				
10	Bước 10	Trình ban hành GCNQSDĐ	Phòng Tài nguyên và Môi trường	02 ngày				
11	Bước 11	Ban hành GCNQSDĐ và chuyển đến Phòng Tài nguyên và Môi trường	UBND cấp huyện	02 ngày				
12	Bước 12	Ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Phòng Tài nguyên và Môi trường	02 ngày				
13	Bước 13	Chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính; gửi kết quả lại cho Phòng Tài nguyên và Môi trường	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	02 ngày				

STT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình	Phí, lệ phí (VNĐ)
14	Bước 14	Chuyển kết quả cho Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện	Phòng Tài nguyên và Môi trường	0,5 ngày			phòng Đăng ký đất đai cập nhật, chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính, gửi kết quả lại cho Phòng Tài nguyên và Môi trường. (14) Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện. (15) Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện trả kết quả.	
15	Bước 15	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết: 20 ngày								
<i>8.2. Trường hợp sử dụng đất thuộc trường hợp giao đất không thu tiền sử dụng đất đối với địa bàn thành phố Đồng Xoài</i>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện;	UBND cấp huyện	(1) Hồ sơ được tiếp nhận tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; Hồ sơ được chuyển đến Phòng Tài nguyên và Môi trường. (2) Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. (3) Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cung cấp thông tin CSDL đất đai,	* Phí thẩm định đất đai: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở)
2	Bước 2	Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Phòng Tài nguyên và Môi trường	0,5 ngày	CNVPĐK đất đai; Cơ quan thuế;			
3	Bước 3	Cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	02 ngày	ban thuộc huyện;			

STT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình	Phí, lệ phí (VNĐ)
4	Bước 4	hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện	Phòng Tài nguyên và Môi trường	05 ngày	UBND cấp xã.		lập trích lục bản đồ gửi Phòng Tài nguyên và Môi trường (02 ngày sau khi nhận hồ sơ từ Phòng Tài nguyên và Môi trường). (4) Phòng Tài nguyên và Môi trường hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện. (5) UBND cấp huyện ban hành Quyết định và gửi đến Phòng Tài nguyên và Môi trường. (6) Phòng Tài nguyên và Môi trường trình ban hành GCNQSDĐ. (7) UBND cấp huyện ban hành GCNQSDĐ và chuyển đến Phòng Tài nguyên và Môi trường. (8) Phòng Tài nguyên và Môi trường ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai, chỉnh lý. (9) Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cập nhật, chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính, gửi kết quả	* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 25.000 đồng/giấy + Đối với cả đất và tài sản: 100.000 đồng/giấy. * Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận lần đầu: + Đối với đất: 1.949.000 đồng/giấy + Đối với tài sản: 1.970.000 đồng/giấy. + Đối với cả đất và tài sản: 2.793.000 đồng/giấy
5	Bước 5	ban hành Quyết định và gửi đến Phòng Tài nguyên và Môi trường	UBND cấp huyện	03 ngày				
6	Bước 6	Trình ban hành GCNQSDĐ	Phòng Tài nguyên và Môi trường	03 ngày				
7	Bước 7	Ban hành GCNQSDĐ	UBND cấp huyện	02 ngày				
8	Bước 8	Ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Phòng Tài nguyên và Môi trường	02 ngày				
9	Bước 9	Chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính; gửi kết quả lại cho Phòng Tài nguyên và Môi trường	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	01 ngày				
10	Bước 10	Chuyển kết quả cho Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện	Phòng Tài nguyên và Môi trường	0,5 ngày				
11	Bước 11	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và	0,5 ngày				

STT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình	Phí, lệ phí (VNĐ)
			trả kết quả cấp huyện				lại cho Phòng Tài nguyên và Môi trường. (10) Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện. (11) Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện trả kết quả.	
Tổng cộng thời gian giải quyết: 20 ngày.								
<i>8.3. Trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất cụ thể đối với địa bàn thành phố Đồng Xoài</i>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; CNVPPĐK đất đai; Cơ quan thuế; các phòng, ban thuộc huyện; UBND cấp xã.	UBND cấp huyện	(1) Hồ sơ được tiếp nhận tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; Hồ sơ được chuyển đến Phòng Tài nguyên và Môi trường. (2) Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. (3) Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ gửi Phòng Tài nguyên và Môi trường (02 ngày sau khi	* Phí thẩm định đất đai: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở) * Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 25.000 đồng/giấy
2	Bước 2	Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Phòng Tài nguyên và Môi trường	0,5 ngày				
3	Bước 3	Cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	02 ngày				
4	Bước 4	Hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện	Phòng Tài nguyên và Môi trường	04 ngày				

STT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình	Phí, lệ phí (VNĐ)
5	Bước 5	Ban hành Quyết định và gửi đến Phòng Tài nguyên và Môi trường	UBND cấp huyện	02 ngày			nhận hồ sơ từ Phòng Tài nguyên và Môi trường). (4) Phòng Tài nguyên và Môi trường hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện. (5) UBND cấp huyện ban hành Quyết định và gửi đến Phòng Tài nguyên và Môi trường. (6) Phòng Tài nguyên và Môi trường tổ chức xác định giá đất cụ thể, trình UBND cấp huyện; UBND cấp huyện phê duyệt. (7) Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển thông tin địa chính đến Cơ quan thuế. (8) Cơ quan thuế ban hành Thông báo tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho người sử dụng đất. (9) Người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính. (10) Cơ quan thuế gửi thông báo xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền	+ Đối với cả đất và tài sản: 100.000 đồng/giấy. * Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận lần đầu: + Đối với đất: 1.949.000 đồng/giấy + Đối với tài sản: 1.970.000 đồng/giấy. + Đối với cả đất và tài sản: 2.793.000 đồng/giấy
6	Bước 6	Tổ chức xác định giá đất cụ thể, trình và phê duyệt	Phòng Tài nguyên và Môi trường; UBND cấp huyện	Không tính trong tổng thời gian thực hiện thủ tục.				
7	Bước 7	Chuyển thông tin địa chính	Phòng Tài nguyên và Môi trường	02 ngày				
8	Bước 8	Cơ quan thuế ban hành Thông báo tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp và thông báo cho người sử dụng đất.	Cơ quan Thuế	Theo quy định chuyên ngành				
9	Bước 9	Người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính	Người sử dụng đất	Không quy định				
10	Bước 10	Cơ quan thuế gửi thông báo xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho Phòng Tài nguyên và Môi trường	Cơ quan Thuế	Theo quy định chuyên ngành				

STT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình	Phí, lệ phí (VNĐ)
11	Bước 11	Trình ban hành GCNQSD đất	Phòng Tài nguyên và Môi trường	03 ngày			<p>thuê đất cho Phòng Tài nguyên và Môi trường sau khi nhận được hóa đơn nộp tiền của người sử dụng đất. (11) Phòng Tài nguyên và Môi trường trình ban hành GCNQSDĐ. (12) UBND cấp huyện ban hành GCNQSDĐ và chuyển đến Phòng Tài nguyên và Môi trường. (13) Phòng Tài nguyên và Môi trường ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai để cập nhật, chỉnh lý. (14) Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cập nhật, chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính, gửi kết quả lại cho Phòng Tài nguyên và Môi trường. (15) Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện. (16) Bộ phận</p>	
12	Bước 12	Ban hành GCNQSD đất	UBND cấp huyện	02 ngày				
13	Bước 13	Ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Phòng Tài nguyên và Môi trường	2 ngày				
14	Bước 14	Chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính; gửi kết quả lại cho Phòng Tài nguyên và Môi trường	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	01 ngày				
15	Bước 15	Chuyển kết quả cho Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện	Phòng Tài nguyên và Môi trường	0,5 ngày				
16	Bước 16	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày				

STT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình	Phí, lệ phí (VNĐ)
							Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện trả kết quả.	
Tổng cộng thời gian giải quyết: 20 ngày.								
8.4. Trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất trong bảng giá đất đối với địa bàn các huyện, thị xã: Chơn Thành, Phước Long, Bình Long, Đồng Phú, Hớn Quản, Lộc Ninh, Bù Đốp, Phú Riềng, Bù Gia Mập và Bù Đăng.								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai; Cơ quan thuế; các phòng, ban thuộc huyện; UBND cấp xã.	UBND cấp huyện	(1) Hồ sơ được tiếp nhận tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; Hồ sơ được chuyển đến Phòng Tài nguyên và Môi trường. (2) Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. (3) Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ gửi Phòng Tài nguyên và Môi trường (02 ngày sau khi nhận hồ sơ từ Phòng Tài nguyên và Môi trường). (4) Phòng Tài nguyên và Môi trường xác định giá đất tính tiền sử dụng đất, hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp	* Phí thẩm định đất đai: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở) * Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 25.000 đồng/giấy + Đối với cả đất và tài sản: 100.000 đồng/giấy. * Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận
2	Bước 2	Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Phòng Tài nguyên và Môi trường	0,5 ngày				
3	Bước 3	Cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	02 ngày				
4	Bước 4	Xác định giá đất tính tiền sử dụng đất, hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện	Phòng Tài nguyên và Môi trường	09 ngày				
5	Bước 5	Ban hành Quyết định	UBND cấp huyện	03 ngày				
6	Bước 6	Chuyển thông tin địa chính	Phòng Tài nguyên và Môi trường	02 ngày				

STT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình	Phí, lệ phí (VNĐ)
7	Bước 7	Cơ quan thuế ban hành Thông báo tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp và thông báo cho người sử dụng đất.	Cơ quan Thuế	Theo quy định chuyên ngành			huyện. (5) UBND cấp huyện ban hành Quyết định và gửi đến Phòng Tài nguyên và Môi trường. (6) Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển thông tin địa chính đến Cơ quan thuế. (7) Cơ quan thuế ban hành Thông báo tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp và thông báo cho người sử dụng đất. (8) Người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính (không tính thời gian), (9) Cơ quan thuế gửi thông báo xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho Phòng Tài nguyên và Môi trường ((10) Phòng Tài nguyên và Môi trường trình ban hành GCNQSDĐ. (11) UBND cấp huyện ban hành GCNQSDĐ và chuyển đến Phòng Tài nguyên và Môi trường. (12)	lần đầu: + Đối với đất: 1.949.000 đồng/giấy + Đối với tài sản: 1.970.000 đồng/giấy. + Đối với cả đất và tài sản: 2.793.000 đồng/giấy
8	Bước 8	Người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính	người sử dụng đất	Không quy định				
9	Bước 9	Cơ quan thuế gửi thông báo xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho Phòng Tài nguyên và Môi trường	Cơ quan Thuế	Theo quy định chuyên ngành				
10	Bước 10	Trình ban hành GCNQSDĐ	Phòng Tài nguyên và Môi trường	03 ngày				
11	Bước 11	Ban hành GCNQSDĐ và chuyển đến Phòng Tài nguyên và Môi trường	UBND cấp huyện	03 ngày				
12	Bước 12	Ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi	Phòng Tài nguyên và Môi trường	03 ngày				

STT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình	Phí, lệ phí (VNĐ)
		nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai					Phòng Tài nguyên và Môi trường ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai để cập nhật, chỉnh lý. (13) Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cập nhật, chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính, gửi kết quả lại cho Phòng Tài nguyên và Môi trường. (14) Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện. (15) Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện trả kết quả.	
13	Bước 13	Chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính; gửi kết quả lại cho Phòng Tài nguyên và Môi trường	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	03 ngày				
14	Bước 14	Chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện	Phòng Tài nguyên và Môi trường	0,5 ngày				
15	Bước 15	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết: 30 ngày								
<i>8.5. Trường hợp sử dụng đất thuộc trường hợp giao đất không thu tiền sử dụng đất đối với địa bàn các huyện, thị xã: Chơn Thành, Phước Long, Bình Long, Đồng Phú, Hớn Quản, Lộc Ninh, Bù Đốp, Phú Riềng, Bù Gia Mập và Bù Đăng</i>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp	UBND cấp huyện	(1) Hồ sơ được tiếp nhận tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; Hồ sơ được chuyển đến Phòng Tài	* Phí thẩm định đất đai: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng

STT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình	Phí, lệ phí (VNĐ)
2	Bước 2	Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Phòng Tài nguyên và Môi trường	0,5 ngày	huyện; CNVPĐK đất đai; Cơ quan thuế; các phòng, ban thuộc huyện; UBND cấp xã.		nguyên và Môi trường. (2) Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. (3) Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ gửi Phòng Tài nguyên và Môi trường (4) Phòng Tài nguyên và Môi trường hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện. (5) UBND cấp huyện ban hành Quyết định và gửi đến Phòng Tài nguyên và Môi trường. (6) Phòng Tài nguyên và Môi trường trình ban hành GCNQSDĐ. (7) UBND cấp huyện ban hành GCNQSDĐ và chuyển đến Phòng Tài nguyên và Môi trường. (8) Phòng Tài nguyên và Môi trường ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến	đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở) * Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 25.000 đồng/giấy + Đối với cả đất và tài sản: 100.000 đồng/giấy. * Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận lần đầu: + Đối với đất: 1.949.000 đồng/giấy + Đối với tài sản: 1.970.000 đồng/giấy. + Đối với cả đất và tài sản: 2.793.000 đồng/giấy
3	Bước 3	Cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	03 ngày				
4	Bước 4	hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện	Phòng Tài nguyên và Môi trường	10 ngày				
5	Bước 5	ban hành Quyết định và gửi đến Phòng Tài nguyên và Môi trường	UBND cấp huyện	03 ngày				
6	Bước 6	Trình ban hành GCNQSDĐ	Phòng Tài nguyên và Môi trường	04 ngày				
7	Bước 7	Ban hành GCNQSDĐ	UBND cấp huyện	03 ngày				
8	Bước 8	Ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Phòng Tài nguyên và Môi trường	03 ngày				
9	Bước 9	Chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính; gửi kết	Chi nhánh Văn phòng	02 ngày				

STT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình	Phí, lệ phí (VNĐ)
		quả lại cho Phòng Tài nguyên và Môi trường	Đăng ký đất đai				Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai để cập nhật, chỉnh lý. (9) Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cập nhật, chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính, gửi kết quả lại cho Phòng Tài nguyên và Môi trường. (10) Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện. (11) Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện trả kết quả.	
10	Bước 10	Chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện	Phòng Tài nguyên và Môi trường	0,5 ngày				
11	Bước 11	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày				

Tổng cộng thời gian giải quyết: 30 ngày

8.6. Trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất cụ thể đối với địa bàn các huyện, thị xã: Chơn Thành, Phước Long, Bình Long, Đồng Phú, Hớn Quản, Lộc Ninh, Bù Đốp, Phú Riềng, Bù Gia Mập và Bù Đăng.

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện;	UBND cấp huyện	(1) Hồ sơ được tiếp nhận tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; Hồ sơ được chuyển đến Phòng Tài nguyên và Môi trường. (2) Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển hồ sơ đến Chi	* Phí thẩm định đất đai: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối
2	Bước 2	Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Phòng Tài nguyên và Môi trường	0,5 ngày	CNVPĐK đất đai; Cơ			

STT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình	Phí, lệ phí (VNĐ)
3	Bước 3	Cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	03 ngày	quan thuế; các phòng, ban thuộc huyện; UBND cấp xã.		nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. (3) Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ gửi Phòng Tài nguyên và Môi trường. (4) Phòng Tài nguyên và Môi trường hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện. (5) UBND cấp huyện ban hành Quyết định và gửi đến Phòng Tài nguyên và Môi trường. (6) Phòng Tài nguyên và Môi trường tổ chức xác định giá đất cụ thể, trình UBND cấp huyện; UBND cấp huyện phê duyệt. (7) Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển thông tin địa chính đến Cơ quan thuế. (8) Cơ quan thuế ban hành Thông báo tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp và thông báo cho người sử dụng đất. (9) Người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính	với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở) * Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 25.000 đồng/giấy + Đối với cả đất và tài sản: 100.000 đồng/giấy. * Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận lần đầu: + Đối với đất: 1.949.000 đồng/giấy + Đối với tài sản: 1.970.000 đồng/giấy. + Đối với cả đất và tài sản: 2.793.000 đồng/giấy
4	Bước 4	Hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện	Phòng Tài nguyên và Môi trường	08 ngày				
5	Bước 5	Ban hành Quyết định và gửi đến Phòng Tài nguyên và Môi trường	UBND cấp huyện	03 ngày				
6	Bước 6	Tổ chức xác định giá đất cụ thể, trình và phê duyệt	Phòng Tài nguyên và Môi trường; UBND cấp huyện	Không tính trong tổng thời gian thực hiện thủ tục.				
7	Bước 7	Chuyển thông tin địa chính	Phòng Tài nguyên và Môi trường	03 ngày				
8	Bước 8	Cơ quan thuế ban hành Thông báo tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp và thông báo cho người sử dụng đất.	Cơ quan Thuế	Theo quy định chuyên ngành				
9	Bước 9	Người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính	Người sử dụng đất	Không quy định				

STT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình	Phí, lệ phí (VNĐ)
10	Bước 10	Cơ quan thuế gửi thông báo xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho Phòng Tài nguyên và Môi trường	Cơ quan Thuế	Theo quy định chuyên ngành			hiện nghĩa vụ tài chính. (10) Cơ quan thuế gửi thông báo xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho Phòng Tài nguyên và Môi trường sau khi nhận được hóa đơn nộp tiền của người sử dụng đất.	
11	Bước 11	Trình ban hành GCNQSD đất	Phòng Tài nguyên và Môi trường	03 ngày			(11) Phòng Tài nguyên và Môi trường trình ban hành GCNQSDĐ.	
12	Bước 12	Ban hành GCNQSD đất	UBND cấp huyện	03 ngày			(12) UBND cấp huyện ban hành GCNQSDĐ và chuyển đến Phòng Tài nguyên và Môi trường.	
13	Bước 13	Ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Phòng Tài nguyên và Môi trường	3 ngày			(13) Phòng Tài nguyên và Môi trường ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai để cập nhật, chỉnh lý.	
14	Bước 14	Chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính; gửi kết quả lại cho Phòng Tài nguyên và Môi trường	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	02 ngày			(14) Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cập nhật, chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính, gửi kết quả lại cho Phòng Tài nguyên và Môi trường.	
15	Bước 15	Chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện	Phòng Tài nguyên và Môi trường	0,5 ngày			(15) Phòng Tài nguyên và Môi trường	
16	Bước 16	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và	0,5 ngày				

STT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình	Phí, lệ phí (VNĐ)
			trả kết quả cấp huyện				chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện. (16) Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện trả kết quả.	
Tổng cộng thời gian giải quyết: 30 ngày.								
<p>9. Giao đất ở có thu tiền sử dụng đất không thông qua đấu giá, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với cá nhân là cán bộ, công chức, viên chức, sĩ quan tại ngũ, quân nhân chuyên nghiệp, công chức quốc phòng, công nhân và viên chức quốc phòng, sĩ quan, hạ sĩ quan, công nhân công an, người làm công tác cơ yếu và người làm công tác khác trong tổ chức cơ yếu hưởng lương từ ngân sách nhà nước mà chưa được giao đất ở, nhà ở; giáo viên, nhân viên y tế đang công tác tại các xã biên giới, hải đảo thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nhưng chưa có đất ở, nhà ở tại nơi công tác hoặc chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở; cá nhân thường trú tại xã mà không có đất ở và chưa được Nhà nước giao đất ở hoặc chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở; cá nhân thường trú tại thị trấn thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn mà không có đất ở và chưa được Nhà nước giao đất ở. Mã số TTHC 1.012780 (DVC: Một phần)</p>								
<i>9.1. Đối với địa bàn thành phố Đồng Xoài</i>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ và chuyển đến UBND cấp xã	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện, cấp xã	0,5 ngày	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện, cấp xã; Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất	UBND cấp huyện	(1) Hồ sơ được tiếp nhận tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện, cấp xã và được chuyển đến UBND cấp xã. (2) UBND xã chuyển hồ sơ đến Hội đồng Xét duyệt giao đất không đấu giá quyền sử dụng đất. (3) Hội đồng Xét duyệt giao đất	Không quy định
2	Bước 2	Chuyển hồ sơ đến Hội đồng Xét duyệt giao đất không đấu giá quyền sử dụng đất	UBND cấp xã	0,5 ngày				

STT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình	Phí, lệ phí (VNĐ)
3	Bước 3	Tổ chức kiểm tra, xét duyệt và chuyển hồ sơ đến UBND cấp xã	Hội đồng Xét duyệt giao đất không đấu giá quyền sử dụng đất	29 ngày	đai; các phòng, ban thuộc huyện; UBND cấp xã; Hội đồng Xét duyệt giao đất không đấu giá quyền sử dụng đất		không đấu giá quyền sử dụng đất tổ chức kiểm tra, xét duyệt hồ sơ và chuyển hồ sơ đến UBND cấp xã. (4) UBND cấp xã lập hồ sơ, gửi Phòng Tài nguyên và Môi trường. (5) Phòng Tài nguyên và Môi trường phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thẩm định hồ sơ giao đất, gửi lại UBND cấp xã. (6) UBND cấp xã hoàn thiện hồ sơ và gửi lại hồ sơ cho Phòng Tài nguyên và Môi trường để trình UBND cấp huyện. (7) Phòng Tài nguyên và Môi trường trình UBND cấp huyện. (8) UBND cấp huyện ban hành quyết định giao đất và chuyển đến Phòng Tài nguyên và Môi trường. (9) Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. (10) Chi nhánh Văn	
4	Bước 4	Lập hồ sơ, gửi Phòng Tài nguyên và Môi trường	UBND cấp xã	10 ngày				
5	Bước 5	Tổ chức thẩm định hồ sơ và gửi lại UBND cấp xã	Phòng Tài nguyên và Môi trường	29,5 ngày				
6	Bước 6	Hoàn thiện hồ sơ và gửi lại hồ sơ cho Phòng Tài nguyên và Môi trường	UBND cấp xã	6 ngày				
7	Bước 7	Trình phê duyệt	Phòng Tài nguyên và Môi trường	03 ngày				
8	Bước 8	Ban hành Quyết định phê duyệt và chuyển đến Phòng Tài nguyên và Môi trường	UBND cấp huyện	03 ngày				
9	Bước 9	chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Phòng Tài nguyên và Môi trường	0,5 ngày				

STT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình	Phí, lệ phí (VNĐ)
10	Bước 10	Cập nhật, chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính và gửi kết quả lại Phòng Tài nguyên và Môi trường	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	02 ngày			phòng Đăng ký đất đai cập nhật, chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính, gửi kết quả lại Phòng Tài nguyên và Môi trường. (11) Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện, cấp xã. (12) Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện, cấp xã trả kết quả.	
11	Bước 11	Chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện, cấp xã	Phòng Tài nguyên và Môi trường	0,5 ngày				
12	Bước 12	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện, cấp xã	0,5 ngày				

Tổng cộng thời gian giải quyết: 85 ngày.

9.2. Đối với địa bàn các huyện, thị xã: Chơn Thành, Phước Long, Bình Long, Đồng Phú, Hớn Quản, Lộc Ninh, Bù Đốp, Phú Riềng, Bù Gia Mập và Bù Đăng

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ và chuyển đến UBND cấp xã	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện, cấp xã	0,5 ngày	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện, cấp xã; Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất	UBND cấp huyện	(1) Hồ sơ được tiếp nhận tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện, cấp xã và được chuyển đến UBND cấp xã. (2) UBND xã chuyển hồ sơ đến Hội đồng Xét duyệt giao đất không đầu giá quyền sử dụng đất. (3) Hội đồng Xét duyệt giao đất	Không quy định
2	Bước 2	Chuyển hồ sơ đến Hội đồng Xét duyệt giao đất không đầu giá quyền sử dụng đất	UBND cấp xã	0,5 ngày				

STT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình	Phí, lệ phí (VNĐ)
3	Bước 3	Tổ chức kiểm tra, xét duyệt và chuyển hồ sơ đến UBND cấp xã	Hội đồng Xét duyệt giao đất không đấu giá quyền sử dụng đất	30 ngày	đai; các phòng, ban thuộc huyện; UBND cấp xã; Hội đồng Xét duyệt giao đất không đấu giá quyền sử dụng đất		không đấu giá quyền sử dụng đất tổ chức kiểm tra, xét duyệt hồ sơ và chuyển hồ sơ đến UBND cấp xã. (4) UBND cấp xã lập hồ sơ, gửi Phòng Tài nguyên và Môi trường. (5) Phòng Tài nguyên và Môi trường phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thẩm định hồ sơ giao đất, gửi lại UBND cấp xã. (6) UBND cấp xã hoàn thiện hồ sơ và gửi lại hồ sơ cho Phòng Tài nguyên và Môi trường để trình UBND cấp huyện. (7) Phòng Tài nguyên và Môi trường trình UBND cấp huyện. (8) UBND cấp huyện ban hành quyết định giao đất và chuyển đến Phòng Tài nguyên và Môi trường. (9) Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. (10) Chi nhánh Văn	
4	Bước 4	Lập hồ sơ, gửi Phòng Tài nguyên và Môi trường	UBND cấp xã	10 ngày				
5	Bước 5	Tổ chức thẩm định hồ sơ và gửi lại UBND cấp xã	Phòng Tài nguyên và Môi trường	30 ngày				
6	Bước 6	Hoàn thiện hồ sơ và gửi lại hồ sơ cho Phòng Tài nguyên và Môi trường	UBND cấp xã	10 ngày				
7	Bước 7	Trình phê duyệt	Phòng Tài nguyên và Môi trường	05 ngày				
8	Bước 8	Ban hành Quyết định phê duyệt và chuyển đến Phòng Tài nguyên và Môi trường	UBND cấp huyện	04 ngày				
9	Bước 9	chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Phòng Tài nguyên và Môi trường	02 ngày				

STT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình	Phí, lệ phí (VNĐ)
10	Bước 10	Cập nhật, chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính và gửi kết quả lại Phòng Tài nguyên và Môi trường	CNVPĐK đất đai	02 ngày			phòng Đăng ký đất đai cập nhật, chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính, gửi kết quả lại Phòng Tài nguyên và Môi trường. (11) Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện, cấp xã. (12) Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện, cấp xã trả kết quả.	
11	Bước 11	Chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện, cấp xã	Phòng Tài nguyên và Môi trường	0,5 ngày				
12	Bước 12	Trả kết quả	TTPVHCC cấp huyện	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết: 95 ngày								
10. Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với cá nhân, cộng đồng dân cư, hộ gia đình đang sử dụng đất. Mã số TTHC 1.012814 (DVC: Một phần)								
<i>10.1. Trường hợp người sử dụng đất không đủ điều kiện cấp GCNQSD đất hoặc không có nhu cầu cấp GCNQSD đất (chỉ đăng ký đất đai và tài sản gắn liền với đất). Đối với địa bàn thành phố Đồng Xoài</i>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ và chuyển đến UBND cấp xã	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện, cấp xã	0,5 ngày	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện, cấp xã; Chi nhánh Văn phòng	UBND cấp huyện	(1) Hồ sơ được tiếp nhận tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện, cấp xã và được chuyển đến UBND cấp xã. (2) UBND cấp xã chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. (3) Chi nhánh Văn phòng	(1) Phí thẩm định giao đất, cho thuê đất: 300.000 đồng
2	Bước 2	Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	UBND cấp xã	0,5 ngày	Chi nhánh Văn phòng			

STT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình	Phí, lệ phí (VNĐ)
3	Bước 3	Cung cấp hồ sơ gửi UBND cấp xã	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	02 ngày	Đăng ký đất đai; Cơ quan thuế; các phòng, ban thuộc huyện; UBND cấp xã.		Đăng ký đất đai cung cấp hồ sơ đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất trong cơ sở dữ liệu đất đai gửi UBND cấp xã. (4) UBND cấp xã xác nhận những nội dung theo quy định. (5) UBND cấp xã niêm yết công khai (không tính thời gian). (6) UBND cấp xã hoàn thiện hồ sơ, lập tờ trình và gửi Phòng Tài nguyên và Môi trường. (7) Phòng Tài nguyên và Môi trường trích lục bản đồ địa chính đối với nơi có bản đồ địa chính. (8) Phòng Tài nguyên và Môi trường kiểm tra và ban hành Thông báo xác nhận kết quả đăng ký đất đai. (9) Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. (10) Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cập nhật, chỉnh lý	
4	Bước 4	Xác nhận những nội dung theo quy định	UBND cấp xã	5,5 ngày				
5	Bước 5	Niem yết công khai;	UBND cấp xã	Không tính thời gian giải quyết TTHC				
6	Bước 6	Hoàn thiện hồ sơ, lập tờ trình gửi đến Phòng TN&MT	UBND cấp xã	03 ngày				
7	Bước 7	Trích lục bản đồ	Phòng Tài nguyên và Môi trường	02 ngày				
8	Bước 8	Kiểm tra và ban hành Thông báo xác nhận kết quả đăng ký đất đai	Phòng Tài nguyên và Môi trường	03 ngày				
9	Bước 9	chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Phòng Tài nguyên và Môi trường	0,5 ngày				
10	Bước 10	Chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính; gửi	Chi nhánh Văn phòng	02 ngày				

STT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình	Phí, lệ phí (VNĐ)
		kết quả lại cho Phòng Tài nguyên và Môi trường	Đăng ký đất đai				CSDL đất đai, hồ sơ địa chính, gửi kết quả lại Phòng Tài nguyên và Môi trường. (11) Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển Thông báo xác nhận kết quả đăng ký đất đai đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện, cấp xã. (12) Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện, cấp xã trả kết quả.	
11	Bước 11	Chuyển Thông báo xác nhận kết quả đăng ký đất đai đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện, cấp xã	Phòng Tài nguyên và Môi trường	0,5 ngày				
12	Bước 12	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện, cấp xã	0,5 ngày				

Tổng cộng thời gian giải quyết: 20 ngày làm việc.

10.2. Trường hợp người sử dụng đất đủ điều kiện cấp GCNQSD đất và có nhu cầu cấp GCNQSD đất đối với địa bàn thành phố Đồng Xoài

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ và chuyển đến UBND cấp xã	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện, cấp xã	0,5 ngày	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện, cấp xã; CNVPĐK đất đai; Cơ quan thuế; các phòng,	UBND cấp huyện	(1) Hồ sơ được tiếp nhận tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện, cấp xã và được chuyển đến UBND cấp xã. (2) UBND cấp xã chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. (3) Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cung cấp hồ sơ đăng ký đất đai, tài sản	(1) Phí thẩm định giao đất, cho thuê đất: 300.000 đồng (2) Phí, lệ phí cấp GCN: * Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: - Đối với đất: 25.000 đồng/giấy.
2	Bước 2	Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	UBND cấp xã	0,5 ngày				
3	Bước 3	Cung cấp hồ sơ gửi UBND cấp xã	Chi nhánh Văn phòng	01 ngày				

STT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình	Phí, lệ phí (VNĐ)
			Đăng ký đất đai		ban thuộc huyện; UBND cấp xã.		gắn liền với đất trong cơ sở dữ liệu đất đai gửi UBND cấp xã. (4) UBND cấp xã xác nhận những nội dung theo quy định. (5) UBND cấp xã niêm yết công khai (không tính thời gian) (6) UBND cấp xã hoàn thiện hồ sơ, lập tờ trình và gửi Phòng Tài nguyên và Môi trường. (7) Phòng Tài nguyên và Môi trường trích lục bản đồ địa chính đối với nơi có bản đồ địa chính. (8) Phòng Tài nguyên và Môi trường xác định giá đất tính tiền sử dụng đất, hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện. (9) UBND cấp huyện ban hành Quyết định và gửi đến Phòng Tài nguyên và Môi trường. (10) Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển thông tin địa chính đến Cơ quan thuế. (11) Cơ quan thuế ban hành	- Đối với đất và tài sản: 100.000 đồng/giấy. * Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận: + Cấp GCN đối với đất: 1.970.000 đồng/giấy + Cấp GCN đối với đất và tài sản: 2.793.000 đồng/giấy. * Ghi chú: trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 566.000 đồng/giấy
4	Bước 4	Xác nhận những nội dung theo quy định	UBND cấp xã	03 ngày				
5	Bước 5	Niem yết công khai;	UBND cấp xã	Không tính thời gian giải quyết TTHC				
6	Bước 6	Hoàn thiện hồ sơ, lập tờ trình gửi đến Phòng TN&MT	UBND cấp xã	03 ngày				
7	Bước 7	Trích lục bản đồ	Phòng Tài nguyên và Môi trường	01 ngày				
8	Bước 8	Xác định giá đất tính tiền sử dụng đất, hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện	Phòng Tài nguyên và Môi trường	03 ngày				
9	Bước 9	ban hành Quyết định và gửi đến Phòng Tài nguyên và Môi trường	UBND cấp huyện	02 ngày				
10	Bước 10	Chuyển thông tin địa chính đến Cơ quan thuế	Phòng Tài nguyên và Môi trường	02 ngày				

STT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình	Phí, lệ phí (VNĐ)
11	Bước 11	Cơ quan thuế ban hành Thông báo tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp và thông báo cho người sử dụng đất	Cơ quan thuế	Theo quy định chuyên ngành			Thông báo tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp và thông báo cho người sử dụng đất. (12) Người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính (không tính thời gian). (13) Cơ quan thuế gửi thông báo xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho Phòng Tài nguyên và Môi trường. (14) Phòng Tài nguyên và Môi trường trình ban hành GCNQSDĐ. (15) UBND cấp huyện ban hành GCNQSDĐ và chuyển đến Phòng Tài nguyên và Môi trường. (16) Phòng Tài nguyên và Môi trường ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. (17) Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cập nhật, chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính, gửi kết quả lại Phòng	
12	Bước 12	Người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính	Người sử dụng đất	Không quy định				
13	Bước 13	Cơ quan thuế gửi thông báo xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho Phòng Tài nguyên và Môi trường	Cơ quan Thuế	Theo quy định chuyên ngành				
14	Bước 14	Trình ban hành GCNQSDĐ	Phòng Tài nguyên và Môi trường	02 ngày				
15	Bước 15	ban hành GCNQSDĐ và chuyển đến Phòng Tài nguyên và Môi trường	UBND cấp huyện	02 ngày				
16	Bước 16	ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Phòng Tài nguyên và Môi trường	01 ngày				

STT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình	Phí, lệ phí (VNĐ)
17	Bước 17	Chính lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính; gửi kết quả lại cho Phòng Tài nguyên và Môi trường	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	01 ngày			Tài nguyên và Môi trường. (18) Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện. (19) Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện trả kết quả.	
18	Bước 18	Chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện	Phòng Tài nguyên và Môi trường	0,5 ngày				
19	Bước 19	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện, cấp xã	0,5 ngày				

Tổng cộng thời gian giải quyết: 23 ngày làm việc

10.3. Trường hợp người sử dụng đất không đủ điều kiện cấp GCNQSD đất hoặc không có nhu cầu cấp GCNQSD đất (chỉ đăng ký đất đai và tài sản gắn liền với đất). Đối với địa bàn các huyện, thị xã: Chơn Thành, Phước Long, Bình Long, Đồng Phú, Hớn Quản, Lộc Ninh, Bù Đốp, Phú Riềng, Bù Gia Mập và Bù Đăng.

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ và chuyển đến UBND cấp xã	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện, cấp xã	0,5 ngày	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện, cấp xã;	UBND cấp huyện	(1) Hồ sơ được tiếp nhận tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện, cấp xã và được chuyển đến UBND cấp xã. (2) UBND cấp xã chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. (3) Chi nhánh Văn phòng	Phí thẩm định giao đất, cho thuê đất: 300.000 đồng
2	Bước 2	Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	UBND cấp xã	1,5 ngày	CNVPĐK đất đai; Cơ			

STT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình	Phí, lệ phí (VNĐ)
3	Bước 3	Cung cấp hồ sơ gửi UBND cấp xã	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	03 ngày	quan thuế; các phòng, ban thuộc huyện; UBND cấp xã.		Đăng ký đất đai cung cấp hồ sơ đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất trong cơ sở dữ liệu đất đai gửi UBND cấp xã. (4) UBND cấp xã xác nhận những nội dung theo quy định. (5) UBND cấp xã niêm yết công khai (không tính thời gian). (6) UBND cấp xã hoàn thiện hồ sơ, lập tờ trình và gửi Phòng Tài nguyên và Môi trường. (7) Phòng Tài nguyên và Môi trường trích lục bản đồ địa chính đối với nơi có bản đồ địa chính. (8) Phòng Tài nguyên và Môi trường kiểm tra và ban hành Thông báo xác nhận kết quả đăng ký đất đai. (9) Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. (10) Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cập nhật, chỉnh lý	
4	Bước 4	Xác nhận những nội dung theo quy định	UBND cấp xã	08 ngày				
5	Bước 5	Niem yết công khai;	UBND cấp xã	Không tính thời gian giải quyết TTHC				
6	Bước 6	Hoàn thiện hồ sơ, lập tờ trình gửi đến Phòng TN&MT	UBND cấp xã	04 ngày				
7	Bước 7	Trích lục bản đồ	Phòng Tài nguyên và Môi trường	02 ngày				
8	Bước 8	kiểm tra và ban hành Thông báo xác nhận kết quả đăng ký đất đai	Phòng Tài nguyên và Môi trường	06 ngày				
9	Bước 9	chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Phòng Tài nguyên và Môi trường	02 ngày				
10	Bước 10	Chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính; gửi	Chi nhánh Văn phòng	02 ngày				

STT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình	Phí, lệ phí (VNĐ)
		kết quả lại cho Phòng Tài nguyên và Môi trường	Đăng ký đất đai				CSDL đất đai, hồ sơ địa chính, gửi kết quả lại Phòng Tài nguyên và Môi trường. (11) Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện. (12) Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện trả kết quả.	
12	Bước 12	chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện	Phòng Tài nguyên và Môi trường	0,5 ngày				
11	Bước 11	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện, cấp xã	0,5 ngày				

Tổng cộng thời gian giải quyết: 30 ngày làm việc.

10.4. Trường hợp người sử dụng đất đủ điều kiện cấp GCNQSD đất và có nhu cầu cấp GCNQSD đất đối với địa bàn các huyện, thị xã: Chơn Thành, Phước Long, Bình Long, Đồng Phú, Hớn Quản, Lộc Ninh, Bù Đốp, Phú Riềng, Bù Gia Mập và Bù Đăng.

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ và chuyển đến UBND cấp xã	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện, cấp xã	0,5 ngày	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện, cấp xã; CNVPĐK đất đai; Cơ quan thuế; các phòng,	UBND cấp huyện	(1) Hồ sơ được tiếp nhận tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện, cấp xã và được chuyển đến UBND cấp xã. (2) UBND cấp xã chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. (3) Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cung cấp hồ sơ đăng ký đất đai, tài sản	(1) Phí thẩm định giao đất, cho thuê đất: 300.000 đồng (2) Phí, lệ phí cấp GCN: * Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: - Đối với đất: 25.000 đồng/giấy.
2	Bước 2	Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	UBND cấp xã	0,5 ngày				
3	Bước 3	Cung cấp hồ sơ gửi UBND cấp xã	Chi nhánh Văn phòng	02 ngày				

STT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình	Phí, lệ phí (VNĐ)
			Đăng ký đất đai		ban thuộc huyện; UBND cấp xã.		gắn liền với đất trong cơ sở dữ liệu đất đai gửi UBND cấp xã. (4) UBND cấp xã xác nhận những nội dung theo quy định. (5) UBND cấp xã niêm yết công khai (không tính thời gian) (6) UBND cấp xã hoàn thiện hồ sơ, lập tờ trình và gửi Phòng Tài nguyên và Môi trường. (7) Phòng Tài nguyên và Môi trường trích lục bản đồ địa chính đối với nơi có bản đồ địa chính. (8) Phòng Tài nguyên và Môi trường xác định giá đất tính tiền sử dụng đất, hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện. (9) UBND cấp huyện ban hành Quyết định và gửi đến Phòng Tài nguyên và Môi trường. (10) Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển thông tin địa chính đến Cơ quan thuế. (11) Cơ quan thuế ban hành	- Đối với đất và tài sản: 100.000 đồng/giấy. * Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận: + Cấp GCN đối với đất: 1.970.000 đồng/giấy + Cấp GCN đối với đất và tài sản: 2.793.000 đồng/giấy. * Ghi chú: trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 566.000 đồng/giấy
4	Bước 4	Xác nhận những nội dung theo quy định	UBND cấp xã	04 ngày				
5	Bước 5	Niem yết công khai;	UBND cấp xã	Không tính thời gian giải quyết TTHC				
6	Bước 6	Hoàn thiện hồ sơ, lập tờ trình gửi đến Phòng TN&MT	UBND cấp xã	04 ngày				
7	Bước 7	Trích lục bản đồ	Phòng Tài nguyên và Môi trường	02 ngày				
8	Bước 8	Xác định giá đất tính tiền sử dụng đất, hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện	Phòng Tài nguyên và Môi trường	05 ngày				
9	Bước 9	ban hành Quyết định và gửi đến Phòng Tài nguyên và Môi trường	UBND cấp huyện	03 ngày				
10	Bước 10	Chuyển thông tin địa chính đến Cơ quan thuế	Phòng Tài nguyên và Môi trường	02 ngày				

STT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình	Phí, lệ phí (VNĐ)
11	Bước 11	Cơ quan thuế ban hành Thông báo tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp và thông báo cho người sử dụng đất.	Cơ quan thuế	Theo quy định chuyên ngành			Thông báo tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp và thông báo cho người sử dụng đất. (12) Người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính (không tính thời gian). (13) Cơ quan thuế gửi thông báo xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho Phòng Tài nguyên và Môi trường. (14) Phòng Tài nguyên và Môi trường trình ban hành GCNQSDĐ. (15) UBND cấp huyện ban hành GCNQSDĐ và chuyển đến Phòng Tài nguyên và Môi trường. (16) Phòng Tài nguyên và Môi trường ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. (17) Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cập nhật, chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính, gửi kết quả lại Phòng	
12	Bước 12	Người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính	Người sử dụng đất	Không quy định				
13	Bước 13	Cơ quan thuế gửi thông báo xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho Phòng Tài nguyên và Môi trường	Cơ quan thuế	Theo quy định chuyên ngành				
14	Bước 14	Trình ban hành GCNQSDĐ	Phòng Tài nguyên và Môi trường	02 ngày				
15	Bước 15	ban hành GCNQSDĐ và chuyển đến Phòng Tài nguyên và Môi trường	UBND cấp huyện	03 ngày				
16	Bước 16	ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Phòng Tài nguyên và Môi trường	02 ngày				

STT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình	Phí, lệ phí (VNĐ)
17	Bước 17	Chính lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính; gửi kết quả lại cho Phòng Tài nguyên và Môi trường	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	02 ngày			Tài nguyên và Môi trường. (18) Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện. (19) Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện trả kết quả.	
18	Bước 18	Chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện	Phòng Tài nguyên và Môi trường	0,5 ngày				
19	Bước 19	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện, cấp xã	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết: 33 ngày làm việc.								
<p><i>10.5. Trường hợp người sử dụng đất đủ điều kiện cấp GCNQSD đất, có nhu cầu cấp GCNQSD đất và có nhu cầu chứng nhận quyền sở hữu nhà, công trình xây dựng mà không có giấy xác nhận của cơ quan có chức năng quản lý về xây dựng cấp huyện về đủ điều kiện tồn tại nhà ở, công trình xây dựng đó theo quy định pháp luật về xây dựng đối với trường hợp phải xin phép xây dựng quy định tại khoản 3 Điều 148, khoản 3 Điều 149 Luật Đất đai 2024. Đối với địa bàn thành phố Đông Xoài.</i></p>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện, cấp xã và chuyển đến	0,5 ngày	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện, cấp xã;	UBND cấp huyện	(1) Hồ sơ được tiếp nhận tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện, cấp xã và được chuyển đến UBND cấp xã. (2) UBND cấp xã chuyển hồ sơ đến Chi nhánh	(1) Phí thẩm định giao đất, cho thuê đất: 300.000 đồng (2) Phí, lệ phí cấp GCN:

STT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình	Phí, lệ phí (VNĐ)
			UBND cấp xã		CNVPĐK đất đai; Cơ quan thuế; các phòng, ban thuộc huyện; UBND cấp xã.		Văn phòng Đăng ký đất đai. (3) Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cung cấp hồ sơ đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất trong cơ sở dữ liệu đất đai gửi UBND cấp xã. (4) UBND cấp xã xác nhận những nội dung theo quy định. (5) UBND cấp xã niêm yết công khai (không tính thời gian) (6) UBND cấp xã hoàn thiện hồ sơ, lập tờ trình và gửi Phòng Tài nguyên và Môi trường. (7) Phòng Tài nguyên và Môi trường trích lục bản đồ địa chính đối với nơi có bản đồ địa chính. Gửi Cơ quan có chức năng quản lý về xây dựng cấp huyện để lấy ý kiến về đủ điều kiện tồn tại nhà ở, công trình xây dựng (8) Cơ quan có chức năng quản lý về xây dựng cấp huyện cho ý kiến về đủ điều	* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: - Đối với đất: 25.000 đồng/giấy. - Đối với đất và tài sản: 100.000 đồng/giấy. * Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận: + Cấp GCN đối với đất: 1.970.000 đồng/giấy + Cấp GCN đối với đất và tài sản: 2.793.000 đồng/giấy. * Ghi chú: trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN)
2	Bước 2	Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	UBND cấp xã	0,5 ngày				
3	Bước 3	Cung cấp hồ sơ gửi UBND cấp xã	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	01 ngày				
4	Bước 4	Xác nhận những nội dung theo quy định	UBND cấp xã	2,5 ngày				
5	Bước 5	Niem yết công khai;	UBND cấp xã	Không tính thời gian giải quyết TTHC				
6	Bước 6	Hoàn thiện hồ sơ, lập tờ trình gửi đến Phòng TN&MT	UBND cấp xã	02 ngày				
7	Bước 7	Trích lục bản đồ. Gửi lấy ý kiến về đủ điều kiện tồn tại nhà ở, công trình xây dựng	Phòng Tài nguyên và Môi trường	01 ngày				

STT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình	Phí, lệ phí (VNĐ)
8	Bước 8	Cho ý kiến về đủ điều kiện tồn tại nhà ở, công trình xây dựng	Cơ quan có chức năng quản lý về xây dựng cấp huyện	03 ngày			kiện tồn tại nhà ở, công trình xây dựng gửi Phòng Tài nguyên và Môi trường. (9) Phòng Tài nguyên và Môi trường xác định giá đất tính tiền sử dụng đất, hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện. (10) UBND cấp huyện ban hành Quyết định và gửi đến Phòng Tài nguyên và Môi trường. (11) Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyên thông tin địa chính đến Cơ quan thuế. (12) Cơ quan thuế ban hành Thông báo tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp và thông báo cho người sử dụng đất. (13) Người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính (không tính thời gian). (14) Cơ quan thuế gửi thông báo xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho Phòng Tài nguyên và Môi trường. (15)	tăng thêm là: 566.000 đồng/giấy
9	Bước 9	Xác định giá đất tính tiền sử dụng đất, hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện	Phòng Tài nguyên và Môi trường	02 ngày				
10	Bước 10	ban hành Quyết định và gửi đến Phòng Tài nguyên và Môi trường	UBND cấp huyện	02 ngày				
11	Bước 11	Chuyên thông tin địa chính đến Cơ quan thuế	Phòng Tài nguyên và Môi trường	01 ngày				
12	Bước 12	Cơ quan thuế ban hành Thông báo tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp và thông báo cho người sử dụng đất	Cơ quan thuế	Theo quy định chuyên ngành				
13	Bước 13	Người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính	Người sử dụng đất	Không quy định				
14	Bước 14	Cơ quan thuế gửi thông báo xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử	Cơ quan thuế	Theo quy định				

STT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình	Phí, lệ phí (VNĐ)
		dụng đất, tiền thuê đất cho Phòng Tài nguyên và Môi trường		chuyên ngành			Phòng Tài nguyên và Môi trường trình ban hành GCNQSDĐ. (16) UBND cấp huyện ban hành GCNQSDĐ và chuyển đến Phòng Tài nguyên và Môi trường. (17) Phòng Tài nguyên và Môi trường ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. (18) Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cập nhật, chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính, gửi kết quả lại Phòng Tài nguyên và Môi trường. (19) Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện. (20) Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện trả kết quả.	
15	Bước 15	Trình ban hành GCNQSDĐ	Phòng Tài nguyên và Môi trường	1,5 ngày				
16	Bước 16	Ban hành GCNQSDĐ và chuyển đến Phòng Tài nguyên và Môi trường	UBND cấp huyện	02 ngày				
17	Bước 17	ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Phòng Tài nguyên và Môi trường	02 ngày				
18	Bước 18	Chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính; gửi kết quả lại cho Phòng Tài nguyên và Môi trường	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	01 ngày				

STT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình	Phí, lệ phí (VNĐ)
19	Bước 19	Chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện	Phòng Tài nguyên và Môi trường	0,5 ngày				
20	Bước 20	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện, cấp xã	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết: 23 ngày làm việc.								
<p><i>10.6. Trường hợp người sử dụng đất đủ điều kiện cấp GCNQSD đất, có nhu cầu cấp GCNQSD đất và có nhu cầu chứng nhận quyền sở hữu nhà, công trình xây dựng mà không có giấy xác nhận của cơ quan có chức năng quản lý về xây dựng cấp huyện về đủ điều kiện tồn tại nhà ở, công trình xây dựng đó theo quy định pháp luật về xây dựng đối với trường hợp phải xin phép xây dựng quy định tại khoản 3 Điều 148, khoản 3 Điều 149 Luật Đất đai 2024. Đối với địa bàn các huyện, thị xã: Chơn Thành, Phước Long, Bình Long, Đồng Phú, Hớn Quản, Lộc Ninh, Bù Đốp, Phú Riềng, Bù Gia Mập và Bù Đăng.</i></p>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện, cấp xã và chuyển đến UBND cấp xã	0,5 ngày	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện, cấp xã; CNVPhĐK đất đai; Cơ quan thuế; các phòng, ban thuộc	UBND cấp huyện	(1) Hồ sơ được tiếp nhận tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện, cấp xã và được chuyển đến UBND cấp xã. (2) UBND cấp xã chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. (3) Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cung cấp hồ sơ đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất trong cơ	(1) Phí thẩm định giao đất, cho thuê đất: 300.000 đồng (2) Phí, lệ phí cấp GCN: * Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: - Đối với đất: 25.000 đồng/giấy.
2	Bước 2	Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	UBND cấp xã	0,5 ngày				

STT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình	Phí, lệ phí (VNĐ)
3	Bước 3	Cung cấp hồ sơ gửi UBND cấp xã	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	02 ngày	huyện; UBND cấp xã.		sở dữ liệu đất đai gửi UBND cấp xã. (4) UBND cấp xã xác nhận những nội dung theo quy định. (5) UBND cấp xã niêm yết công khai (không tính thời gian) (6) UBND cấp xã hoàn thiện hồ sơ, lập tờ trình và gửi Phòng Tài nguyên và Môi trường. (7) Phòng Tài nguyên và Môi trường trích lục bản đồ địa chính đối với nơi có bản đồ địa chính. Gửi Cơ quan có chức năng quản lý về xây dựng cấp huyện để lấy ý kiến về đủ điều kiện tồn tại nhà ở, công trình xây dựng (8) Cơ quan có chức năng quản lý về xây dựng cấp huyện cho ý kiến về đủ điều kiện tồn tại nhà ở, công trình xây dựng gửi Phòng Tài nguyên và Môi trường. (9) Phòng Tài nguyên và Môi trường xác định giá đất tính	- Đối với đất và tài sản: 100.000 đồng/giấy. * Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận: + Cấp GCN đối với đất: 1.970.000 đồng/giấy + Cấp GCN đối với đất và tài sản: 2.793.000 đồng/giấy. * Ghi chú: trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 566.000 đồng/giấy
4	Bước 4	Xác nhận những nội dung theo quy định	UBND cấp xã	04 ngày				
5	Bước 5	Niem yết công khai;	UBND cấp xã	Không tính thời gian giải quyết TTHC				
6	Bước 6	Hoàn thiện hồ sơ, lập tờ trình gửi đến Phòng TN&MT	UBND cấp xã	03 ngày				
7	Bước 7	Trích lục bản đồ. Gửi lấy ý kiến về đủ điều kiện tồn tại nhà ở, công trình xây dựng	Phòng Tài nguyên và Môi trường	01 ngày				
8	Bước 8	Cho ý kiến về đủ điều kiện tồn tại nhà ở, công trình xây dựng	Cơ quan có chức năng quản lý về xây dựng cấp huyện	03 ngày				

STT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình	Phí, lệ phí (VNĐ)
9	Bước 9	Xác định giá đất tính tiền sử dụng đất, hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện	Phòng Tài nguyên và Môi trường	04 ngày			<p>tiền sử dụng đất, hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện. (10) UBND cấp huyện ban hành Quyết định và gửi đến Phòng Tài nguyên và Môi trường. (11) Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển thông tin địa chính đến Cơ quan thuế. (12) Cơ quan thuế ban hành Thông báo tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp và thông báo cho người sử dụng đất. (13) Người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính (không tính thời gian). (14) Cơ quan thuế gửi thông báo xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho Phòng Tài nguyên và Môi trường. (15) Phòng Tài nguyên và Môi trường trình ban hành GCNQSDĐ. (16) UBND cấp</p>	
10	Bước 10	ban hành Quyết định và gửi đến Phòng Tài nguyên và Môi trường	UBND cấp huyện	03 ngày				
11	Bước 11	Chuyển thông tin địa chính đến Cơ quan thuế	Phòng Tài nguyên và Môi trường	02 ngày				
12	Bước 12	Cơ quan thuế ban hành Thông báo tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp và thông báo cho người sử dụng đất	Cơ quan thuế	Theo quy định chuyên ngành				
13	Bước 13	Người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính	Người sử dụng đất	Không quy định				
14	Bước 14	Cơ quan thuế gửi thông báo xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho Phòng Tài nguyên và Môi trường	Cơ quan thuế	Theo quy định chuyên ngành				

STT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình	Phí, lệ phí (VNĐ)
15	Bước 15	Trình ban hành GCNQSDĐ	Phòng Tài nguyên và Môi trường	02 ngày			<p>huyện ban hành GCNQSDĐ và chuyển đến Phòng Tài nguyên và Môi trường. (17) Phòng Tài nguyên và Môi trường ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. (18) Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cập nhật, chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính, gửi kết quả lại Phòng Tài nguyên và Môi trường. (19) Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện. (20) Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện trả kết quả.</p>	
16	Bước 16	ban hành GCNQSDĐ và chuyển đến Phòng Tài nguyên và Môi trường	UBND cấp huyện	03 ngày				
17	Bước 17	ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Phòng Tài nguyên và Môi trường	02 ngày				
18	Bước 18	Chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính; gửi kết quả lại cho Phòng Tài nguyên và Môi trường	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	02 ngày				
19	Bước 19	Chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện	Phòng Tài nguyên và Môi trường	0,5 ngày				

STT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình	Phí, lệ phí (VNĐ)
20	Bước 20	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện, cấp xã	0,5 ngày				

Tổng cộng thời gian giải quyết: 33 ngày làm việc.

11. Xác định lại diện tích đất ở của hộ gia đình, cá nhân đã được cấp Giấy chứng nhận trước ngày 01 tháng 7 năm 2004. Mã số TTHC 1.012817 (DVC: Một phần)

11.1. Đối với địa bàn thành phố Đồng Xoài

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ và chuyển đến Phòng Tài nguyên và Môi trường	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai; các phòng, ban thuộc huyện; UBND cấp xã.	UBND cấp huyện	(1) Hồ sơ được tiếp nhận tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện và được chuyển đến Phòng Tài nguyên và Môi trường. (2) Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. (3) Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cung cấp hồ sơ cấp GCNQSDĐ lần đầu và gửi Phòng Tài nguyên và Môi trường. (4) Phòng Tài nguyên và Môi trường xác định lại diện tích đất ở và trình UBND cấp huyện cấp lại GCNQSD đất.	* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: - Đối với đất: 25.000 đồng. - Đối với cả đất và tài sản: 100.000 đồng. * Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận: + Đối với đất: 923.000 đồng/giấy + Đối với tài sản: 1.062.000 đồng/giấy. + Đối với cả đất và
2	Bước 2	chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Phòng Tài nguyên và Môi trường	0,5 ngày				
3	Bước 3	Cung cấp hồ sơ cấp GCNQSDĐ lần đầu và gửi Phòng Tài nguyên và Môi trường	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	02 ngày				
4	Bước 4	Xác định lại diện tích đất ở và trình UBND cấp huyện	Phòng Tài nguyên và Môi trường	10 ngày				
5	Bước 5	Ban hành GCNQSDĐ và gửi đến Phòng Tài nguyên và Môi trường	UBND cấp huyện	03 ngày				

STT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình	Phí, lệ phí (VNĐ)
6	Bước 6	chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Phòng Tài nguyên và Môi trường	01 ngày			<p>(5) UBND cấp huyện ban hành GCNQSD đất và gửi đến Phòng Tài nguyên và Môi trường. (6) Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. (7) Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cập nhật, chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính và gửi kết quả lại Phòng Tài nguyên và Môi trường. (8) Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện, cấp xã. (9) Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện, cấp xã trả kết quả.</p>	tài sản: 1.351.000 đồng/giấy.
7	Bước 7	Cập nhật, chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính và gửi kết quả lại Phòng Tài nguyên và Môi trường	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai và gửi lại Phòng Tài nguyên và Môi trường	02 ngày				
8	Bước 8	Chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện, cấp xã	Phòng Tài nguyên và Môi trường	0,5 ngày				
9	Bước 9	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày				

Tổng cộng thời gian giải quyết: 20 ngày làm việc

11.2. đối với địa bàn các huyện, thị xã: Chơn Thành, Phước Long, Bình Long, Đông Phú, Hớn Quản, Lộc Ninh, Bù Đốp, Phú Riềng, Bù Gia Mập và Bù Đăng.

STT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình	Phí, lệ phí (VNĐ)
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ và chuyển đến Phòng Tài nguyên và Môi trường	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai; các phòng, ban thuộc huyện; UBND cấp xã.	UBND cấp huyện	(1) Hồ sơ được tiếp nhận tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện và được chuyển đến Phòng Tài nguyên và Môi trường. (2) Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. (3) Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cung cấp hồ sơ cấp GCNQSDĐ lần đầu và gửi Phòng Tài nguyên và Môi trường. (4) Phòng Tài nguyên và Môi trường xác định lại diện tích đất ở và trình UBND cấp huyện cấp lại GCNQSD đất. (5) UBND cấp huyện ban hành GCNQSD đất và gửi đến Phòng Tài nguyên và Môi trường. (6) Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. (7) Chi nhánh Văn phòng	<p>* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với đất: 25.000 đồng. - Đối với cả đất và tài sản: 100.000 đồng. <p>* Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đối với đất: 923.000 đồng/giấy + Đối với tài sản: 1.062.000 đồng/giấy. + Đối với cả đất và tài sản: 1.351.000 đồng/giấy.
2	Bước 2	chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Phòng Tài nguyên và Môi trường	0,5 ngày				
3	Bước 3	Cung cấp hồ sơ cấp GCNQSDĐ lần đầu và gửi Phòng Tài nguyên và Môi trường	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	03 ngày				
4	Bước 4	Xác định lại diện tích đất ở và trình UBND cấp huyện	Phòng Tài nguyên và Môi trường	16 ngày				
5	Bước 5	Ban hành GCNQSDĐ và gửi đến Phòng Tài nguyên và Môi trường	UBND cấp huyện	04 ngày				
6	Bước 6	Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Phòng Tài nguyên và Môi trường	1,5 ngày				
7	Bước 7	Cập nhật, chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính và gửi kết quả lại Phòng Tài nguyên và Môi trường	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	03 ngày				

STT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình	Phí, lệ phí (VNĐ)
8	Bước 8	chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện, cấp xã	Phòng Tài nguyên và Môi trường	01 ngày			Đăng ký đất đai cập nhật, chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính và gửi kết quả lại Phòng Tài nguyên và Môi trường. (8) Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện, cấp xã. (9) Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện, cấp xã trả kết quả.	
9	Bước 9	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày				

Tổng cộng thời gian giải quyết: 30 ngày làm việc

12. Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp lần đầu có sai sót. Mã số TTHC 1.012796 (DVC: Một phần)

12.1. Đối với địa bàn thành phố Đồng Xoài

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; CNVPĐK đất đai; Cơ quan thuế; các phòng,	UBND cấp huyện	(1) Hồ sơ được tiếp nhận tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện và được chuyển đến Phòng Tài nguyên và Môi trường. (2) Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. (3) Chi nhánh Văn	* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 25.000 đồng. * Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận:
2	Bước 2	Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Phòng Tài nguyên và Môi trường	0,5 ngày				
3	Bước 3	Cung cấp hồ sơ cấp GCNQSDĐ lần đầu và	Chi nhánh Văn phòng	02 ngày				

STT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình	Phí, lệ phí (VNĐ)
		gửi Phòng Tài nguyên và Môi trường	Đăng ký đất đai		ban thuộc huyện; UBND cấp xã.		phòng Đăng ký đất đai cung cấp hồ sơ cấp GCNQSDĐ lần đầu và gửi Phòng Tài nguyên và Môi trường. (4) Phòng Tài nguyên và Môi trường kiểm tra hồ sơ và trình UBND cấp huyện cấp lại hoặc xác nhận trên GCNQSDĐ. (5) UBND cấp huyện cấp GCNQSDĐ đất và gửi đến Phòng Tài nguyên và Môi trường. (6) Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai.	+ Đối với đất: 923.000 đồng/giấy + Đối với tài sản: 1.062.000 đồng/giấy. + Đối với cả đất và tài sản: 1.351.000 đồng/giấy. - Trường hợp chính lý Giấy chứng nhận đã cấp:
4	Bước 4	Kiểm tra hồ sơ và trình UBND cấp huyện cấp lại hoặc xác nhận trên GCNQSDĐ	Phòng Tài nguyên và Môi trường	2,5 ngày				+ Đối với đất: 569.000 đồng. + Đối với tài sản: 705.000 đồng. + Đối với đất và tài sản: 858.000 đồng. Trường hợp dính chính Giấy chứng nhận mà nguyên nhân do cơ quan nhà nước thì không thu tiền.
5	Bước 5	Ký lại hoặc xác nhận trên GCNQSDĐ và gửi đến Phòng Tài nguyên và Môi trường.	UBND cấp huyện	02 ngày				
6	Bước 6	Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Phòng Tài nguyên và Môi trường	0,5 ngày				
7	Bước 7	Cập nhật, chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính, gửi kết quả lại Phòng Tài nguyên và Môi trường	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	01 ngày				
8	Bước 8	Chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện, cấp xã	Phòng Tài nguyên và Môi trường	0,5 ngày				
9	Bước 9	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày				

STT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình	Phí, lệ phí (VNĐ)
							trả kết quả cấp huyện, cấp xã trả kết quả.	
Tổng cộng thời gian giải quyết: 10 ngày làm việc.								
<i>12.2. Đối với địa bàn các huyện, thị xã: Chơn Thành, Phước Long, Bình Long, Đồng Phú, Hớn Quản, Lộc Ninh, Bù Đốp, Phú Riềng, Bù Gia Mập và Bù Đăng.</i>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; CNVPĐK đất đai; Cơ quan thuế; các phòng, ban thuộc huyện; UBND cấp xã.	UBND cấp huyện	(1) Hồ sơ được tiếp nhận tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện và được chuyển đến Phòng Tài nguyên và Môi trường. (2) Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. (3) Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cung cấp hồ sơ cấp GCNQSDĐ lần đầu và gửi Phòng Tài nguyên và Môi trường. (4) Phòng Tài nguyên và Môi trường kiểm tra hồ sơ và trình UBND cấp huyện cấp lại hoặc xác nhận trên GCNQSDĐ. (5) UBND cấp huyện cấp GCNQSD đất và	* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 25.000 đồng. * Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 923.000 đồng/giấy + Đối với tài sản: 1.062.000 đồng/giấy. + Đối với cả đất và tài sản: 1.351.000 đồng/giấy.
2	Bước 2	Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Phòng Tài nguyên và Môi trường	0,5 ngày				
3	Bước 3	cung cấp hồ sơ cấp GCNQSDĐ lần đầu và gửi Phòng Tài nguyên và Môi trường	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	02 ngày				
4	Bước 4	Kiểm tra hồ sơ và trình UBND cấp huyện cấp lại hoặc xác nhận trên GCNQSDĐ	Phòng Tài nguyên và Môi trường	10 ngày				
5	Bước 5	Ký lại hoặc xác nhận trên GCNQSDĐ và gửi đến Phòng Tài nguyên và Môi trường.	UBND cấp huyện	03 ngày				

STT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình	Phí, lệ phí (VNĐ)
6	Bước 6	Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Phòng Tài nguyên và Môi trường	01 ngày			gửi đến Phòng Tài nguyên và Môi trường. (6) Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. (7) Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cập nhật, chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính, gửi kết quả lại Phòng Tài nguyên và Môi trường. (8) Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện, cấp xã. (9) Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện, cấp xã trả kết quả.	- Trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp: + Đối với đất: 569.000 đồng. + Đối với tài sản: 705.000 đồng. + Đối với đất và tài sản: 858.000 đồng. Trường hợp đính chính Giấy chứng nhận mà nguyên nhân do cơ quan nhà nước thì không thu tiền.
7	Bước 7	Cập nhật, chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính, gửi kết quả lại Phòng Tài nguyên và Môi trường	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	02 ngày				
8	Bước 8	Chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện, cấp xã	Phòng Tài nguyên và Môi trường	0,5 ngày				
9	Bước 9	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày				

Tổng cộng thời gian giải quyết: 20 ngày làm việc

14. Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện và cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi. Mã số TTHC 1.012818 (DVC: Một phần)

14.1. Đối với thành phố Đồng Xoài

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ và chuyển đến Phòng Tài nguyên và Môi trường	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và	0,5 ngày	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả	UBND cấp huyện	(1) Hồ sơ được tiếp nhận tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện và được	* Đối với trường hợp do lỗi của cơ quan có thẩm quyền
---	--------	--	----------------------------	----------	--------------------------------	----------------	--	---

STT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình	Phí, lệ phí (VNĐ)
			trả kết quả cấp huyện				chuyên đến Phòng Tài nguyên và Môi trường. (2) Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. (3) Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cung cấp hồ sơ cấp GCNQSDĐ lần đầu gửi Phòng Tài nguyên và Môi trường. (4) Phòng Tài nguyên và Môi trường kiểm tra hồ sơ và trình UBND cấp huyện. (5) UBND cấp huyện ban hành quyết định thu hồi GCNQSD đất không đúng quy định pháp luật đất đai và gửi đến Phòng Tài nguyên và Môi trường. (6) Phòng Tài nguyên và Môi trường thực hiện bấm gia hạn thời gian và giải quyết cấp lại GCNQSD đất theo giải quyết thủ tục hành chính Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài	cấp Giấy chứng nhận: Không * Đối với trường do lỗi của người sử dụng đất: Thu phí, lệ phí, đơn giá theo thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi (thủ tục đã cấp Giấy chứng nhận trước đó).
2	Bước 2	chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai;	Phòng Tài nguyên và Môi trường.	0,5 ngày				
3	Bước 3	Cung cấp hồ sơ cấp GCNQSDĐ lần đầu gửi Phòng Tài nguyên và Môi trường	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	03 ngày				
4	Bước 4	kiểm tra hồ sơ và trình UBND cấp huyện	Phòng Tài nguyên và Môi trường.	12 ngày				
5	Bước 5	Ban hành Quyết định thu hồi và gửi đến Phòng Tài nguyên và Môi trường	UBND cấp huyện	04 ngày				
6	Bước 6	Thực hiện bấm gia hạn thời gian để cấp lại GCNQSD đất	Phòng Tài nguyên và Môi trường.	23 ngày				
7	Bước 7	chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Phòng Tài nguyên và Môi trường.	02 ngày				
8	Bước 8	Chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính; gửi kết quả lại cho Phòng	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	02 ngày				

STT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình	Phí, lệ phí (VNĐ)
		Tài nguyên và Môi trường					sản gắn liền với đất lần đầu đối với cá nhân, cộng đồng dân cư, hộ gia đình đang sử dụng đất. Mã số TTHC 1.012814 trong Bộ thủ tục này. (7) Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. (8) Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cập nhật, chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính, gửi kết quả lại Phòng Tài nguyên và Môi trường. (9) Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện, cấp xã. (10) Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện, cấp xã trả kết quả.	
9	Bước 9	Chuyển kết quả cho Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện	Phòng Tài nguyên và Môi trường	0,5 ngày				
10	Bước 10	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết: 48 ngày làm việc								
14.2. Đối với địa bàn các huyện, thị xã: Chơn Thành, Phước Long, Bình Long, Đồng Phú, Hớn Quản, Lộc Ninh, Bù Đốp, Phú Riềng, Bù Gia Mập và Bù Đăng.								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ và chuyển đến Phòng Tài nguyên và Môi trường	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và	0,5 ngày	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả	UBND cấp huyện	(1) Hồ sơ được tiếp nhận tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện và	* Đối với trường hợp do lỗi của cơ quan có thẩm quyền

STT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình	Phí, lệ phí (VNĐ)
			trả kết quả cấp huyện		kết quả cấp huyện; Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai; các phòng, ban thuộc huyện; UBND cấp xã.		được chuyển đến Phòng Tài nguyên và Môi trường. (2) Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. (3) Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cung cấp hồ sơ cấp GCNQSDĐ lần đầu gửi Phòng Tài nguyên và Môi trường. (4) Phòng Tài nguyên và Môi trường kiểm tra hồ sơ và trình UBND cấp huyện. (5) UBND cấp huyện ban hành quyết định thu hồi GCNQSD đất không đúng quy định pháp luật đất đai và gửi đến Phòng Tài nguyên và Môi trường. (6) Phòng Tài nguyên và Môi trường thực hiện bấm gia hạn thời gian và giải quyết cấp lại GCNQSD đất theo giải quyết Thủ tục hành chính Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử	cấp Giấy chứng nhận: Không * Đối với trường do lỗi của người sử dụng đất: Thu phí, lệ phí, đơn giá theo thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi (thủ tục đã cấp Giấy chứng nhận trước đó).
2	Bước 2	chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai;	Phòng Tài nguyên và Môi trường.	0,5 ngày				
3	Bước 3	Cung cấp hồ sơ cấp GCNQSDĐ lần đầu gửi Phòng Tài nguyên và Môi trường	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	04 ngày				
4	Bước 4	kiểm tra hồ sơ và trình UBND cấp huyện	Phòng Tài nguyên và Môi trường.	18 ngày				
5	Bước 5	Ban hành Quyết định thu hồi và gửi đến Phòng Tài nguyên và Môi trường	UBND cấp huyện	05 ngày				
6	Bước 6	Thực hiện bấm gia hạn thời gian để cấp lại GCNQSD đất	Phòng Tài nguyên và Môi trường.	33 ngày				
7	Bước 7	Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Phòng Tài nguyên và Môi trường.	02 ngày				
8	Bước 8	Chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính; gửi kết quả lại cho Phòng	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	04 ngày				

STT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình	Phí, lệ phí (VNĐ)
		Tài nguyên và Môi trường					<p>dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với cá nhân, cộng đồng dân cư, hộ gia đình đang sử dụng đất. Mã số TTHC 1.012814 trong Bộ thủ tục này. (7) Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. (8) Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cập nhật, chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính, gửi kết quả lại Phòng Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>(9) Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện, cấp xã. (10) Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện, cấp xã trả kết quả.</p>	
9	Bước 9	Chuyển kết quả cho Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện	Phòng Tài nguyên và Môi trường	0,5 ngày				
10	Bước 10	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày				

Tổng cộng thời gian giải quyết: 68 ngày làm việc

15. Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp tặng cho quyền sử dụng đất cho Nhà nước hoặc cộng đồng dân cư hoặc mở rộng đường giao thông. Mã số TTHC: 1.012816 (DVC: Một phần)

15.1. Trường hợp thửa đất chưa được cấp Giấy Chứng nhận. Đối với địa bàn thành phố Đồng Xoài

STT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình	Phí, lệ phí (VNĐ)
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	UBND cấp xã	0,5 ngày	UBND cấp xã, Phòng Tài nguyên và Môi trường, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai, Cơ quan thuế	UBND cấp huyện	(1) Hồ sơ được tiếp nhận tại UBND cấp xã và được chuyển đến Phòng Tài nguyên và Môi trường. (2) Phòng Tài nguyên và Môi trường thực hiện đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính hoặc trích đo bản đồ địa chính thửa đất. (3) Phòng Tài nguyên và Môi trường kiểm tra hồ sơ và trình UBND cấp huyện. (4) UBND cấp huyện ban hành quyết định thu hồi đất và gửi đến Phòng Tài nguyên và Môi trường. (5) Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. (6) Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cập nhật, chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính, gửi kết quả lại Phòng Tài nguyên và Môi trường.	UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện việc đo đạc, chỉnh lý, cập nhật hồ sơ địa chính.
2	Bước 2	Đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính hoặc trích đo bản đồ địa chính thửa đất	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Không quy định				
3	Bước 3	Hoàn thiện hồ sơ trình UBND cấp huyện	Phòng Tài nguyên và Môi trường	2,5 ngày				
4	Bước 4	Ban hành Quyết định thu hồi và gửi đến Phòng Tài nguyên và Môi trường	UBND cấp huyện	03 ngày				
5	Bước 5	Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Phòng Tài nguyên và Môi trường.	02 ngày				
6	Bước 6	Chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính; gửi kết quả lại cho Phòng Tài nguyên và Môi trường	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	02 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết: 10 ngày làm việc								

STT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình	Phí, lệ phí (VNĐ)
15.2. Trường hợp thửa đất chưa được cấp Giấy Chứng nhận. Đối với địa bàn các huyện, thị xã: Chơn Thành, Phước Long, Bình Long, Đồng Phú, Hớn Quản, Lộc Ninh, Bù Đốp, Phú Riềng, Bù Gia Mập và Bù Đăng								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	UBND cấp xã	0,5 ngày	UBND cấp xã, Phòng Tài nguyên và Môi trường, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai, Cơ quan thuế	UBND cấp huyện	(1) Hồ sơ được tiếp nhận tại UBND cấp xã và được chuyển đến Phòng Tài nguyên và Môi trường. (2) Phòng Tài nguyên và Môi trường thực hiện đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính hoặc trích đo bản đồ địa chính thửa đất. (3) Phòng Tài nguyên và Môi trường kiểm tra hồ sơ và trình UBND cấp huyện. (4) UBND cấp huyện ban hành quyết định thu hồi đất và gửi đến Phòng Tài nguyên và Môi trường. (5) Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. (6) Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cập nhật, chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính, gửi kết quả lại	UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện việc đo đạc, chỉnh lý, cập nhật hồ sơ địa chính.
2	Bước 2	Đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính hoặc trích đo bản đồ địa chính thửa đất	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Không quy định				
3	Bước 3	Hoàn thiện hồ sơ trình UBND cấp huyện	Phòng Tài nguyên và Môi trường	10,5 ngày				
4	Bước 4	Ban hành Quyết định thu hồi và gửi đến Phòng Tài nguyên và Môi trường	UBND cấp huyện	04 ngày				
5	Bước 5	Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Phòng Tài nguyên và Môi trường.	02 ngày				
6	Bước 6	Chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính; gửi kết quả lại cho Phòng Tài nguyên và Môi trường	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	03 ngày				

STT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình	Phí, lệ phí (VNĐ)
							Phòng Tài nguyên và Môi trường.	
Tổng cộng thời gian giải quyết: 20 ngày làm việc								
16. Gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất mà người xin gia hạn sử dụng đất là cá nhân, cộng đồng dân cư. Mã số TTHC: 1.012807 (DVC: Một phần)								
<i>16.1. Trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất trong bảng giá đất đối với thành phố Đồng Xoài</i>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai; Cơ quan thuế; các phòng, ban thuộc huyện; UBND cấp xã.	UBND cấp huyện	(1) Hồ sơ được tiếp nhận tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; Hồ sơ được chuyển đến Phòng Tài nguyên và Môi trường. (2) Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. (3) Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ gửi Phòng Tài nguyên và Môi trường. (4) Phòng Tài nguyên và Môi trường xác định giá đất tính tiền sử dụng đất, hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện. (5) UBND cấp huyện ban hành Quyết định và gửi đến Phòng	* Phí thẩm định đất đai: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở). * Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 25.000 đồng/giấy. * Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận:
2	Bước 2	Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Phòng Tài nguyên và Môi trường	0,5 ngày				
3	Bước 3	Cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	02 ngày				
4	Bước 4	Xác định giá đất tính tiền sử dụng đất, hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện	Phòng Tài nguyên và Môi trường	04 ngày				
5	Bước 5	Ban hành Quyết định	UBND cấp huyện	02 ngày				
6	Bước 6	Chuyển thông tin địa chính	Phòng Tài nguyên và Môi trường	02 ngày				

STT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình	Phí, lệ phí (VNĐ)
7	Bước 7	. Cơ quan thuế ban hành Thông báo tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp và thông báo cho người sử dụng đất.	Cơ quan Thuế	Theo quy định chuyên ngành			Tài nguyên và Môi trường. (6) Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển thông tin địa chính đến Cơ quan thuế. (7) Cơ quan thuế ban hành Thông báo tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp và thông báo cho người sử dụng đất. (8) Người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính	+ Đối với đất: 923.000 đồng/giấy. + Đối với tài sản: 1.062.000 đồng/giấy. + Đối với đất và tài sản: 1.351.000 đồng/giấy.
8	Bước 8	Người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính	Người sử dụng đất	Không quy định			đất. (8) Người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính (không tính thời gian). (9) Cơ quan thuế gửi thông báo xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho Phòng Tài nguyên và Môi trường.	- Trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp: + Đối với đất: 626.000 đồng/giấy.+ Đối với tài sản: 764.000 đồng/giấy.
9	Bước 9	Cơ quan thuế gửi thông báo xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho Phòng Tài nguyên và Môi trường	Cơ quan Thuế	Theo quy định chuyên ngành			nguyên và Môi trường. (10) Phòng Tài nguyên và Môi trường trình ban hành GCNQSDĐ. (11) UBND cấp huyện ban hành GCNQSDĐ và chuyển đến Phòng Tài nguyên và Môi trường. (12) Phòng Tài nguyên và Môi trường ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	+ Đối với đất và tài sản: 938.000 đồng/giấy
10	Bước 10	Trình ban hành GCNQSDĐ	Phòng Tài nguyên và Môi trường	02 ngày				
11	Bước 11	Ban hành GCNQSDĐ và chuyển đến Phòng Tài nguyên và Môi trường	UBND cấp huyện	02 ngày				
12	Bước 12	Ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Phòng Tài nguyên và Môi trường	02 ngày				

STT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình	Phí, lệ phí (VNĐ)
13	Bước 13	Chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính; gửi kết quả lại cho Phòng Tài nguyên và Môi trường	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	02 ngày			Đăng ký đất đai. (13) Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cập nhật, chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính, gửi kết quả lại cho Phòng Tài nguyên và Môi trường. (14) Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện. (15) Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện trả kết quả.	
14	Bước 14	Chuyển kết quả cho Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện	Phòng Tài nguyên và Môi trường	0,5 ngày				
15	Bước 15	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày				

Tổng cộng thời gian giải quyết: 20 ngày

16.2. Trường hợp sử dụng đất thuộc trường hợp giao đất không thu tiền sử dụng đất đối với đối với địa bàn thành phố Đồng Xoài.

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; CNVPĐK đất đai; Cơ quan thuế; các phòng, ban thuộc UBND cấp huyện	(1) Hồ sơ được tiếp nhận tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; Hồ sơ được chuyển đến Phòng Tài nguyên và Môi trường. (2) Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. (3) Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cung	* Phí thẩm định đất đai: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở).
2	Bước 2	Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Phòng Tài nguyên và Môi trường	0,5 ngày			
3	Bước 3	Cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ	Chi nhánh Văn phòng	02 ngày			

STT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình	Phí, lệ phí (VNĐ)
			Đăng ký đất đai		huyện; UBND cấp xã.		cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ gửi Phòng Tài nguyên và Môi trường (02 ngày sau khi nhận hồ sơ từ Phòng Tài nguyên và Môi trường). (4) Phòng Tài nguyên và Môi trường hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện. (5) UBND cấp huyện ban hành Quyết định và gửi đến Phòng Tài nguyên và Môi trường. (6) Phòng Tài nguyên và Môi trường trình ban hành GCNQSDĐ. (7) UBND cấp huyện ban hành GCNQSDĐ và chuyển đến Phòng Tài nguyên và Môi trường. (8) Phòng Tài nguyên và Môi trường ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. (9) Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cập nhật, chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa	* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 25.000 đồng/giấy. * Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 923.000 đồng/giấy. + Đối với tài sản: 1.062.000 đồng/giấy. + Đối với đất và tài sản: 1.351.000 đồng/giấy. - Trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp: + Đối với đất: 626.000 đồng/giấy.+ Đối với tài sản: 764.000 đồng/giấy.
4	Bước 4	Hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện	Phòng Tài nguyên và Môi trường	05 ngày				
5	Bước 5	ban hành Quyết định và gửi đến Phòng Tài nguyên và Môi trường	UBND cấp huyện	03 ngày				
6	Bước 6	Trình ban hành GCNQSDĐ	Phòng Tài nguyên và Môi trường	03 ngày				
7	Bước 7	Ban hành GCNQSDĐ	UBND cấp huyện	02 ngày				
8	Bước 8	Ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Phòng Tài nguyên và Môi trường	02 ngày				
9	Bước 9	Chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính; gửi kết quả lại cho Phòng Tài nguyên và Môi trường	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	01 ngày				
10	Bước 10	Chuyển kết quả cho Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ	Phòng Tài nguyên và Môi trường	0,5 ngày				

STT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình	Phí, lệ phí (VNĐ)
		và trả kết quả cấp huyện					chính và gửi kết quả lại Phòng Tài nguyên và Môi trường. (10) Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện. (11) Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện trả kết quả.	+ Đối với đất và tài sản: 938.000 đồng/giấy
11	Bước 11	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết: 20 ngày.								
<i>16.3. Trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất cụ thể đối với địa bàn thành phố Đồng Xoài</i>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện;	UBND cấp huyện	(1) Hồ sơ được tiếp nhận tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; Hồ sơ được chuyển đến Phòng Tài nguyên và Môi trường. (2) Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. (3) Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cung cấp thông tin CSDL đất đai,	* Phí thẩm định đất đai: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở).
2	Bước 2	Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Phòng Tài nguyên và Môi trường	0,5 ngày	CNVPĐK đất đai; Cơ quan thuế;			
3	Bước 3	Cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	02 ngày	các phòng, ban thuộc huyện;			

STT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình	Phí, lệ phí (VNĐ)
4	Bước 4	Hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện	Phòng Tài nguyên và Môi trường	04 ngày	UBND cấp xã.		lập trích lục bản đồ gửi Phòng Tài nguyên và Môi trường (02 ngày sau khi nhận hồ sơ từ Phòng Tài nguyên và Môi trường). (4) Phòng Tài nguyên và Môi trường hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện. (5) UBND cấp huyện ban hành Quyết định và gửi đến Phòng Tài nguyên và Môi trường. (6) Phòng Tài nguyên và Môi trường tổ chức xác định giá đất cụ thể, trình UBND cấp huyện; UBND cấp huyện phê duyệt. (7) Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyên thông tin địa chính đến Cơ quan thuế. (8) Cơ quan thuế ban hành Thông báo tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp và thông báo cho người sử dụng. (9) Người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính (không tính thời gian). (10) Cơ	* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 25.000 đồng/giấy. * Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 923.000 đồng/giấy. + Đối với tài sản: 1.062.000 đồng/giấy. + Đối với đất và tài sản: 1.351.000 đồng/giấy. - Trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp: + Đối với đất: 626.000 đồng/giấy.+ Đối với tài sản: 764.000 đồng/giấy.
5	Bước 5	Ban hành Quyết định và gửi đến Phòng Tài nguyên và Môi trường	UBND cấp huyện	02 ngày				
6	Bước 6	Tổ chức xác định giá đất cụ thể, trình và phê duyệt	Phòng Tài nguyên và Môi trường; UBND cấp huyện	Không tính trong tổng thời gian thực hiện thủ tục.				
7	Bước 7	Chuyển thông tin địa chính	Phòng Tài nguyên và Môi trường	02 ngày				
8	Bước 8	Cơ quan thuế ban hành Thông báo tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp và thông báo cho người sử dụng đất.	Cơ quan Thuế	Theo quy định chuyên ngành				
9	Bước 9	Người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính	Người sử dụng đất	Không quy định				
10	Bước 10	Cơ quan thuế gửi thông báo xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất	Cơ quan Thuế	Theo quy định chuyên ngành				

STT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình	Phí, lệ phí (VNĐ)
		cho Phòng Tài nguyên và Môi trường					quan thuế gửi thông báo xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho Phòng Tài nguyên và Môi trường. (11) Phòng Tài nguyên và Môi trường trình ban hành GCNQSDĐ. (12) UBND cấp huyện ban hành GCNQSDĐ và chuyển đến Phòng Tài nguyên và Môi trường. (13) Phòng Tài nguyên và Môi trường ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. (14) Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cập nhật, chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính, gửi kết quả lại cho Phòng Tài nguyên và Môi trường. (15) Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện. (16) Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và	+ Đối với đất và tài sản: 938.000 đồng/giấy
11	Bước 11	Trình ban hành GCNQSD đất	Phòng Tài nguyên và Môi trường	03 ngày				
12	Bước 12	Ban hành GCNQSD đất	UBND cấp huyện	02 ngày				
13	Bước 13	Ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Phòng Tài nguyên và Môi trường	2 ngày				
14	Bước 14	Chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính; gửi kết quả lại cho Phòng Tài nguyên và Môi trường	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	01 ngày				
15	Bước 15	Chuyển kết quả cho Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện	Phòng Tài nguyên và Môi trường	0,5 ngày				
16	Bước 16	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày				

STT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình	Phí, lệ phí (VNĐ)
							trả kết quả cấp huyện trả kết quả.	
Tổng cộng thời gian giải quyết: 20 ngày.								
16.4. Trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất trong bảng giá đất đối với địa bàn các huyện, thị xã: Chơn Thành, Phước Long, Bình Long, Đồng Phú, Hớn Quản, Lộc Ninh, Bù Đốp, Phú Riềng, Bù Gia Mập và Bù Đăng.								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai; Cơ quan thuế; các phòng, ban thuộc huyện; UBND cấp xã.	UBND cấp huyện	(1) Hồ sơ được tiếp nhận tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; Hồ sơ được chuyển đến Phòng Tài nguyên và Môi trường. (2) Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. (3) Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ gửi Phòng Tài nguyên và Môi trường (02 ngày sau khi nhận hồ sơ từ Phòng Tài nguyên và Môi trường). (4) Phòng Tài nguyên và Môi trường xác định giá đất tính tiền sử dụng đất, hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp	* Phí thẩm định đất đai: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở). * Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 25.000 đồng/giấy. * Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận:
2	Bước 2	Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Phòng Tài nguyên và Môi trường	0,5 ngày				
3	Bước 3	Cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	02 ngày				
4	Bước 4	Xác định giá đất tính tiền sử dụng đất, hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện	Phòng Tài nguyên và Môi trường	09 ngày				
5	Bước 5	Ban hành Quyết định	UBND cấp huyện	03 ngày				
6	Bước 6	Chuyển thông tin địa chính	Phòng Tài nguyên và Môi trường	02 ngày				

STT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình	Phí, lệ phí (VNĐ)
7	Bước 7	Cơ quan thuế ban hành Thông báo tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp và thông báo cho người sử dụng đất.	Cơ quan Thuế	Theo quy định chuyên ngành			<p>huyện. (5) UBND cấp huyện ban hành Quyết định và gửi đến Phòng Tài nguyên và Môi trường. (6) Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển thông tin địa chính đến Cơ quan thuế. (7) Cơ quan thuế ban hành Thông báo tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp và thông báo cho người sử dụng đất. (8) Người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính (không tính thời gian). (9) Cơ quan thuế gửi thông báo xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho Phòng Tài nguyên và Môi trường. (10) Phòng Tài nguyên và Môi trường trình ban hành GCNQSDĐ. (11) UBND cấp huyện ban hành GCNQSDĐ và chuyển đến Phòng Tài nguyên và Môi trường. (12) Phòng Tài nguyên và Môi trường</p>	<p>+ Đối với đất: 923.000 đồng/giấy. + Đối với tài sản: 1.062.000 đồng/giấy. + Đối với đất và tài sản: 1.351.000 đồng/giấy. - Trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp: + Đối với đất: 626.000 đồng/giấy.+ Đối với tài sản: 764.000 đồng/giấy. + Đối với đất và tài sản: 938.000 đồng/giấy</p>
8	Bước 8	Người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính	Người sử dụng đất	Không quy định				
9	Bước 9	Cơ quan thuế gửi thông báo xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho Phòng Tài nguyên và Môi trường	Cơ quan Thuế	Theo quy định chuyên ngành				
10	Bước 10	Trình ban hành GCNQSDĐ	Phòng Tài nguyên và Môi trường	03 ngày				
11	Bước 11	Ban hành GCNQSDĐ và chuyển đến Phòng Tài nguyên và Môi trường	UBND cấp huyện	03 ngày				
12	Bước 12	Ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Phòng Tài nguyên và Môi trường	03 ngày				

STT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình	Phí, lệ phí (VNĐ)
13	Bước 13	Chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính; gửi kết quả lại cho Phòng Tài nguyên và Môi trường	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	03 ngày			trường ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. (13) Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cập nhật, chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính, gửi kết quả lại cho Phòng Tài nguyên và Môi trường. (14) Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện. (15) Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện trả kết quả.	
14	Bước 14	Chuyển kết quả cho Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện	Phòng Tài nguyên và Môi trường	0,5 ngày				
15	Bước 15	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày				

Tổng cộng thời gian giải quyết: 30 ngày

16.5. Trường hợp sử dụng đất thuộc trường hợp giao đất không thu tiền sử dụng đất đối với địa bàn các huyện, thị xã: Chơn Thành, Phước Long, Bình Long, Đồng Phú, Hớn Quản, Lộc Ninh, Bù Đốp, Phú Riềng, Bù Gia Mập và Bù Đăng.

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện;	UBND cấp huyện	(1) Hồ sơ được tiếp nhận tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; Hồ sơ được chuyển đến Phòng Tài nguyên và Môi trường. (2) Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển hồ sơ đến Chi	* Phí thẩm định đất đai: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối
2	Bước 2	Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Phòng Tài nguyên và Môi trường	0,5 ngày	CNVPĐK đất đai; Cơ			

STT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình	Phí, lệ phí (VNĐ)
3	Bước 3	Cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	03 ngày	quan thuế; các phòng, ban thuộc huyện; UBND cấp xã.		nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. 3) Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ gửi Phòng Tài nguyên và Môi trường. (4) Phòng Tài nguyên và Môi trường hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện. (5) UBND cấp huyện ban hành Quyết định và gửi đến Phòng Tài nguyên và Môi trường. (6) Phòng Tài nguyên và Môi trường trình ban hành GCNQSDĐ. (7) UBND cấp huyện ban hành GCNQSDĐ và chuyển đến Phòng Tài nguyên và Môi trường. (8) Phòng Tài nguyên và Môi trường ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. (9) Chi nhánh Văn phòng Đăng ký	với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở). * Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 25.000 đồng/giấy. * Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 923.000 đồng/giấy. + Đối với tài sản: 1.062.000 đồng/giấy. + Đối với đất và tài sản: 1.351.000 đồng/giấy. - Trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp: + Đối với đất: 626.000
4	Bước 4	hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện	Phòng Tài nguyên và Môi trường	10 ngày				
5	Bước 5	ban hành Quyết định và gửi đến Phòng Tài nguyên và Môi trường	UBND cấp huyện	03 ngày				
6	Bước 6	Trình ban hành GCNQSDĐ	Phòng Tài nguyên và Môi trường	04 ngày				
7	Bước 7	Ban hành GCNQSDĐ	UBND cấp huyện	03 ngày				
8	Bước 8	Ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Phòng Tài nguyên và Môi trường	03 ngày				
9	Bước 9	Chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính; gửi kết quả lại cho Phòng Tài nguyên và Môi trường	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	02 ngày				

STT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình	Phí, lệ phí (VNĐ)
10	Bước 10	Chuyển kết quả cho Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện	Phòng Tài nguyên và Môi trường	0,5 ngày			đất đai cập nhật, chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính và gửi kết quả lại Phòng Tài nguyên và Môi trường. (10) Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện. (11) Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện trả kết quả.	đồng/giấy.+ Đối với tài sản: 764.000 đồng/giấy. + Đối với đất và tài sản: 938.000 đồng/giấy
11	Bước 11	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày				

Tổng cộng thời gian giải quyết: 30 ngày

16.6. Trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất cụ thể đối với địa bàn các huyện, thị xã: Chơn Thành, Phước Long, Bình Long, Đồng Phú, Hớn Quản, Lộc Ninh, Bù Đốp, Phú Riềng, Bù Gia Mập và Bù Đăng.

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai; Cơ quan thuế; các phòng,		(1) Hồ sơ được tiếp nhận tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; Hồ sơ được chuyển đến Phòng Tài nguyên và Môi trường. (2) Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. (3) Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cung cấp thông tin CSDL đất đai,	* Phí thẩm định đất đai: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở).
2	Bước 2	Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Phòng Tài nguyên và Môi trường	0,5 ngày		UBND cấp huyện		
3	Bước 3	Cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	03 ngày				

STT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình	Phí, lệ phí (VNĐ)
4	Bước 4	Hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện	Phòng Tài nguyên và Môi trường	08 ngày	ban thuộc huyện; UBND cấp xã.		lập trích lục bản đồ gửi Phòng Tài nguyên và Môi trường. (4) Phòng Tài nguyên và Môi trường hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện. (5) UBND cấp huyện ban hành Quyết định và gửi đến Phòng Tài nguyên và Môi trường. (6) Phòng Tài nguyên và Môi trường tổ chức xác định giá đất cụ thể, trình UBND cấp huyện; UBND cấp huyện phê duyệt. (7) Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển thông tin địa chính đến Cơ quan thuế. (8) Cơ quan thuế ban hành Thông báo tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp và thông báo cho người sử dụng. (9) Người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính (không tính thời gian). (10) Cơ quan thuế gửi thông báo xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất	* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 25.000 đồng/giấy. * Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 923.000 đồng/giấy. + Đối với tài sản: 1.062.000 đồng/giấy. + Đối với đất và tài sản: 1.351.000 đồng/giấy. - Trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp: + Đối với đất: 626.000 đồng/giấy.+ Đối với tài sản: 764.000 đồng/giấy.
5	Bước 5	Ban hành Quyết định và gửi đến Phòng Tài nguyên và Môi trường	UBND cấp huyện	03 ngày				
6	Bước 6	Tổ chức xác định giá đất cụ thể, trình và phê duyệt	Phòng Tài nguyên và Môi trường; UBND cấp huyện	Không tính trong tổng thời gian thực hiện thủ tục.				
7	Bước 7	Chuyển thông tin địa chính	Phòng Tài nguyên và Môi trường	03 ngày				
8	Bước 8	Cơ quan thuế ban hành Thông báo tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp và thông báo cho người sử dụng đất.	Cơ quan Thuế	Theo quy định chuyên ngành				
9	Bước 9	Người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính	Người sử dụng đất	Không quy định				
10	Bước 10	Cơ quan thuế gửi thông báo xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất	Cơ quan Thuế	Theo quy định chuyên ngành				

STT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình	Phí, lệ phí (VNĐ)
		cho Phòng Tài nguyên và Môi trường					<p>dụng đất, tiền thuê đất cho Phòng Tài nguyên và Môi trường. (11) Phòng Tài nguyên và Môi trường trình ban hành GCNQSDĐ (2 ngày). (12) UBND cấp huyện ban hành GCNQSDĐ và chuyển đến Phòng Tài nguyên và Môi trường. (13) Phòng Tài nguyên và Môi trường ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. (14) Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cập nhật, chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính, gửi kết quả lại cho Phòng Tài nguyên và Môi trường. (15) Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện. (16) Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện trả kết quả.</p>	+ Đối với đất và tài sản: 938.000 đồng/giấy
11	Bước 11	Trình ban hành GCNQSD đất	Phòng Tài nguyên và Môi trường	03 ngày				
12	Bước 12	Ban hành GCNQSD đất	UBND cấp huyện	03 ngày				
13	Bước 13	Ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Phòng Tài nguyên và Môi trường	3 ngày				
14	Bước 14	Chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính; gửi kết quả lại cho Phòng Tài nguyên và Môi trường	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	02 ngày				
15	Bước 15	Chuyển kết quả cho Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện	Phòng Tài nguyên và Môi trường	0,5 ngày				
16	Bước 16	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày				

STT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình	Phí, lệ phí (VNĐ)
Tổng cộng thời gian giải quyết: 30 ngày.								
18. Điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư mà người sử dụng đất là cá nhân, cộng đồng dân cư. Mã số TTHC: 1.012809 (DVC: Một phần)								
<i>18.1. Trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất trong bảng giá đất đối với địa bàn thành phố Đồng Xoài.</i>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai; Cơ quan thuế; các phòng, ban thuộc huyện; UBND cấp xã.	UBND cấp huyện	(1) Hồ sơ được tiếp nhận tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; Hồ sơ được chuyển đến Phòng Tài nguyên và Môi trường. (2) Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. (3) Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ gửi Phòng Tài nguyên và Môi trường. (4) Phòng Tài nguyên và Môi trường xác định giá đất tính tiền sử dụng đất, hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện. (5) UBND cấp huyện ban hành Quyết định và gửi đến Phòng	* Phí thẩm định đất đai: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở). * Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 25.000 đồng. * Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận: + Đối với đất: 923.000 đồng/giấy.
2	Bước 2	Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Phòng Tài nguyên và Môi trường	0,5 ngày				
3	Bước 3	Cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	02 ngày				
4	Bước 4	Xác định giá đất tính tiền sử dụng đất, hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện	Phòng Tài nguyên và Môi trường	04 ngày				
5	Bước 5	Ban hành Quyết định	UBND cấp huyện	02 ngày				
6	Bước 6	Chuyển thông tin địa chính	Phòng Tài nguyên và Môi trường	02 ngày				

STT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình	Phí, lệ phí (VNĐ)
7	Bước 7	Cơ quan thuế ban hành Thông báo tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp và thông báo cho người sử dụng đất.	Cơ quan Thuế	Theo quy định chuyên ngành			Tài nguyên và Môi trường. (6) Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển thông tin địa chính đến Cơ quan thuế. (7) Cơ quan thuế ban hành Thông báo tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp và thông báo cho người sử dụng đất. (8) Người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính	+ Đối với tài sản: 1.062.000 đồng/giấy. + Đối với đất và tài sản: 1.351.000 đồng/giấy. * Ghi chú: trường hợp nhiều thửa đất thửa lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 566.000 đồng/giấy
8	Bước 8	Người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính	Người sử dụng đất	Không quy định				
9	Bước 9	Cơ quan thuế gửi thông báo xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho Phòng Tài nguyên và Môi trường	Cơ quan Thuế	Theo quy định chuyên ngành				
10	Bước 10	Trình ban hành GCNQSDĐ	Phòng Tài nguyên và Môi trường	02 ngày				
11	Bước 11	Ban hành GCNQSDĐ và chuyển đến Phòng Tài nguyên và Môi trường	UBND cấp huyện	02 ngày				
12	Bước 12	Ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Phòng Tài nguyên và Môi trường	02 ngày				

STT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình	Phí, lệ phí (VNĐ)
13	Bước 13	Chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính; gửi kết quả lại cho Phòng Tài nguyên và Môi trường	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	02 ngày			Đăng ký đất đai. (13) Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cập nhật, chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính, gửi kết quả lại cho Phòng Tài nguyên và Môi trường. (14) Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện. (15) Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện trả kết quả.	
14	Bước 14	Chuyển kết quả cho Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện	Phòng Tài nguyên và Môi trường	0,5 ngày				
15	Bước 15	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày				

Tổng cộng thời gian giải quyết: 20 ngày

18.2. Trường hợp sử dụng đất thuộc trường hợp giao đất không thu tiền sử dụng đất đối với địa bàn thành phố Đồng Xoài.

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện;	UBND cấp huyện	(1) Hồ sơ được tiếp nhận tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; Hồ sơ được chuyển đến Phòng Tài nguyên và Môi trường. (2) Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. (3) Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cung cấp thông tin CSDL đất đai,	* Phí thẩm định đất đai: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở).
2	Bước 2	Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Phòng Tài nguyên và Môi trường	0,5 ngày	CNVNĐĐK đất đai; Cơ quan thuế;			
3	Bước 3	Cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	02 ngày	ban thuộc huyện;			

STT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình	Phí, lệ phí (VNĐ)
4	Bước 4	hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện	Phòng Tài nguyên và Môi trường	05 ngày	UBND cấp xã.		<p>lập trích lục bản đồ gửi Phòng Tài nguyên và Môi trường. (4) Phòng Tài nguyên và Môi trường hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện. (5) UBND cấp huyện ban hành Quyết định và gửi đến Phòng Tài nguyên và Môi trường. (6) Phòng Tài nguyên và Môi trường trình ban hành GCNQSDĐ. (7) UBND cấp huyện ban hành GCNQSDĐ và chuyển đến Phòng Tài nguyên và Môi trường. (8) Phòng Tài nguyên và Môi trường ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. (9) Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cập nhật, chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính và gửi kết quả lại Phòng Tài nguyên và Môi trường.</p>	<p>* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 25.000 đồng. * Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận: + Đối với đất: 923.000 đồng/giấy. + Đối với tài sản: 1.062.000 đồng/giấy. + Đối với đất và tài sản: 1.351.000 đồng/giấy. * Ghi chú: trường hợp nhiều thửa đất thửa lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm</p>
5	Bước 5	ban hành Quyết định và gửi đến Phòng Tài nguyên và Môi trường	UBND cấp huyện	03 ngày				
6	Bước 6	Trình ban hành GCNQSDĐ	Phòng Tài nguyên và Môi trường	03 ngày				
7	Bước 7	Ban hành GCNQSDĐ	UBND cấp huyện	02 ngày				
8	Bước 8	Ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Phòng Tài nguyên và Môi trường	02 ngày				
9	Bước 9	Chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính; gửi kết quả lại cho Phòng Tài nguyên và Môi trường	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	01 ngày				
10	Bước 10	Chuyển kết quả cho Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện	Phòng Tài nguyên và Môi trường	0,5 ngày				

STT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình	Phí, lệ phí (VNĐ)
11	Bước 11	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày			trường. (10) Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện. (11) Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện trả kết quả.	là: 566.000 đồng/giấy

Tổng cộng thời gian giải quyết: 20 ngày.

18.3. Trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất cụ thể đối với địa bàn thành phố Đồng Xoài

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; CNVPhĐK đất đai; Cơ quan thuế; các phòng, ban thuộc huyện; UBND cấp xã.	UBND cấp huyện	(1) Hồ sơ được tiếp nhận tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; Hồ sơ được chuyển đến Phòng Tài nguyên và Môi trường. (2) Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. (3) Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ gửi Phòng Tài nguyên và Môi trường (4) Phòng Tài nguyên	* Phí thẩm định đất đai: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở). * Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 25.000 đồng.
2	Bước 2	Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Phòng Tài nguyên và Môi trường	0,5 ngày				
3	Bước 3	Cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	02 ngày				
4	Bước 4	Hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện	Phòng Tài nguyên và Môi trường	04 ngày				

STT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình	Phí, lệ phí (VNĐ)
5	Bước 5	Ban hành Quyết định và gửi đến Phòng Tài nguyên và Môi trường	UBND cấp huyện	02 ngày			và Môi trường hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện. (5) UBND cấp huyện ban hành Quyết định và gửi đến Phòng Tài nguyên và Môi trường. (6) Phòng Tài nguyên và Môi trường tổ chức xác định giá đất cụ thể, trình UBND cấp huyện; UBND cấp huyện phê duyệt. (7) Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển thông tin địa chính đến Cơ quan thuế. (8) Cơ quan thuế ban hành Thông báo tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp và thông báo cho người sử dụng đất. (9) Người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính (không tính thời gian). (10) Cơ quan thuế gửi thông báo xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho Phòng Tài nguyên và Môi trường. (11)	* Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận: + Đối với đất: 923.000 đồng/giấy. + Đối với tài sản: 1.062.000 đồng/giấy. + Đối với đất và tài sản: 1.351.000 đồng/giấy. * Ghi chú: trường hợp nhiều thửa đất thửa lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 566.000 đồng/giấy
6	Bước 6	Tổ chức xác định giá đất cụ thể, trình và phê duyệt	Phòng Tài nguyên và Môi trường; UBND cấp huyện	Không tính trong tổng thời gian thực hiện thủ tục.				
7	Bước 7	Chuyển thông tin địa chính	Phòng Tài nguyên và Môi trường	02 ngày				
8	Bước 8	Cơ quan thuế ban hành Thông báo tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp và thông báo cho người sử dụng đất.	Cơ quan Thuế	Theo quy định chuyên ngành				
9	Bước 9	Người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính	Người sử dụng đất	Không quy định				
10	Bước 10	Cơ quan thuế gửi thông báo xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho Phòng Tài nguyên và Môi trường	Cơ quan Thuế	Theo quy định chuyên ngành				

STT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình	Phí, lệ phí (VNĐ)
11	Bước 11	Trình ban hành GCNQSD đất	Phòng Tài nguyên và Môi trường	03 ngày			Phòng Tài nguyên và Môi trường trình ban hành GCNQSDĐ. (12) UBND cấp huyện ban hành GCNQSDĐ và chuyển đến Phòng Tài nguyên và Môi trường. (13) Phòng Tài nguyên và Môi trường ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. (14) Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cập nhật, chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính, gửi kết quả lại cho Phòng Tài nguyên và Môi trường. (15) Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện. (16) Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện trả kết quả.	
12	Bước 12	Ban hành GCNQSD đất	UBND cấp huyện	02 ngày				
13	Bước 13	Ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Phòng Tài nguyên và Môi trường	2 ngày				
14	Bước 14	Chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính; gửi kết quả lại cho Phòng Tài nguyên và Môi trường	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	01 ngày				
15	Bước 15	Chuyển kết quả cho Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện	Phòng Tài nguyên và Môi trường	0,5 ngày				
16	Bước 16	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết: 20 ngày.								

18.4. Trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất trong bảng giá đất đối với địa bàn các huyện, thị xã: Chơn Thành, Phước Long, Bình Long, Đồng Phú, Hớn Quản, Lộc Ninh, Bù Đốp, Phú Riềng, Bù Gia Mập và Bù Đăng.

STT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình	Phí, lệ phí (VNĐ)
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai; Cơ quan thuế; các phòng, ban thuộc huyện; UBND cấp xã.	UBND cấp huyện	(1) Hồ sơ được tiếp nhận tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; Hồ sơ được chuyển đến Phòng Tài nguyên và Môi trường. (2) Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. (3) Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ gửi Phòng Tài nguyên và Môi trường. (4) Phòng Tài nguyên và Môi trường xác định giá đất tính tiền sử dụng đất, hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện. (5) UBND cấp huyện ban hành Quyết định và gửi đến Phòng Tài nguyên và Môi trường. (6) Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển thông tin địa chính đến Cơ quan thuế. (7) Cơ quan thuế ban hành	<p>* Phí thẩm định đất đai: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở).</p> <p>* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 25.000 đồng.</p> <p>* Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận: + Đối với đất: 923.000 đồng/giấy. + Đối với tài sản: 1.062.000 đồng/giấy.</p>
2	Bước 2	Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Phòng Tài nguyên và Môi trường	0,5 ngày				
3	Bước 3	Cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	02 ngày				
4	Bước 4	Xác định giá đất tính tiền sử dụng đất, hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện	Phòng Tài nguyên và Môi trường	09 ngày				
5	Bước 5	Ban hành Quyết định	UBND cấp huyện	03 ngày				
6	Bước 6	Chuyển thông tin địa chính	Phòng Tài nguyên và Môi trường	02 ngày				
7	Bước 7	Cơ quan thuế ban hành Thông báo tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp và thông báo cho người sử dụng đất.	Cơ quan Thuế	Theo quy định chuyên ngành				

STT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình	Phí, lệ phí (VNĐ)
8	Bước 8	Người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính	Người sử dụng đất	Không quy định			Thông báo tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp và thông báo cho người sử dụng đất. (8) Người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính (không tính thời gian). (9) Cơ quan thuế gửi thông báo xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho Phòng Tài nguyên và Môi trường. (10) Phòng Tài nguyên và Môi trường trình ban hành GCNQSDĐ. (11) UBND cấp huyện ban hành GCNQSDĐ và chuyển đến Phòng Tài nguyên và Môi trường. (12) Phòng Tài nguyên và Môi trường ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. (13) Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cập nhật, chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính, gửi kết quả lại cho	+ Đối với đất và tài sản: 1.351.000 đồng/giấy. * Ghi chú: trường hợp nhiều thửa đất thửa lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 566.000 đồng/giấy
9	Bước 9	Cơ quan thuế gửi thông báo xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho Phòng Tài nguyên và Môi trường	Cơ quan Thuế	Theo quy định chuyên ngành				
10	Bước 10	Trình ban hành GCNQSDĐ	Phòng Tài nguyên và Môi trường	03 ngày				
11	Bước 11	Ban hành GCNQSDĐ và chuyển đến Phòng Tài nguyên và Môi trường	UBND cấp huyện	03 ngày				
12	Bước 12	Ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Phòng Tài nguyên và Môi trường	03 ngày				
13	Bước 13	Chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính; gửi kết quả lại cho Phòng Tài nguyên và Môi trường	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	03 ngày				

STT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình	Phí, lệ phí (VNĐ)
14	Bước 14	Chuyển kết quả cho Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện	Phòng Tài nguyên và Môi trường	0,5 ngày			Phòng Tài nguyên và Môi trường. (14) Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện. (15) Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện trả kết quả.	
15	Bước 15	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày				

Tổng cộng thời gian giải quyết: 30 ngày

18.5. Trường hợp sử dụng đất thuộc trường hợp giao đất không thu tiền sử dụng đất đối với địa bàn các huyện, thị xã: Chơn Thành, Phước Long, Bình Long, Đồng Phú, Hớn Quản, Lộc Ninh, Bù Đốp, Phú Riềng, Bù Gia Mập và Bù Đăng.

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; CNVPĐK đất đai; Cơ quan thuế; các phòng, ban thuộc huyện; UBND cấp xã.	UBND cấp huyện	(1) Hồ sơ được tiếp nhận tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; Hồ sơ được chuyển đến Phòng Tài nguyên và Môi trường. (2) Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. (3) Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ gửi Phòng Tài nguyên và Môi trường (4) Phòng Tài nguyên	* Phí thẩm định đất đai: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở). * Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 25.000 đồng.
2	Bước 2	Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Phòng Tài nguyên và Môi trường	0,5 ngày				
3	Bước 3	Cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	03 ngày				
4	Bước 4	Hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện	Phòng Tài nguyên và Môi trường	10 ngày				

STT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình	Phí, lệ phí (VNĐ)
5	Bước 5	Ban hành Quyết định và gửi đến Phòng Tài nguyên và Môi trường	UBND cấp huyện	03 ngày			và Môi trường hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện. (5) UBND cấp huyện ban hành Quyết định và gửi đến Phòng Tài nguyên và Môi trường. (6) Phòng Tài nguyên và Môi trường trình ban hành GCNQSDĐ. (7) UBND cấp huyện ban hành GCNQSDĐ và chuyển đến Phòng Tài nguyên và Môi trường. (8) Phòng Tài nguyên và Môi trường ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. (9) Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cập nhật, chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính và gửi kết quả lại Phòng Tài nguyên và Môi trường. (10) Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện. (10)	* Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận: + Đối với đất: 923.000 đồng/giấy. + Đối với tài sản: 1.062.000 đồng/giấy. + Đối với đất và tài sản: 1.351.000 đồng/giấy. * Ghi chú: trường hợp nhiều thửa đất thửa lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 566.000 đồng/giấy
6	Bước 6	Trình ban hành GCNQSDĐ	Phòng Tài nguyên và Môi trường	04 ngày				
7	Bước 7	Ban hành GCNQSDĐ	UBND cấp huyện	03 ngày				
8	Bước 8	Ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Phòng Tài nguyên và Môi trường	03 ngày				
9	Bước 9	Chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính; gửi kết quả lại cho Phòng Tài nguyên và Môi trường	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	02 ngày				
10	Bước 10	Chuyển kết quả cho Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện	Phòng Tài nguyên và Môi trường	0,5 ngày				
11	Bước 11	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày				

STT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình	Phí, lệ phí (VNĐ)
							Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện trả kết quả.	
Tổng cộng thời gian giải quyết: 30 ngày								
<i>18.6. Trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất cụ thể đối với địa bàn các huyện, thị xã: Chơn Thành, Phước Long, Bình Long, Đồng Phú, Hớn Quản, Lộc Ninh, Bù Đốp, Phú Riềng, Bù Gia Mập và Bù Đăng.</i>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; CNVPĐK đất đai; Cơ quan thuế; các phòng, ban thuộc huyện; UBND cấp xã.	UBND cấp huyện	(1) Hồ sơ được tiếp nhận tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; Hồ sơ được chuyển đến Phòng Tài nguyên và Môi trường. (2) Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. (3) Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ gửi Phòng Tài nguyên và Môi trường. (4) Phòng Tài nguyên và Môi trường hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện. (5) UBND cấp	* Phí thẩm định đất đai: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở). * Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 25.000 đồng. * Đơn giá đăng ký và
2	Bước 2	Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Phòng Tài nguyên và Môi trường	0,5 ngày				
3	Bước 3	Cung cấp thông tin CSDL đất đai, lập trích lục bản đồ	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	03 ngày				
4	Bước 4	Hoàn thiện hồ sơ và trình UBND cấp huyện	Phòng Tài nguyên và Môi trường	08 ngày				
5	Bước 5	Ban hành Quyết định và gửi đến Phòng Tài nguyên và Môi trường	UBND cấp huyện	03 ngày				

STT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình	Phí, lệ phí (VNĐ)
6	Bước 6	Tổ chức xác định giá đất cụ thể, trình và phê duyệt	Phòng Tài nguyên và Môi trường; UBND cấp huyện	Không tính trong tổng thời gian thực hiện thủ tục.			huyện ban hành Quyết định và gửi đến Phòng Tài nguyên và Môi trường. (6) Phòng Tài nguyên và Môi trường tổ chức xác định giá đất cụ thể, trình UBND cấp huyện; UBND cấp huyện phê duyệt. (7) Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển thông tin địa chính đến Cơ quan thuế. (8) Cơ quan thuế ban hành Thông báo tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp và thông báo cho người sử dụng đất. (9) Người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính (không tính thời gian). (10) Cơ quan thuế gửi thông báo xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho Phòng Tài nguyên và Môi trường. (11) Phòng Tài nguyên và Môi trường trình ban hành	Cấp giấy chứng nhận: + Đối với đất: 923.000 đồng/giấy. + Đối với tài sản: 1.062.000 đồng/giấy. + Đối với đất và tài sản: 1.351.000 đồng/giấy. * Ghi chú: trường hợp nhiều thửa đất thửa lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 566.000 đồng/giấy
7	Bước 7	Chuyển thông tin địa chính	Phòng Tài nguyên và Môi trường	03 ngày				
8	Bước 8	. Cơ quan thuế ban hành Thông báo tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp và thông báo cho người sử dụng đất.	Cơ quan Thuế	Theo quy định chuyên ngành				
9	Bước 9	Người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính	Người sử dụng đất	Không quy định				
10	Bước 10	Cơ quan thuế gửi thông báo xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho Phòng Tài nguyên và Môi trường	Cơ quan Thuế	Theo quy định chuyên ngành				
11	Bước 11	Trình ban hành GCNQSD đất	Phòng Tài nguyên và Môi trường	03 ngày				

STT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình	Phí, lệ phí (VNĐ)
12	Bước 12	Ban hành GCNQSD đất	UBND cấp huyện	03 ngày			GCNQSDĐ (12) UBND cấp huyện ban hành GCNQSDĐ và chuyển đến Phòng Tài nguyên và Môi trường. (13) Phòng Tài nguyên và Môi trường ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. (14) Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cập nhật, chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính, gửi kết quả lại cho Phòng Tài nguyên và Môi trường. (15) Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện. (16) Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện trả kết quả.	
13	Bước 13	Ký hợp đồng, tổ chức bàn giao thực địa, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Phòng Tài nguyên và Môi trường	3 ngày				
14	Bước 14	Chỉnh lý CSDL đất đai, hồ sơ địa chính; gửi kết quả lại cho Phòng Tài nguyên và Môi trường	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	02 ngày				
15	Bước 15	Chuyển kết quả cho Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện	Phòng Tài nguyên và Môi trường	0,5 ngày				
16	Bước 16	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày				

Tổng cộng thời gian giải quyết: 30 ngày.

19. Sử dụng đất kết hợp đa mục đích mà người sử dụng là cá nhân. Mã số TTHC: 1.012810 (DVC: Một phần)

19.1. Trường hợp phê duyệt phương án sử dụng đất kết hợp đa mục đích đối với địa bàn thành phố Đồng Xoài

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và	0,5 ngày	Bộ phận Tiếp nhận	UBND cấp huyện	(1) Hồ sơ được tiếp nhận tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và	Phí thẩm định: 4.000.000 đồng (đôi
---	--------	-----------------	----------------------------	----------	-------------------	----------------	---	------------------------------------

STT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình	Phí, lệ phí (VNĐ)
			trả kết quả cấp huyện		hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; Phòng, ban trực thuộc UBND cấp huyện; UBND cấp xã		trả kết quả cấp huyện; Hồ sơ được chuyển đến Phòng Tài nguyên và Môi trường (gồm Đơn, phương án sử dụng đất kết hợp đa mục đích và GCNQSD đất). (2) Phòng Tài nguyên và Môi trường kiểm tra thực địa; lấy ý kiến các phòng, ban liên quan thẩm định Phương án và trình UBND cấp huyện. (3) UBND cấp huyện phê duyệt Quyết định phê duyệt Phương án và gửi Quyết định đến Phòng Tài nguyên và Môi trường. (4) Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyên thông tin địa chính đến Cơ quan thuế. (5) Cơ quan thuế ban hành Thông báo tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp và thông báo cho người sử dụng đất. (6) Người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính (không tính thời gian). (7)	với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở)
2	Bước 2	Thẩm định, trình UBND cấp huyện phê duyệt Phương án sử dụng đất kết hợp đa mục đích	Phòng Tài nguyên và Môi trường	9,5 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt phương án sử dụng đất và gửi Quyết định đến Phòng Tài nguyên và Môi trường	UBND cấp huyện	02 ngày				
4	Bước 4	Chuyển thông tin cho Cơ quan thuế	Phòng Tài nguyên và Môi trường	02 ngày				
5	Bước 5	. Cơ quan thuế ban hành Thông báo tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp và thông báo cho người sử dụng đất.	Cơ quan Thuế	Theo quy định chuyên ngành				
6	Bước 6	Người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính	Người sử dụng đất	Không quy định				
7	Bước 7	Cơ quan thuế gửi thông báo xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử	Cơ quan Thuế	Theo quy định				

STT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình	Phí, lệ phí (VNĐ)
		dụng đất, tiền thuê đất cho Phòng Tài nguyên và Môi trường		chuyên ngành			Cơ quan thuế gửi thông báo xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho Phòng Tài nguyên và Môi trường. (8) Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển kết quả cho Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện. (9) Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện trả kết quả cho người sử dụng đất.	
8	Bước 8	Chuyển kết quả cho Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện	Phòng Tài nguyên và Môi trường	0,5 ngày				
9	Bước 9	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết: 15 ngày.								

19.2. Đối với trường hợp phê duyệt phương án sử dụng đất kết hợp đa mục đích đối với địa bàn các huyện, thị xã: Chơn Thành, Phước Long, Bình Long, Đồng Phú, Hớn Quản, Lộc Ninh, Bù Đốp, Phú Riềng, Bù Gia Mập và Bù Đăng.

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện;	UBND cấp huyện	(1) Hồ sơ được tiếp nhận tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; Hồ sơ được chuyển đến Phòng Tài nguyên và Môi trường (gồm Đơn, phương án sử dụng đất kết hợp đa mục đích và GCNQSD đất). (2) Phòng Tài nguyên và Môi trường kiểm tra thực địa; lấy ý kiến các phòng, ban liên quan	Phí thẩm định: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở)
2	Bước 2	Thẩm định, trình UBND cấp huyện phê duyệt Phương án sử dụng đất kết hợp đa mục đích	Phòng Tài nguyên và Môi trường	15 ngày	Phòng, ban trực thuộc UBND cấp huyện;			
3	Bước 3	Phê duyệt phương án sử dụng đất	UBND cấp huyện	04 ngày	UBND cấp xã			

STT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình	Phí, lệ phí (VNĐ)
4	Bước 4	Chuyển thông tin cho Cơ quan thuế	Phòng TN&MT	04 ngày			thẩm định Phương án và trình UBND cấp huyện.(3) UBND cấp huyện ký Quyết định phê duyệt Phương án và gửi Quyết định đến Phòng Tài nguyên và Môi trường; (4) Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển thông tin địa chính đến Cơ quan thuế. (5) Cơ quan thuế ban hành Thông báo tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp và thông báo cho người sử dụng đất. (6) Người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính (không tính thời gian). (7) Cơ quan thuế gửi thông báo xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho Phòng Tài nguyên và Môi trường. (8) Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển kết quả cho Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện. (9) Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và	
5	Bước 5	Cơ quan thuế ban hành Thông báo tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp và thông báo cho người sử dụng đất.	Cơ quan Thuế	Theo quy định chuyên ngành				
6	Bước 6	Người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính	Người sử dụng đất	Không quy định				
7	Bước 7	Cơ quan thuế gửi thông báo xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho Phòng Tài nguyên và Môi trường	Cơ quan Thuế	Theo quy định chuyên ngành				
8	Bước 8	Chuyển kết quả cho Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện	Phòng Tài nguyên và Môi trường	01 ngày				
9	Bước 9	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày				

STT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình	Phí, lệ phí (VNĐ)
							trả kết quả cấp huyện trả kết quả cho người sử dụng đất.	
Tổng cộng thời gian giải quyết: 25 ngày.								
19.3. Đối với trường hợp gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp đa mục đích đối với địa bàn thành phố Đồng Xoài								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; Phòng, ban trực thuộc UBND cấp huyện; UBND cấp xã	UBND cấp huyện	(1) Hồ sơ được tiếp nhận tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; Hồ sơ được chuyển đến Phòng Tài nguyên và Môi trường (gồm Đơn, phương án sử dụng đất kết hợp đa mục đích và GCNQSD đất). (2) Phòng Tài nguyên và Môi trường kiểm tra thực địa; lấy ý kiến các phòng, ban liên quan thẩm định Phương án và trình UBND cấp huyện; hoàn thiện hồ sơ, trình UBND cấp huyện. (3) UBND cấp huyện ký Quyết định phê duyệt gia hạn Phương án và gửi Quyết định đến Phòng Tài nguyên và Môi trường; (4) Phòng Tài nguyên và Môi trường	Phí thẩm định: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở)
2	Bước 2	Thẩm định, trình UBND cấp huyện phê duyệt Phương án sử dụng đất kết hợp	Phòng Tài nguyên và Môi trường	02 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt gia hạn phương án sử dụng đất	UBND cấp huyện	02 ngày				
4	Bước 4	Chuyển thông tin cho Cơ quan thuế	Phòng Tài nguyên và Môi trường	01 ngày				
5	Bước 5	. Cơ quan thuế ban hành Thông báo tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp và thông báo cho người sử dụng đất.	Cơ quan Thuế	Theo quy định chuyên ngành				
6	Bước 6	Người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính	Người sử dụng đất	Không quy định				

STT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình	Phí, lệ phí (VNĐ)
7	Bước 7	Cơ quan thuế gửi thông báo xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho Phòng Tài nguyên và Môi trường	Cơ quan Thuế	Theo quy định chuyên ngành			chuyên thông tin địa chính đến Cơ quan thuế. (5) Cơ quan thuế ban hành Thông báo tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp và thông báo cho người sử dụng đất. (6) Người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính (không tính thời gian). (7) Cơ quan thuế gửi thông báo xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho Phòng Tài nguyên và Môi trường. (8) Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển kết quả cho Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện. (9) Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện trả kết quả cho người sử dụng đất.	
8	Bước 8	Chuyển kết quả cho Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện	Phòng Tài nguyên và Môi trường	01 ngày				
9	Bước 9	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết: 7 ngày.								
<i>19.4. Đối với trường hợp gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp đa mục đích đối với địa bàn các huyện, thị xã: Chơn Thành, Phước Long, Bình Long, Đông Phú, Hớn Quản, Lộc Ninh, Bù Đốp, Phú Riềng, Bù Gia Mập và Bù Đăng.</i>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và	0,5 ngày	Bộ phận Tiếp nhận	UBND cấp huyện	(1) Hồ sơ được tiếp nhận tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và	Phí thẩm định: 4.000.000 đồng (đôi

STT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình	Phí, lệ phí (VNĐ)
			trả kết quả cấp huyện		hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; Phòng, ban trực thuộc UBND cấp huyện; UBND cấp xã		trả kết quả cấp huyện; Hồ sơ được chuyển đến Phòng Tài nguyên và Môi trường (gồm Đơn, phương án sử dụng đất kết hợp đa mục đích và GCNQSD đất). (2) Phòng Tài nguyên và Môi trường kiểm tra thực địa; lấy ý kiến các phòng, ban liên quan thẩm định Phương án và trình UBND cấp huyện; hoàn thiện hồ sơ, trình UBND cấp huyện. (3) UBND cấp huyện ký Quyết định phê duyệt Phương án và gửi Quyết định đến Phòng Tài nguyên và Môi trường; (4) Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển thông tin địa chính đến Cơ quan thuế. (5) Cơ quan thuế ban hành Thông báo tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp và thông báo cho người sử dụng đất. (6) Người sử dụng đất	với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở)
2	Bước 2	Thẩm định, trình UBND cấp huyện phê duyệt Phương án sử dụng đất kết hợp	Phòng Tài nguyên và Môi trường	8 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt phương án sử dụng đất	UBND cấp huyện	04 ngày				
4	Bước 4	Chuyển thông tin cho cơ quan thuế	Phòng Tài nguyên và Môi trường	03 ngày				
5	Bước 5	Cơ quan thuế ban hành Thông báo tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp và thông báo cho người sử dụng đất.	Cơ quan Thuế	Theo quy định chuyên ngành				
6	Bước 6	Người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính	Người sử dụng đất	Không quy định				
7	Bước 7	Cơ quan thuế gửi thông báo xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho Phòng Tài nguyên và Môi trường	Cơ quan Thuế	Theo quy định chuyên ngành				

STT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết (kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình	Phí, lệ phí (VNĐ)
8	Bước 8	Chuyển kết quả cho Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện	Phòng Tài nguyên và Môi trường	01 ngày			thực hiện nghĩa vụ tài chính (không tính thời gian). (7) Cơ quan thuế gửi thông báo xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho Phòng Tài nguyên và Môi trường. (8) Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển kết quả cho Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện. (9) Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện trả kết quả cho người sử dụng đất.	
9	Bước 9	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết: 17 ngày.								

II.2. Thủ tục thuộc thẩm quyền giải quyết của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai được tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận một cửa cấp huyện hoặc một cửa cấp xã.

ST T	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
------	----------	--------------------	--------------------------------	-----------------------------------	---------------------------	--	-----------------	-------------------

1. Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất. Mã TTHC: 1.012819 (DVC: Toàn trình)

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	0,5 ngày	UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Không	<p>(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến hoặc qua đường bưu chính công ích tại Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp huyện và chuyển đến Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký và Cấp GCN);</p> <p>(2) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký và Cấp GCN) thẩm tra hồ sơ; trình lãnh đạo ký chuyển thông tin cho UBND cấp xã thực hiện niêm yết công khai;</p> <p>(3) UBND cấp xã thực hiện niêm yết công khai trong thời gian 15 ngày về việc mất Giấy chứng nhận đã cấp; Trong thời hạn không quá 05 ngày kể từ ngày kết thúc thời gian niêm yết, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm lập biên bản kết thúc niêm yết và gửi đến Chi nhánh VPĐKĐĐ (Không tính thời gian này);</p> <p>(4) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký và Cấp GCN) Tiếp nhận thông báo và Biên bản kết thúc niêm yết; in lại GCN mới, Quyết định hủy Giấy chứng nhận trình Lãnh đạo Chi nhánh VPĐKĐĐ phê duyệt;</p> <p>(5) Lãnh đạo Chi nhánh VPĐKĐĐ Quyết định hủy</p>	<p>* Lệ phí đăng ký và cấp giấy: 20.000 đồng/giấy.</p> <p>* Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận:</p> <p>+ Đối với đất: 576.000 đồng/giấy.</p> <p>+ Đối với tài sản: 526.000 đồng/giấy.</p> <p>+ Đối với đất và tài sản: 735.000 đồng/giấy.</p> <p>Trường hợp nhiều thửa đất nông nghiệp lập chung trong 1 HS và cấp chung trong 1 GCN hoặc 01 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là 204.000 đồng.</p> <p>Đơn giá đối với trang bổ sung thứ hai trở lên: 87.000 đồng/giấy.</p>
2	Bước 2	Thẩm tra hồ sơ	Chi nhánh VPĐKĐĐ	4 ngày				
3	Bước 3	Niêm yết công khai	UBND cấp xã	15 + 5 ngày				
4	Bước 4	Tiếp nhận thông báo và Biên bản kết thúc niêm yết; In lại GCN mới	Chi nhánh VPĐKĐĐ	3 ngày				
5	Bước 5	Lãnh đạo phê duyệt	Chi nhánh VPĐKĐĐ	2 ngày				
6	Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				10 ngày làm việc + 15 ngày + 5 ngày				

							Giấy chứng nhận đã cấp và cấp lại Giấy chứng nhận; Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận lưu trữ) vào sổ, scan lưu hồ sơ, chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến Bộ phận TN&TKQ; (6) Bộ phận TN&TKQ trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký.	
2. Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện và cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi. Mã TTHC: 1.012818 (DVC: Một phần) (Thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận của Chi nhánh VPĐKĐĐ).								
<i>2.1. Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện và cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi. Mã TTHC: 1.012818 (DVC: Một phần) (Thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận của Chi nhánh VPĐKĐĐ; TH không cấp lại GCN).</i>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	0,5 ngày	UBND cấp huyện	Không	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua đường bưu chính công ích tại Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp huyện và chuyển đến Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN); 2) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN) Thẩm tra hồ sơ; trình lãnh đạo Chi nhánh VPĐKĐĐ Quyết định thu hồi GCN đã cấp; (3) Lãnh đạo Chi nhánh VPĐKĐĐ phê duyệt; Bộ phận lưu trữ tiến hành scan lưu hồ sơ, chỉnh lý hồ sơ địa	* Đối với trường hợp do lỗi của cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận: Không * Đối với trường hợp do lỗi của người sử dụng đất: Thu phí, lệ phí, đơn giá theo thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi (thủ tục đã cấp Giấy chứng nhận trước đó).
2	Bước 2	Thẩm tra hồ sơ; Trình lãnh đạo Chi nhánh VPĐKĐĐ Quyết định thu hồi GCN đã cấp;	Chi nhánh VPĐKĐĐ	21 ngày				
3	Bước 3	Lãnh đạo phê duyệt	Chi nhánh VPĐKĐĐ	3 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				25 ngày làm việc				

						chính và chuyên kết quả đến Bộ phận TN&TKQ; (4) Bộ phận TN&TKQ kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký. * Riêng đối với trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận được xác định theo thời gian thủ tục đã cấp Giấy chứng nhận thu hồi.		
2.2. Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện và cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi. Mã TTHC: 1.012818 (DVC: Một phần) (Thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận của Chi nhánh VPĐKĐĐ; TH cấp lại GCN).								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	0,5 ngày	UBND cấp huyện	Không	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua đường bưu chính công ích tại Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp huyện và chuyên đến Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN); (2) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN) Thẩm tra hồ sơ; trình lãnh đạo Chi nhánh VPĐKĐĐ Quyết định thu hồi GCN đã cấp; (3) Chi nhánh VPĐKĐĐ thực hiện bấm gia hạn thời gian giải quyết theo thời hạn thủ tục đã cấp Giấy chứng nhận trước đó; In lại Giấy	* Đối với trường hợp do lỗi của cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận: Không * Đối với trường hợp do lỗi của người sử dụng đất: Thu phí, lệ phí, đơn giá theo thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi (thủ tục đã cấp Giấy chứng nhận trước đó).
2	Bước 2	Thẩm tra hồ sơ; Trình lãnh đạo Chi nhánh VPĐKĐĐ Quyết định thu hồi GCN đã cấp;	Chi nhánh VPĐKĐĐ	21 ngày				
3	Bước 3	Thực hiện bấm gia hạn thời gian cấp lại Giấy chứng nhận; In lại GCN mới	Chi nhánh VPĐKĐĐ	Thời gian được gia hạn theo thủ tục đã cấp Giấy chứng nhận trước đó				
4	Bước 4	Lãnh đạo phê duyệt	Chi nhánh VPĐKĐĐ	3 ngày				

5	Bước 5	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	0,5 ngày			chứng nhận mới, trình lãnh đạo Chi nhánh Văn phòng ĐKDD Quyết định thu hồi GCN đã cấp và cấp lại GCN. (4) Lãnh đạo Chi nhánh VPĐKDD phê duyệt; Bộ phận lưu trữ tiến hành scan lưu hồ sơ, chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến Bộ phận TN&TKQ; (5) Bộ phận TN&TKQ kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký. * Riêng đối với trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận được xác định theo thời gian thủ tục đã cấp Giấy chứng nhận thu hồi.
Tổng cộng thời gian giải quyết				25 ngày làm việc + Thời gian gia hạn cấp lại Giấy chứng nhận			

2.3. Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện và cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi. Mã TTHC: 1.012818 (DVC: Một phần) (Thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận của VPĐKDD; TH Không cấp lại GCN).

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	0,5 ngày	UBND cấp huyện	Không	<p>(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua đường bưu chính công ích tại Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp huyện và chuyển đến Chi nhánh VPĐKDD (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN);</p> <p>2) Chi nhánh VPĐKDD (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN) Thẩm tra hồ sơ; lập hồ sơ trình thu hồi GCN đã cấp</p>	<p>* Đối với trường hợp do lỗi của cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận: Không</p> <p>* Đối với trường hợp do lỗi của người sử dụng đất: Thu phí, lệ phí, đơn giá theo thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi (thu</p>
2	Bước 2	Thẩm tra hồ sơ; lập hồ sơ trình thu hồi GCN đã cấp	Chi nhánh VPĐKDD	16 ngày				
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ thu hồi GCN	VPĐKDD	5 ngày				
4	Bước 4	Scan lưu hồ sơ, chỉnh lý hồ sơ địa chính	Chi nhánh VPĐKDD	3 ngày				

5	Bước 5	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	0,5 ngày			trình lãnh đạo Chi nhánh VPĐKĐĐ phê duyệt; (3) Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh (Cán bộ thẩm định) tiến hành thẩm định hồ sơ và trình Lãnh đạo VPĐKĐĐ tỉnh Quyết định thu hồi GCN đã cấp; (4) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận lưu trữ) vào sổ, scan lưu hồ sơ, chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến Bộ phận TN&TKQ; (5) Bộ phận TN&TKQ kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký. * Riêng đối với trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận được xác định theo thời gian thủ tục đã cấp Giấy chứng nhận thu hồi.	tục đã cấp Giấy chứng nhận trước đó).
Tổng cộng thời gian giải quyết				25 ngày làm việc				

2.4. Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện và cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi. Mã TTHC: 1.012818 (DVC: Một phần) (Thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận của VPĐKĐĐ; TH cấp lại GCN).

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	0,5 ngày	UBND cấp huyện	Không	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua đường bưu chính công ích tại Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp huyện và chuyển đến Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN);	* Đối với trường hợp do lỗi của cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận: Không * Đối với trường hợp do lỗi của người sử dụng đất: Thu phí, lệ phí, đơn giá theo thủ tục cấp lại
2	Bước 2	Thẩm tra hồ sơ; lập hồ sơ trình thu hồi GCN đã cấp	Chi nhánh VPĐKĐĐ	16 ngày				
3	Bước 3	Thực hiện bấm gia hạn thời gian cấp lại Giấy chứng nhận; In lại GCN mới	Chi nhánh VPĐKĐĐ	Thời gian được gia hạn theo thủ tục đã				

				cấp Giấy chứng nhận trước đó				2) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN) Thẩm tra hồ sơ; (3) Chi nhánh VPĐKĐĐ thực hiện bám gia hạn thời gian giải quyết theo thời hạn thủ tục đã cấp Giấy chứng nhận trước đó; lập hồ sơ trình thu hồi GCN đã cấp và hồ sơ trình ký lại GCN trình lãnh đạo Chi nhánh VPĐKĐĐ phê duyệt; (4) Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh (Cán bộ thẩm định) tiến hành thẩm định hồ sơ và trình Lãnh đạo VPĐKĐĐ tỉnh Quyết định thu hồi GCN đã cấp và ký lại GCN mới; (5) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận lưu trữ) vào sổ, scan lưu hồ sơ, chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến Bộ phận TN&TKQ; (6) Bộ phận TN&TKQ kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký. * Riêng đối với trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận được xác định theo thời gian thủ tục đã cấp Giấy chứng nhận thu hồi.	Giấy chứng nhận sau khi thu hồi (thủ tục đã cấp Giấy chứng nhận trước đó).
4	Bước 4	Thẩm định hồ sơ thu hồi GCN	VPĐKĐĐ	5 ngày					
5	Bước 5	Scan lưu hồ sơ, chỉnh lý hồ sơ địa chính	Chi nhánh VPĐKĐĐ	3 ngày					
6	Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	0,5 ngày					
Tổng cộng thời gian giải quyết								25 ngày làm việc + Thời gian gia hạn cấp lại Giấy chứng nhận	

3. Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp tặng cho quyền sử dụng đất cho Nhà nước hoặc cộng đồng dân cư hoặc mở rộng đường giao thông. Mã TTHC: 1.012816 (DVC: Một phần)

3.1. Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp tặng cho quyền sử dụng đất cho Nhà nước hoặc cộng đồng dân cư hoặc mở rộng đường giao thông. Mã TTHC: 1.012816 (DVC: Một phần) (Tặng cho một phần thửa đất đã có GCN))

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Một cửa UBND cấp xã	2 ngày	UBND cấp xã; UBND cấp huyện;	Không	<p>(1) Hồ sơ được tiếp nhận tại Bộ phận Một cửa UBND cấp xã (nơi có đất) và chuyển đến Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đo đạc bản đồ);</p> <p>(2) VPĐKĐĐ (Bộ phận Đo đạc bản đồ) thực hiện đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính hoặc trích đo bản đồ địa chính (Thời gian giải quyết được xác định theo quy trình thực hiện Trích đo bản đồ địa chính của UBND tỉnh);</p> <p>(3) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN) Thẩm tra hồ sơ; In GCN mới hoặc chỉnh lý GCN đã cấp</p> <p>(4) Lãnh đạo Chi nhánh VPĐKĐĐ phê duyệt;</p> <p>(5) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận lưu trữ) vào sổ, scan lưu hồ sơ, chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến Bộ phận Một cửa UBND cấp xã;</p> <p>(6) Bộ phận Một cửa UBND cấp xã trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký.</p>	<p>Cơ quan chủ trì tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính có trách nhiệm xây dựng, dự toán bố trí kinh phí thực hiện việc đo đạc, chỉnh lý, cập nhật hồ sơ địa chính và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho người sử dụng đất trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định, cụ thể như sau:</p> <p>* Lệ phí đăng ký và cấp giấy: 25.000 đồng/giấy.</p> <p>* Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận:</p> <p>- Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận:</p> <p>+ Đối với đất: 923.000 đồng/giấy.</p>
2	Bước 2	Đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính hoặc trích đo bản đồ địa chính	Chi nhánh VPĐKĐĐ	Không tính thời gian này				
3	Bước 3	Thẩm tra hồ sơ; In GCN mới hoặc chỉnh lý GCN đã cấp	Chi nhánh VPĐKĐĐ	4 ngày				
4	Bước 4	Lãnh đạo phê duyệt	Chi nhánh VPĐKĐĐ	2 ngày				
5	Bước 5	Vào sổ, scan lưu hồ sơ	Chi nhánh VPĐKĐĐ	1,5 ngày				
6	Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Một cửa UBND cấp xã	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				10 ngày làm việc				

								+ Đối với tài sản: 1.062.000 đồng/giấy. + Đối với đất và tài sản: 1.351.000 đồng/giấy. - Trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp: + Đối với đất: 630.000 đồng/giấy. + Đối với tài sản: 769.000 đồng/giấy. + Đối với đất và tài sản: 949.000 đồng/giấy.
--	--	--	--	--	--	--	--	--

3.2. Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp tặng cho quyền sử dụng đất cho Nhà nước hoặc mở công đồng dân cư hoặc mở rộng đường giao thông. Mã TTHC: 1.012816 (DVC: Một phần) (Tặng cho toàn bộ thửa đất đã có GCN

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Một cửa thuộc UBND cấp xã	2 ngày	UBND cấp xã; UBND cấp huyện;	Không	(1) Hồ sơ được tiếp nhận tại Bộ phận Một cửa UBND cấp xã (nơi có đất) và chuyển đến Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đo đạc bản đồ); (2) VPĐKĐĐ (Bộ phận Đo đạc bản đồ) thực hiện đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính hoặc trích đo bản đồ địa chính (Thời gian giải quyết được xác định theo quy trình thực hiện Trích đo bản đồ địa chính của UBND tỉnh); (3) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN)	Cơ quan chủ trì tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính có trách nhiệm xây dựng, dự toán bố trí kinh phí thực hiện việc đo đạc, chỉnh lý, cập nhật hồ sơ địa chính trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định
2	Bước 2	Đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính hoặc trích đo bản đồ địa chính	Chi nhánh VPĐKĐĐ	Không tính thời gian này				
3	Bước 3	Thẩm tra hồ sơ;	Chi nhánh VPĐKĐĐ	4 ngày				
4	Bước 4	Lãnh đạo phê duyệt	Chi nhánh VPĐKĐĐ	2 ngày				

5	Bước 5	Cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính	Chi nhánh VPĐKĐĐ	1,5 ngày			Thẩm tra hồ sơ; Trình lãnh đạo thông báo việc thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp do tặng cho toàn bộ thửa đất; (4) Lãnh đạo Chi nhánh VPĐKĐĐ phê duyệt; (5) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận lưu trữ) cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển Thông báo đến Bộ phận Một cửa UBND cấp xã; (6) Bộ phận Một cửa UBND cấp xã trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký.
6	Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Một cửa UBND cấp xã	0,5 ngày			
Tổng cộng thời gian giải quyết				10 ngày làm việc			

4. Xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của cá nhân khi hết hạn sử dụng đất. Mã THHC: 1.012808 (DVC: Một phần)

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	0,5 ngày	UBND huyện; UBND cấp xã	Không	<p>(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua đường bưu chính công ích tại Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp huyện và chuyển đến Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN);</p> <p>(2) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN) Thẩm tra hồ sơ; In nội dung chỉnh lý GCN đã cấp hoặc in GCN mới; Trình lãnh đạo phê duyệt;</p> <p>(3) Lãnh đạo Chi nhánh VPĐKĐĐ phê duyệt; Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận lưu trữ) vào sổ, scan lưu hồ</p>	<p>* Lệ phí đăng ký và cấp giấy: 25.000 đồng/giấy. * Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: 923.000 đồng/giấy. - Trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp: 626.000 đồng/giấy</p>
2	Bước 2	Thẩm tra hồ sơ; In nội dung chỉnh lý biên động vào GCN đã cấp hoặc in GCN mới	Chi nhánh VPĐKĐĐ	2 ngày				
3	Bước 3	Lãnh đạo phê duyệt	Chi nhánh VPĐKĐĐ	1 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				7 ngày làm việc				

							sơ, chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến Bộ phận TN&TKQ; (4) Bộ phận TN&TKQ kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký.
5. Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp mà không theo phương án dồn điền, đổi thửa, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất trong dự án xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng. Mã TTHC: 1.012765 (DVC: Một phần)							
<i>5.1. Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp mà không theo phương án dồn điền, đổi thửa, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất. Mã TTHC: 1.012765 (DVC: Một phần) (không thuế)</i>							
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	0,5 ngày	UBND huyện	Không	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua đường bưu chính công ích tại Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp huyện và chuyển đến Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN); (2) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN) Thẩm tra hồ sơ; In nội dung chỉnh lý GCN đã cấp hoặc in GCN mới; Trình lãnh đạo phê duyệt; (3) Lãnh đạo Chi nhánh VPĐKĐĐ phê duyệt; Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận lưu trữ) vào sổ, scan lưu hồ sơ, chỉnh lý hồ sơ địa chính
2	Bước 2	Thẩm tra hồ sơ; In nội dung chỉnh lý biến động vào GCN đã cấp hoặc in GCN mới	Chi nhánh VPĐKĐĐ	6 ngày			
3	Bước 3	Lãnh đạo phê duyệt	Chi nhánh VPĐKĐĐ	3 ngày			
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	0,5 ngày			
							* Lệ phí đăng ký và cấp giấy: 25.000 đồng/giấy. * Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 923.000 đồng/giấy. + Đối với tài sản: 1.062.000 đồng/giấy. + Đối với đất và tài sản: 1.351.000 đồng/giấy. - Trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp:

<p>Tổng cộng thời gian giải quyết</p>	<p>10 ngày làm việc</p>			<p>và chuyển kết quả đến Bộ phận TN&TKQ; (4) Bộ phận TN&TKQ kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký.</p>	<p><i>* Trường hợp chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp mà không theo phương án dồn điền, đổi thửa, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất:</i> + Đối với đất: 630.000 đồng/giấy. + Đối với tài sản: 769.000 đồng/giấy. + Đối với đất và tài sản: 947.000 đồng/giấy. <i>* Trường hợp góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất:</i> + Đối với đất: 631.000 đồng/giấy. + Đối với tài sản: 771.000 đồng/giấy. + Đối với đất và tài sản: 952.000 đồng/giấy. Trường hợp nhiều thửa đất nông nghiệp lập chung</p>
--	------------------------------------	--	--	--	---

									trong 1 HS và cấp chung trong 1 GCN hoặc 01 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là 204.000 đồng.
5.2. Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp mà không theo phương án dồn điền, đổi thửa, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất. Mã TTHC: 1.012765 (DVC: Một phần) (Có thuế)									
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	0,5 ngày	UBND huyện; Chi cục Thuế; kho bạc	Không	<p>(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua đường bưu chính công ích tại Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp huyện và chuyển đến Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN);</p> <p>(2) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN) Thẩm tra hồ sơ; lập phiếu chuyển thông tin địa chính chuyển đến cơ quan thuế;</p> <p>(3) Cơ quan thuế ban hành thông báo thuế và thông báo cho người sử dụng đất nộp tiền theo quy định;</p> <p>(4) Người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính (Không tính thời gian này);</p> <p>(5) Cơ quan thuế gửi Thông báo xác nhận hoàn thành</p>	<p>* Lệ phí đăng ký và cấp giấy: 25.000 đồng/giấy.</p> <p>* Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận:</p> <p>- Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận:</p> <p>+ Đối với đất: 923.000 đồng/giấy.</p> <p>+ Đối với tài sản: 1.062.000 đồng/giấy.</p> <p>+ Đối với đất và tài sản: 1.351.000 đồng/giấy.</p> <p>- Trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp:</p> <p>* Trường hợp chuyển đổi quyền</p>	
2	Bước 2	Thẩm tra hồ sơ; Chuyển thông tin địa chính	Chi nhánh VPĐKĐĐ	6 ngày					
3	Bước 3	Ban hành thông báo thuế	Chi cục Thuế	5 ngày					
4	Bước 4	Nộp nghĩa vụ tài chính	Người sử dụng đất	Không tính thời gian					
5	Bước 5	Xác nhận hoàn thành NVTC	Chi cục Thuế	Theo quy chế phối hợp					
6	Bước 6	Tiếp nhận Thông báo hoàn thành NVTC; In chính lý GCN đã cấp hoặc in GCN mới	Chi nhánh VPĐKĐĐ	2 ngày					
7	Bước 7	Lãnh đạo phê duyệt	Chi nhánh VPĐKĐĐ	1 ngày					
8	Bước 8	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	0,5 ngày					

	<p>Tổng cộng thời gian giải quyết</p>	<p>10 ngày làm việc + 5 ngày làm việc</p>			<p>nghĩa vụ tài chính đến Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ để thực hiện các bước tiếp theo quy định;</p> <p>(6) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN) Tiếp nhận Thông báo hoàn thành NVTC; in nội dung chỉnh lý biến động vào GCN đã cấp hoặc in GCN mới trình Lãnh đạo Chi nhánh VPĐKĐĐ phê duyệt;</p> <p>(7) Lãnh đạo Chi nhánh VPĐKĐĐ phê duyệt; Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận lưu trữ) vào sổ, scan lưu hồ sơ, chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến Bộ phận TN&TKQ;</p> <p>(8) Bộ phận TN&TKQ trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký.</p>	<p><i>sử dụng đất nông nghiệp mà không theo phương án dồn điền, đổi thửa, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất:</i></p> <p>+ Đối với đất: 630.000 đồng/giấy. + Đối với tài sản: 769.000 đồng/giấy. + Đối với đất và tài sản: 947.000 đồng/giấy.</p> <p><i>* Trường hợp góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất:</i></p> <p>+ Đối với đất: 631.000 đồng/giấy. + Đối với tài sản: 771.000 đồng/giấy. + Đối với đất và tài sản: 952.000 đồng/giấy.</p> <p>Trường hợp nhiều thửa đất nông nghiệp lập chung trong 1 HS và cấp chung trong 1 GCN</p>
--	--	--	--	--	---	---

								hoặc 01 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là 204.000 đồng.
6. Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm. Mã TTHC: 1.012820 (DVC: Một phần)								
<i>6.1. Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm. Mã TTHC: 1.012820 (DVC: Một phần) (Bán hoặc góp vốn toàn bộ)</i>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	0,5 ngày	UBND cấp huyện; Chi Cục Thuế, Kho bạc	Không	<p>(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua đường bưu chính công ích tại Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp huyện và chuyển đến Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN);</p> <p>(2) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN) Thẩm tra hồ sơ; chuyển hồ sơ đến Phòng TN&MT;</p> <p>(3) Phòng TN&MT xác định giá đất, ký hợp đồng thuê đất, Thông báo bằng văn bản cho Chi cục Thuế việc hết hiệu lực của hợp đồng thuê đất đối với bên bán và chuyển hợp đồng thuê đất đến Chi nhánh VPĐKĐĐ;</p> <p>(4) Chi nhánh VPĐKĐĐ gửi thông tin địa chính đến Chi</p>	<p>* Lệ phí đăng ký và cấp giấy: 25.000 đồng/giấy.</p> <p>* Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận:</p> <p>- Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: 1.351.000 đồng/giấy.</p> <p>- Trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp: 952.000 đồng/giấy.</p>
2	Bước 2	Thẩm tra hồ sơ; chuyển hồ sơ đến Phòng TN&MT;	Chi nhánh VPĐKĐĐ	4 ngày				
3	Bước 3	Xác định giá đất, ký hợp đồng thuê đất	Phòng TN&MT	Không tính thời gian				
4	Bước 4	Chuyển thông tin địa chính	Chi nhánh VPĐKĐĐ	2,5 ngày				
5	Bước 5	Thông báo nghĩa vụ tài chính	Chi cục Thuế	5 ngày				
6	Bước 6	Nộp nghĩa vụ tài chính	Người sử dụng đất	Không tính thời gian				
7	Bước 7	Xác nhận hoàn thành NVTC	Chi cục Thuế	Theo quy chế phối hợp				
8	Bước 8	Tiếp nhận thông báo hoàn thành NVTC; in chỉnh lý GCN đã cấp hoặc in GCN mới	Chi nhánh VPĐKĐĐ	1,5 ngày				

9	Bước 9	Lãnh đạo phê duyệt	Chi nhánh VPĐKĐĐ	1 ngày			cục Thuế; (5) Cơ quan thuế ban hành thông báo thuế và thông báo cho người sử dụng đất nộp tiền theo quy định;
10	Bước 10	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	0,5 ngày			(6) Người sử dụng đất nộp nghĩa vụ tài chính (không tính thời gian này); (7) Cơ quan thuế gửi Thông báo xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính đến Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ để thực hiện các bước tiếp theo quy định; (8) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN) Tiếp nhận thông báo hoàn thành NVTC; in chính lý GCN đã cấp hoặc in GCN mới trình lãnh đạo Chi nhánh VPĐKĐĐ phê duyệt; (9) Lãnh đạo Chi nhánh VPĐKĐĐ phê duyệt; Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận lưu trữ) vào sổ, scan lưu hồ sơ, chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến Bộ phận TN&TKQ; (10) Bộ phận TN&TKQ trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký.
Tổng cộng thời gian giải quyết				10 ngày làm việc + 5 ngày làm việc			

6.2. Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm. Mã TTHC: 1.012820 (DVC: Một phần) (Bán hoặc góp vốn một phần)

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	0,5 ngày	UBND cấp huyện; Chi Cục Thuế, Kho bạc	Không	<p>(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua đường bưu chính công ích tại Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp huyện và chuyển đến Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN);</p> <p>(2) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN) Thẩm tra hồ sơ; chuyển hồ sơ đến Phòng TN&MT;</p> <p>(3) Phòng TN&MT xác định giá đất, ký hợp đồng thuê đất, điều chỉnh Hợp đồng thuê đất đối với trường hợp chuyển nhượng một phần tài sản, thông báo bằng văn bản cho Chi cục Thuế việc hết hiệu lực của hợp đồng thuê đất đối với bên bán và chuyển hợp đồng thuê đất đến Chi nhánh VPĐKĐĐ;</p> <p>(4) Chi nhánh VPĐKĐĐ gửi thông tin địa chính đến Chi cục Thuế;</p> <p>(5) Cơ quan thuế ban hành thông báo thuế và thông báo cho người sử dụng đất nộp tiền theo quy định;</p> <p>(6) Người sử dụng đất nộp nghĩa vụ tài chính (không tính thời gian này);</p>	<p>* Lệ phí đăng ký và cấp giấy: 25.000 đồng/giấy.</p> <p>* Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận:</p> <p>- Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: 1.351.000 đồng/giấy.</p> <p>- Trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp: 952.000 đồng/giấy.</p>
2	Bước 2	Thẩm tra hồ sơ; chuyển hồ sơ đến Phòng TN&MT;	Chi nhánh VPĐKĐĐ	2 ngày				
3	Bước 3	Xác định giá đất, ký hợp đồng thuê đất	Phòng TN&MT	Không tính thời gian				
4	Bước 4	Chuyển thông tin địa chính	Chi nhánh VPĐKĐĐ	1 ngày				
5	Bước 5	Thông báo nghĩa vụ tài chính	Chi Cục Thuế	5 ngày				
6	Bước 6	Nộp nghĩa vụ tài chính	Người sử dụng đất	Không tính thời gian				
7	Bước 7	Xác nhận hoàn thành NVTC	Chi cục Thuế	Theo quy chế phối hợp				
8	Bước 8	Tiếp nhận thông báo hoàn thành NVTC; in GCN mới; Lập hồ sơ trình ký GCN mới	Chi nhánh VPĐKĐĐ	1,5 ngày				
9	Bước 9	Thẩm định hồ sơ trình ký	VPĐKĐĐ	4 ngày				
10	Bước 10	Vào sổ, scan lưu hồ sơ	Chi nhánh VPĐKĐĐ	0,5 ngày				
11	Bước 11	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				10 ngày làm việc + 5 ngày làm việc				

					<p>(7) Cơ quan thuế gửi Thông báo xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính đến Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ để thực hiện các bước tiếp theo quy định;</p> <p>(8) Bộ phận Đăng ký và Cấp GCN Tiếp nhận thông báo hoàn thành NVTC; in GCN và lập hồ sơ trình ký GCN mới trình Lãnh đạo Chi nhánh VPĐKĐĐ phê duyệt; chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ;</p> <p>(9) Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh (Cán bộ thẩm định) tiến hành thẩm định hồ sơ và trình Lãnh đạo VPĐKĐĐ tỉnh ký GCN mới;</p> <p>(10) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận lưu trữ) vào sổ, scan lưu hồ sơ, chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến Bộ phận TN&TKQ;</p> <p>(11) Bộ phận TN&TKQ trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký.</p>
--	--	--	--	--	--

7. Đăng ký biến động đối với trường hợp đổi tên hoặc thay đổi thông tin về người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất; thay đổi hạn chế quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc có thay đổi quyền đối với thửa đất liền kề; giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên. Mã TTHC: 1.012768 (DVC: Một phần)

7.1. Đăng ký biến động đối với trường hợp đổi tên hoặc thay đổi thông tin về người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất. Mã TTHC: 1.012768 (DVC: Một phần)

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	0,5 ngày	UBND huyện;	Không	<p>(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua đường bưu chính công ích tại Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp huyện và chuyển đến Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN);</p> <p>(2) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN) Thẩm tra hồ sơ; In nội dung chính lý GCN đã cấp hoặc in GCN mới; Trình lãnh đạo phê duyệt;</p> <p>(3) Lãnh đạo Chi nhánh VPĐKĐĐ phê duyệt; Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận lưu trữ) vào sổ, scan lưu hồ sơ, chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến Bộ phận TN&TKQ;</p> <p>(4) Bộ phận TN&TKQ kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký.</p>	<p>* Lệ phí đăng ký và cấp giấy: 25.000 đồng/giấy.</p> <p>* Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận:</p> <p>- Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận:</p> <p>+ Đối với đất: 923.000 đồng/giấy.</p> <p>+ Đối với tài sản: 1.062.000 đồng/giấy.</p> <p>+ Đối với đất và tài sản: 1.351.000 đồng/giấy.</p> <p>- Trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp:</p> <p><i>* Trường hợp người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất đổi tên, nhân thân hoặc địa chỉ:</i></p> <p>+ Đối với đất: 570.000 đồng/giấy.</p> <p>+ Đối với tài sản: 700.000 đồng/giấy.</p> <p>+ Đối với đất và tài sản: 852.000 đồng/giấy.</p>
2	Bước 2	Thẩm tra hồ sơ; In nội dung chỉnh lý biến động vào GCN đã cấp hoặc in GCN mới	Chi nhánh VPĐKĐĐ	3 ngày				
3	Bước 3	Lãnh đạo phê duyệt	Chi nhánh VPĐKĐĐ	1 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				5 ngày làm việc				

7.2. Đăng ký biến động đối với trường hợp thay đổi hạn chế quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc có thay đổi quyền đối với thửa đất liền kề. Mã TTHC: 1.012768 (DVC: Một phần) (không thuế)

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	0,5 ngày	UBND huyện	Không	<p>(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua đường bưu chính công ích tại Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp huyện và chuyển đến Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN);</p> <p>(2) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN) Thẩm tra hồ sơ; In nội dung chính lý GCN đã cấp hoặc in GCN mới; Trình lãnh đạo phê duyệt;</p> <p>(3) Lãnh đạo Chi nhánh VPĐKĐĐ phê duyệt; Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận lưu trữ) vào sổ, scan lưu hồ sơ, chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến Bộ phận TN&TKQ;</p> <p>(4) Bộ phận TN&TKQ kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký.</p>	<p>* Lệ phí đăng ký và cấp giấy: 25.000 đồng/giấy. * Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 923.000 đồng/giấy. + Đối với tài sản: 1.062.000 đồng/giấy. + Đối với đất và tài sản: 1.351.000 đồng/giấy. - Trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp: * Trường hợp thay đổi đối với những hạn chế về quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất: + Đối với đất: 578.000 đồng/giấy. + Đối với tài sản: 716.000 đồng/giấy. + Đối với đất và tài sản: 878.000 đồng/giấy.</p>
2	Bước 2	Thẩm tra hồ sơ; In nội dung chính lý biến động vào GCN đã cấp hoặc in GCN mới	Chi nhánh VPĐKĐĐ	4 ngày				
3	Bước 3	Lãnh đạo phê duyệt	Chi nhánh VPĐKĐĐ	2 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				7 ngày làm việc				

7.3. Đăng ký biến động đối với trường hợp thay đổi hạn chế quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc có thay đổi quyền đối với thửa đất liền kề. Mã TTHC: 1.012768 (DVC: Một phần) (Có thuế)

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	0,5 ngày	UBND huyện; Chi cục Thuế; kho bạc	Không	<p>(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua đường bưu chính công ích tại Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp huyện và chuyển đến Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN);</p> <p>(2) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN) thẩm tra hồ sơ; lập phiếu chuyển thông tin địa chính chuyển đến cơ quan thuế;</p> <p>(3) Cơ quan thuế ban hành thông báo thuế và thông báo cho người sử dụng đất nộp tiền theo quy định;</p> <p>(4) Người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính (Không tính thời gian này);</p> <p>(5) Cơ quan thuế gửi Thông báo xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính đến Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ để thực hiện các bước tiếp theo quy định;</p> <p>(6) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN) Tiếp nhận Thông báo hoàn thành NVTC; in nội dung chỉnh lý biến động vào GCN đã cấp hoặc in GCN mới trình</p>	<p>* Lệ phí đăng ký và cấp giấy: 25.000 đồng/giấy.</p> <p>* Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận:</p> <p>- Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận:</p> <p>+ Đối với đất: 923.000 đồng/giấy.</p> <p>+ Đối với tài sản: 1.062.000 đồng/giấy.</p> <p>+ Đối với đất và tài sản: 1.351.000 đồng/giấy.</p> <p>- Trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp:</p> <p>* Trường hợp thay đổi đối với những hạn chế về quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất:</p> <p>+ Đối với đất: 578.000 đồng/giấy.</p> <p>+ Đối với tài sản: 716.000 đồng/giấy.</p> <p>+ Đối với đất và tài sản: 878.000 đồng/giấy.</p>
2	Bước 2	Thẩm tra hồ sơ; Chuyển thông tin địa chính	Chi nhánh VPĐKĐĐ	3 ngày				
3	Bước 3	Ban hành thông báo thuế	Chi cục Thuế	5 ngày				
4	Bước 4	Nộp nghĩa vụ tài chính	Người sử dụng đất	Không tính thời gian				
5	Bước 5	Xác nhận hoàn thành NVTC	Chi cục Thuế	Theo quy chế phối hợp				
6	Bước 6	Tiếp nhận Thông báo hoàn thành NVTC; In chỉnh lý GCN đã cấp hoặc in GCN mới	Chi nhánh VPĐKĐĐ	2 ngày				
7	Bước 7	Lãnh đạo phê duyệt	Chi nhánh VPĐKĐĐ	1 ngày				
8	Bước 8	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				7 ngày làm việc + 5 ngày làm việc				

							<p>Lãnh đạo Chi nhánh VPĐKĐĐ phê duyệt;</p> <p>(7) Lãnh đạo Chi nhánh VPĐKĐĐ phê duyệt; Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận lưu trữ) vào sổ, scan lưu hồ sơ, chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến Bộ phận TN&TKQ;</p> <p>(8) Bộ phận TN&TKQ trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký.</p>	
7.4. Đăng ký biến động đối với trường hợp giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên. Mã TTHC: 1.012768 (DVC: Một phần)								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	0,5 ngày	UBND huyện; UBND cấp xã	Không	<p>(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua đường bưu chính công ích tại Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp huyện và chuyển đến Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN);</p> <p>(2) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN) thẩm tra hồ sơ; in GCN mới; Lập hồ sơ trình ký GCN mới trình Lãnh đạo Chi nhánh VPĐKĐĐ phê duyệt; chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ;</p> <p>(3) Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh (Cán bộ thẩm định) tiến hành thẩm định hồ sơ và trình Lãnh đạo VPĐKĐĐ tỉnh ký GCN mới;</p>	<p>* Lệ phí đăng ký và cấp giấy: 25.000 đồng/giấy.</p> <p>* Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận:</p> <p>- Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận:</p> <p>+ Đối với đất: 923.000 đồng/giấy.</p> <p>+ Đối với tài sản: 1.062.000 đồng/giấy.</p> <p>+ Đối với đất và tài sản: 1.351.000 đồng/giấy.</p> <p>- Trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp:</p>
2	Bước 2	Thẩm tra hồ sơ; in GCN mới; Lập hồ sơ trình ký GCN mới	Chi nhánh VPĐKĐĐ	4 ngày				
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ trình ký	VPĐKĐĐ	4 ngày				
4	Bước 4	Vào sổ, scan lưu hồ sơ	Chi nhánh VPĐKĐĐ	1 ngày				
5	Bước 5	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				10 ngày làm việc				

							<p>(4) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận lưu trữ) vào sổ, scan lưu hồ sơ, chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến Bộ phận TN&TKQ;</p> <p>(5) Bộ phận TN&TKQ kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký.</p>	<p><i>* Trường hợp thay đổi diện tích do sạt lở tự nhiên một phần thửa đất:</i></p> <p>+ Đối với đất: 581.000 đồng/giấy.</p> <p>+ Đối với tài sản: 705.000 đồng/giấy.</p> <p>+ Đối với đất và tài sản: 869.000 đồng/giấy.</p> <p>Ghi chú: Việc đo đạc, xác định lại diện tích thửa đất bằng kinh phí của Nhà nước</p>
--	--	--	--	--	--	--	---	--

8. Đăng ký tài sản gắn liền với thửa đất đã được cấp Giấy chứng nhận hoặc đăng ký thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký. Mã TTHC: 1.012769 (DVC: Một phần)

8.1. Đăng ký tài sản gắn liền với thửa đất đã được cấp Giấy chứng nhận. Mã TTHC: 1.012769 (DVC: Một phần)

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận	0,5 ngày	UBND huyện; Chi cục Thuế; kho bạc; Cơ quan quản lý xây dựng hoặc đô thị	Không	<p>(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua đường bưu chính công ích tại Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp huyện và chuyển đến Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN);</p> <p>(2) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN) thẩm tra hồ sơ; lập phiếu</p>	<p><i>* Lệ phí đăng ký và cấp giấy: 25.000 đồng/giấy.</i></p> <p><i>* Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận:</i></p> <p>- Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận:</p> <p>+ Đối với tài sản: 1.062.000 đồng/giấy.</p>
2	Bước 2	Thẩm tra hồ sơ; chuyển thông tin địa chính	Chi nhánh VPĐKĐĐ	4 ngày				
3	Bước 3	Ban hành thông báo thuế	Chi cục Thuế	5 ngày				
4	Bước 4	Nộp nghĩa vụ tài chính	Người sử dụng đất	Không tính thời gian				
5	Bước 5	Xác nhận hoàn thành NVTC	Chi cục Thuế	Theo quy chế phối hợp				

6	Bước 6	Tiếp nhận Thông báo hoàn thành NVTC; in GCN mới; Trình lãnh đạo phê duyệt	Chi nhánh VPĐKĐĐ	3 ngày			chuyên thông tin địa chính đến Cơ quan thuế; (3) Cơ quan thuế ban hành thông báo thuế và thông báo cho người sử dụng đất nộp tiền theo quy định; (4) Người sử dụng đất nộp nghĩa vụ tài chính (không tính thời gian này); (5) Cơ quan thuế gửi Thông báo xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính đến Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ để thực hiện các bước tiếp theo quy định; (6) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN) Tiếp nhận Thông báo hoàn thành NVTC; in GCN mới trình Lãnh đạo Chi nhánh VPĐKĐĐ phê duyệt; (7) Lãnh đạo Chi nhánh VPĐKĐĐ phê duyệt; Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận lưu trữ) vào sổ, scan lưu hồ sơ, chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến Bộ phận TN&TKQ; (8) Bộ phận TN&TKQ trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký.	+ Đối với đất và tài sản: 1.351.000 đồng/giấy. - Trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp: + Đối với tài sản: 783.000 đồng/giấy. + Đối với đất và tài sản: 974.000 đồng/giấy
7	Bước 7	Lãnh đạo phê duyệt	Chi nhánh VPĐKĐĐ	2 ngày				
8	Bước 8	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				10 ngày làm việc + 5 ngày làm việc				
8.2. Đăng ký thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký. Mã TTHC: 1.012769 (DVC: Một phần) (Có thuế)								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận	0,5 ngày	UBND huyện; Chi	Không	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua	

2	Bước 2	Thẩm tra hồ sơ, chuyển thông tin địa chính	Chi nhánh VPĐKĐĐ	3 ngày	cục Thuế; kho bạc; Cơ quan quản lý xây dựng hoặc đô thị	đường bưu chính công ích tại Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp huyện và chuyển đến Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN); (2) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN) thẩm tra hồ sơ; lập phiếu chuyển thông tin địa chính đến Cơ quan thuế; (3) Cơ quan thuế ban hành thông báo thuế và thông báo cho người sử dụng đất nộp tiền theo quy định; (4) Người sử dụng đất nộp nghĩa vụ tài chính (không tính thời gian này); (5) Cơ quan thuế gửi Thông báo xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính đến Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ để thực hiện các bước tiếp theo quy định; (6) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN) Tiếp nhận Thông báo hoàn thành NVTC; in chính lý giấy chứng nhận đã cấp hoặc in GCN mới trình Lãnh đạo Chi nhánh VPĐKĐĐ phê duyệt; (7) Lãnh đạo Chi nhánh VPĐKĐĐ phê duyệt; Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận	* Lệ phí đăng ký và cấp giấy: 25.000 đồng/giấy. * Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Đối với tài sản: 1.062.000 đồng/giấy. + Đối với đất và tài sản: 1.351.000 đồng/giấy. - Trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp: + Đối với tài sản: 783.000 đồng/giấy. + Đối với đất và tài sản: 974.000 đồng/giấy
3	Bước 3	Ban hành thông báo thuế	Chi cục Thuế	5 ngày			
4	Bước 4	Nộp nghĩa vụ tài chính	Người sử dụng đất	Không tính thời gian			
5	Bước 5	Xác nhận hoàn thành NVTC	Chi cục Thuế	Theo quy chế phối hợp			
6	Bước 6	Tiếp nhận Thông báo hoàn thành NVTC; In chính lý GCN đã cấp hoặc in GCN mới; Trình lãnh đạo phê duyệt	Chi nhánh VPĐKĐĐ	2 ngày			
7	Bước 7	Lãnh đạo phê duyệt	Chi nhánh VPĐKĐĐ	1 ngày			
8	Bước 8	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	0,5 ngày			
Tổng cộng thời gian giải quyết				7 ngày làm việc + 5 ngày làm việc			

						lưu trữ) vào sổ, scan lưu hồ sơ, chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến Bộ phận TN&TKQ; (8) Bộ phận TN&TKQ trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký.		
8.3. Đăng ký thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký. Mã TTHC: 1.012769 (DVC: Một phần) (Không thuế)								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận	0,5 ngày	UBND huyện; Cơ quan quản lý xây dựng hoặc đô thị	Không	<p>(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua đường bưu chính công ích tại Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp huyện và chuyển đến Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN);</p> <p>(2) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN) Thẩm tra hồ sơ; in giấy chứng nhận mới trình lãnh đạo VPĐKĐĐ phê duyệt;</p> <p>(3) Lãnh đạo Chi nhánh VPĐKĐĐ phê duyệt; Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận lưu trữ) vào sổ, scan lưu hồ sơ, chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến Bộ phận TN&TKQ;</p> <p>(4) Bộ phận TN&TKQ trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký.</p>	<p>* Lệ phí đăng ký và cấp giấy: 25.000 đồng/giấy.</p> <p>* Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận:</p> <p>- Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận:</p> <p>+ Đối với tài sản: 1.062.000 đồng/giấy.</p> <p>+ Đối với đất và tài sản: 1.351.000 đồng/giấy.</p> <p>- Trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp:</p> <p>+ Đối với tài sản: 783.000 đồng/giấy.</p> <p>+ Đối với đất và tài sản: 974.000 đồng/giấy</p>
2	Bước 2	Thẩm tra hồ sơ; In chỉnh lý GCN đã cấp hoặc in GCN mới	Chi nhánh VPĐKĐĐ	4 ngày				
3	Bước 3	Lãnh đạo phê duyệt	Chi nhánh VPĐKĐĐ	2 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	0,5 ngày				
		Tổng cộng thời gian giải quyết		7 ngày làm việc				
9. Đăng ký biến động đối với trường hợp thay đổi quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo thỏa thuận của các thành viên hộ gia đình hoặc của vợ và chồng; quyền sử dụng đất xây dựng công trình trên mặt đất phục vụ cho việc vận hành, khai thác sử dụng công trình ngầm, quyền sở hữu công trình ngầm; bán tài sản, điều chuyển, chuyển nhượng quyền sử dụng đất là tài sản công theo quy định								

của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công; nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo kết quả giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đã được đăng ký, bao gồm cả xử lý khoản nợ có nguồn gốc từ khoản nợ xấu của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài. Mã TTHC: 1.012772 (DVC: Một phần)

9.1. Đăng ký biến động đối với trường hợp thay đổi quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo thỏa thuận của các thành viên hộ gia đình hoặc của vợ và chồng; nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đã được đăng ký, bao gồm cả xử lý khoản nợ có nguồn gốc từ khoản nợ xấu của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài. Mã TTHC: 1.012772 (DVC: Một phần)

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	0,5 ngày	UBND huyện; Chi cục Thuế; kho bạc	Không	<p>(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua đường bưu chính công ích tại Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp huyện và chuyển đến Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN);</p> <p>(2) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN) thẩm tra hồ sơ; lập phiếu chuyển thông tin địa chính chuyển đến cơ quan thuế;</p> <p>(3) Cơ quan thuế ban hành thông báo thuế và thông báo cho người sử dụng đất nộp tiền theo quy định;</p> <p>(4) Người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính (Không tính thời gian này);</p> <p>(5) Cơ quan thuế gửi Thông báo xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính đến Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ để thực hiện các bước tiếp theo quy định;</p>	<p>* Lệ phí đăng ký và cấp giấy: 25.000 đồng/giấy.</p> <p>* Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận:</p> <p>- Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận:</p> <p>+ Đối với đất: 923.000 đồng/giấy.</p> <p>+ Đối với tài sản: 1.062.000 đồng/giấy.</p> <p>+ Đối với đất và tài sản: 1.351.000 đồng/giấy.</p> <p>- Trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp:</p> <p>* Trường hợp thay đổi quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo thỏa thuận của các thành viên</p>
2	Bước 2	Thẩm tra hồ sơ; Chuyển thông tin địa chính	Chi nhánh VPĐKĐĐ	4 ngày				
3	Bước 3	Ban hành thông báo thuế	Chi cục Thuế	5 ngày				
4	Bước 4	Nộp nghĩa vụ tài chính	Người sử dụng đất	Không tính thời gian				
5	Bước 5	Xác nhận hoàn thành NVTC	Chi cục Thuế	Theo quy chế phối hợp				
6	Bước 6	Tiếp nhận Thông báo hoàn thành NVTC; In chính lý GCN đã cấp hoặc in GCN mới	Chi nhánh VPĐKĐĐ	2 ngày				
7	Bước 7	Lãnh đạo phê duyệt	Chi nhánh VPĐKĐĐ	1 ngày				
8	Bước 8	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				8 ngày làm việc + 5 ngày làm việc				

					<p>(6) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN) Tiếp nhận Thông báo hoàn thành NVTC; in nội dung chỉnh lý biến động vào GCN đã cấp hoặc in GCN mới trình Lãnh đạo Chi nhánh VPĐKĐĐ phê duyệt;</p> <p>(7) Lãnh đạo Chi nhánh VPĐKĐĐ phê duyệt; Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận lưu trữ) vào sổ, scan lưu hồ sơ, chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến Bộ phận TN&TKQ;</p> <p>(8) Bộ phận TN&TKQ Trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký.</p>	<p><i>hộ gia đình hoặc của vợ và chồng:</i></p> <p>+ Đối với đất: 630.000 đồng/giấy.</p> <p>+ Đối với tài sản: 769.000 đồng/giấy.</p> <p>+ Đối với đất và tài sản: 947.000 đồng/giấy.</p> <p><i>* Trường hợp chuyển quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất theo thỏa thuận xử lý nợ thế chấp:</i></p> <p>+ Đối với đất: 631.000 đồng/giấy.</p> <p>+ Đối với tài sản: 771.000 đồng/giấy.</p> <p>+ Đối với đất và tài sản: 951.000 đồng/giấy.</p> <p>Trường hợp nhiều thửa đất nông nghiệp lập chung trong 1 HS và cấp chung trong 1 GCN hoặc 01 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là 204.000 đồng.</p>
--	--	--	--	--	--	--

9.2. Đăng ký biến động đối với trường hợp nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo kết quả giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai. Mã TTHC: 1.012772 (DVC: Một phần) (Không thuế)

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận	0,5 ngày				
2	Bước 2	Thẩm tra hồ sơ; In chỉnh lý GCN đã cấp hoặc in GCN mới	Chi nhánh VPĐKĐĐ	4 ngày				
3	Bước 3	Lãnh đạo phê duyệt	Chi nhánh VPĐKĐĐ	3 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	0,5 ngày				
		Tổng cộng thời gian giải quyết		8 ngày làm việc	UBND huyện;	Không	<p>(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua đường bưu chính công ích tại Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp huyện và chuyển đến Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN);</p> <p>(2) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN) thẩm tra hồ sơ; in giấy chứng nhận mới trình lãnh đạo VPĐKĐĐ phê duyệt;</p> <p>(3) Lãnh đạo Chi nhánh VPĐKĐĐ phê duyệt; Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận lưu trữ) vào sổ, scan lưu hồ sơ, chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến Bộ phận TN&TKQ;</p> <p>(4) Bộ phận TN&TKQ trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký.</p>	<p>* Lệ phí đăng ký và cấp giấy: 25.000 đồng/giấy.</p> <p>* Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận:</p> <p>- Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận:</p> <p>+ Đối với đất: 923.000 đồng/giấy.</p> <p>+ Đối với tài sản: 1.062.000 đồng/giấy.</p> <p>+ Đối với đất và tài sản: 1.351.000 đồng/giấy.</p> <p>- Trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp:</p> <p>* Trường hợp nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo kết quả giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai:</p> <p>+ Đối với đất: 630.000 đồng/giấy.</p> <p>+ Đối với tài sản: 769.000 đồng/giấy.</p>

								+ Đối với đất và tài sản: 947.000 đồng/giấy. Trường hợp cấp một Giấy chứng nhận cấp cho nhiều thửa đất thì đơn giá đối với mỗi thửa đất tăng: 204.000 đồng/giấy.
9.3. Đăng ký biến động đối với trường hợp nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo kết quả giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai. Mã TTHC: 1.012772 (DVC: Một phần) (Có thuế)								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	0,5 ngày	UBND huyện; Chi cục Thuế; kho bạc	Không	<p>(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua đường bưu chính công ích tại Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp huyện và chuyển đến Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN);</p> <p>(2) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN) thẩm tra hồ sơ; lập phiếu chuyển thông tin địa chính chuyển đến cơ quan thuế;</p> <p>(3) Cơ quan thuế ban hành thông báo thuế và thông báo cho người sử dụng đất nộp tiền theo quy định;</p> <p>(4) Người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính (Không tính thời gian này);</p>	<p>* Lệ phí đăng ký và cấp giấy: 25.000 đồng/giấy.</p> <p>* Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận:</p> <p>- Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận:</p> <p>+ Đối với đất: 923.000 đồng/giấy.</p> <p>+ Đối với tài sản: 1.062.000 đồng/giấy.</p> <p>+ Đối với đất và tài sản: 1.351.000 đồng/giấy.</p> <p>- Trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp:</p>
2	Bước 2	Thẩm tra hồ sơ; Chuyển thông tin địa chính	Chi nhánh VPĐKĐĐ	4 ngày				
3	Bước 3	Ban hành thông báo thuế	Chi cục Thuế	5 ngày				
4	Bước 4	Nộp nghĩa vụ tài chính	Người sử dụng đất	Không tính thời gian				
5	Bước 5	Xác nhận hoàn thành NVTC	Chi cục Thuế	Theo quy chế phối hợp				
6	Bước 6	Tiếp nhận Thông báo hoàn thành NVTC; In chỉnh lý GCN đã cấp hoặc in GCN mới	Chi nhánh VPĐKĐĐ	2 ngày				
7	Bước 7	Lãnh đạo phê duyệt	Chi nhánh VPĐKĐĐ	1 ngày				
8	Bước 8	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	0,5 ngày				

Tổng cộng thời gian giải quyết		8 ngày làm việc + 5 ngày làm việc				<p>(5) Cơ quan thuế gửi Thông báo xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính đến Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ để thực hiện các bước tiếp theo quy định;</p> <p>(6) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN) Tiếp nhận Thông báo hoàn thành NVTC; in nội dung chỉnh lý biến động vào GCN đã cấp hoặc in GCN mới trình Lãnh đạo Chi nhánh VPĐKĐĐ phê duyệt;</p> <p>(7) Lãnh đạo Chi nhánh VPĐKĐĐ phê duyệt; Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận lưu trữ) vào sổ, scan lưu hồ sơ, chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến Bộ phận TN&TKQ;</p> <p>(8) Bộ phận TN&TKQ Trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký.</p>	<p><i>* Trường hợp nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo kết quả giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai:</i></p> <p>+ Đối với đất: 630.000 đồng/giấy. + Đối với tài sản: 769.000 đồng/giấy. + Đối với đất và tài sản: 947.000 đồng/giấy.</p> <p>Trường hợp nhiều thửa đất nông nghiệp lập chung trong 1 HS và cấp chung trong 1 GCN hoặc 01 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là 204.000 đồng.</p>	
9.4. Đăng ký biến động đối với trường hợp quyền sử dụng đất xây dựng công trình trên mặt đất phục vụ cho việc vận hành, khai thác sử dụng công trình ngầm, quyền sở hữu công trình ngầm. Mã TTHC: 1.012772 (DVC: Một phần)								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	0,5 ngày	UBND huyện; Chi	Không	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua đường bưu chính công ích tại	* Lệ phí đăng ký và cấp giấy: 25.000 đồng/giấy.

2	Bước 2	Thẩm tra hồ sơ; Chuyển thông tin địa chính	Chi nhánh VPĐKĐĐ	6 ngày	cục Thuế; kho bạc		Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp huyện và chuyển đến Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN); (2) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN) thẩm tra hồ sơ; lập phiếu chuyển thông tin địa chính chuyển đến cơ quan thuế; (3) Cơ quan thuế ban hành thông báo thuế và thông báo cho người sử dụng đất nộp tiền theo quy định; (4) Người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính; (5) Cơ quan thuế gửi Thông báo xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính đến Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ để thực hiện các bước tiếp theo quy định; (6) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN) Tiếp nhận Thông báo hoàn thành NVTC; in nội dung chỉnh lý biên động vào GCN đã cấp hoặc in GCN mới trình Lãnh đạo Chi nhánh VPĐKĐĐ phê duyệt; (7) Lãnh đạo Chi nhánh VPĐKĐĐ phê duyệt; Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận lưu trữ) vào sổ, scan lưu hồ	* Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 923.000 đồng/giấy. + Đối với tài sản: 1.062.000 đồng/giấy. + Đối với đất và tài sản: 1.351.000 đồng/giấy. <i>* Trường hợp Quyền sử dụng đất xây dựng công trình trên mặt đất phục vụ cho việc vận hành, khai thác sử dụng công trình ngầm, quyền sở hữu công trình ngầm:</i> + Đối với tài sản: 783.000 đồng/giấy. + Đối với đất và tài sản: 974.000 đồng/giấy Trường hợp nhiều thửa đất nông nghiệp lập chung trong 1 HS và cấp chung trong 1 GCN
3	Bước 3	Ban hành thông báo thuế	Chi cục Thuế	5 ngày				
4	Bước 4	Nộp nghĩa vụ tài chính	Người sử dụng đất	Không tính thời gian				
5	Bước 5	Xác nhận hoàn thành NVTC	Chi cục Thuế	Theo quy chế phối hợp				
6	Bước 6	Tiếp nhận Thông báo hoàn thành NVTC; In chỉnh lý GCN đã cấp hoặc in GCN mới	Chi nhánh VPĐKĐĐ	5 ngày				
7	Bước 7	Lãnh đạo phê duyệt	Chi nhánh VPĐKĐĐ	3 ngày				
8	Bước 8	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	0,5 ngày				
		Tổng cộng thời gian giải quyết		15 ngày làm việc + 5 ngày làm việc				

						<p>sơ, chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến Bộ phận TN&TKQ;</p> <p>(8) Bộ phận TN&TKQ Trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký.</p>	<p>hoặc 01 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là 204.000 đồng.</p>	
<p><i>9.5. Đăng ký biến động đối với trường hợp bán tài sản, điều chuyển, chuyển nhượng quyền sử dụng đất là tài sản công theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công. Mã TTHC: 1.012772 (DVC: Một phần)</i></p>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	0,5 ngày	UBND huyện; Chi cục Thuế; kho bạc	Không	<p>(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua đường bưu chính công ích tại Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp huyện và chuyển đến Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN);</p> <p>(2) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN) thẩm tra hồ sơ; lập phiếu chuyển thông tin địa chính chuyên đến cơ quan thuế;</p> <p>(3) Cơ quan thuế ban hành thông báo thuế và thông báo cho người sử dụng đất nộp tiền theo quy định;</p> <p>(4) Người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính (Không tính thời gian này);</p> <p>(5) Cơ quan thuế gửi Thông báo xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính đến Chi</p>	<p>* Lệ phí đăng ký và cấp giấy: 25.000 đồng/giấy.</p> <p>* Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận:</p> <p>- Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận:</p> <p>+ Đối với đất: 923.000 đồng/giấy.</p> <p>+ Đối với tài sản: 1.062.000 đồng/giấy.</p> <p>+ Đối với đất và tài sản: 1.351.000 đồng/giấy.</p> <p>- Trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp:</p> <p><i>* Trường hợp bán tài sản, điều chuyển, chuyển</i></p>

2	Bước 2	Thẩm tra hồ sơ; Chuyển thông tin địa chính	Chi nhánh VPĐKĐĐ	4 ngày			nhánh Văn phòng ĐKĐĐ để thực hiện các bước tiếp theo quy định; (6) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN) Tiếp nhận Thông báo hoàn thành NVTC; in nội dung chỉnh lý biến động vào GCN đã cấp hoặc in GCN mới trình Lãnh đạo Chi nhánh VPĐKĐĐ phê duyệt; (7) Lãnh đạo Chi nhánh VPĐKĐĐ phê duyệt; Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận lưu trữ) vào sổ, scan lưu hồ sơ, chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến Bộ phận TN&TKQ; (8) Bộ phận TN&TKQ Trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký.	<i>nhượng quyền sử dụng đất là tài sản công theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công:</i> + Đối với đất: 630.000 đồng/giấy. + Đối với tài sản: 769.000 đồng/giấy. + Đối với đất và tài sản: 947.000 đồng/giấy. Trường hợp nhiều thửa đất nông nghiệp lập chung trong 1 HS và cấp chung trong 1 GCN hoặc 01 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là 204.000 đồng.
3	Bước 3	Ban hành thông báo thuế	Chi cục Thuế	5 ngày				
4	Bước 4	Nộp nghĩa vụ tài chính	Người sử dụng đất	Không tính thời gian				
5	Bước 5	Xác nhận hoàn thành NVTC	Chi cục Thuế	Theo quy chế phối hợp				
6	Bước 6	Tiếp nhận Thông báo hoàn thành NVTC; In chỉnh lý GCN đã cấp hoặc in GCN mới	Chi nhánh VPĐKĐĐ	3 ngày				
7	Bước 7	Lãnh đạo phê duyệt	Chi nhánh VPĐKĐĐ	2 ngày				
8	Bước 8	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				10 ngày làm việc + 5 ngày làm việc				

10. Xóa ghi nợ tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ. Mã TTHC: 1.012795 (DVC: Một phần)

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	Trong ngày làm việc nhận			(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua đường bưu chính công ích tại Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp huyện và chuyển đến Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp	* Lệ phí đăng ký và cấp giấy: 25.000 đồng/giấy. * Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận:
2	Bước 2	Thẩm tra hồ sơ; In chỉnh lý GCN đã cấp hoặc In GCN mới trình lãnh đạo ký duyệt;	Chi nhánh VPĐKĐĐ	được đủ hồ sơ hợp lệ; Hồ sơ nhận sau 15 giờ trả kết quả	UBND huyện	Không		

3	Bước 3	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	vào ngày làm việc hôm sau			GCN) ngay sau khi tiếp nhận được hồ sơ hợp lệ; (2) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN) thẩm tra hồ sơ; trình Lãnh đạo phê duyệt; Chuyển hồ sơ cho Bộ phận lưu trữ vào sổ, scan lưu hồ sơ, chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến Bộ phận TN&TKQ; (3) Bộ phận TN&TKQ Trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký.	- Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 923.000 đồng/giấy. + Đối với tài sản: 1.062.000 đồng/giấy. + Đối với đất và tài sản: 1.351.000 đồng/giấy. - Trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp: + Đối với đất: 630.000 đồng/giấy. + Đối với tài sản: 768.000 đồng/giấy. + Đối với đất và tài sản: 946.000 đồng/giấy.
Tổng cộng thời gian giải quyết				1 ngày làm việc				

11. Đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Mã TTHC: 1.012815 (DVC: Một phần)

11.1. Đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Mã TTHC: 1.012815 (DVC: Một phần) (Không thuế)

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận	0,5 ngày	UBND huyện;	Không	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua đường bưu chính công ích tại Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp huyện và chuyển đến Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN);	* Lệ phí đăng ký và cấp giấy: 25.000 đồng/giấy. * Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận:
2	Bước 2	Thẩm tra hồ sơ; In chỉnh lý GCN đã cấp hoặc in GCN mới	Chi nhánh VPĐKĐĐ	6 ngày				
3	Bước 3	Lãnh đạo phê duyệt	Chi nhánh VPĐKĐĐ	3 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	0,5 ngày				

							<p>(2) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN) thẩm tra hồ sơ; in giấy chứng nhận mới trình lãnh đạo Chi nhánh VPĐKĐĐ phê duyệt;</p> <p>(3) Lãnh đạo Chi nhánh VPĐKĐĐ phê duyệt; Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận lưu trữ) vào sổ, scan lưu hồ sơ, chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến Bộ phận TN&TKQ;</p> <p>(4) Bộ phận TN&TKQ trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký.</p>	<p>+ Đối với đất: 923.000 đồng/giấy.</p> <p>+ Đối với tài sản: 1.062.000 đồng/giấy.</p> <p>+ Đối với đất và tài sản: 1.351.000 đồng/giấy.</p> <p>- Trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp:</p> <p>+ Đối với đất: 637.000 đồng/giấy.</p> <p>+ Đối với tài sản: 779.000 đồng/giấy.</p> <p>+ Đối với đất và tài sản: 965.000 đồng/giấy.</p>
Tổng cộng thời gian giải quyết		10 ngày làm việc						

11.2. Đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Mã TTHC: 1.012815 (DVC: Một phần) (Có thuế)

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	0,5 ngày	UBND huyện; Chi cục Thuế; kho bạc	Không	<p>(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua đường bưu chính công ích tại Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp huyện và chuyển đến Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN);</p> <p>(2) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN) thẩm tra hồ sơ; lập phiếu chuyển thông tin địa chính chuyển đến cơ quan thuế;</p>	<p>* Lệ phí đăng ký và cấp giấy: 25.000 đồng/giấy.</p> <p>* Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận:</p> <p>- Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận:</p> <p>+ Đối với đất: 923.000 đồng/giấy.</p>
2	Bước 2	Thẩm tra hồ sơ; Chuyển thông tin địa chính	Chi nhánh VPĐKĐĐ	4 ngày				
3	Bước 3	Ban hành thông báo thuế	Chi cục Thuế	5 ngày				
4	Bước 4	Nộp nghĩa vụ tài chính	Người sử dụng đất	Không tính thời gian				
5	Bước 5	Xác nhận hoàn thành NVTC	Chi cục Thuế	Theo quy chế phối hợp				

6	Bước 6	Tiếp nhận Thông báo hoàn thành NVTC; In chính lý GCN đã cấp hoặc in GCN mới	Chi nhánh VPĐKĐĐ	3 ngày			(3) Cơ quan thuế ban hành thông báo thuế và thông báo cho người sử dụng đất nộp tiền theo quy định; (4) Người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính (Không tính thời gian này); (5) Cơ quan thuế gửi Thông báo xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính đến Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ để thực hiện các bước tiếp theo quy định; (6) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN) Tiếp nhận Thông báo hoàn thành NVTC; in nội dung chính lý biến động vào GCN đã cấp hoặc in GCN mới trình Lãnh đạo Chi nhánh VPĐKĐĐ phê duyệt; (7) Lãnh đạo phê duyệt; Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận lưu trữ) vào sổ, scan lưu hồ sơ, chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến Bộ phận TN&TKQ; (8) Bộ phận TN&TKQ Trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký.	+ Đối với tài sản: 1.062.000 đồng/giấy. + Đối với đất và tài sản: 1.351.000 đồng/giấy. - Trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp: + Đối với đất: 637.000 đồng/giấy. + Đối với tài sản: 779.000 đồng/giấy. + Đối với đất và tài sản: 965.000 đồng/giấy.
7	Bước 7	Lãnh đạo phê duyệt	Chi nhánh VPĐKĐĐ	2 ngày				
8	Bước 8	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	0,5 ngày				
		Tổng cộng thời gian giải quyết		10 ngày làm việc + 5 ngày làm việc				

12. Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất không đúng mục đích đã được Nhà nước giao đất, cho thuê đất, công nhận quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014. Mã TTHC: 1.012813 (DVC: Một phần)

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	0,5 ngày	UBND huyện; Chi cục Thuế; kho bạc	Không	<p>(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua đường bưu chính công ích tại Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp huyện và chuyển đến Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN);</p> <p>(2) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN) thẩm tra hồ sơ; lập phiếu chuyển thông tin địa chính chuyên đến cơ quan thuế;</p> <p>(3) Cơ quan thuế ban hành thông báo thuế và thông báo cho người sử dụng đất nộp tiền theo quy định;</p> <p>(4) Người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính (Không tính thời gian này);</p> <p>(5) Cơ quan thuế gửi Thông báo xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính đến Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ để thực hiện các bước tiếp theo quy định;</p> <p>(6) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN) Tiếp nhận Thông báo hoàn thành NVTC; in nội dung chỉnh lý biến động vào GCN đã cấp hoặc in GCN mới trình Lãnh đạo Chi nhánh VPĐKĐĐ phê duyệt;</p>	<p>* Lệ phí đăng ký và cấp giấy: 25.000 đồng/giấy.</p> <p>* Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận:</p> <p>- Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận:</p> <p>+ Đối với đất: 923.000 đồng/giấy.</p> <p>+ Đối với tài sản: 1.062.000 đồng/giấy.</p> <p>+ Đối với đất và tài sản: 1.351.000 đồng/giấy.</p> <p>- Trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp:</p> <p>+ Đối với đất: 637.000 đồng/giấy.</p> <p>+ Đối với tài sản: 779.000 đồng/giấy.</p> <p>+ Đối với đất và tài sản: 965.000 đồng/giấy.</p>
2	Bước 2	Thẩm tra hồ sơ; Chuyển thông tin địa chính	Chi nhánh VPĐKĐĐ	10 ngày				
3	Bước 3	Ban hành thông báo thuế	Chi cục Thuế	5 ngày				
4	Bước 4	Nộp nghĩa vụ tài chính	Người sử dụng đất	Không tính thời gian				
5	Bước 5	Xác nhận hoàn thành NVTC	Chi cục Thuế	Theo quy chế phối hợp				
6	Bước 6	Tiếp nhận Thông báo hoàn thành NVTC; In chỉnh lý GCN đã cấp hoặc in GCN mới	Chi nhánh VPĐKĐĐ	6 ngày				
7	Bước 7	Lãnh đạo phê duyệt	Chi nhánh VPĐKĐĐ	3 ngày				
8	Bước 8	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				20 ngày làm việc + 5 ngày làm việc				

								(7) Lãnh đạo Chi nhánh VPĐKĐĐ phê duyệt; Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận lưu trữ) vào sổ, scan lưu hồ sơ, chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến Bộ phận TN&TKQ; (8) Bộ phận TN&TKQ Trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký.
--	--	--	--	--	--	--	--	---

13. Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp. Mã TTHC: 1.012781 (DVC: Một phần)

13.1. Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp thửa đất gốc đã có Giấy chứng nhận, phần diện tích tăng thêm do nhận chuyển quyền. Mã TTHC: 1.012781 (DVC: Một phần)

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận	0,5 ngày				
2	Bước 2	Thẩm tra hồ sơ; gửi thông báo cho bên chuyển quyền và UBND cấp xã để niêm yết công khai hoặc đăng tin 03 lần trên phương tiện truyền thông	Chi nhánh VPĐKĐĐ	2 ngày	UBND huyện; Chi cục Thuế; kho bạc; UBND cấp xã; Đài Phát thanh - Truyền hình và Báo Bình Phước	Không	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua đường bưu chính công ích tại Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp huyện và chuyển đến Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN); (2) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN) thẩm định hồ sơ và trình lãnh đạo Chi nhánh VPĐKĐĐ chuyển Thông báo cho bên chuyển quyền và UBND cấp xã niêm yết công khai, đăng tin 03 lần trên phương tiện truyền thông đại chúng đối với trường hợp không rõ địa	* Lệ phí đăng ký và cấp giấy: 25.000 đồng/giấy. * Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 923.000 đồng/giấy. + Đối với tài sản: 1.062.000 đồng/giấy. + Đối với đất và tài sản: 1.351.000 đồng/giấy.
3	Bước 3	Niem yết ở UBND cấp xã; đăng tin 03 lần trên phương tiện truyền thông đại chúng đối với trường hợp không rõ địa chỉ của người chuyển quyền	UBND cấp xã hoặc Đài Phát thanh - Truyền hình và Báo Bình Phước	30 + 1 ngày				

4	Bước 4	Chuyển thông tin địa chính	Chi nhánh VPĐKĐĐ	1 ngày		<p>chỉ của người chuyển quyền; (3) UBND cấp xã niêm yết công khai việc chuyển quyền tại trụ sở, sau 30 ngày thì kết thúc niêm yết hoặc Đăng tin 03 lần trên phương tiện thông đại chúng sau 30 ngày và chuyển kết quả niêm yết hoặc kết quả đăng tin trong ngày làm việc tiếp theo cho Chi nhánh VPĐKĐĐ; (4) Chi nhánh VPĐKĐĐ gửi thông tin địa chính đến cơ quan thuế; (5) Cơ quan thuế ban hành thông báo thuế và thông báo cho người sử dụng đất nộp tiền theo quy định; (6) Người sử dụng đất nộp nghĩa vụ tài chính (không tính thời gian này); (7) Cơ quan thuế gửi Thông báo xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính đến Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ để thực hiện các bước tiếp theo quy định; (8) Bộ phận Đăng ký và Cấp GCN Tiếp nhận thông báo hoàn thành NVTC; in GCN mới và lập hồ sơ trình ký GCN mới trình Lãnh đạo Chi nhánh VPĐKĐĐ phê duyệt; chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ;</p>	<p>Trường hợp nhiều thửa đất nông nghiệp lập chung trong 1 HS và cấp chung trong 1 GCN hoặc 01 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là 204.000 đồng.</p>
5	Bước 5	Thông báo nghĩa vụ tài chính	Chi Cục Thuế	5 ngày			
6	Bước 6	Nộp nghĩa vụ tài chính	Người sử dụng đất	Không tính thời gian			
7	Bước 7	Xác nhận hoàn thành NVTC	Chi cục Thuế	Theo quy chế phối hợp			
8	Bước 8	Tiếp nhận thông báo hoàn thành NVTC; in GCN mới; Lập hồ sơ trình ký GCN mới	Chi nhánh VPĐKĐĐ	1,5 ngày			
9	Bước 9	Thẩm định hồ sơ trình ký	VPĐKĐĐ	4 ngày			
10	Bước 10	Vào sổ, scan lưu hồ sơ	Chi nhánh VPĐKĐĐ	0,5 ngày			
11	Bước 11	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	0,5 ngày			
Tổng cộng thời gian giải quyết				10 ngày làm việc + 30 ngày + 1 ngày làm việc + 5 ngày làm việc			

							<p>(9) Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh (Cán bộ thẩm định) tiến hành thẩm định hồ sơ và trình Lãnh đạo VPĐKĐĐ tỉnh ký GCN mới;</p> <p>(10) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận lưu trữ) vào sổ, scan lưu hồ sơ, chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến Bộ phận TN&TKQ;</p> <p>(11) Bộ phận TN&TKQ Trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký.</p>	
<p>13.2. Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp thửa đất gốc đã có Giấy chứng nhận, phân diện tích tăng thêm chưa được cấp Giấy chứng nhận. Mã TTHC: 1.012781 (DVC: Một phần)</p>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận	0,5 ngày	<p>UBND huyện; Chi cục Thuế; kho bạc; UBND cấp xã;</p>	<p>Không</p>	<p>1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua đường bưu chính công ích tại Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp huyện và chuyển đến Chi nhánh VPĐKĐĐ;</p> <p>(2) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN) thẩm tra hồ sơ; Gửi văn bản cho UBND cấp xã xác nhận và niêm yết công khai theo quy định;</p> <p>(3) UBND cấp xã niêm yết công khai việc chuyển quyền tại trụ sở, sau 15 ngày thì kết thúc niêm yết chuyển kết quả</p>	<p>* Lệ phí đăng ký và cấp giấy: 25.000 đồng/giấy. * Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 923.000 đồng/giấy. + Đối với tài sản: 1.062.000 đồng/giấy.</p>
2	Bước 2	Thẩm tra hồ sơ; gửi thông báo UBND cấp xã để niêm yết công khai	Chi nhánh VPĐKĐĐ	2 ngày				
3	Bước 3	Xác nhận và niêm yết công khai	UBND cấp xã	15 + 1 ngày				
4	Bước 4	Chuyển thông tin địa chính	Chi nhánh VPĐKĐĐ	1 ngày				
5	Bước 5	Thông báo nghĩa vụ tài chính	Chi cục Thuế	5 ngày				

6	Bước 6	Nộp nghĩa vụ tài chính	Người sử dụng đất	Không tính thời gian		<p>niêm yết trong ngày lập biên bản kết thúc niêm yết hoặc chậm nhất là ngày làm việc hôm sau cho Chi nhánh VPĐKĐĐ (không tính thời gian này);</p> <p>(4) Chi nhánh VPĐKĐĐ gửi thông tin địa chính đến cơ quan thuế;</p> <p>(5) Cơ quan thuế ban hành thông báo thuế và thông báo cho người sử dụng đất nộp tiền theo quy định;</p> <p>(6) Người sử dụng đất nộp nghĩa vụ tài chính (không tính thời gian này);</p> <p>(7) Cơ quan thuế gửi Thông báo xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính đến Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ để thực hiện các bước tiếp theo quy định;</p> <p>(8) Bộ phận Đăng ký và Cấp GCN Tiếp nhận thông báo hoàn thành NVTC; in GCN mới và lập hồ sơ trình ký GCN mới trình Lãnh đạo Chi nhánh VPĐKĐĐ phê duyệt; chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ;</p> <p>(9) Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh (Cán bộ thẩm định) tiến hành thẩm định hồ sơ và trình Lãnh đạo VPĐKĐĐ tỉnh ký GCN mới;</p>	<p>+ Đối với đất và tài sản: 1.351.000 đồng/giấy.</p> <p>Trường hợp nhiều thửa đất nông nghiệp lập chung trong 1 HS và cấp chung trong 1 GCN hoặc 01 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là 204.000 đồng.</p>
7	Bước 7	Xác nhận hoàn thành NVTC	Chi cục Thuế	Theo quy chế phối hợp			
8	Bước 8	Tiếp nhận thông báo hoàn thành NVTC; in GCN mới; Lập hồ sơ trình ký GCN mới	Chi nhánh VPĐKĐĐ	1,5 ngày			
9	Bước 9	Thẩm định hồ sơ trình ký	VPĐKĐĐ	4 ngày			
10	Bước 10	Vào sổ, scan lưu hồ sơ	Chi nhánh VPĐKĐĐ	0,5 ngày			
11	Bước 11	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	0,5 ngày			
Tổng cộng thời gian giải quyết				10 ngày làm việc + 15 ngày + 1 ngày làm việc			

							(10) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận lưu trữ) vào sổ, scan lưu hồ sơ, chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến Bộ phận TN&TKQ; (11) Bộ phận TN&TKQ Trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký.	
--	--	--	--	--	--	--	--	--

14. Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp cá nhân, hộ gia đình đã được cấp Giấy chứng nhận một phần diện tích vào loại đất ở trước ngày 01 tháng 7 năm 2004, phần diện tích còn lại của thửa đất chưa được cấp Giấy chứng nhận. Mã TTHC: 1.012782 (DVC: Một phần)

14.1. Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp không có nhu cầu xác định lại diện tích đất ở. Mã TTHC: 1.012782 (DVC: Một phần)

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận	0,5 ngày				
2	Bước 2	Thẩm tra hồ sơ; Gửi văn bản lấy ý kiến của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất	Chi nhánh VPĐKĐĐ	4 ngày	UBND huyện; Chi cục Thuế; kho bạc; UBND cấp xã;	Không	1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua đường bưu chính công ích tại Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp huyện và chuyển đến Chi nhánh VPĐKĐĐ; (2) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN) thẩm tra hồ sơ; Gửi văn bản lấy ý kiến của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất; (3) UBND cấp xã Xác nhận hiện trạng sử dụng đất, tình trạng tranh chấp đất đai,... theo quy định và chuyển kết quả xác nhận cho Chi nhánh VPĐKĐĐ; (4) Chi nhánh VPĐKĐĐ gửi thông tin địa chính đến cơ quan thuế;	* Lệ phí đăng ký và cấp giấy: + Đối với đất: 25.000 đồng/giấy. + Đối với đất và tài sản: 100.000 đồng/giấy. * Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận: + Đối với đất: 1.949.000 đồng/giấy. + Đối với tài sản: 1.970.000 đồng/giấy. + Đối với đất và tài sản: 2.793.000 đồng/giấy.
3	Bước 3	Xác nhận hiện trạng sử dụng đất, tình trạng tranh chấp đất đai	UBND cấp xã	5 ngày				
4	Bước 4	Chuyển thông tin địa chính	Chi nhánh VPĐKĐĐ	2 ngày				
5	Bước 5	Thông báo nghĩa vụ tài chính	Chi Cục Thuế	5 ngày				
6	Bước 6	Nộp nghĩa vụ tài chính	Người sử dụng đất	Không tính thời gian				

7	Bước 7	Xác nhận hoàn thành NVTC	Chi cục Thuế	Theo quy chế phối hợp				
8	Bước 8	Tiếp nhận thông báo hoàn thành NVTC; in GCN mới; Lập hồ sơ trình ký GCN mới	Chi nhánh VPĐKĐĐ	2 ngày				
9	Bước 9	Thẩm định hồ sơ trình ký	VPĐKĐĐ	5 ngày				
10	Bước 10	Vào sổ, scan lưu hồ sơ	Chi nhánh VPĐKĐĐ	1 ngày				
11	Bước 11	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				20 ngày làm việc + 5 ngày làm việc				
							<p>(5) Cơ quan thuế ban hành thông báo thuế và thông báo cho người sử dụng đất nộp tiền theo quy định;</p> <p>(6) Người sử dụng đất nộp nghĩa vụ tài chính (không tính thời gian này);</p> <p>(7) Cơ quan thuế gửi Thông báo xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính đến Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ để thực hiện các bước tiếp theo quy định;</p> <p>(8) Bộ phận Đăng ký và Cấp GCN Tiếp nhận thông báo hoàn thành NVTC; in GCN mới và lập hồ sơ trình ký GCN mới trình Lãnh đạo Chi nhánh VPĐKĐĐ phê duyệt; chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ;</p> <p>(9) Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh (Cán bộ thẩm định) tiến hành thẩm định hồ sơ và trình Lãnh đạo VPĐKĐĐ tỉnh ký GCN mới;</p> <p>(10) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận lưu trữ) vào sổ, scan lưu hồ sơ, chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến Bộ phận TN&TKQ;</p> <p>(11) Bộ phận TN&TKQ Trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký.</p>	<p>Trường hợp nhiều thửa đất nông nghiệp lập chung trong 1 HS và cấp chung trong 1 GCN hoặc 01 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là 544.000 đồng.</p>

14.2. Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp có nhu cầu xác định lại diện tích đất ở. Mã TTHC: 1.012782 (DVC: Một phần)									
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận	0,5 ngày	UBND huyện; Chi cục Thuế; kho bạc; UBND cấp xã;	Không	<p>1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua đường bưu chính công ích tại Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp huyện và chuyển đến Chi nhánh VPĐKĐĐ;</p> <p>(2) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN) thẩm tra hồ sơ; Gửi hồ sơ đến Phòng TN&MT;</p> <p>(3) Phòng TN&MT Xác định lại diện tích đất ở; Chuyển thông tin địa chính đến cơ quan thuế;</p> <p>(4) Cơ quan thuế ban hành thông báo thuế và thông báo cho người sử dụng đất nộp tiền theo quy định;</p> <p>(5) Người sử dụng đất nộp nghĩa vụ tài chính (không tính thời gian này);</p> <p>(6) Gửi Thông báo xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính đến Phòng TN&MT để thực hiện các bước tiếp theo quy định;</p> <p>(7) Phòng TN&MT Tiếp nhận thông báo hoàn thành NVTC; in GCN mới trình Lãnh đạo UBND huyện phê duyệt;</p>	<p>* Lệ phí đăng ký và cấp giấy: + Đối với đất: 25.000 đồng/giấy. + Đối với đất và tài sản: 100.000 đồng/giấy. * Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận: + Đối với đất: 1.949.000 đồng/giấy. + Đối với tài sản: 1.970.000 đồng/giấy. + Đối với đất và tài sản: 2.793.000 đồng/giấy. Trường hợp nhiều thửa đất nông nghiệp lập chung trong 1 HS và cấp chung trong 1 GCN hoặc 01 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là 544.000 đồng.</p>	
2	Bước 2	Thẩm tra hồ sơ; Gửi hồ sơ đến Phòng TN&MT	Chi nhánh VPĐKĐĐ	4 ngày					
3	Bước 3	Xác định lại diện tích đất ở; Chuyển thông tin địa chính	Phòng TN&MT	5 ngày					
4	Bước 4	Thông báo nghĩa vụ tài chính	Chi Cục Thuế	5 ngày					
5	Bước 5	Nộp nghĩa vụ tài chính	Người sử dụng đất	Không tính thời gian					
6	Bước 6	Xác nhận hoàn thành NVTC	Chi cục Thuế	Theo quy chế phối hợp					
7	Bước 7	Tiếp nhận thông báo hoàn thành NVTC; in GCN mới	Phòng TN&MT	5 ngày					
8	Bước 8	Lãnh đạo phê duyệt	UBND huyện	4 ngày					
9	Bước 9	Chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến Bộ phận TN&TKQ;	Chi nhánh VPĐKĐĐ	1 ngày					
10	Bước 10	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	0,5 ngày					

						<p>và chuyển kết quả đến Bộ phận TN&TKQ; (4) Bộ phận TN&TKQ trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký.</p>	<p>trong một hồ sơ và cấp chung trong một Giấy chứng nhận hoặc một hồ sơ mà nhiều Giấy chứng nhận thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 204.000 đồng.</p>	
15.2. Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Mã TTHC: 1.012783 (DVC: Một phần) (Thay đổi ranh giới, diện tích; Không thuê)								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận	0,5 ngày	UBND cấp huyện	Không	<p>(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua đường bưu chính công ích tại Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp huyện và chuyển đến Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN); (2) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN) thẩm tra hồ sơ; in GCN mới; Lập hồ sơ trình ký GCN mới trình Lãnh đạo phê duyệt và chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ; (3) Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh (Cán bộ thẩm định) tiến hành thẩm định hồ sơ và trình Lãnh đạo VPĐKĐĐ tỉnh ký GCN mới; (4) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận lưu trữ) vào số, scan lưu hồ sơ, chỉnh lý hồ sơ địa</p>	<p>* Lệ phí đăng ký và cấp giấy: + Đối với đất: 20.000 đồng/giấy. + Đối với đất và tài sản: 50.000 đồng/giấy. * Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận: - Đối với đất: 576.000 đồng/giấy. - Đối với tài sản: 526.000 đồng/giấy. - Đối với đất và tài sản: 735.000 đồng/giấy. Trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong một hồ sơ và cấp chung trong một Giấy chứng nhận hoặc một hồ</p>
2	Bước 2	in GCN mới; Lập hồ sơ trình ký GCN mới	Chi nhánh VPĐKĐĐ	4 ngày				
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ trình ký	VPĐKĐĐ	4 ngày				
4	Bước 4	Vào số, scan lưu hồ sơ	Chi nhánh VPĐKĐĐ	1 ngày				
5	Bước 5	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				10 ngày làm việc				

						chính và chuyển kết quả đến Bộ phận TN&TKQ; (5) Bộ phận TN&TKQ trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký.	sơ mà nhiều Giấy chứng nhận thì đơn giá đôi với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 204.000 đồng.	
15.3. Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Mã TTHC: 1.012783 (DVC: Một phần) (Thay đổi ranh giới, diện tích; Có thuế)								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	0,5 ngày	UBND huyện; Chi cục Thuế; kho bạc	Không	<p>(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua đường bưu chính công ích tại Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp huyện và chuyển đến Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN);</p> <p>(2) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN) thẩm tra hồ sơ; lập phiếu chuyển thông tin địa chính chuyển đến cơ quan thuế;</p> <p>(3) Cơ quan thuế ban hành thông báo thuế và thông báo cho người sử dụng đất nộp tiền theo quy định;</p> <p>(4) Người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính (Không tính thời gian này);</p> <p>(5) Cơ quan thuế gửi Thông báo xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính đến Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ để thực hiện các bước tiếp theo quy định;</p>	<p>* Lệ phí đăng ký và cấp giấy: + Đôi với đất: 20.000 đồng/giấy. + Đôi với đất và tài sản: 50.000 đồng/giấy. * Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận: - Đôi với đất: 576.000 đồng/giấy. - Đôi với tài sản: 526.000 đồng/giấy. - Đôi với đất và tài sản: 735.000 đồng/giấy. Trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong một hồ sơ và cấp chung trong một Giấy chứng nhận hoặc một hồ sơ mà nhiều Giấy chứng nhận thì đơn giá đôi với mỗi thửa đất (GCN)</p>
2	Bước 2	Thẩm tra hồ sơ; Chuyển thông tin địa chính	Chi nhánh VPĐKĐĐ	3 ngày				
3	Bước 3	Ban hành thông báo thuế	Chi cục Thuế	5 ngày				
4	Bước 4	Nộp nghĩa vụ tài chính	Người sử dụng đất	Không tính thời gian				
5	Bước 5	Xác nhận hoàn thành NVTC	Chi cục Thuế	Theo quy chế phối hợp				
6	Bước 6	Tiếp nhận Thông báo hoàn thành NVTC; in GCN mới; Lập hồ sơ trình ký GCN mới	Chi nhánh VPĐKĐĐ	1,5 ngày				
7	Bước 7	Thẩm định hồ sơ trình ký	VPĐKĐĐ	4 ngày				
8	Bước 8	Vào sổ, scan lưu hồ sơ	Chi nhánh VPĐKĐĐ	0,5 ngày				
9	Bước 9	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				10 ngày làm việc +				

		5 ngày làm việc				<p>(6) Bộ phận Đăng ký và Cấp GCN Tiếp nhận Thông báo hoàn thành NVTC; in GCN và lập hồ sơ trình ký GCN mới trình Lãnh đạo Chi nhánh VPĐKĐĐ phê duyệt; chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ;</p> <p>(7) Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh (Cán bộ thẩm định) tiến hành thẩm định hồ sơ và trình Lãnh đạo VPĐKĐĐ tỉnh ký GCN mới;</p> <p>(8) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận lưu trữ) vào sổ, scan lưu hồ sơ, chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến Bộ phận TN&TKQ;</p> <p>(9) Bộ phận TN&TKQ Trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký.</p>	tăng thêm là: 204.000 đồng.
--	--	------------------------	--	--	--	--	--------------------------------

15.4. Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Mã TTHC: 1.012783 (DVC: Một phần) (Trường hợp thay đổi ranh giới diện tích kết hợp thủ tục chuyển quyền; Có thuế)

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	0,5 ngày	UBND huyện; Chi cục Thuế; kho bạc	Không	<p>(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua đường bưu chính công ích tại Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp huyện và chuyển đến Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN);</p> <p>(2) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN)</p>	<p>* Lệ phí đăng ký và cấp giấy: + Đối với đất: 20.000 đồng/giấy. + Đối với đất và tài sản: 50.000 đồng/giấy. * Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận:</p>
2	Bước 2	Thẩm tra hồ sơ; Chuyển thông tin địa chính	Chi nhánh VPĐKĐĐ	3 ngày				
3	Bước 3	Ban hành thông báo thuế	Chi cục Thuế	5 ngày				
4	Bước 4	Nộp nghĩa vụ tài chính	Người sử dụng đất	Không tính thời gian				

							chính và chuyển kết quả đến Bộ phận TN&TKQ; (9) Bộ phận TN&TKQ Trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký.	
16. Tách thửa hoặc hợp thửa đất. Mã TTHC: 1.012784 (DVC: Một phần)								
<i>16.1. Tách thửa hoặc hợp thửa đất. Mã TTHC: 1.012784 (DVC: Một phần) (Không thuế)</i>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ	0,5 ngày			(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua đường bưu chính công ích tại Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp huyện và chuyển đến Cán bộ thẩm tra - Chi nhánh VPĐKĐĐ; (2) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN) thẩm tra hồ sơ; lập hồ sơ trình ký GCN mới trình lãnh đạo Chi nhánh VPĐKĐĐ phê duyệt và chuyển hồ sơ cho Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh; (3) Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh (Cán bộ thẩm định) tiến hành thẩm định hồ sơ và trình Lãnh đạo VPĐKĐĐ tỉnh ký GCN mới; (4) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận lưu trữ) vào số, scan lưu hồ sơ, chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến Bộ phận TN&TKQ;	* Lệ phí đăng ký và cấp giấy: 25.000 đồng/giấy. * Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận: - Đối với trường hợp tách thửa: + Đối với đất: 576.000 đồng/giấy. + Đối với tài sản: 526.000 đồng/giấy. + Đối với đất và tài sản: 735.000 đồng/giấy. - Đối với trường hợp hợp thửa: + Đối với đất: 923.000 đồng/giấy. + Đối với tài sản: 1.062.000 đồng/giấy. + Đối với đất và tài sản: 1.351.000 đồng/giấy.
2	Bước 2	Thẩm tra, lập hồ sơ trình ký GCN mới	Chi nhánh VPĐKĐĐ	8 ngày				
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ trình ký	Cán bộ thẩm định (Văn Phòng tỉnh)	5 ngày				
4	Bước 4	Vào số, scan lưu hồ sơ	Chi nhánh VPĐKĐĐ	1 ngày				
5	Bước 5	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				15 ngày làm việc	Không	Không		

							(5) Bộ phận trả kết quả UBND cấp huyện trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký.	Trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong một hồ sơ và cấp chung trong một Giấy chứng nhận hoặc một hồ sơ mà nhiều Giấy chứng nhận thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 204.000 đồng.
16.2. Tách thửa hoặc hợp thửa đất. Mã TTHC: 1.012784 (DVC: Một phần) (Kết hợp thủ tục chuyển quyền chuyển quyền; Có thuế)								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ	0,5 ngày	Không	Không	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua đường bưu chính công ích tại Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp huyện và chuyển đến Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN); (2) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN) thẩm tra hồ sơ; lập phiếu chuyển thông tin địa chính chuyên đến cơ quan thuế; (3) Cơ quan thuế ban hành thông báo thuế và thông báo cho người sử dụng đất nộp tiền theo quy định; (4) Người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính;	* Lệ phí đăng ký và cấp giấy: 25.000 đồng/giấy. * Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận: - Đối với trường hợp tách thửa: + Đối với đất: 576.000 đồng/giấy. + Đối với tài sản: 526.000 đồng/giấy. + Đối với đất và tài sản: 735.000 đồng/giấy. - Đối với trường hợp hợp thửa: + Đối với đất: 923.000 đồng/giấy.
2	Bước 2	Thẩm tra hồ sơ; Chuyển thông tin địa chính	Chi nhánh VPĐKĐĐ	4 ngày				
3	Bước 3	Ban hành thông báo thuế	Chi cục Thuế	5 ngày				
4	Bước 4	Nộp nghĩa vụ tài chính	Người sử dụng đất	Không tính thời gian				
5	Bước 5	Xác nhận hoàn thành NVTC	Chi cục Thuế	Theo quy chế phối hợp				
6	Bước 6	Tiếp nhận Thông báo hoàn thành NVTC; In GCN mới	Chi nhánh VPĐKĐĐ	4 ngày				
7	Bước 7	Thẩm định hồ sơ trình ký	Cán bộ thẩm định (Văn Phòng tỉnh)	5 ngày				
8	Bước 8	Vào sổ, scan lưu hồ sơ	Chi nhánh VPĐKĐĐ	1 ngày				

9	Bước 9	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	0,5 ngày			<p>(5) Cơ quan thuế gửi Thông báo xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính đến Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ để thực hiện các bước tiếp theo quy định;</p> <p>(6) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN) Tiếp nhận Thông báo hoàn thành NVTC; In GCN mới và lập hồ sơ trình ký GCN mới trình lãnh đạo Chi nhánh VPĐKĐĐ phê duyệt và chuyển hồ sơ cho Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh;</p> <p>(7) Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh (Cán bộ thẩm định) tiến hành thẩm định hồ sơ và trình Lãnh đạo VPĐKĐĐ tỉnh ký GCN mới;</p> <p>(8) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận lưu trữ) vào sổ, scan lưu hồ sơ, chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến Bộ phận TN&TKQ;</p> <p>(9) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận lưu trữ) vào sổ, scan lưu hồ sơ và chuyển kết quả cho Bộ phận trả kết quả;</p>	<p>+ Đối với tài sản: 1.062.000 đồng/giấy.</p> <p>+ Đối với đất và tài sản: 1.351.000 đồng/giấy.</p> <p>Trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong một hồ sơ và cấp chung trong một Giấy chứng nhận hoặc một hồ sơ mà nhiều Giấy chứng nhận thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 204.000 đồng.</p>
		Tổng cộng thời gian giải quyết		15 ngày làm việc + 5 ngày làm việc				

17. Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp. Mã TTHC: 1.012790 (DVC: Toàn trình)

17.1. Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp. Mã TTHC: 1.012790 (DVC: Toàn trình) (Thẩm quyền chi nhánh)

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận	0,5 ngày	Không	Không	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua
---	--------	-----------------	-------------------	----------	-------	-------	---

2	Bước 2	Thẩm tra hồ sơ; In đính chính GCN đã cấp hoặc in GCN mới	Chi nhánh VPĐKĐĐ	6 ngày			đường bưu chính công ích tại Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp huyện và chuyển đến Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN);	* Lệ phí đăng ký và cấp giấy: 25.000 đồng/giấy.
3	Bước 3	Lãnh đạo phê duyệt	Chi nhánh VPĐKĐĐ	3 ngày			(2) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN) thẩm tra hồ sơ; In đính chính GCN đã cấp hoặc in GCN mới trình lãnh đạo VPĐKĐĐ phê duyệt;	* Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận:
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	0,5 ngày			(3) Lãnh đạo Chi nhánh VPĐKĐĐ phê duyệt; Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận lưu trữ) vào sổ, scan lưu hồ sơ, chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến Bộ phận TN&TKQ;	- Đối với đất: 569.000 đồng/giấy.
Tổng cộng thời gian giải quyết				10 ngày làm việc			(4) Bộ phận TN&TKQ trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký.	- Đối với tài sản: 705.000 đồng/giấy.
<p>- Đối với đất và tài sản: 858.000 đồng/giấy. Trường hợp đính chính Giấy chứng nhận mà lỗi do cơ quan nhà nước thì không thu tiền.</p>								

17.2. Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp. Mã TTHC: 1.012790 (DVC: Toàn trình) (Thẩm quyền VPĐKĐĐ)

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ	0,5 ngày			(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua đường bưu chính công ích tại Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp huyện và chuyển đến Cán bộ thẩm tra - Chi nhánh VPĐKĐĐ;	* Lệ phí đăng ký và cấp giấy: 25.000 đồng/giấy.
2	Bước 2	Thẩm tra hồ sơ; lập hồ sơ trình ký đính chính GCN đã cấp hoặc hồ sơ ký GCN mới	Chi nhánh VPĐKĐĐ	4 ngày	Không	Không	(2) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN) thẩm tra hồ sơ; In đính chính	* Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận:
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ trình ký	Cán bộ thẩm định (Văn Phòng tỉnh)	4 ngày				- Đối với đất: 569.000 đồng/giấy.
<p>- Đối với tài sản: 705.000 đồng/giấy.</p>								

4	Bước 4	Vào số, scan lưu hồ sơ	Chi nhánh VPĐKĐĐ	1 ngày			<p>GCN đã cấp hoặc in GCN mới và Lập hồ sơ trình ký đính chính GCN đã cấp hoặc hồ sơ ký GCN mới trình lãnh đạo Chi nhánh VPĐKĐĐ phê duyệt và chuyển hồ sơ cho Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh;</p> <p>(3) Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh (Cán bộ thẩm định) tiến hành thẩm định hồ sơ và trình Lãnh đạo VPĐKĐĐ tỉnh ký đính chính GCN đã cấp hoặc ký GCN mới;</p> <p>(4) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận lưu trữ) vào số, scan lưu hồ sơ, chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến Bộ phận TN&TKQ;</p> <p>(5) Bộ phận trả kết quả UBND cấp huyện trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký.</p>	<p>- Đối với đất và tài sản: 858.000 đồng/giấy. Trường hợp đính chính Giấy chứng nhận mà lỗi do cơ quan nhà nước thì không thu tiền.</p>
5	Bước 5	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				10 ngày làm việc				
18. Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 8 năm 2024 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định. Mã TTHC: 1.012785 (DVC: Một phần)								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ	0,5 ngày	UBND huyện; Chi	Không	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua	

2	Bước 2	Thẩm tra hồ sơ; gửi thông báo cho bên chuyên quyền và UBND cấp xã để niêm yết công khai hoặc đăng tin 03 lần trên phương tiện truyền thông	Chi nhánh VPĐKĐĐ	3 ngày	Cục Thuế, Kho bạc, UBND cấp xã; Đài Phát thanh - Truyền hình và Báo Bình Phước	<p>đường bưu chính công ích tại Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp huyện và chuyển đến Cán bộ thẩm tra - Chi nhánh VPĐKĐĐ;</p> <p>(2) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN) thẩm tra hồ sơ; Gửi văn bản cho bên chuyên quyền và UBND cấp xã niêm yết công khai, trường hợp không rõ địa chỉ của người chuyên quyền thì gửi văn bản cho Đài Phát thanh - Truyền hình và Báo Bình Phước đăng tin 03 lần trên phương tiện truyền thông đại chúng;</p> <p>(3) UBND cấp xã niêm yết công khai việc chuyên quyền tại trụ sở, sau 30 ngày thì kết thúc niêm yết, Đài Phát thanh - Truyền hình và Báo Bình Phước kết thúc Đăng tin 03 lần trên phương tiện thông tin đại chúng sau 30 ngày (nếu có); Chuyển kết quả đã niêm yết và kết quả đã đăng tin (nếu có) cho Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ trong ngày làm việc tiếp theo;</p> <p>(4) Chi nhánh VPĐKĐĐ gửi thông tin địa chính đến cơ quan thuế;</p>	<p>* Lệ phí đăng ký và cấp giấy: 25.000 đồng/giấy.</p> <p>* Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận:</p> <p>- Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận:</p> <p>+ Đối với đất: 923.000 đồng/giấy.</p> <p>+ Đối với tài sản: 1.062.000 đồng/giấy.</p> <p>+ Đối với đất và tài sản: 1.351.000 đồng/giấy.</p> <p>- Trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp:</p> <p>+ Đối với đất: 630.000 đồng/giấy.</p> <p>+ Đối với tài sản: 769.000 đồng/giấy.</p> <p>+ Đối với đất và tài sản: 947.000 đồng/giấy.</p> <p>Trường hợp nhiều thửa đất nông nghiệp lập chung trong 1 HS và cấp chung trong 1 GCN hoặc 01 hồ sơ mà</p>
3	Bước 3	Niem yết ở UBND cấp xã và đăng tin 03 lần trên phương tiện truyền thông đối với trường hợp không rõ địa chỉ của người chuyên quyền	UBND cấp xã hoặc Đài Phát thanh - Truyền hình và Báo Bình Phước	30 + 1 ngày			
4	Bước 4	Gửi Phiếu chuyển thông tin địa chính	Chi nhánh VPĐKĐĐ	2 ngày			
5	Bước 5	Thông báo nghĩa vụ tài chính	Chi Cục Thuế	5 ngày			
6	Bước 6	Nộp nghĩa vụ tài chính	Người sử dụng đất	Không tính thời gian			
7	Bước 7	Xác nhận hoàn thành NVTC	Chi cục Thuế	Theo quy chế phối hợp			
8	Bước 8	Tiếp nhận thông báo hoàn thành NVTC; In nội dung chỉnh lý biến động vào GCN đã cấp hoặc in GCN mới	Chi nhánh VPĐKĐĐ	3 ngày			
9	Bước 9	Lãnh đạo phê duyệt	Chi nhánh VPĐKĐĐ	1 ngày			

10	Bước 10	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	0,5 ngày			
Tổng cộng thời gian giải quyết				10 ngày làm việc + 30 ngày + 1 ngày làm việc + 5 ngày làm việc		<p>(5) Cơ quan thuế ban hành thông báo thuế và thông báo cho người sử dụng đất nộp tiền theo quy định;</p> <p>(6) Người sử dụng đất nộp nghĩa vụ tài chính (không tính thời gian này);</p> <p>(7) Cơ quan thuế gửi Thông báo xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính đến Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ để thực hiện các bước tiếp theo quy định;</p> <p>(8) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN) Tiếp nhận thông báo hoàn thành NVTC; in chính lý vào GCN đã cấp hoặc in GCN mới trình Lãnh đạo Chi nhánh VPĐKĐĐ phê duyệt;</p> <p>(9) Lãnh đạo Chi nhánh VPĐKĐĐ phê duyệt; Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận lưu trữ) vào sổ, scan lưu hồ sơ, chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến Bộ phận TN&TKQ;</p> <p>(10) Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký.</p>	nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là 204.000 đồng.

19. Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, công trình xây dựng trong dự án bất động sản. Mã TTHC: 1.012787 (DVC: Một phần) (Cá nhân NCN của tổ chức đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính tại thủ tục cấp tỉnh)

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận	0,5 ngày	Không	Không	<p>(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua đường bưu chính công ích tại Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp huyện và chuyển đến Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN);</p> <p>(2) Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận Đăng ký & Cấp GCN) thẩm tra hồ sơ; In chính lý GCN đã cấp hoặc in GCN mới trình lãnh đạo VPĐKĐĐ phê duyệt;</p> <p>(3) Lãnh đạo Chi nhánh VPĐKĐĐ phê duyệt; Chi nhánh VPĐKĐĐ (Bộ phận lưu trữ) vào sổ, scan lưu hồ sơ, chỉnh lý hồ sơ địa chính và chuyển kết quả đến Bộ phận TN&TKQ;</p> <p>(4) Bộ phận TN&TKQ trả kết quả cho người sử dụng đất theo hình thức đã đăng ký.</p>	<p>* Lệ phí đăng ký và cấp giấy: 25.000 đồng/giấy.</p> <p>* Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận:</p> <p>- Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận:</p> <p>+ Đối với đất: 923.000 đồng/giấy.</p> <p>+ Đối với tài sản: 1.062.000 đồng/giấy.</p> <p>+ Đối với đất và tài sản: 1.351.000 đồng/giấy.</p> <p>- Trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp:</p> <p>+ Đối với đất: 630.000 đồng/giấy.</p> <p>+ Đối với tài sản: 769.000 đồng/giấy.</p> <p>+ Đối với đất và tài sản: 947.000 đồng/giấy.</p>
2	Bước 2	Thẩm tra hồ sơ; In chính lý GCN đã cấp hoặc in GCN mới	Chi nhánh VPĐKĐĐ	6 ngày				
3	Bước 3	Lãnh đạo phê duyệt	Chi nhánh VPĐKĐĐ	3 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				10 ngày làm việc				

20. Cung cấp dữ liệu đất đai. Mã TTHC: 1.012789 (DVC: Toàn trình)

20.1. Cung cấp dữ liệu đất đai. Mã TTHC: 1.012789 (DVC: Toàn trình) (Bình thường)

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ	0,25 ngày	Không	Không	<p>(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính công ích cho Chi nhánh VPĐKĐĐ;</p>	<p>* Lệ phí: 30.000 đồng.</p> <p>* Phí:</p>
2	Bước 2	Thẩm tra	Cán bộ thẩm tra	0,5 ngày				

3	Bước 3	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	0,25 ngày			(2) Bộ phận lưu trữ thẩm định hồ sơ, cung cấp hồ sơ, khai thác dữ liệu trình Lãnh đạo Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai phê duyệt; (3) Bộ phận lưu trữ thông báo cho người yêu cầu cung cấp thông tin về kết quả giải quyết.	- Đối với trường hợp khai thác và sử dụng tài liệu đất đai từ hệ thống thông tin Quốc gia về đất đai: Thu theo quy định tại thông tư số 56/2024/TT-BTC ngày 31/7/2024 của Bộ Tài chính; - Đối với trường hợp còn lại: 300.000 đồng/hồ sơ, tài liệu (không bao gồm chi phí in ấn, sao chụp hồ sơ, tài liệu); * Ghi chú: Trường hợp trích lục thửa đất thì thu theo đơn giá trích lục	
Tổng cộng thời gian giải quyết				1 ngày làm việc					
20.2. Cung cấp dữ liệu đất đai. Mã THC: 1.012789 (DVC: Toàn trình) (Phức tạp)									
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ	0,25 ngày	Không	Không	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính công ích cho Chi nhánh VPĐKĐĐ; (2) Bộ phận lưu trữ thẩm định hồ sơ, cung cấp hồ sơ, khai thác dữ liệu trình Lãnh đạo Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai phê duyệt; (3) Bộ phận lưu trữ thông báo cho người yêu cầu cung cấp	* Lệ phí: 30.000 đồng. * Phí: - Đối với trường hợp khai thác và sử dụng tài liệu đất đai từ hệ thống thông tin Quốc gia về đất đai: Thu theo quy định tại thông tư số 56/2024/TT-BTC	
2	Bước 2	Thẩm tra	Cán bộ thẩm tra	2,5 ngày					
3	Bước 3	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	0,25 ngày					
Tổng cộng thời gian giải quyết				3 ngày làm việc					

						cấp thông tin về kết quả giải quyết.	ngày 31/7/2024 của Bộ Tài chính; - Đối với trường hợp còn lại: 300.000 đồng/hồ sơ, tài liệu (không bao gồm chi phí in ấn, sao chụp hồ sơ, tài liệu); * Ghi chú: Trường hợp trích lục thửa đất thì thu theo đơn giá trích lục
--	--	--	--	--	--	--------------------------------------	--

II.3. Thủ tục giải quyết tranh chấp đất đai

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	Phí, lệ phí (vnd)
1. Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố. Mã số TTHC: 1.012811. DVC: Một phần								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Ban Tiếp công dân huyện	01 ngày	Ủy ban nhân dân cấp xã, Phòng Tài nguyên và Môi trường và các phòng ban của Ủy	Không	(1) Người có đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp nộp đơn tại Ban Tiếp công dân huyện (2) Trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày nhận được đơn Ban tiếp công dân cấp huyện phải tham mưu Chủ tịch UBND cấp huyện thông báo bằng văn bản cho các bên tranh chấp đất đai và Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai, Ủy ban	Không quy định

2	Bước 2	Thụ lý đơn và thông báo cho các cá nhân, cơ quan liên quan	Chủ tịch UBND cấp huyện	05 ngày	ban nhân dân huyện	<p>nhân dân cấp xã nơi có đất tranh chấp về việc thụ lý đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp đất đai, trường hợp không thụ lý thì phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do (3) Ban tiếp công dân cấp huyện tham mưu Chủ tịch UBND cấp huyện ban hành văn bản giao trách nhiệm cơ quan tham mưu giải quyết.</p> <p>(4) Cơ quan tham mưu có nhiệm vụ thẩm tra, xác minh vụ việc, tổ chức hòa giải giữa các bên tranh chấp, tổ chức cuộc họp các ban, ngành có liên quan để tư vấn giải quyết tranh chấp đất đai (nếu cần thiết) và hoàn chỉnh hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp ban hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai; (5) Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện ban hành quyết định giải quyết tranh chấp hoặc quyết định công nhận hòa giải thành và gửi cho các bên tranh chấp, các tổ chức, cá nhân có quyền và nghĩa vụ liên quan</p>	
3	Bước 3	Giao trách nhiệm cơ quan tham mưu giải quyết	Chủ tịch UBND cấp huyện	04 ngày			
4	Bước 4	Thẩm tra, xác minh nội dung tranh chấp đất đai	Cơ quan tham mưu giải quyết	30 ngày			
5	Bước 5	Ban hành quyết định giải quyết tranh chấp hoặc quyết định công nhận hòa giải thành	Chủ tịch UBND cấp huyện	05 ngày			
Tổng cộng thời gian giải quyết				45 ngày			

III. Thủ tục hành chính cấp xã

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	Phí, lệ phí (vnd)
-----	----------	--------------------	--------------------------------	-----------------------------------	---------------------------	--	-----------------	-------------------

1. Hòa giải tranh chấp đất đai. Mã số TTHC: 1.012812. DVC: Một phần

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã	01 ngày	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã, phường, thị trấn; công chức địa chính; tùy từng trường hợp cụ thể, có thể mời người đại diện cho cộng đồng dân cư; người có uy tín trong dòng họ ở nơi sinh sống, nơi làm việc; người có trình độ pháp lý, có kiến thức xã hội; già làng, chức sắc tôn giáo, người biết rõ vụ, việc, công chức Tư pháp - hộ tịch cấp	Không	<p>(1) Người có đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp nộp đơn tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã</p> <p>(2) Trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày nhận được đơn, Ủy ban nhân dân cấp xã phải thông báo bằng văn bản cho các bên tranh chấp đất đai và Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai nơi có đất tranh chấp về việc thụ lý đơn yêu cầu hòa giải tranh chấp đất đai, trường hợp không thụ lý thì phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do;</p> <p>(3) UBND cấp xã tiến hành thẩm tra, xác minh nguyên nhân phát sinh tranh chấp, thu thập giấy tờ, tài liệu có liên quan do các bên cung cấp về nguồn gốc đất, quá trình sử dụng đất và hiện trạng sử dụng đất</p> <p>(4) Chủ tịch UBND cấp xã thành lập Hội đồng hòa giải tranh chấp đất đai để thực hiện hòa giải quy định</p> <p>(5) Tổ chức cuộc họp hòa giải có sự tham gia của các bên tranh chấp, thành viên Hội đồng hòa giải tranh chấp đất đai và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Việc hòa giải chỉ được tiến hành khi các bên tranh chấp đều có mặt. Trường hợp một trong các bên tranh chấp vắng mặt đến lần thứ hai thì được coi là việc hòa giải không thành.</p> <p>- Kết quả hòa giải tranh chấp đất đai phải được lập thành biên bản, gồm các nội dung: thời gian, địa điểm tiến hành hòa giải; thành phần tham dự hòa giải; tóm tắt nội dung tranh chấp thể hiện rõ về nguồn gốc, thời điểm sử dụng đất đang tranh chấp, nguyên nhân phát sinh tranh chấp theo kết</p>	Không quy định
2	Bước 2	Thụ lý đơn và thông báo cho các cá nhân, cơ quan liên quan	UBND cấp xã	03 ngày				
3	Bước 3	Thẩm tra, xác minh nguyên nhân phát sinh tranh chấp, thu thập giấy tờ, tài liệu có liên quan	UBND cấp xã	20 ngày				
4	Bước 4	Thành lập Hội đồng hòa giải tranh chấp đất đai	Chủ tịch UBND cấp xã	02 ngày				
5	Bước 5	Tổ chức cuộc họp hòa giải	Hội đồng hòa giải tranh chấp đất đai	04 ngày				

				<p>xã; đại diện Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh cấp xã; cá nhân, tổ chức khác có liên quan tham gia Hội đồng hòa giải tranh chấp đất đai.</p>	<p>quả xác minh; ý kiến của Hội đồng hòa giải tranh chấp đất đai; những nội dung đã được các bên tranh chấp thỏa thuận, không thỏa thuận. Biên bản hòa giải phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng, các bên tranh chấp, trường hợp biên bản gồm nhiều trang thì phải ký vào từng trang biên bản, đóng dấu của Ủy ban nhân dân cấp xã và gửi ngay cho các bên tranh chấp, đồng thời lưu tại Ủy ban nhân dân cấp xã.</p> <p>- Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành mà các bên tranh chấp có ý kiến bằng văn bản khác với nội dung đã thống nhất trong biên bản hòa giải thành thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức lại cuộc họp Hội đồng hòa giải để xem xét, giải quyết đối với ý kiến bổ sung và phải lập biên bản hòa giải thành hoặc không thành.</p> <p>- Trường hợp hòa giải không thành thì Ủy ban nhân dân cấp xã hướng dẫn các bên tranh chấp gửi đơn đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết tranh chấp tiếp theo</p>
Tổng cộng thời gian giải quyết				30 ngày	

B. QUY TRÌNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	Phí, lệ phí (vnd)
1. Cấp, gia hạn, cấp lại, cấp đổi chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II. Mã số TTHC: 1.000049. DVC: Một phần								
1.1. Cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II.								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	01 ngày	Không	Không	(1) Hồ sơ được tiếp nhận tại TTPVHCC và chuyển đến Chi cục quản lý đất đai; (2) Chi cục Quản lý đất đai kiểm tra, thẩm định, tổ chức sát hạch, niêm yết kết quả sát hạch và trình Lãnh đạo Sở; (3) Lãnh đạo Sở phê duyệt; (4) Sở TNMT chuyển kết quả về bộ phận trả kết quả của TTPVHCC để trả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký	Không quy định
2	Bước 2	Kiểm tra, thẩm định và sát hạch	Chi cục Quản lý đất đai	11 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Lãnh đạo Sở	02 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)	01 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				10 ngày làm việc				
1.2. Gia hạn, cấp lại, cấp đổi chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II.								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0.5 ngày	Không	Không	(1) Hồ sơ được tiếp nhận tại TTPVHCC và chuyển đến Chi cục quản lý đất đai- Sở TNMT; (2) Chi cục Quản lý đất-Sở TNMT đại kiểm tra, thẩm định, tổ chức sát hạch, niêm yết kết quả sát hạch và trình Lãnh đạo Sở; (3) Lãnh đạo Sở phê duyệt; (4) Sở TNMT chuyển kết quả về bộ phận trả kết quả của TTPVHCC để trả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký	Không quy định
2	Bước 2	Kiểm tra, thẩm định	Chi cục Quản lý đất đai	01 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Lãnh đạo Sở	01 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)	0.5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				03 ngày làm việc				

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	Phí, lệ phí (vnd)
2. Cung cấp thông tin, dữ liệu đo đạc và bản đồ cấp tỉnh. Mã số hồ sơ: 1.011671- DVC: Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	Không	Không	<p>(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại TTPVHCC và chuyển đến Văn phòng Đăng ký Đất đai (phòng Cơ sở dữ liệu lưu trữ);</p> <p>(2) phòng Cơ sở dữ liệu lưu trữ thẩm định kiểm tra, cung cấp thông tin, cơ sở dữ liệu trình Lãnh đạo Văn phòng Đăng ký Đất đai phê duyệt; chuyển kết quả đến TTPVHCC;</p> <p>(3) Văn phòng Đăng ký Đất đai chuyển kết quả về bộ phận trả kết quả của TTPVHCC để trả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký</p>	<p>* Lệ phí: 30.000 đồng. * Phí:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với trường hợp khai thác và sử dụng thông tin đo đạc và bản đồ: Thu theo quy định tại Thông tư số 47/2024/TT-BTC ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Bộ Tài chính; - Đối với trường hợp còn lại: 300.000 đồng/hồ sơ, tài liệu (không bao gồm chi phí in ấn, sao chụp hồ sơ, tài liệu); <p>* Ghi chú: Trường hợp trích lục thửa đất thì thu theo đơn giá trích lục</p>
2	Bước 2	Cung cấp thông tin, dữ liệu	Văn phòng Đăng ký đất đai	0,5 ngày				
3	Bước 3	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)	Thông báo trong ngày				
Tổng thời cộng gian giải quyết				01 ngày				

- Lưu ý:

+ Thời gian tiếp nhận và giải quyết hồ sơ được tính kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Thời gian niêm yết công khai hoặc đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng được tính là ngày bình thường.

+ Mỗi bước bấm chuyển tiếp yêu cầu phải đính kèm file hoàn thành, nếu bấm trả về phải nêu ý kiến hoặc đính kèm file ký trả hồ sơ.

+ Đối với các hồ sơ phải cấp mới Giấy chứng nhận hoặc người sử dụng đất có nhu cầu cấp mới mà Giấy chứng nhận đã cấp chưa sử dụng bản đồ địa chính hoặc trích đo bản đồ địa chính thửa đất thì thực hiện như sau:

- Trường hợp Trích đo địa chính thửa đất đối với nơi chưa có bản đồ địa chính hoặc chỉ có bản đồ địa chính dạng giấy đã rách nát, hư hỏng không thể khôi phục và không thể sử dụng để số hóa theo quy định thì thực hiện theo Thủ tục Trích đo địa chính thửa đất đã được UBND tỉnh quy định riêng; Thời gian Trích đo địa chính thửa đất được áp dụng theo quy định này;

- Người sử dụng đất phải phải trả chi phí đo đạc theo quy định.

+ Đối với trường hợp thực hiện đồng thời nhiều thủ tục đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất thì thời gian giải quyết thủ tục hành chính là tổng thời gian thực hiện các thủ tục đó.

+ Đối với trường hợp GCN đã cấp cho hộ gia đình nay thực hiện thủ tục đăng ký, cấp giấy chứng nhận thì đề nghị Hộ gia đình bổ sung văn bản thỏa thuận xác định các thành viên hộ gia đình có chung quyền sử dụng đất.